

**VỮNG VÀNG  
TRONG  
THỬ THÁCH**

**PV Drilling**  
ANNUAL REPORT

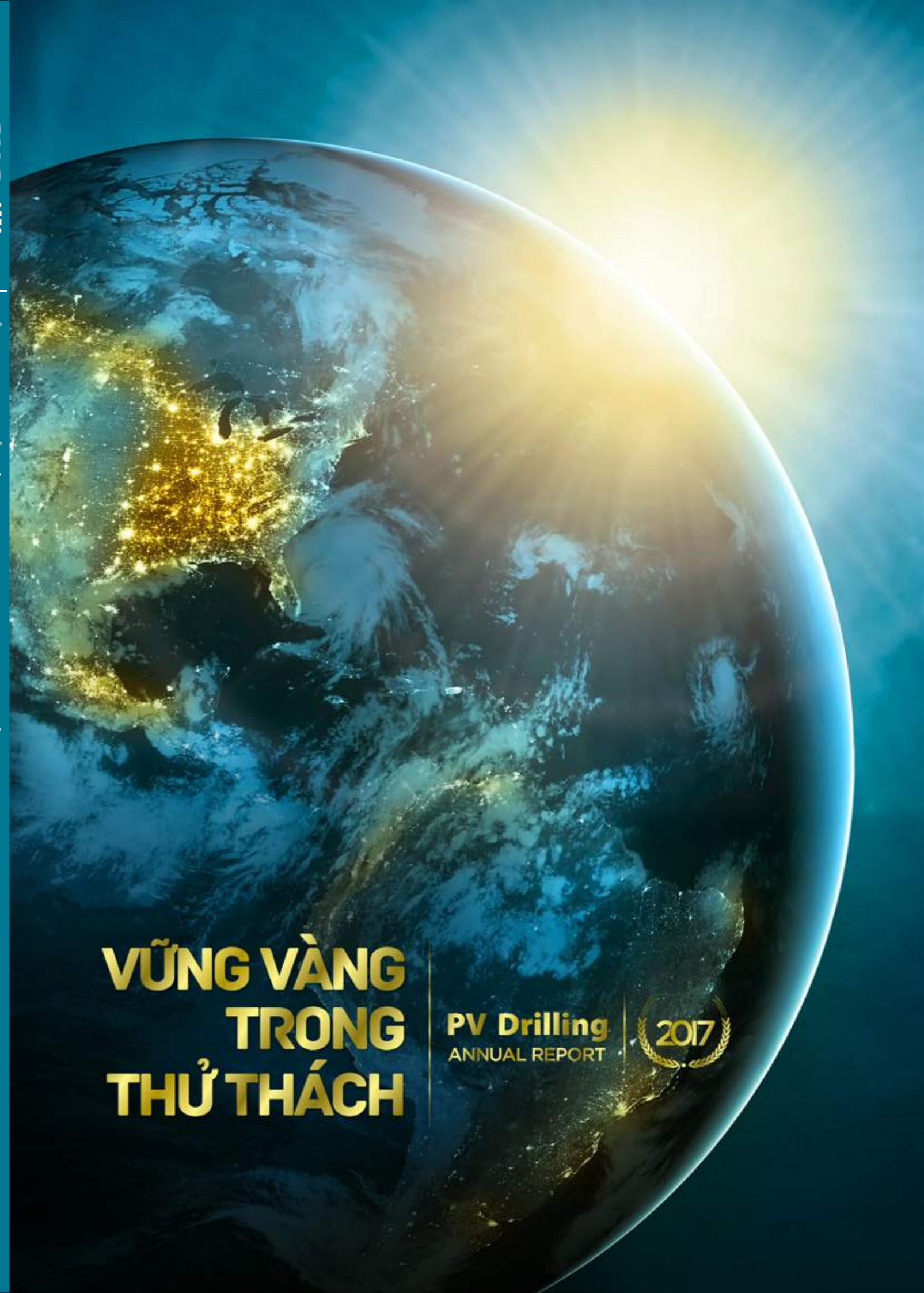
**2017**

**PV Drilling** | Tổng Công Ty Cổ Phần Khoan Và Dịch Vụ Khoan Dầu Khí - Báo Cáo Thường Niên 2017  
MCK PVD

**PV Drilling**

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

MCK: PVD



# VỮNG VÀNG TRONG THỬ THÁCH

**PV Drilling**  
ANNUAL REPORT



**PV Drilling**

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ

Lầu 4, Sailing Tower, 111A Pasteur,  
Phường Bến Nghé, Quận 1,  
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tel: +84-28-39 142 012  
Fax: +84-28-39 142 021/39 142 022  
Web: www.pvdrilling.com.vn



Việt Nam

Thái Lan

Myanmar

Campuchia

Malaysia

Singapore

Brunei

Indonesia

## TẦM NHÌN

Trở thành nhà thầu khoan, cung cấp dịch vụ kỹ thuật khoan dầu khí tin cậy và có uy tín trên thế giới.

## SỨ MỆNH

Cung cấp dịch vụ khoan và kỹ thuật khoan dầu khí hàng đầu trong khu vực, tạo ra những giá trị gia tăng cho khách hàng bằng những dịch vụ chất lượng cao và giá cả cạnh tranh.

# MỤC LỤC

## 01 XÂY DỰNG & PHÁT TRIỂN

- 06 - 09 Thông Điệp của Tổng Giám đốc
- 10 - 11 Thông tin Doanh nghiệp
- 12 - 13 Sơ đồ tổ chức
- 14 - 19 Giới thiệu Hội đồng Quản trị
- 20 - 23 Giới thiệu Ban Kiểm soát
- 24 - 29 Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc
- 30 - 31 Giới thiệu Kế toán trưởng & Trưởng Ban Tài chính
- 32 - 33 Mô hình quản trị doanh nghiệp
- 34 - 35 Những mốc son lịch sử (2001 - 2017)

## 02 TIẾP BƯỚC TRONG GIAN KHÓ

- 38 - 41 Khó khăn của thị trường khoan dầu khí trong giai đoạn hiện nay
- 42 - 43 Khó khăn về dòng tiền & công tác thu nợ
- 44 - 51 Báo cáo Hội đồng Quản trị
- 52 - 57 Báo cáo Ban Kiểm soát
- 58 - 67 Báo cáo Ban Tổng Giám đốc
- 68 Chỉ số tài chính tiêu biểu năm 2017
- 69 Vốn cổ phần/ Vốn cổ đông
- 71 - 101 Các đơn vị thành viên

## 03 VỮNG VÀNG TRONG THỬ THÁCH

- 104 - 105 Vững vàng trong thử thách
- 106 - 107 Hoạt động của các giàn khoan tại nước ngoài
- 108 - 109 Cắt giảm chi phí
- 110 - 111 Công tác tái cấu trúc
- 112 - 113 Hoàn tất xây dựng hệ thống Quản trị rủi ro
- 114 - 115 ERP - giai đoạn III
- 116 - 117 Danh hiệu và giải thưởng 2017
- 118 - 121 Hoạt động An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng (HSE)
- 122 - 123 Công tác đào tạo nhân sự

## 04 GIỮ VỮNG VỊ THẾ

- 126 Tổng quan về Báo cáo phát triển bền vững
- 127 - 131 Chiến lược phát triển bền vững
- 132 - 133 PV Drilling: Bản lĩnh vượt khó
- 134 - 135 Cơ cấu quản trị về phát triển bền vững
- 136 - 137 Gắn kết các bên liên quan
- 138 - 141 Đánh giá các lĩnh vực trọng yếu
- 142 - 145 Công tác quản trị rủi ro - Các rủi ro & Khó khăn - Thuận lợi
- 146 - 147 Mô hình phát triển bền vững
- 148 - 149 Chiến lược kinh doanh bền vững
- 150 - 153 Chính sách chăm sóc khách hàng
- 154 - 159 Chính sách phát triển nhân lực
- 160 - 177 Cam kết về Môi trường - Sức khỏe - An toàn - Chất lượng

## 05 ĐỊNH HƯỚNG VƯỢT KHÓ KHĂN

- 170 - 171 Dự báo thị trường dầu khí 2018
- 172 - 173 Chiến lược và kế hoạch 2018
- 174 - 175 Tiếp tục cắt giảm chi phí cho 2018
- 176 - 177 Triển khai công tác tái cấu trúc trong năm 2018
- 178 - 179 Cam kết với cộng đồng & xã hội
- 180 - 181 Quan hệ với Nhà nước

## 06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 184 - 185 Báo cáo của Tổng Giám đốc
- 186 - 187 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 198 - 189 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 190 Báo cáo kết quả hoạt động SXKD hợp nhất
- 191 - 192 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 193 - 234 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

# XÂY DỰNG & PHÁT TRIỂN



Trải qua 16 năm hoạt động, PV Drilling đã xây dựng và phát triển thành công đội ngũ nhân lực khoan người Việt Nam, hiện thực hóa ước mơ người Việt Nam làm chủ công nghệ khoan hiện đại, đủ năng lực cạnh tranh với các đơn vị có bề dày hoạt động trong ngành khoan dầu khí trên thế giới.

Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV PV Drilling luôn tự hào về những thành tựu PV Drilling đã đạt được trong hơn 16 năm qua. Chúng tôi sẽ tiếp tục đoàn kết, quyết tâm vượt qua những khó khăn, thách thức phía trước để hướng đến một tương lai tốt đẹp và bền vững.

[Thông điệp của Tổng Giám đốc](#)

[Thông tin Doanh nghiệp](#)

[Sơ đồ tổ chức](#)

[Giới thiệu Hội đồng Quản trị](#)

[Giới thiệu Ban Kiểm soát](#)

[Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc](#)

[Giới thiệu Kế toán trưởng & Trưởng Ban Tài chính](#)

[Mô hình quản trị doanh nghiệp](#)

[Những mốc son lịch sử \(2001 - 2017\)](#)

## THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

### Kính thưa Quý cổ đông, Nhà đầu tư và các Đối tác, Khách hàng thân mến,

Từ cuối năm 2015, thị trường khoan thế giới đi vào giai đoạn suy giảm trầm trọng, khủng hoảng giá dầu trên toàn thế giới tiếp tục kéo dài trong cả năm 2017 tiếp tục ảnh hưởng mạnh đến cung cầu và giá thuê giàn khoan; dẫn đến các giàn khoan, các công ty khoan rơi vào tình cảnh khá bi đát. Tình trạng đóng băng các chương trình thăm dò, khai thác, ảnh hưởng rất lớn đến nhu cầu sử dụng giàn khoan biển cũng như giá thuê giàn. Trên thế giới hiện có 484 giàn tự nâng đa năng >300ft thì có tới 172 giàn (36%) không có việc làm. Tính đến giữa tháng 02/2017, tỉ lệ sử dụng giàn khoan đã rơi xuống mức thấp kỷ lục là 43,69%, con số thấp nhất trong vòng 30 năm qua. Hàng loạt công ty khoan lớn trên thế giới như Vantage, Seadrill, UMW, Shelf Drilling, Transocean, Perisai, Aban Offshore, Maersk Drilling, Noble Drilling, Rowan... hiện thua lỗ nghiêm trọng và đang triển khai quyết liệt công tác tái cấu trúc để tồn tại, các công ty khoan Hercules Offshore, Paragon Offshore, Atwood Oceanics và Frigstad Offshore đã bị phá sản (Nguồn: *Offshore energytoday* và *Bloomberg*).

Theo dự báo của Cơ quan Năng lượng quốc tế EIA, khả năng giá dầu quay về mức 100 USD/thùng là rất khó xảy ra trong tương lai gần, do đó các nhà thầu dầu khí và các nhà thầu khoan được khuyến cáo cần phải có điều chỉnh linh hoạt để thích ứng với tình hình khó khăn chung của thị trường.

Trong bối cảnh nhiều công ty khoan trên thế giới tuyên bố phá sản, thua lỗ kéo dài, thu hẹp hoạt động, chúng tôi rất vui mừng và tự hào khi PV Drilling vẫn tìm được hợp đồng cho các giàn khoan khi có đến 5/6 giàn khoan của Tổng Công ty hoạt động vào thời điểm cuối năm 2017. Một trong những điểm sáng của PV Drilling trong giai đoạn đầy khó khăn này là Tổng Công ty đã thành công trong việc đưa các giàn khoan biển ra nước ngoài hoạt động, góp phần tăng doanh thu, bù đắp chi phí để PV Drilling vững vàng vượt khó. Ngày 19/8/2016 tại Yangon, Myanmar, PV Drilling đã chính thức ký kết hợp đồng cung cấp giàn khoan PV DRILLING I cho chiến dịch khoan của Total E&P Myanmar. Sự kiện này đã đánh dấu bước ngoặt lớn trong hoạt động vận hành giàn khoan biển của Tổng Công ty khi lần đầu tiên đưa giàn khoan tự nâng thực hiện dịch vụ bên ngoài

lãnh thổ Việt Nam. Cơ hội mở cánh cửa chinh phục thị trường quốc tế đã đến, chúng tôi đã chứng tỏ năng lực của mình và vinh dự nhận biểu trưng do lãnh đạo Total E&P Myanmar trao tặng, chúc mừng Chiến dịch khoan với những kỷ lục cao về an toàn và hiệu quả vào ngày 2/5/2017 tại Myanmar. Thành công của Chiến dịch khoan này đã khẳng định uy tín và năng lực cung cấp dịch vụ của PV Drilling trên đấu trường quốc tế, mở đầu cho việc liên tiếp thắng thầu các dự án lớn khác tại Malaysia như giàn PV DRILLING III phục vụ cho chiến dịch khoan của Petronas và Repsol; giàn PV DRILLING VI phục vụ cho chiến dịch khoan của IPC (Ludin); tại Thái Lan có giàn PV DRILLING I phục vụ cho chiến dịch khoan của Kris Energy.

Yếu tố quan trọng góp phần vào thành công này chính là uy tín và năng lực cạnh tranh thông qua chất lượng dịch vụ cung cấp của PV Drilling, trong đó phải kể đến thành tích an toàn (Zero LTI) của các giàn khoan mà chúng tôi luôn tự hào và nỗ lực duy trì xuyên suốt các năm. Năm 2017 giàn PV DRILLING I đạt thành tích 10 năm Zero LTI kể từ ngày đưa vào hoạt động (10/3/2007 - 10/3/2017), các giàn tự nâng PV DRILLING II và III lần lượt đạt 8 năm Zero LTI vào tháng 10 và tháng 11 trong năm, giàn PV DRILLING VI cũng ghi dấu với 3 năm Zero LTI kể từ ngày đưa vào vận hành. Bên cạnh đó, chúng tôi vẫn đảm bảo hiệu suất hoạt động cao trên 98% cho tất cả các giàn khoan cũng như duy trì chỉ số an toàn tuyệt đối cho tất cả các hoạt động trong bối cảnh phải cắt giảm tối đa chi phí nhằm đưa ra giá cả cạnh tranh nhất để tăng lợi thế cạnh tranh và duy trì hoạt động trong điều kiện đơn giá cung cấp dịch vụ vẫn ở mức rất thấp, thậm chí không đủ bù đắp chi phí.

Song song với nỗ lực duy trì việc làm cho các giàn khoan, công tác phát triển các dịch vụ khác trong năm 2017 đã có những thành tích nổi bật. Đây là mảng kinh doanh đặc lực, mang lại lợi nhuận chính trong năm 2017 khi dịch vụ khoan gặp nhiều khó khăn, thử thách. Bên cạnh các dịch vụ cốt lõi mang lại doanh thu trong năm như Tubular Running, Well Testing, Slickline, Mud Logging, Tool Rental, mảng dịch vụ cơ khí chế tạo và cung ứng nhân lực vẫn tìm được hợp đồng và tăng trưởng khá tốt trong giai đoạn khó khăn với doanh thu tăng gần 35% so với năm 2016. Ngoài ra, PV Drilling đã phát triển thành công một số dịch vụ ra nước ngoài như dịch vụ cung ứng nhân lực khoan, dịch vụ chế tạo sửa chữa thiết bị đầu khí, đào tạo xuất khẩu lao động



Thành công nổi bật nhất của PV Drilling trong năm 2017 là tiếp tục duy trì hiệu suất hoạt động của các giàn khoan cao trên 98%, duy trì hoạt động an toàn tuyệt đối (Zero LTI), đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp cho Khách hàng trong bối cảnh khó khăn nhất của ngành khoan dầu khí với đơn giá cung cấp dịch vụ rất thấp và phải cắt giảm chi phí để tồn tại. Đây là niềm tự hào của Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV PV Drilling.

Ông PHẠM TIẾN DŨNG  
Tổng Giám đốc PV Drilling

## THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

cho những thị trường lớn như Nhật Bản, Myanmar. Một điểm nổi bật trong năm, đó là PV Drilling đã thực hiện thành công dịch vụ khoan trọn gói cho Premier Oil Việt Nam, tiếp tục phát triển loại hình dịch vụ mang lại giá trị gia tăng cho khách hàng thông qua việc giảm thời gian và chi phí khoan giếng.

Trong năm, nhiều giải pháp kịp thời, hiệu quả đã được triển khai với sự đồng lòng nhất trí cao của toàn thể CBCNV Tổng Công ty để hỗ trợ PV Drilling hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao với doanh thu đạt 3.891 tỷ đồng, tăng 69% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 45 tỷ đồng, so với kế hoạch "không lỗ" đã được ĐHĐCĐ thông qua, cụ thể như tiếp tục cắt giảm tối đa chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh; tăng cường quản lý và tối ưu hóa việc sử dụng nguyên vật liệu; tăng cường việc tự thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị trong tất cả các trường hợp có thể; xem xét, kiểm soát, chặt chẽ lịch trình bảo dưỡng thiết bị máy móc, đẩy mạnh nghiên cứu phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tăng cường sử dụng quỹ Khoa học công nghệ, góp phần tối ưu hóa chi phí; thay thế dần các lao động nước ngoài bằng người Việt Nam có năng lực và kinh nghiệm; tăng cường công tác quản trị rủi ro. Bên cạnh đó, bằng sự đồng lòng và quyết tâm cao của tập thể người lao động, năm 2017 PV Drilling đã tiếp tục cắt giảm tối đa chi phí lương, dừng và hoãn thực hiện hợp đồng lao động đối với đội ngũ nhân lực khoan chưa bố trí được việc làm...

Bước sang năm 2018, khi mà những khó khăn, thách thức đối với hoạt động dầu khí vẫn còn rất lớn; giá dầu thô vào cuối năm 2017, đầu năm 2018 tuy đã vượt mức 60 USD/thùng nhưng vẫn tiếp tục bất ổn và khó đoán định, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Ngoài ra, việc suy giảm sản lượng khai thác ở các mỏ chủ lực trong nước, các mỏ còn lại nhỏ cận biên, điều kiện phát triển, vận hành phức tạp, rủi ro địa chất ngày càng cao... sẽ ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện mục tiêu khai thác dầu trong nước cả năm 2018. Trong khi đó, điều kiện triển khai các dự án dầu khí ngày

càng khó khăn do phải triển khai ở vùng sâu và xa bờ trên Biển Đông.

Trong bối cảnh thị trường khoan trong nước còn nhiều khó khăn, thách thức, chiến lược vươn ra nước ngoài của PV Drilling trong những năm gần đây vẫn là định hướng đúng đắn nhất để đưa PV Drilling vững vàng vượt qua cơn sóng lớn và sẽ là nền tảng vững chắc để PV Drilling mạnh mẽ phát triển sau giai đoạn khủng hoảng. Dù kế hoạch thâm nhập vào thị trường khoan nước ngoài hết sức gian nan khi các quốc gia khác đều có chính sách bảo hộ các công ty khoan trong nước, chưa kể đến thủ tục nhiều khâu, phức tạp, các tiêu chí bắt buộc phải thỏa mãn như sử dụng nhân lực nội địa với kinh nghiệm còn nhiều hạn chế, rào cản về ngôn ngữ, khí hậu khắc nghiệt, cạnh tranh gay gắt... chúng tôi đã nỗ lực vượt qua và sẽ tiếp tục nghiên cứu, tiếp cận và thâm nhập các thị trường mới như Campuchia, Brunei, Trung Đông... nơi mà nhu cầu khoan còn rất lớn để giành được thêm nhiều hợp đồng nữa trong thời gian tới. Đồng thời, chúng tôi sẽ triển khai mở rộng cung cấp dịch vụ kỹ thuật khoan và liên quan đến khoan ra nước ngoài thông qua việc cung cấp dịch vụ khoan trọn gói, nghiên cứu dịch chuyển đối tượng khách hàng từ mảng thăm dò sang mảng khai thác, mở rộng thị trường từ lĩnh vực up-stream sang lĩnh vực mid-stream, down-stream và thị trường ngoài lĩnh vực dầu khí.

Một ưu tiên khác của PV Drilling trong giai đoạn thử thách hiện nay là chú trọng đẩy mạnh công tác tái cấu trúc. Việc tái cấu trúc mô hình hoạt động thực sự là thách thức lớn đối với tất cả các doanh nghiệp, thế nhưng PV Drilling vẫn quyết tâm triển khai thực hiện

*Trong bối cảnh thị trường khoan trong nước còn nhiều khó khăn, thách thức, chiến lược vươn ra nước ngoài của PV Drilling trong những năm gần đây vẫn là định hướng đúng đắn nhất để đưa PV Drilling vững vàng vượt qua cơn sóng lớn và sẽ là nền tảng vững chắc để PV Drilling mạnh mẽ phát triển sau giai đoạn khủng hoảng.*

nhằm tinh gọn bộ máy hoạt động và quản trị hiệu quả nhất nguồn lực sẵn có trong giai đoạn đầy gian nan của lịch sử ngành khoan dầu khí hiện nay. Song song, Tổng Công ty sẽ tiếp tục tăng cường công tác quản trị tài chính, triệt để thực hiện các giải pháp về tiết giảm chi phí trong quá trình sản xuất kinh doanh, đặc biệt chú trọng cắt giảm chi phí vận hành các giàn khoan, điều phối hợp lý nguồn nhân lực, kiểm soát dòng tiền đảm bảo đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, vận hành hiệu quả hệ thống quản trị rủi ro, kiểm soát chặt chẽ các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling, nghiên cứu, triển khai ứng dụng các công nghệ khoan tiên tiến, nâng cấp tay nghề cho công nhân đến kỹ sư khoan để có thể sử dụng công nghệ, thiết bị hiện đại. Thêm nữa, PV Drilling liên tục theo dõi, cập nhật tình hình thị trường để kịp thời đưa ra những quyết định đầu tư chiến lược, hướng tới phát triển lâu dài trong tương lai như kế hoạch đầu tư giàn Tender Barge cho dự án Lô B Ô Môn, giàn khoan đất liền phục vụ cung cấp dịch vụ cho các thị trường châu Phi, hay đầu tư hệ thống DES nhằm hỗ trợ kỹ thuật cho giàn khoan TAD - PV DRILLING V cho các dự án khoan sắp tới.

Chúng tôi luôn xác định an toàn và chất lượng là nhiệm vụ quan trọng nhất và luôn đặt lên hàng đầu. Việc đảm bảo hoạt động kinh doanh không xảy ra tai nạn và duy trì hiệu suất hoạt động các giàn khoan trên 98% như trên là không đơn giản ngay cả khi giá dầu trên 100\$, nên nhiệm vụ này lại càng khó khăn hơn trong giai đoạn này. Vì vậy, có thể khẳng định, dù đối mặt với nhiều thách thức và vô vàn khó khăn, PV Drilling vẫn đảm bảo chất lượng dịch vụ, và đáp ứng mọi yêu cầu của các khách hàng, đối tác, được các khách hàng, đối tác tín nhiệm mới là điều giúp PV Drilling trường tồn. Đồng thời, nhờ công tác quản trị doanh nghiệp chuyên nghiệp mang tầm quốc tế được PV Drilling duy trì và tiếp tục nâng cao trong nhiều năm qua đã góp phần giúp chúng tôi trụ vững trong gian khó.

Thương hiệu của một doanh nghiệp không thể xây dựng ngày một ngày hai, chúng tôi hi vọng đây chỉ là khó khăn tạm thời trong một giai đoạn phát triển của

doanh nghiệp. Chúng tôi tin rằng, với lịch sử hơn 16 năm xây dựng và phát triển, PV Drilling đã có những bước tăng trưởng vững chắc và xác lập vị trí của mình trên thị trường khoan dầu khí trong nước và thế giới, chúng tôi sẽ củng cố mạnh mẽ hơn nữa vị trí này trong năm 2018 để tiếp tục kinh doanh bền vững. Với triển vọng phục hồi của thị trường trong những năm tới là tương đối khả quan, PV Drilling chắc chắn sẽ tận dụng tốt những cơ hội từ thị trường đầy thách thức để xây dựng một PV Drilling mạnh mẽ với những đột phá trong tư duy kinh doanh, đột phá trong xác lập chiến lược phát triển, đột phá trong ứng dụng công nghệ của cuộc cách mạng 4.0 để vững vàng vượt khó trong bối cảnh thách thức, tiếp tục phát huy năng lực và phát triển mạnh mẽ hơn nữa theo đúng Tầm nhìn, Sứ mệnh mà Tổng Công ty đã kiên định theo đuổi.

Nhân đây, thay mặt cho tập thể CBCNV, chúng tôi xin bày tỏ lòng cảm ơn chân thành nhất đến sự quan tâm, ủng hộ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Quý cổ đông, Nhà đầu tư cùng các Khách hàng, Đối tác. Sự ủng hộ của Quý vị chính là những đóng góp giá trị giúp PV Drilling sớm hồi phục, "**vững vàng vượt qua thử thách này**", để hướng tới giai đoạn mới phát triển hơn, bền vững hơn.

**PHẠM TIẾN DŨNG**  
Tổng Giám đốc

# THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

## Lĩnh vực kinh doanh

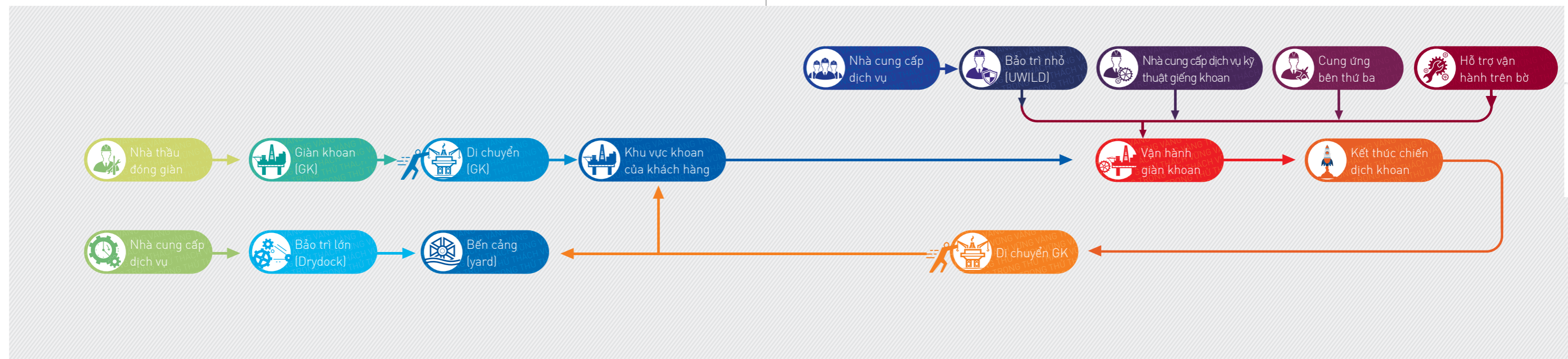
Chuỗi cung ứng dịch vụ PV Drilling chuyên cung cấp giàn khoan và các dịch vụ kỹ thuật khoan phục vụ hoạt động tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí trong và ngoài nước:

- Sở hữu và điều hành giàn khoan biển và đất liền;
- Dịch vụ thiết bị khoan;
- Đo karota khí và cung cấp chuyên gia địa chất;
- Kéo thả ống chống;
- Dịch vụ thiết bị đầu giếng;
- Ứng cứu sự cố dầu tràn;
- Sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm định vật tư thiết bị và phương tiện chuyên ngành dầu khí;
- Đào tạo, cung cấp nhân lực khoan; đào tạo công nhân kỹ thuật phục vụ ngành dầu khí và các ngành công nghiệp khác;
- Cung cấp vật tư, thiết bị cho ngành dầu khí và các ngành công nghiệp khác;
- Bảo trì thiết bị công nghiệp: Lắp đặt, kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng các cụm thiết bị và dây chuyền công nghiệp;

- Chế tạo ống chống, thiết kế chế tạo cụm thiết bị và kết cấu kim loại;
- Dịch vụ kỹ thuật khác hợp tác với các đối tác nước ngoài: bơm trám xi măng và kích thích vỉa; cung cấp dịch vụ trọn gói OCTG, sửa chữa bảo dưỡng OCTG; thử vỉa và khai thác sớm; khoan định hướng, lấy mẫu lõi, đo trong khi khoan; đo địa vật lý giếng khoan; treo đầu ống chống lừng, cứu kẹt sự cố giếng khoan,...;
- Tư vấn đầu tư - quản lý dự án và tư vấn quản lý; tư vấn về công nghệ trong lĩnh vực dầu khí; nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên bao gồm: cung ứng giàn khoan biển nước sâu phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí.

Năm 2017, đánh dấu bước phát triển của PV Drilling tại thị trường nước ngoài, các chi nhánh tại Thái Lan và Malaysia đã được thành lập nhằm mở rộng hơn nữa cơ hội phát triển tại các quốc gia này.

## Chuỗi cung ứng dịch vụ



## Địa bàn kinh doanh

- Sở hữu 5 giàn khoan biển, 1 giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm (TAD) và 1 giàn khoan đất liền, PV Drilling hiện đang nắm giữ khoảng 50% thị phần khoan tại Việt Nam.
- Các dịch vụ kỹ thuật khác: PV Drilling đang chiếm lĩnh khoảng 80% - 100% thị phần các dịch vụ như dịch vụ cung ứng nhân lực, dịch vụ tiện ren và ứng cứu sự cố tràn dầu.

## Thị trường nước ngoài:

### Tại Algeria:

- Từ năm 2007 đến nay, PV Drilling cung cấp giàn khoan đất liền PV DRILLING 11 cho khách hàng Groupment Bir Seba.

### Tại Malaysia:

- Ngày 21/11/2017, PV Drilling đã chính thức hoàn tất các thủ tục và đón nhận Giấy phép thành lập Chi nhánh tại Malaysia. Trước đó, PV Drilling đã mở Văn phòng đại diện tại đây từ năm 2012. Việc phát triển lên chi nhánh sẽ hỗ trợ PV Drilling trong công tác phát triển dịch vụ tại đây.

### Tại Myanmar:

- Chi nhánh Myanmar được thành lập theo Quyết định số 01/03/2015/QĐ-HĐQT ngày 04 tháng 3 năm 2015 của Hội đồng Quản trị và Giấy Chứng nhận thành lập số 594/CNĐK-SCT ngày 18/6/2015 do Sở Công thương Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trụ sở đăng ký của Chi nhánh Myanmar đặt tại số 33/36, Garden Street (U Yin Lane), Bahan Township, Yangon, Myanmar.

### Tại Singapore:

- Năm 2013, PV Drilling đã thành lập Liên doanh PV Drilling Overseas tại đây để đầu tư và vận hành giàn khoan. Theo đó, giàn khoan PV DRILLING VI do PV Drilling Overseas đầu tư được kéo về Việt Nam để bắt đầu cung cấp dịch vụ khoan từ đầu tháng 3/2015.

### Tại Thái Lan:

- Ngày 22/9/2017 PV Drilling đã chính thức nhận Giấy phép số 756002194 của Phòng Quản lý doanh nghiệp nước ngoài tại Thái Lan về việc thành lập Chi nhánh Thái Lan của PV Drilling với mục tiêu tiếp cận và tìm kiếm cơ hội phát triển dịch vụ tại đây.



# SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

ĐẠI HỘI ĐỒNG  
CỔ ĐÔNG

BAN  
KIỂM SOÁT

HỘI ĐỒNG  
QUẢN TRỊ

BAN TỔNG  
GIÁM ĐỐC

BAN  
TÀI CHÍNH

BAN  
KẾ TOÁN

BAN KIỂM TOÁN  
NỘI BỘ

BAN PHÁT TRIỂN  
KINH DOANH &  
HỖ TRỢ DỊCH VỤ

BAN THƯƠNG  
MẠI ĐẦU TƯ

BAN PHÁP CHẾ

BAN QUẢN LÝ HỆ  
THỐNG THÔNG  
TIN (MIS)

BAN QUẢN LÝ DỰ  
ÁN & XÂY DỰNG  
CƠ BẢN

BAN AN TOÀN  
CHẤT LƯỢNG

VĂN PHÒNG  
TỔNG CÔNG TY

BAN NHÂN SỰ  
ĐÀO TẠO

VĂN PHÒNG  
ĐẢNG - ĐOÀN

PVD  
DRILLING  
DIVISION

PVD  
OFFSHORE

PVD  
LOGGING

PVD  
WELL SERVICES

PVD TECH

PVD  
DEEPWATER

PVD  
INVEST

CHI NHÁNH  
TẠI MALAYSIA

CHI NHÁNH  
TẠI MYANMAR

CHI NHÁNH  
TẠI THÁI LAN

VPĐH DỰ ÁN  
TẠI ALGERIA

PVD  
TRAINING

PV DRILLING  
BAKER HUGHES

BJ - PV  
DRILLING

PV DRILLING  
OVERSEAS

PVD - EXPRO

PVD  
TUBULARS  
MANAGEMENT

VIETUBES

PVD - OSI

# 1.840

CBCNV

Tính đến ngày 31/12/2017,  
PV Drilling và các đơn vị trực thuộc  
có tổng số cán bộ công nhân viên  
là 1.840 người. Cơ cấu tổ chức của  
PV Drilling bao gồm Văn phòng điều  
hành Tổng Công ty và các đơn vị  
thành viên như sau:

## GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hội đồng Quản trị PV Drilling là một tập thể đoàn kết, trí tuệ, có trình độ chuyên môn và bề dày kinh nghiệm trong quản lý, công tâm, khách quan và đầy nhiệt huyết với sự phát triển của Tổng Công ty; gồm 7 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch, 02 thành viên kiêm nhiệm, 1 thành viên không điều hành và 2 thành viên độc lập.



1. Ông **ĐỖ VĂN KHANH**  
Chức vụ: Chủ tịch HĐQT  
PV Drilling

2. Ông **ĐỖ ĐỨC CHIẾN**  
Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng  
Quản trị PV Drilling

3. Ông **PHẠM TIẾN DUNG**  
Chức vụ: Thành viên HĐQT, Tổng  
Giám đốc PV Drilling

4. Bà **HỒ NGỌC YẾN PHƯƠNG**  
Chức vụ: Thành viên HĐQT  
PV Drilling

5. Ông **LÊ VĂN BÉ**  
Chức vụ: Thành viên HĐQT  
độc lập, PV Drilling

6. Bà **PHẠM THỊ AN BÌNH**  
Chức vụ: Thành viên HĐQT  
độc lập, PV Drilling

7. Bà **NGUYỄN THỊ THÚY**  
Chức vụ: Thành viên HĐQT  
không điều hành, PV Drilling

## Tiến sĩ ĐỖ VĂN KHANH

**Chức vụ:** Chủ tịch HĐQT PV Drilling

**Năm sinh:** 1961

**Ngày bổ nhiệm:** 1/12/2015

**Trình độ chuyên môn:**

- Kỹ sư khoan Dầu khí;
- Tiến sĩ Địa chất Dầu khí.

**Kinh nghiệm:** 34 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực khoan dầu khí

**Lĩnh vực phụ trách:** Chịu trách nhiệm chỉ đạo chung, phụ trách lĩnh vực Chiến lược, Đổi mới Doanh nghiệp của Tổng Công ty.

### QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

12/2015 đến nay	Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling);
2/2012 - 11/2015	Ủy viên Hội đồng Thành viên, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP);
8/2010 - 2/2012	Chủ tịch Hội đồng thành viên PVEP;
2001 - 8/2010	Tổng Giám đốc PV Drilling;
1994 - 2001	Giám đốc Xí nghiệp PTSC Offshore, thuộc Công ty PTSC (tiền thân Tổng Công ty PV Drilling) - đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
1992 - 1994	Phó Giám đốc Công ty Liên doanh Khoan Odfjell, đơn vị liên doanh giữa Petrovietnam và Công ty Dầu khí Odfjell của Na Uy;
1984 - 1992	Kỹ sư khoan Công ty Dầu khí Thái Bình, Kỹ sư khoan PetroVietnam II và là Trưởng đại diện Petrovietnam tại Đà Nẵng (tiền thân Tổng Công ty PVEP).

## Ông ĐỖ ĐỨC CHIẾN

**Chức vụ:** Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị PV Drilling

**Năm sinh:** 1963

**Ngày bổ nhiệm:** 1/12/2015

**Trình độ chuyên môn:**

- Cử nhân Luật;
- Cử nhân Chính trị.

**Kinh nghiệm:** 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí

**Lĩnh vực phụ trách:** Phụ trách lĩnh vực Thương mại, Kế hoạch - Đầu tư và Chế độ chính sách đối với CBCNV của Tổng Công ty.

### QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

12/2015 đến nay	Bí thư Đảng ủy/ Phó Chủ tịch HĐQT PV Drilling;
4/2010 - 11/2015	Chủ tịch HĐQT PV Drilling;
2009 - 2010	Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Petrosetco;
2007 - 2009	Chủ tịch HĐQT Công ty Petroland;
2007	Phó Tổng Giám đốc Ban Quản Lý Dự án các công trình xây dựng phía Nam, Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam;
1999 - 2006	Chánh Văn phòng, Phó Bí thư thường trực, Bí thư Đảng ủy Khối Dầu khí tại TP. Hồ Chí Minh;
1988 - 1999	Trưởng phòng Tổ chức, Trưởng phòng Vật tư Công ty Đầu tư phát triển Giao thông vận tải;
1983 - 1987	Công tác tại Cục Cảnh vệ Bộ Công an.

## Ông PHẠM TIẾN DŨNG

**Chức vụ:** Tổng Giám đốc PV Drilling

**Năm sinh:** 1967

**Ngày bổ nhiệm:** 5/8/2010

**Trình độ chuyên môn:**

- Kỹ sư Cơ khí;
- Cử nhân Ngoại ngữ - Anh văn.

**Kinh nghiệm:** 26 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí

**Lĩnh vực phụ trách:** Chỉ đạo quản lý và điều hành chung công tác Phát triển bền vững, Pháp chế và hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty;

### QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

8/2010 đến nay	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc PV Drilling;
2009 - 8/2010	Phó Tổng Giám đốc thường trực PV Drilling;
2005 - 2009	Phó Tổng Giám đốc PV Drilling, Giám đốc Xí nghiệp Điều hành Khoan;
2001 - 2005	Giám Đốc Xí nghiệp Khoan Dầu khí, PV Drilling;
1997 - 2001	Xưởng trưởng Xưởng kiểm định và Sửa chữa thiết bị Dầu khí, PTSC Offshore;
1992 - 1997	Làm việc tại các công ty dịch vụ dầu khí đa quốc gia (Singapore, Úc, Thái Lan...).

**Chức vụ kiêm nhiệm:** Chủ tịch HĐQT PVD Baker Hughes, Chủ tịch HĐQT PVD Overseas.

## GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

### Bà HỒ NGỌC YẾN PHƯƠNG

**Chức vụ:** Thành viên HĐQT PV Drilling

**Năm sinh:** 1967

**Ngày bổ nhiệm:** 27/7/2016

**Trình độ chuyên môn:**

- Thạc sĩ Tài chính Kế toán Quốc tế tại Trường Đại học Swinburne, Úc.

**Kinh nghiệm:** 23 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán, kiểm toán

**Lĩnh vực phụ trách:** Theo dõi lĩnh vực Tài chính, Kế toán, Kiểm toán và hệ thống công nghệ thông tin ERP của Tổng Công ty.

#### QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

7/2016 đến nay	Thành viên HĐQT PV Drilling;
6/2016 đến nay	Trưởng Ban Tài chính, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
7/2008 - 6/2016	Phó Tổng Giám đốc PV Drilling;
2007 - 6/2008	Trưởng phòng Tài chính PV Drilling;
2003 - 2007	Giám đốc Tài chính (CFO) Công ty S-Telecom (Sfone);
2000 - 2003	Financial Controller của Công ty Holcim Việt Nam;
1998 - 2000	Giám đốc tài chính của SYM;
1995 - 1998	Kế toán viên, Kế toán tổng hợp, Kế toán trưởng Công ty FDI VMEP (nay là Công ty SYM).

**Chức vụ kiêm nhiệm:** Thành viên HĐQT PVD - Baker Hughes

### Ông LÊ VĂN BẾ

**Chức vụ:** Thành viên HĐQT độc lập, PV Drilling

**Năm sinh:** 1947

**Ngày bổ nhiệm:** 7/4/2010

**Trình độ chuyên môn:**

- Cử nhân kinh tế [Đại học Tài chính Kế toán].

**Kinh nghiệm:** 48 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán

**Lĩnh vực phụ trách:** Theo dõi lĩnh vực Kế toán Tài chính của Tổng Công ty.

#### QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

2010 đến nay	Thành viên HĐQT độc lập PV Drilling;
1/2010 - 4/2014	Phó Chủ tịch thứ nhất Ngân hàng TMCP Quân đội;
1995 - 2009	Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Quân đội;
3/1993 - 1995	Trực tiếp xây dựng đề án thành lập NH TMCP Quân đội, Trưởng Ban tư vấn Thư ký của Hội đồng Quản trị;
1990 - 1995	Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính, phụ trách công tác kế toán Ngân hàng;
1975 - 1989	Trợ lý tại Phòng Tài chính - Tổng cục Kỹ thuật;
1970 - 1974	Trợ lý tại Phòng Tài chính - Tổng cục Hậu cần.

### Bà PHẠM THỊ AN BÌNH

**Chức vụ:** Thành viên HĐQT độc lập, PV Drilling

**Năm sinh:** 1978

**Ngày bổ nhiệm:** 23/7/2014

**Trình độ chuyên môn:**

- Cử nhân Ngân hàng - Tài chính;
- Thạc sĩ Kinh tế Quốc tế và Kinh tế Phát triển.

**Kinh nghiệm:** 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng

**Lĩnh vực phụ trách:** Theo dõi Hiệu quả Đầu tư và Tài chính của Tổng Công ty.

#### QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

4/2017 đến nay	Trưởng phòng Đầu tư Hội sở chính, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank);
5/2014 - 4/2017	Phó trưởng phòng, Phòng Khách hàng Doanh nghiệp, Vietcombank;
8/2009 - 5/2014	Phó trưởng phòng, Phòng Tài trợ Dự án, Vietcombank;
3/2001 - 8/2009	Cán bộ Phòng Đầu tư Dự án, Vietcombank.

### Bà NGUYỄN THỊ THỦY

**Chức vụ:** Thành viên HĐQT không điều hành, PV Drilling

**Năm sinh:** 1968

**Ngày bổ nhiệm:** 24/8/2017

**Trình độ chuyên môn:**

- Cử nhân Kinh tế (Tài chính Kế toán);
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh quốc tế.

**Kinh nghiệm:** 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng

**Lĩnh vực phụ trách:** Theo dõi Hiệu quả sử dụng vốn của Tổng Công ty.

#### QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

8/2017 đến nay	Thành viên Hội đồng Quản trị PV Drilling, Kế toán trưởng Trung tâm Ứng phó Sự cố Trần đầu khu vực miền Nam (NASOS);
2008 - 8/2017	Trưởng Ban Kiểm soát PV Drilling, Kế toán trưởng Trung tâm Ứng phó Sự cố Trần đầu khu vực miền Nam (NASOS);
2007 - 2008	Kế toán trưởng NASOS kiêm thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Khoan đầu khí Việt Nam (PVD Invest);
2003 - 2007	Kế toán trưởng Xí nghiệp Khoan đầu khí thuộc PV Drilling;
2002 - 2003	Phụ trách Phòng Kế toán Xí nghiệp Khoan đầu khí thuộc PV Drilling;
1989 - 2001	Công tác tại Phòng Kế toán Công ty Đầu tư Xây dựng và Thương mại, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

## GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



Hoạt động của Ban Kiểm soát tuân thủ chặt chẽ theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát PV Drilling đã ban hành. Công tác triển khai thực hiện việc giám sát, kiểm tra kiểm soát trong Tổng Công ty được thực hiện theo kế hoạch năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

1  
2 3

1. Ông **VŨ THỤY TƯỜNG**  
Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát PV Drilling

2. Ông **NGUYỄN VĂN TÚ**  
Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát PV Drilling

3. Bà **PHẠM BẢO NGỌC**  
Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát PV Drilling

### Ông VŨ THỤY TƯỜNG

**Chức vụ:** Trưởng Ban Kiểm soát PV Drilling  
**Năm sinh:** 1977  
**Ngày bổ nhiệm:** 24/8/2017  
**Trình độ chuyên môn:**  
 • Cử nhân Kinh tế (Tài chính Doanh nghiệp).  
**Kinh nghiệm:**  
**Lĩnh vực phụ trách:** 16 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, tài chính.

#### QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

10/2017 đến nay Trưởng Ban Kiểm soát PV Drilling;  
 1/2017 - 8/2017 Phó Trưởng ban Tài chính Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;  
 2/2016 - 12/2016 Phó Trưởng ban, Ban Tài chính Kế toán và Kiểm toán Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;  
 6/2015 - 1/2016 Kế toán trưởng - Trưởng Ban Tài chính Kế toán và Kiểm toán Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau;  
 9/2013 - 5/2015 Phó Ban đóng mới phương tiện nổi Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí;  
 6/2009 - 9/2013 Kế toán trưởng - Trưởng Ban Tài chính Kế toán và Kiểm toán Tổng Công ty Công nghệ năng lượng Dầu khí Việt Nam;  
 11/2007 - 6/2009 Phó phòng Kế toán tổng hợp Tổng Công ty Thương mại Dầu khí, Tổng Công ty Dầu Việt Nam;  
 4/2007 - 11/2007 Chuyên viên Kế toán tổng hợp Tổng Công ty Cổ phần Phân bón & Hoá chất Dầu khí;  
 6/2004 - 4/2007 Chuyên viên Kế toán tổng hợp Công ty Thương mại Dầu khí.  
 2004 - 6/2004 Chuyên viên Kế toán tổng hợp Công ty Sản xuất hàng tiêu dùng Bình Tân;  
 2002 - 2003 Chuyên viên Kế toán Công ty TNHH Dệt may Thái Hoà.

### Ông NGUYỄN VĂN TÚ

**Chức vụ:** Thành viên Ban Kiểm soát PV Drilling  
**Năm sinh:** 1975  
**Ngày bổ nhiệm:** 17/4/2010  
**Trình độ chuyên môn:**  
 • Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp;  
 • CPA, ACCA;  
 • Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (Đại học South Colombia).  
**Kinh nghiệm:** 21 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán.

#### QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

2010 đến nay Thành viên Ban Kiểm soát PV Drilling;  
 2008 đến nay Trưởng Ban Kiểm toán Nội bộ PV Drilling;  
 2007 - 2008 Chuyên viên Phòng Kiểm toán Nội bộ PV Drilling;  
 2004 - 2007 Công tác tại Công ty Theodore Alexander Ltd;  
 2000 - 2004 Công tác tại Công ty TNHH Deloitte Vietnam;  
 1997 - 2000 Công tác tại Công ty Thương mại và Đầu tư Petec.

### Bà PHẠM BẢO NGỌC

**Chức vụ:** Thành viên Ban Kiểm soát PV Drilling  
**Năm sinh:** 1981  
**Ngày bổ nhiệm:** 12/5/2012  
**Trình độ chuyên môn:**  
 • Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kinh tế thế giới hệ chính quy Học viện Tài chính trực thuộc Chính phủ Liên bang Nga;  
**Kinh nghiệm:** 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính.

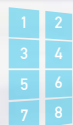
#### QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

5/2012 đến nay Thành viên Ban Kiểm soát PV Drilling;  
 2005 đến nay Chuyên viên phòng Đầu tư thuộc Hội sở chính, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank);  
 2003 - 2005 Chuyên viên Phòng thanh toán Liên ngân hàng, Ngân hàng Vietcombank.

## GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ban Tổng Giám đốc PV Drilling năm 2018 có 8 thành viên với chuyên môn cao và kinh nghiệm lâu năm trong ngành dầu khí, đặc biệt trong đó có 4 thành viên đã gia nhập và giữ vị trí lãnh đạo PV Drilling từ những ngày đầu thành lập. Bằng sự am hiểu chuyên môn, kinh nghiệm và nhiệt huyết, Ban Tổng Giám đốc luôn nỗ lực, quyết tâm và đoàn kết với mục tiêu vì sự phát triển bền vững của PV Drilling.



1. Ông **PHẠM TIẾN DŨNG**  
Chức vụ: Tổng Giám đốc  
PV Drilling

2. Ông **TRẦN VĂN HOẠT**  
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc  
PV Drilling

3. Ông **NGUYỄN XUÂN CƯỜNG**  
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc  
PV Drilling

4. Ông **ĐÀO NGỌC ANH**  
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc  
PV Drilling

5. Ông **TRỊNH VĂN VINH**  
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc  
PV Drilling

6. Ông **VŨ VĂN MINH**  
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc  
PV Drilling

7. Ông **HỒ VŨ HẢI**  
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc  
PV Drilling

8. Ông **ĐỖ DANH RẠNG**  
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc  
PV Drilling

## GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### Ông PHẠM TIẾN DŨNG

**Chức vụ:** Tổng Giám đốc PV Drilling

**Năm sinh:** 1967

**Ngày bổ nhiệm:** 5/8/2010

**Trình độ chuyên môn:**

- Kỹ sư Cơ khí;
- Cử nhân Ngoại ngữ - Anh văn.

**Kinh nghiệm:** 26 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí

**Lĩnh vực phụ trách:** Trực tiếp quản lý điều hành chung toàn Tổng Công ty.

#### QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

8/2010 đến nay	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc PV Drilling;
2009 - 8/2010	Phó Tổng Giám đốc thường trực PV Drilling;
2005 - 2009	Phó Tổng Giám đốc PV Drilling, Giám đốc Xí nghiệp Điều hành Khoan;
2002 - 2005	Giám Đốc Xí nghiệp Khoan Dầu khí, PV Drilling;
1992 - 2001	Làm việc tại các công ty dịch vụ dầu khí đa quốc gia (Singapore, Úc, Thái Lan...).

**Chức vụ kiêm nhiệm:** Chủ tịch HĐQT PVD Baker Hughes, Chủ tịch HĐQT PVD Overseas.

### Ông TRẦN VĂN HOẠT

**Chức vụ:** Phó Tổng Giám đốc PV Drilling

**Năm sinh:** 1960

**Ngày bổ nhiệm:** 26/11/2001

**Trình độ chuyên môn:**

- Kỹ sư khoan dầu khí;
- Kỹ sư khoan dầu khí nâng cao tại Liên Xô cũ.

**Kinh nghiệm:** 35 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí

**Lĩnh vực phụ trách:** Phụ trách công tác nội chính, thi đua khen thưởng, lĩnh vực Kế hoạch, Ban Ứng cứu tình huống khẩn cấp...

#### QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

5/2012 đến nay	Phó Tổng Giám đốc PV Drilling;
2006 đến nay	Phó Tổng Giám đốc PV Drilling và Giám đốc Trung tâm Ứng phó Sự cố Trần đầu khu vực miền Nam (NASOS);
2001 - 2006	Phó Tổng Giám đốc PV Drilling;
1987 - 2001	Chánh kỹ sư và Giàn trưởng giàn khoan tự nâng Cửu Long, Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Vietsovpetro;
1983 - 1987	Đốc công khoan tại Công ty Dầu khí I Thái Bình.

**Chức vụ kiêm nhiệm:** Chủ tịch Hội đồng thẩm định các dự án đầu tư của PV Drilling, Giám đốc Trung tâm Ứng phó Sự cố Trần đầu khu vực miền Nam (NASOS).

### Ông NGUYỄN XUÂN CƯỜNG

**Chức vụ:** Phó Tổng Giám đốc PV Drilling

**Năm sinh:** 1968

**Ngày bổ nhiệm:** 1/9/2010

**Trình độ chuyên môn:**

- Kỹ sư Khoan Dầu khí;
- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.

**Kinh nghiệm:** 26 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí

**Lĩnh vực phụ trách:** Phụ trách công tác quản lý và điều hành các giàn khoan, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực khoan, hỗ trợ công tác phát triển sản xuất kinh doanh và đàm phán thương mại, phụ trách ban An toàn - Chất lượng của Tổng Công ty.

#### QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

9/2010 đến nay	Phó Tổng Giám đốc PV Drilling kiêm Giám đốc Xí nghiệp Điều hành khoan;
6/2008 - 9/2010	Phó Tổng Giám đốc, Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP);
2005 - 2008	Giám đốc Thi Công, Phó Giám đốc, Công ty PVEP E Algeria;
2003 - 2005	Phó Trưởng phòng Thi công Khoan, Trưởng phòng Thi công Khoan Công ty PIDC;
2001 - 2003	Trưởng Dự án Bồn trữ Hà Nội, Trưởng Dự án Amara, Công ty Đầu tư Phát triển Dầu khí (PIDC);
1999 - 2001	Kỹ sư Khoan E Công ty Unocal;
1996 - 1999	Kỹ sư Khoan, Công ty Giám sát các hợp đồng PSC (PVSC);
1992 - 1996	Công tác tại Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC).

**Chức vụ kiêm nhiệm:** Chủ tịch HĐQT PVD Training, Thành viên HĐQT PVD Overseas, Chủ tịch Hội đồng bảo hộ lao động PV Drilling.

### Ông ĐÀO NGỌC ANH

**Chức vụ:** Phó Tổng Giám đốc PV Drilling

**Năm sinh:** 1962

**Ngày bổ nhiệm:** 8/12/2009

**Trình độ chuyên môn:**

- Kỹ sư Thiết bị Động lực Tàu thủy, Trường Đại học Đống tàu Leningrad Liên Xô.

**Kinh nghiệm:** 31 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí

**Lĩnh vực phụ trách:** Phụ trách công tác Thương mại - Đầu tư và quản lý các dự án của Tổng Công ty.

#### QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

12/2009 đến nay	Phó Tổng Giám đốc PV Drilling;
2008 - 2009	Trưởng phòng Quản lý Dự án & Xây dựng cơ bản, PV Drilling;
2003 - 2008	Trưởng phòng Nhập Công ty Thương Mại Dầu khí, Petechim;
2001 - 2003	Phó phòng Vận Tải Dầu khí Công ty Thương Mại Dầu khí, Petechim;
1994 - 2001	Phó phòng Nhập Công ty Thương Mại Dầu khí, Petechim;
1987 - 1994	Nhân viên phòng Phương tiện Nổ - Công ty Xuất Nhập Khẩu Thiết bị & Kỹ Thuật Dầu khí, Petechim.

**Chức vụ kiêm nhiệm:** Thành viên HĐQT PVD-Expro.



## GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### Ông TRỊNH VĂN VINH

**Chức vụ:** Phó Tổng Giám đốc PV Drilling

**Năm sinh:** 1963

**Ngày bổ nhiệm:** 20/6/2011

**Trình độ chuyên môn:**

- Kỹ sư cơ khí.

**Kinh nghiệm:** 31 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí

**Lĩnh vực phụ trách:** Phụ trách công tác phát triển kinh doanh; hỗ trợ công tác sản xuất và dịch vụ của Tổng Công ty.

#### QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

8/2011 đến nay	Phó Tổng Giám đốc PV Drilling;
6/2011 - 8/2011	Phó Tổng Giám đốc PV Drilling kiêm Giám đốc Công ty PVD Tech;
2006 - 6/2011	Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí (PVD Tech);
2002 - 2006	Phó Trưởng phòng/ Trưởng phòng Kỹ thuật PV Drilling;
1987 - 2002	Kỹ sư cơ khí; Giàn phó cơ điện; Trợ lý Tổng Giám đốc Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro.

**Chức vụ kiêm nhiệm:** Chủ tịch HĐQT BJ - PV Drilling, Chủ tịch HĐQT PVD - OSI, Thành viên HĐQT PVD Tech, Thành viên HĐQT PVD Overseas và Thành viên HĐQT Vietubes.

### Ông VŨ VĂN MINH

**Chức vụ:** Phó Tổng Giám đốc PV Drilling

**Năm sinh:** 1971

**Ngày bổ nhiệm:** 25/11/2014

**Trình độ chuyên môn:**

- Thạc sĩ Kỹ thuật khoan, Khai thác và Công nghệ dầu khí.

**Kinh nghiệm:** 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí

**Lĩnh vực phụ trách:** Phụ trách công tác phát triển dịch vụ kỹ thuật giếng khoan của các liên doanh của Tổng Công ty.

#### QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

11/2014 - đến nay	Phó Tổng Giám đốc PV Drilling, Phó Giám đốc PVD Baker Hughes;
4/2011 - 11/2014	Phó Giám đốc PVD Baker Hughes;
7/2010 - 3/2011	Trưởng Ban thành lập LD PV Drilling - Baker Hughes;
6/2008 - 6/2010	Kỹ sư khoan chính & giám sát khoan, Công ty Liên doanh điều hành Hoàng Long JOC & Hoàn Vũ JOC;
9/2006 - 5/2008	Phó trưởng phòng Kỹ thuật và hỗ trợ sản xuất, Ban Quản lý Hợp đồng Dầu khí, Petrovietnam;
2/1996 - 8/2006	Kỹ sư khoan phòng Thăm dò - Khai thác và Ban Tìm kiếm - Thăm dò, Petrovietnam;
10/1993 - 1/1996	Kỹ sư Khoan, Công ty giám sát các hợp đồng chia sản phẩm Dầu khí (PVSC).

**Chức vụ kiêm nhiệm:** Chủ tịch HĐQT PVD Deepwater, Thành viên HĐQT PVD Baker Hughes.

### Ông HỒ VŨ HẢI

**Chức vụ:** Phó Tổng Giám đốc PV Drilling

**Năm sinh:** 1971

**Ngày bổ nhiệm:** 9/3/2015

**Trình độ chuyên môn:**

- Kỹ sư Điều khiển tàu biển.

**Kinh nghiệm:** 24 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí

**Lĩnh vực phụ trách:** Phụ trách hoạt động của Tổng Công ty tại Vũng Tàu; phụ trách phát triển các dịch vụ của PVD Offshore.

#### QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

3/2015 đến nay	Phó Tổng Giám đốc PV Drilling;
2011 - 2015	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thăm dò Khai thác dầu khí (PVEP);
2009 - 2011	Phó Tổng Giám đốc PV Drilling, kiêm Giám đốc Xí nghiệp Điều hành Khoan;
2008 - 2009	Phó Tổng Giám đốc PV Drilling, kiêm Giám đốc Công ty PVD Offshore;
2007 - 2008	Giám đốc Công ty PVD Offshore trực thuộc PV Drilling;
2006 - 2007	Giám đốc Xí nghiệp Khoan - đơn vị thành viên PV Drilling;
2001 - 2006	Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Ứng cứu Sự cố Trần đầu - đơn vị thành viên PV Drilling;
1994 - 2001	Đội trưởng đội ứng cứu trần đầu thuộc Xí nghiệp PTSC Offshore - đơn vị thành viên Công ty PTSC.

**Chức vụ kiêm nhiệm:** Chủ tịch HĐQT PVD Offshore.

### Ông ĐỖ DANH RANG

**Chức vụ:** Phó Tổng Giám đốc PV Drilling

**Năm sinh:** 1972

**Ngày bổ nhiệm:** 13/4/2017

**Trình độ chuyên môn:**

- Thạc sĩ Kế toán Tài chính Quốc tế (MintA) - Trường Đại học Swinburne (Úc).

**Kinh nghiệm:** Khoảng 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí

**Lĩnh vực phụ trách:** phụ trách công tác quản trị tài chính, kế toán tài chính, kiểm toán nội bộ, thuế, quy trình/ hệ thống quản trị doanh nghiệp, công bố thông tin, quan hệ cổ đông, nhà đầu tư của Tổng Công ty.

#### QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

3/2017 đến nay	Phó Tổng Giám đốc PV Drilling;
2009 - 3/2017	Trưởng Ban Tài chính, PV Drilling;
1/2008 - 12/2008	Phó phòng Tài chính, PV Drilling;
6/2006 - 12/2007	Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Công ty Kimberly Clark Vietnam Ltd;
7/2003 - 6/2006	Trưởng phòng Tài chính, S-TELECOM - Trung tâm ĐTDĐ CDMA;
6/2001 - 7/2003	Trưởng BP Tài chính Kế toán, Công ty Liên doanh Holcim Vietnam;
7/1998 - 6/2001	Trưởng BP Kế toán Giá thành, Công ty Liên doanh American Standard Vietnam;
10/1995 - 6/1998	Kế toán Tổng hợp, Công ty Liên doanh Grand Imperial Saigon Hotel Ltd (Park Hyatt Hotel).

# GIỚI THIỆU KẾ TOÁN TRƯỞNG & TRƯỞNG BAN TÀI CHÍNH



## Ông ĐOÀN ĐẮC TÙNG

**Chức vụ:** Kế toán trưởng

**Năm sinh:** 1972

**Ngày bổ nhiệm:** 30/12/2011 (tái bổ nhiệm)

**Trình độ chuyên môn:**

- Cử nhân Kinh tế của Trường Đại học Tài chính Kế toán;
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.

## QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- |              |  |
|--------------|--|
| 2006 đến nay | Kế toán trưởng PV Drilling;  |
| 2002 - 2006  | Phó phòng Tài chính - Kế toán của PV Drilling;   |
| 1998 - 2001  | Phụ trách công tác kế toán cho Xí nghiệp Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí biển (PTSC Offshore) - đơn vị thành viên Công ty PTSC. |

## Ông NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG

**Chức vụ:** Trưởng Ban Tài chính

**Năm sinh:** 1976

**Ngày bổ nhiệm:** 17/5/2017

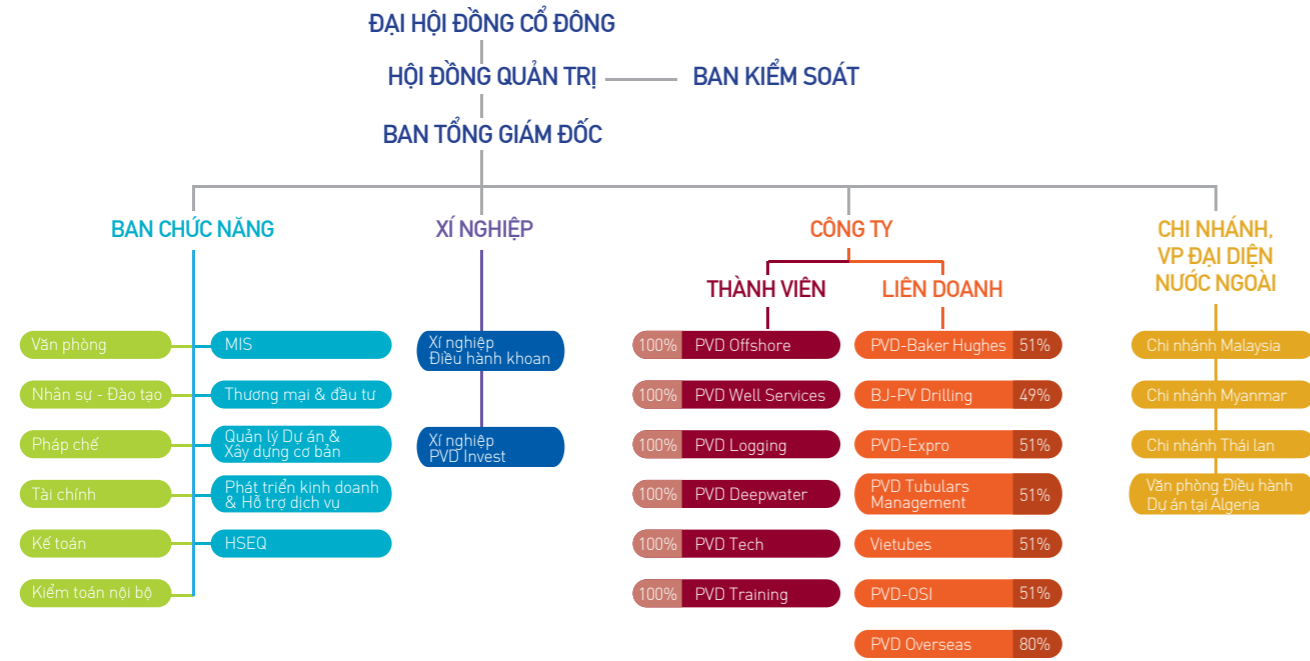
**Trình độ chuyên môn:**

- Thạc sĩ Kế toán Tài chính Quốc tế (MintA) - Trường Đại học Swinburne (Úc).

## QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- |                  |  |
|------------------|--|
| 5/2017 đến nay   | Trưởng Ban Tài chính PV Drilling;                      |
| 7/2011 - 4/2017  | Phó Ban Tài Chính PV Drilling;                         |
| 1/2011 - 6/2011  | Trưởng nhóm Phân tích tài chính PV Drilling;           |
| 1/2001 - 12/2010 | Trưởng nhóm báo cáo Tập đoàn Xi Măng Holcim (Thụy Sĩ); |
| 7/1999 - 12/2000 | Kế toán Trưởng Công ty May Thêu Xuất khẩu Sơn Hà;      |
| 8/1998 - 6/1999  | Kế toán Tổng Hợp Công ty May Thêu Xuất khẩu Sơn Hà.    |

# MÔ HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP



Trong suốt hơn 16 năm hình thành và phát triển, Tổng Công ty đã không ngừng hoàn thiện và nâng cao mô hình quản trị doanh nghiệp nhằm đảm bảo cơ chế quản trị xuyên suốt trong toàn Tổng Công ty, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo tính bền vững.

## Mối quan hệ giữa Tổng Công ty với các Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết

Việc thành lập các Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết trên cơ sở phân chia và chuyên môn hóa các mảng dịch vụ đặc thù liên quan đến dịch vụ khoan dầu khí nhằm để phục vụ tốt nhất cho hoạt động kinh doanh trên toàn Tổng Công ty. Vì vậy, mối quan hệ giữa Tổng Công ty với các Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết cần phải chặt chẽ, chuyên sâu, đòi hỏi công tác quản trị phải minh bạch và xuyên suốt.

## Đối với Công ty con do Tổng Công ty sở hữu 100% vốn Điều lệ

Tổng Công ty với các Công ty con có 100% vốn điều lệ có mối liên kết được quy định chặt chẽ, cụ thể tại:

- Điều lệ của Tổng Công ty;

- Quy chế quản lý tài chính của Tổng Công ty;
- Điều lệ của Công ty con, Quy chế quản lý tài chính của Công ty con, Quy chế người đại diện và các Quy định khác của Tổng Công ty và Pháp luật hiện hành.

Bên cạnh đó, chế độ phân quyền và báo cáo được Tổng Công ty quy định chặt chẽ, cụ thể và rõ ràng, giúp cho các Công ty con chủ động đưa ra các quyết định trong hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện chế độ báo cáo một cách đầy đủ, chính xác và kịp thời.

## Đối với các Công ty con và liên doanh, liên kết khác

Tùy theo tỷ lệ vốn góp, Tổng Công ty có cơ chế quản lý riêng thông qua Quy chế người đại diện phần vốn, Điều lệ Công ty, Quy chế quản lý tài chính, các Quy chế quản lý nội bộ và các quy định của Pháp luật hiện hành.

Chức năng quản trị doanh nghiệp, đặc biệt là quản trị các Công ty con của các cấp Lãnh đạo trong Tổng Công ty được quy định cụ thể trong Quy chế quản trị, Điều lệ và các Quy chế, quy định khác của Tổng Công ty. Chức năng quản trị các Công ty con của các cấp

lãnh đạo trong Tổng Công ty được quy định cụ thể quyền hạn và trách nhiệm, bao gồm thứ tự như sau:

- Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng Quản trị;
- Quyền hạn và trách nhiệm của Tổng Giám đốc;
- Quyền và trách nhiệm của Người đại diện vốn Công ty tại Đơn vị khác.

Ngoài các quyền và nhiệm vụ của các cấp lãnh đạo và người đại diện nêu trên, để tăng cường công tác quản trị đối với Công ty con, Tổng Công ty đã xây dựng hệ thống Ngân sách và Báo cáo quản trị để phân bổ và quản lý các mục tiêu, kế hoạch tài chính và hệ thống chỉ tiêu KPIs một cách xuyên suốt từ Tổng Công ty đến các Công ty con.

Bên cạnh đó, việc xây dựng mô hình quản trị theo ngành dọc từ Tổng Công ty đến các Công ty con dựa trên các hoạt động chính và các chức năng hỗ trợ như: Hoạt động khoan; Tài chính - Kế toán; An toàn chất lượng; Thương mại đầu tư; Nhân sự và Đào tạo ... là một phương pháp quản trị đã được Ban lãnh đạo áp dụng một cách hiệu quả trong suốt quá trình phát triển của Tổng Công ty.

## Cơ chế phối hợp hoạt động giữa Tổng Công ty và các Công ty con

Mỗi Đơn vị thành viên trong Tổng Công ty thực hiện một dịch vụ đặc thù trong chuỗi hoạt động chính là cung ứng giàn khoan và các dịch vụ khoan dầu khí, do đó, sự phối hợp giữa Tổng Công ty và các Đơn vị thành viên là vô cùng chặt chẽ trong việc cung cấp dịch vụ cho khách hàng nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động ở mức cao nhất, đem lại lợi thế cạnh tranh riêng cho Tổng Công ty so với các nhà thầu khác.

Hơn nữa, Tổng Công ty đã có định hướng và có chính sách phối hợp hoạt động trên nguyên tắc bình đẳng, thỏa thuận giữa các Đơn vị thành viên và đặc biệt ưu tiên sử dụng nguồn lực nội bộ để tối ưu hóa nguồn lực của Tổng Công ty và các Đơn vị thành viên.





Công ty Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling) được thành lập trên cơ sở tiếp nhận nguồn nhân lực từ Xí nghiệp Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí biển (PTSC Offshore). Ngay sau đó, PV Drilling đã triển khai thành lập 3 đơn vị trực thuộc: Xí nghiệp Khoan dầu khí, Xí nghiệp Dịch vụ Giếng khoan Dầu khí và Xí nghiệp Ứng cứu Sự cố Trần dầu.



Triển khai hoạch định chiến lược phát triển cho "Nhà thầu khoan dầu khí Việt Nam" với sự tư vấn chiến lược của Công ty PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC).

Hoàn thành xây dựng và áp dụng thành công hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2000 vào ngày 21/01/2003 do tổ chức chứng nhận DNV cấp chứng chỉ. Việc xây dựng hệ thống Quản lý Chất lượng (QMS) được thực hiện nhằm đảm bảo các dịch vụ PV Drilling cung cấp tuân thủ đầy đủ các quy trình, tiêu chuẩn quốc tế và cam kết chất lượng với khách hàng.



Thành lập Xí nghiệp Địa vật lý giếng khoan và thử vỉa (PVD Logging) với mục tiêu đa dạng hóa các dịch vụ PV Drilling cung cấp và phát triển các dịch vụ kỹ thuật cao.



Ký hợp đồng đóng mới giàn khoan biển tự nâng đầu tiên, PV DRILLING I, đồng thời Tổng Công ty chính thức hoạt động thành Công ty cổ phần; Mở ra cơ hội mới cho đơn vị trong việc tiếp cận các nguồn tài chính trên thị trường để thực hiện việc đầu tư và phát triển sản xuất.



Cổ phiếu PV Drilling chính thức được niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán "PVD"; Thành lập Xí nghiệp Thương mại & Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp nay là PVD Tech; Thành lập Liên doanh & BJ - PV Drilling.



Khánh thành giàn khoan khoan biển tự nâng đa năng đầu tiên - PV DRILLING I do người Việt Nam sở hữu 100% vốn và giàn khoan đất liền PV DRILLING 11; Thành lập các đơn vị thành viên PVD Drilling Division, PVD Well Services, PVD Offshore và PVD Training.



Sáp nhập Công ty cổ phần Đầu tư Khoan Dầu khí Việt Nam (PVD Invest) vào PV Drilling, nâng tổng tài sản của Tổng Công ty lên đến trên 12.000 tỷ đồng và vốn điều lệ của Tổng Công ty lên đến 2.105 tỷ đồng; Thành lập PVD - Expro và PVD Tubulars Management, thực thi chiến lược liên doanh với các đối tác nước ngoài để tăng cường sức mạnh cạnh tranh và phát triển dịch vụ.



Hoàn thành đầu tư đóng mới và tiếp nhận cùng lúc hai giàn khoan biển tự nâng đa năng PV DRILLING II & PV DRILLING III.



PV Drilling đã khẳng định được vị thế là một nhà thầu khoan chuyên nghiệp khi thành công trong việc điều hành hiệu quả 3 giàn khoan biển tự nâng và 1 giàn khoan đất liền; Thành lập PVD Baker Hughes, PVD Invest và PVD Deepwater.



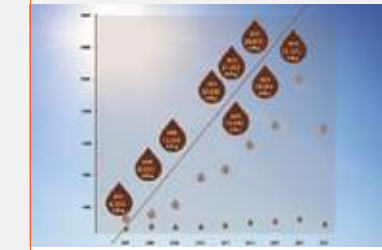
Hoàn tất việc đầu tư để nắm giữ 51% vốn điều lệ của Liên doanh Vietubes - nhà máy tiện ren ống dầu khí (OCTG) công nghệ cao duy nhất tại Việt Nam; đưa Liên doanh PVD Tech - OSI đi vào hoạt động.



Đánh dấu sự trưởng thành về quy mô và hiệu quả hoạt động thông qua việc vinh dự đón nhận các giải thưởng "Doanh nghiệp được ngưỡng mộ nhất trong khối Asean" về thành tích Doanh nghiệp quy mô lớn có sự tăng trưởng vượt bậc; Giải thưởng "Nhà thầu khoan dầu khí tốt nhất khu vực Châu Á năm 2013" do World Finance trao tặng.



Hoàn thành và nhận bàn giao Giàn khoan PV DRILLING VI với thiết kế và tính năng kỹ thuật hiện đại nhất trong thế hệ giàn khoan tự nâng.



PV Drilling lập thành tích vượt trội với tổng tài sản chính thức vượt qua con số 1 tỷ USD. Các chỉ số tài chính đều tăng trưởng vượt trội với doanh thu đạt 20.884 tỷ đồng (tương đương 1 tỷ đô la Mỹ), lợi nhuận sau thuế đạt 2.419 tỷ đồng, tương ứng tăng 40% và 28% so với năm 2013, và là kết quả kinh doanh ấn tượng nhất trong 5 năm vừa qua.



Khai trương hoạt động chi nhánh PVD Myanmar, đánh dấu bước phát triển của PV Drilling trong chiến lược "vươn ra thế giới" thông qua việc tham gia vào chiến dịch khoan tại đây của Công ty Total Myanmar.



Chuyển đổi VPDD tại Malaysia thành Chi nhánh Malaysia, Thành lập mới chi nhánh Thái Lan, mở ra nhiều cơ hội cho PV Drilling thâm nhập và cung ứng các dịch vụ khoan và kỹ thuật khoan tại các thị trường khoan rộng lớn trong khu vực.



# TIẾP BƯỚC TRONG GIAN KHÓ



Năm 2017 ghi nhận sự sụt giảm nghiêm trọng của giá dầu ở mức đáy của lịch sử 13 năm qua. Giá dầu vào đầu năm 2018 đã có dấu hiệu tăng dần, tuy nhiên vẫn tồn tại nhiều yếu tố bất ổn, khó lường.

PV Drilling sẽ luôn nỗ lực tối đa, tìm kiếm các giải pháp hữu hiệu, sáng tạo và tiên phong để tạo được thế chủ động, đồng thời tiết kiệm chi phí trong công tác khoan và các dịch vụ liên quan đến khoan, để vững bước trong gian khó.

Khó khăn của thị trường khoan dầu khí trong giai đoạn hiện nay

Khó khăn về dòng tiền và công tác thu nợ

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

Báo cáo của Ban Kiểm soát

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Chỉ số tài chính tiêu biểu năm 2017

Vốn cổ phần/ Vốn cố định

Các đơn vị thành viên

## KHÓ KHĂN CỦA THỊ TRƯỜNG KHOAN DẦU KHÍ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

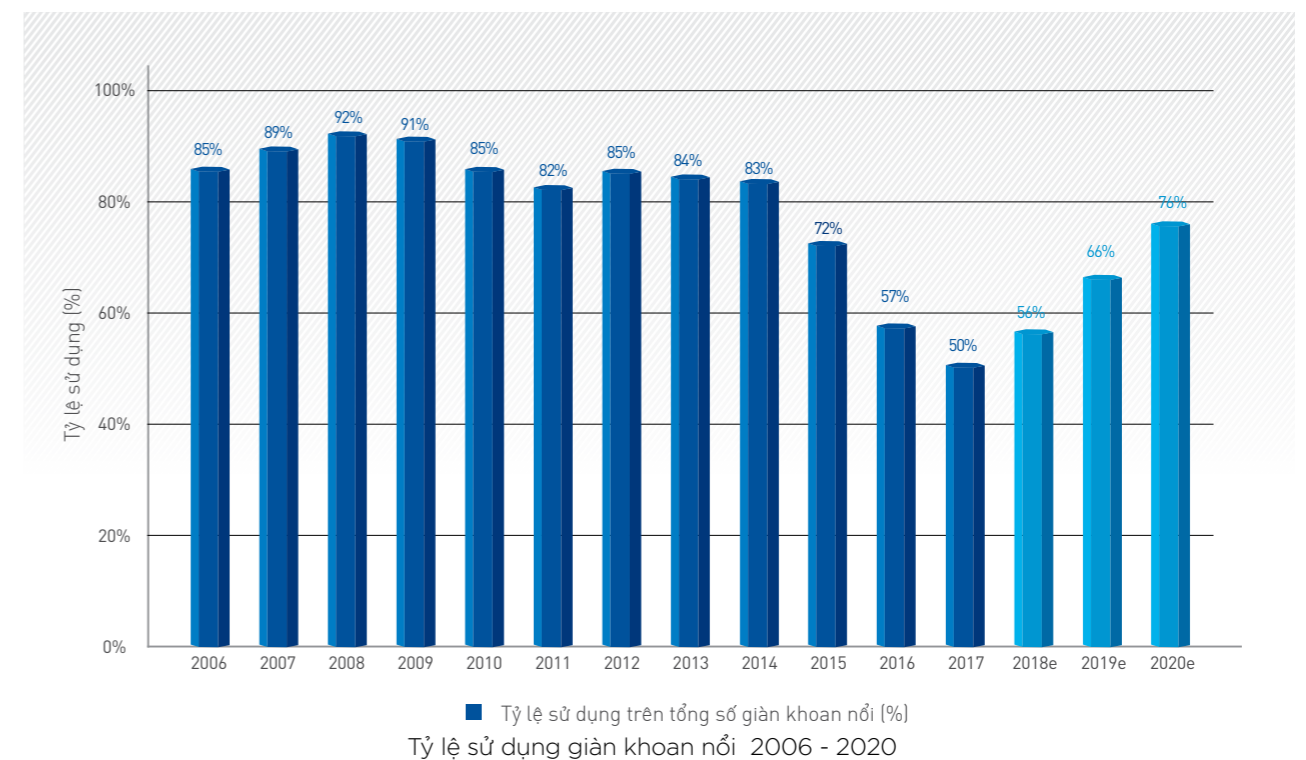
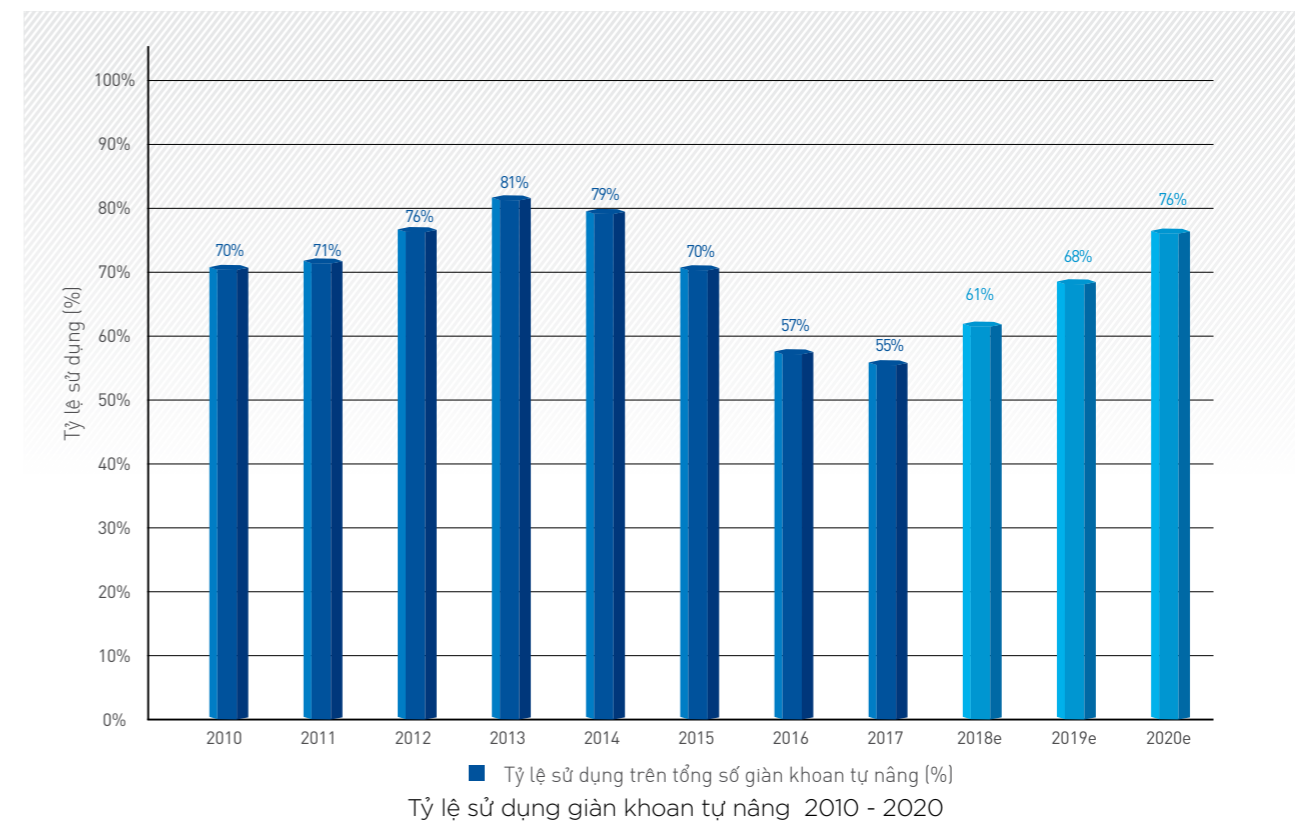
Bắt nguồn từ cuộc chạy đua giành thị trường giữa các cường quốc sản xuất dầu từ cuối năm 2014, nguồn cung liên tục tăng cao khiến cho thế giới trở nên dư thừa dầu thô. Giá dầu thô (Brent) suy giảm đột ngột từ mức đỉnh \$113/thùng (6/2014) xuống \$45/thùng chỉ trong vòng 6 tháng sau, trước khi chạm đáy \$27/thùng vào 01/2016. Như vậy trong vòng 18 tháng, dầu thô đã mất 76% giá trị. Trong bối cảnh đó, hoạt động khoan dầu khí gần như bị đóng băng do các công ty dầu phải cơ cấu lại chiến lược sản xuất, điều chỉnh ngân sách tìm kiếm thăm dò, đồng thời chỉ hoạt động cầm chừng nhằm tiết kiệm nguồn lực và duy trì sự tồn tại của mình cho đến khi giá dầu quay về ngưỡng cho phép việc khai thác có lợi nhuận. Tính đến hiện nay, mặc dù giá dầu thô đã có sự phục hồi từ giữa năm 2017, nhưng hậu quả của tình trạng giá dầu thấp trong hơn 3 năm qua sẽ tiếp tục là thách thức đối với thị trường khoan dầu khí từ nay và trong một vài năm tới.

Khó khăn lớn nhất hiện nay là sự dư thừa giàn khoan trên thị trường, dẫn đến việc cạnh tranh gay gắt giữa các công ty khoan và cản trở sự hồi phục của giá thuê giàn khoan. Lướt qua thị trường giàn khoan dầu khí có thể thấy tình trạng dư thừa nguồn cung vẫn tiếp tục phổ biến, và sẽ còn kéo dài về trung hạn cho đến

khi trạng thái cân bằng được xác lập. Tính đến cuối 2017, hiệu suất sử dụng đối với giàn tự nâng chỉ đạt xấp xỉ 60%, và giàn nổi (floater) đạt 55% (Nguồn: Arctic Securities).

Mặc dù theo đà tăng của giá dầu thô trong dài hạn, mức độ cạnh tranh giữa các giàn khoan có khả năng sẽ được cải thiện. Tuy nhiên, số liệu dự báo lạc quan nhất cũng chỉ đạt mức trên 70% tỷ lệ giàn khoan có việc làm vào 2020, và chừng đó là chưa đủ để các công ty khoan dầu khí có thể yên tâm về triển vọng công việc của các giàn khoan, chưa nói đến sự phục hồi của giá dịch vụ khoan. Đầu năm 2018, chỉ xét riêng giàn tự nâng và giàn nổi (gồm tàu khoan và giàn nửa nổi nửa chìm), số liệu thống kê cho thấy chỉ có khoảng 340 giàn đang có hợp đồng trên tổng số 681 giàn khoan có khả năng làm việc (Riglogix). Nhu cầu dự báo đến năm 2020 là khoảng 355 giàn tự nâng và 163 giàn nổi, và tổng nhu cầu này vẫn còn thấp hơn số lượng giàn khoan hiện hữu của thời điểm cuối 2017, chưa tính đến các giàn khoan đang đóng mới chưa được đưa ra thị trường. Chính vì thế, thị trường sẽ tiếp tục chứng kiến sự cạnh tranh giữa các nhà thầu khoan cho đến khi số lượng giàn cũ bị loại bỏ đạt đến một ngưỡng nhất định giúp cho cán cân cung cầu trở nên cân bằng hơn.

Đơn giá cung cấp dịch vụ thấp thậm chí có thời điểm dưới mức chi phí, khối lượng công việc trong năm ít do các nhà thầu dầu khí dừng/giãn kế hoạch khoan, năm 2017, PV Drilling đã phải cạnh tranh rất gay gắt cả ở trong nước và nước ngoài để có việc làm cho các giàn khoan và các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan.



Ước tính hiệu suất sử dụng giàn khoan tự nâng (JU) và giàn nổi (Floater) đến 2020

## KHÓ KHĂN CỦA THỊ TRƯỜNG KHOAN DẦU KHÍ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY (tiếp theo)

Trong bối cảnh đó, các nhà thầu khoan sẽ phải tiếp tục chống đỡ với khó khăn để duy trì việc vận hành giàn khoan ở mức giá thuê thấp, thậm chí dưới ngưỡng hòa vốn. Đối với các giàn khoan tự nâng hiện đại được đóng mới trong giai đoạn sôi động của thị trường từ 2011 -2015, do suất đầu tư giàn khoan cao, hạng mục khấu hao sẽ chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí. Thêm vào đó, để duy trì được hiệu quả hoạt động của giàn khoan, kiểm soát các rủi ro gây mất an toàn trong vận hành, và đáp ứng những yêu cầu đặc thù của các khách hàng, các nhà thầu khoan phải liên tục đầu tư cho việc bảo trì, bảo dưỡng, mua sắm thiết bị, đầu tư cho hệ thống quản lý và đào tạo nhân lực. Vì thế, với mức giá thuê tham chiếu của giàn tự nâng khoảng \$50.000-\$60.000/ngày, việc cân đối chi phí thực sự là một thử thách rất lớn, đòi hỏi các công ty khoan phải tiết kiệm triệt để, đồng thời phải vận hành hiệu quả, không để xảy ra sự cố gây mất thời gian hoạt động (NPT).

Dù giá thuê thấp, nhưng việc tìm được hợp đồng để duy trì hoạt động cho các giàn khoan cũng vẫn rất khó khăn. Bên cạnh số lượng chương trình khoan hạn chế, các công ty khoan còn phải đối mặt với hàng rào bảo hộ của các nước dành cho các nhà thầu khoan nội địa. Tại khu vực Đông Nam Á và Châu Đại Dương, các nước đều thiết lập hàng rào bảo hộ để bảo vệ các công ty dịch vụ dầu khí trong nước, như tại Indonesia với việc yêu cầu hàm lượng nội địa hóa dịch vụ rất cao, lên đến 35-50%, hoặc thị trường Malaysia chỉ xem xét sử dụng giàn khoan nước ngoài khi các giàn khoan trong nước không có đủ số lượng hoặc không đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật. Đối với Thái Lan hoặc Úc, các thị trường này luôn dành ưu tiên cho các giàn khoan nội địa hoặc các giàn đã có lịch sử hoạt động tốt tại đây. Cơ hội dành cho PV Drilling tham gia sân chơi khu vực thực chất là không nhiều, và chính vì thế, việc giành được các hợp đồng khoan tại Myanmar năm 2016, tại Malaysia và Thái Lan vào cuối năm 2017 thực sự là một thành công rất lớn thông qua những nỗ lực không mệt mỏi của toàn thể CBCNV PV Drilling.

Bên cạnh những khó khăn chung của thị trường, các sự vụ liên quan đến một số ít các cá nhân thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các công ty thành viên của Tập đoàn cũng ảnh hưởng đến tâm lý làm việc và hoạt động của PV Drilling.

Ngoài ra, công nghệ dầu đá phiến sẽ vẫn tiếp tục đe dọa làm lệch cán cung cầu dầu thô trong thời gian tới. Các quốc gia xuất khẩu dầu mỏ truyền thống vẫn luôn phải để mắt đến mối lo đến từ các công ty dầu đá phiến của Mỹ. Theo nhận định của giới chuyên gia, mức giá dầu thô trên \$60/thùng sẽ là khởi điểm cho sự quay trở lại của hoạt động khai thác dầu đá phiến tại Mỹ. Tính đến đầu năm 2018, sản lượng dầu đá phiến đã đạt mức 6,4 triệu thùng/ngày, tăng thêm 21% tương đương 1,1 triệu thùng/ngày so với thời điểm tháng 1/2017. Con số khai thác dự kiến của năm 2018 sẽ còn tiếp tục tăng, giúp Mỹ nâng sản lượng khai thác dầu thô của năm 2018 lên 10,3 triệu thùng, tiếp tục thử thách sự kiên nhẫn của OPEC, Nga và các quốc gia xuất khẩu dầu khác (Nguồn EIA).

Trong tương lai xa, ngành công nghiệp khoan sẽ còn chịu thêm ảnh hưởng từ các hiệp ước về môi trường, các thỏa thuận cắt giảm khí thải nhà kính và sử dụng nhiên liệu hóa thạch. Đồng thời, công nghệ đưa các nguồn năng lượng mới vào sử dụng cũng đang được phát triển hết sức nhanh chóng. Các nguồn năng lượng thay thế cho nhiên liệu hóa thạch như diesel sinh học, năng lượng gió, nhiên liệu hydro, năng lượng mặt trời, địa nhiệt đang dần trở nên xu thế phổ biến trong chính sách của nhiều quốc gia. Trong khi đó, một số tổ chức tài chính lớn như Ngân hàng Thế giới cũng tuyên bố sẽ không đầu tư cho các hoạt động khai thác nhiên liệu hóa thạch từ sau năm 2019.

Dư thừa giàn khoan trên thị trường, cạnh tranh gay gắt giữa các công ty khoan. Sự ra đời và phát triển của các nguồn năng lượng mới như năng lượng gió, mặt trời, địa nhiệt và nhiên liệu hydro cũng là một trong những khó khăn của ngành khoan dầu khí.



## KHÓ KHĂN VỀ DÒNG TIỀN & CÔNG TÁC THU NỢ

Từ giữa năm 2014 đến nay, thị trường dầu khí suy giảm mạnh và được dự đoán tiếp tục khó khăn do vẫn còn nhiều biến động phức tạp mặc dù giá dầu có phục hồi vào những tháng cuối 2017. Sự bất ổn của giá dầu tiếp tục khiến cho hoạt động tìm kiếm thăm dò dầu khí chưa có những chuyển biến tích cực. Hoạt động của các công ty dầu khí vẫn còn duy trì tình trạng cầm chừng và vẫn chưa mạnh tay chi tiêu cho việc đầu tư và thực hiện các dự án mới. Các dự án liên quan đến thăm dò, khai thác, lọc hóa dầu vẫn đang bị dừng/giãn nên tình trạng dư thừa nguồn cung giàn khoan tuy có giảm trong năm 2017 nhưng vẫn còn ở mức cao.

Trước tình hình thị trường dầu khí vẫn còn nhiều biến động và thách thức như hiện nay thì hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Các giàn khoan cung cấp dịch vụ với giá rất thấp, khối lượng công việc và đơn giá cung cấp các dịch vụ kỹ thuật liên quan đến khoan vẫn ở mức thấp do đó dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling không đủ để đáp ứng nhu cầu thanh toán, đặc biệt là thanh toán các khoản nợ vay đầu tư các giàn khoan PV DRILLING V, PV DRILLING VI. Chính vì vậy, PV Drilling đã sử dụng một phần dòng tiền còn trước đây để bù đắp và đang thực hiện các giải pháp cần thiết để cân đối dòng tiền.

Để giảm bớt áp lực cho dòng tiền PV Drilling đã luôn theo dõi sát sao các khoản nợ phải thu/phải trả để lên kế hoạch sử dụng dòng tiền hiệu quả. Bên cạnh các giải pháp tối ưu hóa và cắt giảm chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh như tiết giảm chi phí vận hành giàn khoan; nghiên cứu sửa chữa phục hồi chức năng cho các máy móc/thiết bị thay vì thuê ngoài hoặc mua mới; tối ưu hóa hàng tồn kho (Min-Max level); thực hiện cắt giảm chi phí lương, thay thế nhân sự nước ngoài bằng lao động người Việt Nam với trình độ và năng lực tương đương nhưng chi phí lương thấp hơn; đàm phán với các nhà cung cấp hàng hóa/dịch vụ để giảm giá mua đầu vào hoặc tăng tỷ lệ chiết khấu; thực hiện tiết giảm tối đa các chi phí liên quan đến công tác hành chính... PV Drilling cũng đã và đang tiếp tục chủ động đề xuất các biện pháp tái cơ cấu nợ vay với các Ngân hàng như điều chỉnh giảm phần nợ gốc vay phải trả, giãn thời gian trả nợ vay trong thời gian thị trường dầu khí sụt giảm và khó khăn về dòng tiền nhằm đảm bảo trong

cân đối được dòng tiền đáp ứng nhu cầu SXKD. Cụ thể như sau:

- Đối với khoản vay giàn PV DRILLING II: dư nợ vay tại 31/12/2017 là 24,8 triệu USD. Theo lịch trả nợ đã cam kết thì kỳ trả nợ cuối cùng sẽ là tháng 1 năm 2019. Tuy nhiên, để phù hợp với kế hoạch dòng tiền, PV Drilling đã trả nợ trước hạn và hoàn tất nghĩa vụ trả nợ vay vào ngày 07/02/2018 để giảm chi phí lãi vay trong giai đoạn khó khăn;
- Đối với khoản vay giàn PV DRILLING V: Dư nợ vay tại 31/12/2017 là 28,0 triệu USD. PV Deepwater đang đề xuất phương án giãn trả nợ gốc đến năm 2025 và không trả nợ gốc trong 3 năm, từ năm 2018 đến năm 2020 để phù hợp với kế hoạch dòng tiền do giàn khoan này không có việc từ tháng 11/2016 sau khi kết thúc chương trình khoan gần 5 năm với Biển Đông POC;
- Đối với khoản vay giàn PV DRILLING VI: Dư nợ vay tại 31/12/2017 là 153 triệu USD. PVD Overseas đang đàm phán với các ngân hàng tài trợ để giảm nợ gốc, giảm lãi vay phải trả trong giai đoạn 2018-2020 và kéo dài lịch trả nợ vay thành 15 năm so với 8 năm theo hợp đồng tín dụng ban đầu. Theo đó kỳ hạn cuối sẽ là năm 2030 thay vì năm 2023 và số nợ gốc trả cho Ngân hàng sẽ điều chỉnh giảm phù hợp với kế hoạch dòng tiền do đơn giá cho thuê giàn khoan hiện đang ở mức rất thấp.

Bên cạnh áp lực thanh toán các khoản nợ vay, trang trải chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh do ảnh hưởng từ việc giảm khối lượng và đơn giá dịch vụ cung cấp, dòng tiền của PV Drilling còn gặp khó khăn do việc chậm thanh toán các khoản công nợ của PVEP và các đơn vị thuộc PVEP. Việc chậm thanh toán nợ của PVEP đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling, cụ thể tính đến cuối năm 2017 PV Drilling đã phải trích lập dự phòng phải thu khó đòi cho các khoản nợ quá hạn của PVEP và các Đơn vị thuộc PVEP theo quy định lên đến trên 324 tỷ đồng, trong đó năm 2017 PV Drilling phải trích thêm 144 tỷ đồng cho các khoản công nợ quá hạn này do 100% đã quá hạn và hầu hết là các khoản quá hạn từ 1-2 năm. Việc PVEP chậm thanh toán các



khoản công nợ quá hạn không chỉ làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh cũng như gây áp lực lên dòng tiền của PV Drilling. Do số nợ phải thu từ PVEP lớn trên 800 tỷ đồng và thời gian quá hạn đã lâu nên PV Drilling hiện đang tích cực làm việc với PVEP cũng như nhờ sự hỗ trợ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các Bộ ngành để đẩy nhanh việc thu hồi các khoản nợ quá hạn để giảm bớt áp lực cho dòng tiền cũng như cải thiện kết quả sản xuất kinh doanh trong giai đoạn khó khăn này.

Bên cạnh áp lực thanh toán các khoản nợ vay, trang trải chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh, dòng tiền của PV Drilling còn gặp khó khăn do việc chậm thanh toán các khoản công nợ của PVEP và các đơn vị thuộc PVEP. Việc chậm thanh toán nợ của PVEP đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling.



# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Năm 2017, Hội đồng Quản trị và Ban điều hành với nỗ lực và quyết tâm cao đã đề ra các giải pháp ứng phó và chỉ đạo quyết liệt các nhiệm vụ trọng tâm để đưa PV Drilling vượt qua giai đoạn vô cùng khó khăn này.

Ông **ĐỖ VĂN KHANH**  
Chủ tịch HĐQT PV Drilling

## I. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA PV DRILLING NĂM 2017

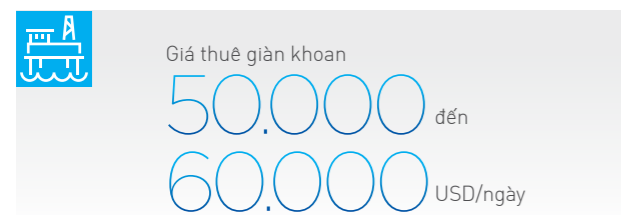
### 1. Bối cảnh thị trường chung trong năm 2017:

Năm 2017, giá dầu thô WTI tăng khoảng 25% so với năm 2016 nhưng vẫn ở mức thấp, dưới 55 USD/thùng. Hoạt động E&P toàn cầu theo đó cũng có phần khởi sắc. Các công ty dầu khí thế giới đã triển khai các dự án và có xu thế khoan nhiều hơn để duy trì mức sản lượng khai thác. Tuy nhiên, các dự án thăm dò và phát triển mới vẫn chỉ duy trì ở mức thấp, chủ yếu thực hiện

những dự án cam kết tối thiểu hoặc phát triển theo kế hoạch dài hạn. Điều này cũng giúp không làm trầm trọng thêm tình trạng dư thừa nguồn cung giàn khoan và vì vậy đã hạn chế được đà giảm của giá thuê giàn, duy trì ở mức khoảng 50.000 đến 60.000 USD/ngày. Tại Việt Nam, hầu hết các dự án lớn đều chậm triển khai (lò B, Cá Rồng Đỏ, Cá Voi Xanh), các dự án thăm dò hầu như không triển khai. Phần lớn chương trình khoan trong năm 2017 đến từ Vietsovpetro, các JOC có yếu tố nước ngoài chiếm tỷ trọng lớn như Premier Oil, JVPC, Hoang Long JOC... hoặc các PSC do nước ngoài điều hành như Repsol. Các công ty PVN chiếm 100% hoặc chi phối hầu như không có chương trình khoan trong năm 2017 (PVEP). Ngoài ra, những vụ việc xảy ra tại Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) như Ocean Bank, PVC, các dự án điện, nhiên liệu sinh học... gây tâm lý hoang mang lo lắng đến hầu hết các CBCNV của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của PVN nói chung và PV Drilling nói riêng, đặc biệt là tâm lý của người lao động.

### 2. Đánh giá các mặt hoạt động của Tổng Công ty trong năm 2017

Đối mặt với những thách thức nêu trên, trong năm 2017 Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban điều hành với nỗ lực và quyết tâm cao đã đề ra các giải pháp và chỉ đạo quyết liệt các nhiệm vụ trọng tâm như sau:



### 2.1. Công tác ứng phó với những ảnh hưởng do giá dầu giảm sâu:

Ban chỉ đạo ứng phó với tình hình suy giảm giá dầu được HĐQT thành lập năm 2016 gồm các thành viên trong Ban lãnh đạo Tổng Công ty và Trưởng các Ban/Văn phòng/Giám đốc các Đơn vị trực thuộc đã tiếp tục hoạt động hiệu quả trong năm 2017 qua các nhiệm vụ như sau:

- Nhận định, đánh giá, dự báo và tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của các đơn vị thành viên cũng như Tổng Công ty trước tình hình biến động của thị trường khoan dầu khí;
- Đề ra các giải pháp thiết thực cho các đơn vị thành viên nói riêng và Tổng Công ty nói chung để từng bước vượt qua khó khăn, thách thức trong giai đoạn này;
- Chỉ đạo các giải pháp để đảm bảo việc vận hành các giàn khoan an toàn, hiệu quả trong bối cảnh thay thế các chức danh do người nước ngoài đảm nhận trên giàn khoan và thu nhập của người lao động giảm nhiều;
- Phê duyệt giá thuê giàn khoan đối với từng hợp đồng, chỉ đạo cắt giảm chi phí cho phù hợp với mặt bằng giá dịch vụ thấp nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

### 2.2. Công tác điều hành và quản trị doanh nghiệp:

- Ban Điều hành tại Tổng Công ty đã hoạt động tích cực và hiệu quả, có những đột phá trong công tác phát triển dịch vụ giàn khoan ra nước ngoài, có những biện pháp ứng phó kịp thời trong giai đoạn khó khăn của thị trường;
- Ban Điều hành tại một số đơn vị hoạt động hiệu quả, tính chiến đấu cao. Tuy nhiên tại một số đơn vị còn nhiều thụ động trong công việc dẫn đến không chỉ giảm hoạt động do tình hình thị trường mà còn mất thị phần vào các đối thủ cạnh tranh (mud logging, oil spill...) và đặc biệt có tư tưởng ngại rủi ro và không kịp đáp ứng khi thị trường biến động;
- Tình hình nhân sự tại một số Ban chuyên môn trong Tổng Công ty và một số đơn vị thiếu việc làm, đặc biệt một số đơn vị không có việc nhưng vẫn duy trì số lượng người đáng kể;
- Tình hình thị trường và thu nhập giảm làm ảnh hưởng đáng kể đến tâm lý người lao động và sự tận trung với công việc làm giảm đáng kể năng suất lao động của một số CBCNV.

### 2.3. Công tác tái cấu trúc và công tác cán bộ:

#### a. Sự cần thiết của công tác tái cấu trúc và công tác cán bộ:

- Để ứng phó với sự thay đổi của thị trường và đảm bảo sự phù hợp về mặt điều hành cần thiết sắp xếp lại một số phòng ban đơn vị tại Tổng Công ty, nhằm tiết giảm chi phí và tạo sự chuyển hóa tích cực trong hoạt động SXKD;
- Trong nhiều năm qua sự luân chuyển cán bộ tại Tổng Công ty không được triển khai mạnh do đặc thù công việc dẫn đến một số đồng chí lãnh đạo Tổng Công ty cũng như Đơn vị làm việc thiếu sáng tạo, ngại đổi mới dẫn đến làm giảm sức chiến đấu của PV Drilling ở một số lĩnh vực.

#### b. Công tác triển khai tái cấu trúc tại Tổng Công ty:

- Sắp nhập và chuyển một số Ban tại Bộ máy điều hành của Tổng Công ty;

- Tiến hành tái cấu trúc trước mắt đối với các đơn vị không có việc làm hoặc thua lỗ nhiều, định hướng trong các năm tới chưa có tiềm năng phát triển (PVD-OSI, BJ-PV Drilling);

- Sắp xếp phù hợp nhằm giảm chi phí đến mức thấp nhất đối với PVD Deepwater;

- Đàm phán với đối tác của PVD Tubulars để đạt được những chính sách hỗ trợ phù hợp nhằm giúp Đơn vị vượt qua khó khăn và không bị lỗ trong năm 2018.

#### c. Công tác triển khai luân chuyển cán bộ:

- Trước mắt xem xét luân chuyển những cán bộ giữ chức vụ quá lâu tại các đơn vị (>10 năm) để tăng tính sáng tạo và sức chiến đấu tại các đơn vị;

- Mạnh dạn đề bạt những cán bộ trẻ có năng lực đảm nhận các vị trí lãnh đạo tại các đơn vị thành viên nhằm đổi mới tạo sức bật cho doanh nghiệp;

- Nâng cao ý thức làm việc và học tập của toàn thể CBCNV nhằm đáp ứng đòi hỏi tình hình thị trường và sự phát triển của khoa học công nghệ trong tình hình mới.

### 2.4. Công tác phát triển dịch vụ ra nước ngoài:

Mặc dù trong bối cảnh khó khăn hiện nay nhưng năm 2017 PV Drilling đã tiến ra thị trường nước ngoài một cách mạnh mẽ và khẳng định tốt uy tín trên thị trường khu vực. Tính đến cuối năm 2017 có 4/6 giàn khoan của PV Drilling có việc làm tại thị trường nước ngoài.

Ngoài ra, các đơn vị thành viên của PV Drilling cũng đã cung cấp thành công nhiều dịch vụ ra nước ngoài như dịch vụ cung ứng nhân lực (PVD Offshore), dịch vụ

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

chế tạo sửa chữa (PVD Tech) hay công tác đào tạo xuất khẩu (PVD Training) tại các thị trường lớn như Nhật Bản, Myanmar, Australia...

### 2.5. Công tác đầu tư:

Trong năm 2017, HĐQT đã đề ra chủ trương chỉ phê duyệt các dự án đầu tư cần thiết, cấp bách và đem lại hiệu quả ngay cho Tổng Công ty và chỉ đạo dừng, giãn tất cả các dự án đầu tư chưa thật sự cần thiết hoặc chưa đem lại hiệu quả ngay trong giai đoạn hiện tại.

### 2.6. Công tác quan hệ cổ đông:

Tổng Công ty luôn duy trì mối quan hệ tốt đẹp với các cổ đông, nhà đầu tư đặc biệt luôn nhận được sự hỗ trợ nhiệt tình của Công ty mẹ là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Trong năm 2017, PV Drilling đã tổ chức thành công phiên họp ĐHĐCĐ thường niên và hoàn tất việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm thay thế thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát của Tổng Công ty.

## 3. Những kết quả đã đạt được trong năm 2017:

### 3.1. Các giàn khoan:

- Có việc làm nhiều hơn, thời gian giàn có việc tăng 16% (so với năm 2016), đặc biệt giai đoạn cuối năm 2017;
- Các giàn khoan đều hoạt động an toàn và đạt hiệu suất cao;
- Công tác điều hành tiếp tục được duy trì tốt trong bối cảnh đã thay thế nhiều vị trí lãnh đạo trên giàn khoan từ người nước ngoài sang người Việt Nam, và thu nhập giảm nhiều so với những năm trước đây.
- Đã tiến ra thị trường nước ngoài một cách mạnh mẽ và khẳng định tốt thương hiệu và uy tín trên thị trường khu vực.

### 3.2. Các dịch vụ khoan:

- Những dịch vụ truyền thống: Dịch vụ cơ khí, kéo thả ống chống, thiết bị khoan, logging... vẫn chiếm lĩnh tốt thị trường trong nước, đảm bảo công việc cho người lao động và có lợi nhuận đóng góp tốt vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty;
- Các công ty Liên doanh: PVD Baker Hughes tiếp tục hoạt động rất tốt mang lại hiệu quả cao, Công ty liên doanh khác như Vietubes hoàn thành kế hoạch doanh thu nhưng lợi nhuận thấp;
- Các dịch vụ thương mại, đào tạo, cung ứng nhân lực... có mức lợi nhuận thấp do khối lượng công việc và tỷ suất lợi nhuận giảm nhiều.

### 3.3. Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện Năm 2017	% Thực hiện/ Kế hoạch
1	Doanh thu	Tỷ đồng	2.300	3.891	169%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-	151	
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-	45	
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	355	530	149%

## 4. Một số khó khăn và tồn tại:

### 4.1. Về giàn khoan:

- Giá hợp đồng khoan thấp, phần lớn dưới giá thành;
- Chi phí vận hành đã giảm nhưng vẫn chưa phù hợp với yêu cầu thị trường hiện nay;
- Chi phí hoạt động cho giàn khoan làm việc ở nước ngoài cao hơn trong nước do chính sách bảo hộ của các nước chủ nhà và có nhiều chi phí phát sinh về đi lại, quản lý và giá cả một số dịch vụ cao hơn.

### 4.2. Về các dịch vụ khoan:

- Việc phát triển dịch vụ ra nước ngoài chưa thực hiện tốt, nhiều dịch vụ thế mạnh của PV Drilling như Tubular Running, thiết bị khoan, Mud Logging,... chưa được triển khai cung cấp ở nước ngoài;
- Một số công ty liên doanh ít việc và không đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh (bị lỗ) như PVD Tubulars, PVD-OSI, PVD-Expro;
- Công tác phát triển các dịch vụ mới chưa thực sự có chuyển biến.



## II. HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2017

### 1. Cơ cấu tổ chức hoạt động của Hội đồng Quản trị PV Drilling:

- Hội đồng Quản trị PV Drilling là một tập thể đoàn kết, trí tuệ, có trình độ chuyên môn và bề dày kinh nghiệm trong quản lý, công tâm, khách quan và đầy nhiệt huyết với sự phát triển của Tổng Công ty; gồm 7 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch, 02 thành viên kiêm nhiệm, 1 thành viên không điều hành và 2 thành viên độc lập...;
- HĐQT PV Drilling luôn chấp hành đúng các chế độ, chính sách, các quy định, luật pháp đảm bảo minh bạch, công bằng trên cơ sở thực hiện theo Quy chế làm việc của HĐQT, Điều lệ Tổng Công ty và Luật Doanh nghiệp;
- Các thành viên HĐQT được phân công cụ thể theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm đưa ra các Nghị quyết, Quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo và đôn đốc Tổng Công ty triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT theo từng lĩnh vực được phân công;
- HĐQT đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của

minh một cách nghiêm túc và đã xác định được những phương hướng lãnh đạo nhằm đề ra các biện pháp, giải pháp tích cực trong hoạch định chiến lược phát triển của Tổng Công ty, đặc biệt trong bối cảnh giá dầu giảm sâu và kéo dài như hiện nay;

- Trong năm 2017, HĐQT và Ban Kiểm soát có thay đổi nhân sự theo giới thiệu của cổ đông là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua. Theo đó Bà Nguyễn Thị Thủy được bầu là thành viên HĐQT thay cho ông Dương Xuân Quang; Ông Vũ Thụy Tường được bầu là Trưởng ban Kiểm soát thay cho Bà Nguyễn Thị Thủy kể từ ngày 24/8/2017.

### 2. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng Quản trị trong năm 2017:

Trong năm 2017, HĐQT đã duy trì được việc họp định kỳ mỗi Quý một lần nhằm bàn bạc, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các định hướng, chỉ đạo trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty tại từng thời kỳ, từng giai đoạn. Việc tổ chức các phiên họp của HĐQT đảm bảo được thực hiện theo đúng những quy định tại Điều lệ của PV Drilling và Luật Doanh nghiệp. Các thành viên HĐQT đã nghiêm túc tham dự trực tiếp các cuộc họp HĐQT, cụ thể như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Đỗ Văn Khanh	Chủ tịch HĐQT	4/4	100%	
2	Ông Đỗ Đức Chiến	Phó Chủ tịch HĐQT	4/4	100%	
3	Ông Phạm Tiến Dũng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	4/4	100%	
4	Bà Hồ Ngọc Yến Phương	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	4/4	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Thủy	Thành viên HĐQT không điều hành	2/2	100%	Bổ nhiệm kể từ 24/8/2017
6	Ông Dương Xuân Quang	Thành viên HĐQT độc lập	2/2	100%	Miễn nhiệm kể từ 24/8/2017
7	Ông Lê Văn Bé	Thành viên HĐQT độc lập	4/4	100%	
8	Bà Phạm Thị An Bình	Thành viên HĐQT độc lập	4/4	100%	

Ngoài các phiên họp nêu trên, HĐQT cũng đã tổ chức rất nhiều phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để chỉ đạo định hướng các vấn đề quan trọng, cấp thiết có liên quan đến các định hướng lớn về đầu tư, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, cơ cấu tổ chức, sắp xếp và bổ nhiệm Ban lãnh đạo, ban hành và sửa đổi Quy chế, quy định nội bộ của Tổng Công ty.



Năm 2017, Hội đồng Quản trị đã tích cực chỉ đạo triển khai các giải pháp hiệu quả để kịp thời ứng phó với những biến động tiêu cực của thị trường khoan dầu khí, trong đó công tác tái cấu trúc doanh nghiệp là một trong những trọng tâm của năm 2017 và sẽ tiếp tục được triển khai quyết liệt trong năm 2018.

### 3. Kết quả hoạt động của từng thành viên Hội đồng Quản trị năm 2017

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lĩnh vực theo dõi
1	Ông Đỗ Văn Khanh	Chủ tịch HĐQT	Chịu trách nhiệm chỉ đạo chung, phụ trách lĩnh vực Chiến lược, Đổi mới Doanh nghiệp của Tổng Công ty.
2	Ông Đỗ Đức Chiến	Phó Chủ tịch HĐQT	Phụ trách lĩnh vực Thương mại, Kế hoạch và Đầu tư, Chế độ chính sách đối với CBCNV của Tổng Công ty
3	Ông Phạm Tiến Dũng	Thành viên HĐQT chuyên trách, kiêm nhiệm Tổng Giám đốc	Chỉ đạo quản lý và điều hành chung công tác Phát triển bền vững, Pháp chế và hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.
4	Bà Hồ Ngọc Yến Phương	Thành viên HĐQT chuyên trách	Theo dõi lĩnh vực Tài chính, Kế toán, kiểm toán và hệ thống thông tin ERP của Tổng Công ty
5	Bà Nguyễn Thị Thủy	Thành viên HĐQT độc lập	Theo dõi hiệu quả sử dụng vốn của Tổng Công ty
6	Ông Lê Văn Bé	Thành viên HĐQT độc lập	Theo dõi lĩnh vực Kế toán, tài chính của Tổng Công ty
7	Bà Phạm Thị An Bình	Thành viên HĐQT độc lập	Theo dõi Hiệu quả đầu tư và tài chính của Tổng Công ty

Theo lĩnh vực được phân công, các thành viên đã chủ động lên kế hoạch làm việc và định kỳ giám sát, đôn đốc Tổng Công ty trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Ngoài ra, các thành viên luôn chủ động trao đổi, thảo luận để kịp thời đưa ra các phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

Năm 2017, Hội đồng Quản trị đã thông qua và ban hành 12 Nghị quyết và Quyết định chỉ đạo các mặt hoạt động của Tổng Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định này đều dựa trên sự nhất trí và đồng thuận cao của tất cả các thành viên trong HĐQT, trên cơ sở lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Tổng Công ty.

### 4. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT năm 2017:

#### a) Về thù lao của HĐQT năm 2017:

- Đối với các thành viên HĐQT không chuyên trách, mức thù lao chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân hàng tháng là 7 triệu đồng/người/tháng;
- Đối với các thành viên HĐQT chuyên trách hoặc kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành tại Công ty Mẹ/Công ty Con: hưởng lương theo chế độ tiền lương của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam/Tổng Công ty;
- Số lượng cổ phiếu sở hữu và thu nhập của thành viên HĐQT năm 2017:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Cổ phiếu sở hữu (ĐVT:cp)	Tiền lương + Thù lao (ĐVT: 1.000 đồng)	Ghi chú
1	Ông Đỗ Văn Khanh	Chủ tịch HĐQT	9.192	432.000	
2	Ông Đỗ Đức Chiến	Phó Chủ tịch HĐQT	15.414	432.000	
3	Ông Phạm Tiến Dũng	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	153.868	432.000	
4	Bà Hồ Ngọc Yến Phương	Thành viên HĐQT	58.164		PVN chi trả lương
5	Bà Nguyễn Thị Thủy	Thành viên HĐQT	3	28.000	Từ T9 đến T12/2017
6	Ông Dương Xuân Quang	Thành viên HĐQT	8.508	74.610	Từ T1 đến T8/2017
7	Ông Lê Văn Bé	Thành viên HĐQT	7.652	95.610	
8	Bà Phạm Thị An Bình	Thành viên HĐQT	0	95.610	
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>252.771</b>	<b>1.589.830</b>	



#### b) Về chi phí hoạt động của HĐQT năm 2017:

Tuân thủ theo Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế chi tiêu nội bộ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng Công ty.

#### 5. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm 2017:

Trong năm 2017 không phát sinh giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.

#### 6. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Trong năm 2017 không phát sinh các giao dịch giữa Tổng Công ty với các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý.

#### 7. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty trong năm 2017:

Tổng Công ty luôn tuân thủ nghiêm túc, đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty niêm yết.

### III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC THÀNH VIÊN TRONG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá chung về hoạt động của Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty năm 2017:

- Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các dự án/doanh nghiệp lớn;
- Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt mọi công tác điều hành Tổng Công ty và luôn thực hiện tốt mọi phân công của Hội đồng Quản trị;
- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ cũng như các quy định của pháp luật;
- Tổng Công ty đã áp dụng và xây dựng được hệ thống quản trị doanh nghiệp theo phương pháp quản trị hiện đại, tiên tiến,... qua đó góp phần đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được an toàn, hiệu quả;
- Ban Tổng Giám đốc đã nhận thức rõ được những khó khăn và thách thức của Tổng Công ty trong năm 2017 và những năm tiếp theo nên đã chủ động, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài

- liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm cắt giảm và kiểm soát tối đa chi phí; tận dụng và kết hợp mọi nguồn lực hiện có nhằm đem lại hiệu quả cao nhất có thể cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty;
- Trong năm 2017, Ban Tổng Giám đốc đã tích cực đẩy mạnh công tác phát triển các dịch vụ ra nước ngoài và đã có những kết quả rất khả quan. Đồng thời, cũng thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các quản lý cấp trung.

### IV. ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH CỦA HĐQT TRONG NĂM 2018

2018 vẫn sẽ là một năm khó khăn đối với ngành dầu khí nói chung và đối với các đơn vị cung cấp dịch vụ dầu khí như PV Drilling nói riêng do những vấn đề cốt lõi chưa được cải thiện. Giá dầu thô WTI được dự báo sẽ tăng so với năm 2017 (trung bình khoảng từ 50 đến 55 USD/thùng) nhưng vẫn ở mức thấp. Hoạt động thăm dò khai thác dầu khí tuy có sự cải thiện nhưng số lượng giàn khoan dư thừa không có việc làm trên thế giới và trong khu vực vẫn rất lớn. Các giàn khoan của PV Drilling vẫn sẽ rất khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm, đặc biệt giàn khoan PV DRILLING V tiếp tục phải ở trong trạng thái chờ việc kéo dài. Theo đó, áp lực giảm giá thuê giàn và các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan vẫn thường trực. Cạnh tranh giữa các đơn vị cùng ngành vì vậy càng trở lên khốc liệt trong tất cả các dịch vụ dầu khí mà Tổng Công ty và các Đơn vị trực thuộc hiện đang cung cấp.

#### 1. Các định hướng của HĐQT năm 2018:

Với những kết quả khả quan từ việc thực hiện những định hướng và giải pháp quản trị trong năm 2017, trên cơ sở dự báo của thị trường trong năm 2018, HĐQT và Ban Điều hành sẽ tiếp tục triển khai và đổi mới hơn nữa trong năm 2018 nhằm duy trì hoạt động của Tổng Công ty để phát triển lâu dài và bền vững trong giai đoạn khó khăn hiện nay. Các định hướng cụ thể như sau:

- Tích cực tìm kiếm việc làm, đẩy mạnh công tác phát triển dịch vụ ra nước ngoài, đặc biệt đối với một số dịch vụ truyền thống của Tổng Công ty;
- Triển khai mạnh mẽ việc thực hiện tái cơ cấu tổ chức, nguồn lực theo kế hoạch nhằm đảm bảo hoạt động của Tổng Công ty và các Đơn vị thành viên ổn định;
- Tổ chức hoạt động theo hướng tinh gọn, hiệu quả và cắt giảm tối đa chi phí để có thể tồn tại và cạnh tranh trong tình hình mặt bằng giá thấp trong khi vẫn đảm bảo được chất lượng dịch vụ;
- Đẩy nhanh công tác tìm kiếm cơ hội cung cấp sản phẩm dịch vụ bên ngoài ngành, đặc biệt là việc nghiên cứu sản xuất các sản phẩm cơ khí chế tạo nhằm tận dụng nguồn lực từ các xưởng, nhà máy của các đơn vị như PVD Tech, PVD Offshore, Vietubes...;
- Tiếp tục chú trọng việc phát triển nguồn nhân lực Việt Nam thay thế người nước ngoài nhằm tiết giảm chi phí;
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro, đảm bảo các giàn khoan và máy móc thiết bị hoạt động luôn được an toàn, hiệu quả;
- Thúc đẩy nhanh việc thu hồi công nợ, tái cấu trúc khoản vay và đảm bảo việc sử dụng dòng tiền hiệu quả;
- Kiến nghị với PVN xin giảm tỷ lệ sở hữu của PVN tại PV Drilling xuống dưới 30% để tạo cơ chế linh hoạt, chủ động cho Tổng Công ty trong quá trình điều hành và các quyết định đầu tư.

#### 2. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2018:

Mặc dù khối lượng công việc và đơn giá dịch vụ chưa được cải thiện nhưng Ban lãnh đạo PV Drilling sẽ tiếp tục nỗ lực trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường tìm kiếm việc làm, chú trọng việc thu hồi nợ và tiếp tục thực hiện mạnh mẽ các giải pháp cắt giảm chi phí, kiểm soát ngân sách với mục tiêu đạt doanh thu 3.000 tỷ đồng và không bị lỗ trong năm 2018.



Chủ tịch HĐQT Trần Sỹ Thanh cùng các lãnh đạo PVN đến thăm và làm việc với PV Drilling

# BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

## I. Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát PV Drilling trong năm 2017

### 1. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ - ĐHĐCĐ ngày 24/8/2017 thông qua việc miễn nhiệm bà Nguyễn Thị Thủy và bầu Ông Vũ Thụy Tường là thành viên Ban Kiểm soát PV Drilling và Biên bản họp Ban Kiểm soát về việc bầu Ông Vũ Thụy Tường làm Trưởng Ban Kiểm soát thay thế Bà Nguyễn Thị Thủy.

Năm 2017 Ban Kiểm soát hoạt động với 3 thành viên và có sự thay đổi Trưởng Ban Kiểm soát như sau:

**Bà Nguyễn Thị Thủy**

Trưởng Ban Kiểm soát  
(từ 1/1/2017 đến 24/8/2017)

**Ông Vũ Thụy Tường**

Trưởng Ban Kiểm soát  
(từ ngày 24/8/2017 đến nay)

**Ông Nguyễn Văn Tứ**

Thành viên

**Bà Phạm Bảo Ngọc**

Thành viên

Hoạt động của Ban Kiểm soát tuân thủ chặt chẽ theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát PV Drilling đã ban hành. Công tác triển khai thực hiện việc giám sát, kiểm tra kiểm soát trong Tổng Công ty được thực hiện theo kế hoạch năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) phê duyệt. Định kỳ, Ban Kiểm soát họp và lấy ý kiến thông qua các vấn đề của Tổng Công ty PV Drilling như thông qua Báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát, Báo cáo tài chính (quý/năm), việc thực hiện các quy định, quy trình... đồng thời đóng góp ý kiến trong công tác quản trị tại PV Drilling.

Các cuộc họp chính của Ban Kiểm soát (BKS) trong năm 2017 như sau:

Ngày họp	Nội dung cuộc họp	Kết quả cuộc họp
03/04/2017	- Đánh giá kết quả hoạt động kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát năm 2016 và công việc thực hiện của từng thành viên trong Ban Kiểm soát. - Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 trình Đại hội đồng cổ đông và Báo cáo của Ban Kiểm soát Quý 1/2017.	Các thành viên Ban Kiểm soát thông qua 100%
09/10/2017	- Bầu Trưởng Ban Kiểm soát của Tổng Công ty PV Drilling thay cho Bà Nguyễn Thị Thủy - Nguyên Trưởng Ban Kiểm soát của Tổng Công ty đã có đơn từ nhiệm và đã được ĐHĐCĐ thông qua.	Các thành viên Ban Kiểm soát thông qua 100%.
30/3/2018	Đánh giá Kết quả hoạt động của BKS năm 2017; Thẩm định BCTC năm 2017 sau kiểm toán của PV Drilling; Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát trình Đại hội cổ đông.	Các thành viên Ban Kiểm soát thông qua 100%.

### 2. Tự đánh giá kết quả hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát:

Căn cứ vào kế hoạch hoạt động và phân công nhiệm vụ trong Ban Kiểm soát, từng thành viên trong Ban Kiểm soát đã hoàn thành tốt công việc trong năm 2017. Cụ thể như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2017
1	Bà <b>Nguyễn Thị Thủy</b> (Miễn nhiệm theo Nghị quyết số 02/NQ - ĐHĐCĐ ngày 24/8/2017)	Trưởng ban	Thực hiện các công việc của Trưởng ban theo quy chế làm việc của Ban Kiểm soát. Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành Tổng Công ty của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc. Thực hiện kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Tổng Công ty, quy định của pháp luật, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, Quy chế của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty PV Drilling. Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính giữa niên độ/năm. Giám sát hoạt động đầu tư, sử dụng và quản lý vốn Giám sát việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện mục tiêu nhiệm vụ so với kế hoạch được phê duyệt, phát hiện, cảnh báo các rủi ro tiềm ẩn (nếu có). Giám sát công tác sắp xếp và tái cấu trúc Tổng Công ty. Đảm bảo tốt tiến độ và chất lượng công việc lập báo cáo của Ban Kiểm soát.
2	Ông <b>Vũ Thụy Tường</b> (Thay thế Bà Nguyễn Thị Thủy theo Nghị quyết số 02/NQ - ĐHĐCĐ ngày 24/8/2017)	Trưởng ban	Thực hiện các công việc của Trưởng ban theo quy chế làm việc của Ban Kiểm soát. Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành Tổng Công ty của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc. Thực hiện kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Tổng Công ty, qui định của pháp luật, thực hiện các Nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy chế của Tập đoàn Dầu khí, Tổng Công ty. Giám sát việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện mục tiêu nhiệm vụ so với kế hoạch được phê duyệt, phát hiện, cảnh báo các rủi ro tiềm ẩn (nếu có). Giám sát hoạt động đầu tư, sử dụng và quản lý vốn. Giám sát công tác sắp xếp và tái cấu trúc Tổng Công ty. Đảm bảo tốt tiến độ và chất lượng công việc lập báo cáo của Ban Kiểm soát.
3	Ông <b>Nguyễn Văn Tứ</b>	Thành viên	Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính giữa niên độ/năm. Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành Tổng Công ty của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc. Thực hiện kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Tổng Công ty, quy định của pháp luật, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, Quy chế của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty PV Drilling. Giám sát việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện mục tiêu nhiệm vụ so với kế hoạch được phê duyệt, phát hiện, cảnh báo các rủi ro tiềm ẩn (nếu có). Giám sát hoạt động đầu tư, sử dụng và quản lý vốn. Phối hợp với các thành viên khác trong công tác giám sát, kiểm tra các hoạt động thương mại, đầu tư, đấu thầu, mua sắm. Giám sát tình hình phân phối lợi nhuận, quyết toán quỹ lương, công tác kiểm kê, tiết giảm chi phí. Giám sát công tác tái cấu trúc doanh nghiệp.
4	Bà <b>Phạm Bảo Ngọc</b>	Thành viên	Phối hợp thẩm định Báo cáo tài chính giữa niên độ/năm. Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành Tổng Công ty của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc. Thực hiện kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Tổng Công ty, quy định của pháp luật, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, Quy chế của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty PV Drilling. Giám sát việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện mục tiêu nhiệm vụ so với kế hoạch được phê duyệt, phát hiện, cảnh báo các rủi ro tiềm ẩn (nếu có).

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

### 3. Lương, thù lao của Ban Kiểm soát

Lương, thù lao năm 2017 của từng thành viên Ban Kiểm soát được chi trả tuân thủ theo quy định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty PV Drilling và Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Lương kiêm nhiệm/thù lao và số lượng cổ phiếu sở hữu của Thành viên Ban Kiểm soát năm 2016:

Họ và tên	Cổ phiếu sở hữu (ĐVT: cp)	Tiền lương + Thù lao (ĐVT: 1.000 đồng)
Bà Nguyễn Thị Thủy Trưởng BKS	46.344	413.797
Ông Vũ Thụy Tường Trưởng BKS	0	206.899
Ông Nguyễn Văn Tứ Thành viên BKS	20.985	555.359
Bà Phạm Bảo Ngọc Thành viên BKS ko chuyên trách	4.591	51.870
<b>Tổng cộng</b>	<b>71.920</b>	<b>1.227.925</b>

## II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của PV Drilling

### Tình hình tuân thủ pháp luật, quy định của Tập đoàn và Tổng Công ty

PV Drilling hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty, Quy chế Quản lý tài chính, Quy định về mua sắm đầu tư, ... và tiếp tục triển khai các biện pháp tiết kiệm, tối ưu hóa chi phí HĐSXKD để vượt qua giai đoạn khó khăn hiện nay.

### Về công tác xem xét các giải pháp tối ưu hóa và cắt giảm chi phí hoạt động SXKD:

PV Drilling tiếp tục thực hiện triệt để các giải pháp tối ưu hóa chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện tiết kiệm tối đa, khuyến khích các sáng kiến trong sản xuất kinh doanh nhằm cắt giảm chi phí và ngăn ngừa thất thoát, lãng phí để tồn tại và vượt qua các khó khăn trong giai đoạn này.

Cụ thể: quản lý chặt chẽ chi phí quản lý, tiết kiệm trong công tác mua sắm đầu tư, lập kế hoạch mua sắm hợp lý, tiết giảm chi phí tổ chức hội nghị hội thảo thông qua các hoạt động tối ưu các chương trình hợp, tăng cường xử lý công việc qua hệ thống hợp trực tuyến của Tổng Công ty. Bên cạnh đó, các đơn vị triển khai theo đặc thù sản xuất kinh doanh tối ưu hóa quy trình sản xuất, nâng cao hiệu suất vận hành thiết bị, sử dụng nguồn lực nội bộ để thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị, đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, cắt giảm nhân lực, cắt giảm lương, thưởng; sử dụng lao động người Việt Nam với trình độ và năng lực tương đương thay thế người nước ngoài có mức lương cao.

### Về công tác đầu tư và quản lý các dự án:

Trong tình hình khó khăn kéo dài như hiện nay, PV Drilling tiếp tục nâng cao trách nhiệm, chất lượng công tác nghiên cứu thị trường, lập, thẩm định và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, tạm dừng/giãn các dự án đầu tư, chỉ phê duyệt các dự án đầu tư thật sự cần thiết, hiệu quả và mang tính khả thi cao.

PV Drilling tiếp tục theo dõi tình hình triển khai thực hiện và quyết toán các dự án đầu tư chuyển tiếp: Dự án ERP-giai đoạn 3; Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp; Ngoài ra, PV Drilling đang thực hiện hoàn thiện các quy trình thủ tục đầu tư, giám sát đầu tư theo đúng quy định của pháp luật và Chỉ thị, Nghị quyết của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

### Về công tác thương mại, cung cấp dịch vụ và chiến lược phát triển kinh doanh:

Trong bối cảnh khó khăn khi giá dầu vẫn ở mức thấp, PV Drilling đã tích cực tiếp cận các thị trường trong khu vực nhằm tăng cường phát triển dịch vụ ra nước ngoài, tính đến cuối năm 2017 có đến 4/6 giàn khoan của PV Drilling có việc làm tại thị trường nước ngoài. Năm 2017, các đơn vị thành viên của PV Drilling đã cung cấp thành công 1 số dịch vụ ra nước ngoài như dịch vụ cung ứng nhân lực (PVD Offshore), dịch vụ chế tạo sửa chữa (PVD Tech) hay công tác đào tạo xuất khẩu (PVD Training) tại các thị trường lớn như Nhật Bản, Myanmar, Úc.

Tình hình cung cấp dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, cung cấp nhân lực khoan, dịch vụ cơ khí và các dịch vụ khác do các công ty 100% vẫn đang gặp khó khăn khi khối lượng công việc và đơn giá dịch vụ bị sụt giảm do các nhà thầu dầu khí cắt giảm, dừng/giãn kế hoạch khoan dẫn đến việc doanh thu và lợi nhuận của các dịch vụ này sụt giảm nhiều. Mặc dù phải đối mặt với thực tế khó khăn như vậy nhưng PV Drilling vẫn đảm bảo duy trì chất lượng dịch vụ cung cấp, hoạt động sản xuất luôn đảm bảo an toàn, không để xảy ra sự cố nhằm thực hiện tốt nhất nhiệm vụ kế hoạch đã đề ra. Các giàn khoan biển và cơ sở sản xuất trên bờ của PV Drilling tại Việt Nam vẫn duy trì công tác sản xuất an toàn, đều đạt thành tích không để xảy ra sự cố gây mất thời gian lao động (Zero LTI) trong năm 2017.

### Về công tác nhân sự - đào tạo và thu nhập của người lao động:

- Số lao động ước tính đến cuối năm 2017 là 1.840 người, trong đó số lao động Công ty mẹ là 406 người. So với kế hoạch năm 2017 đã đề ra, số lao động toàn PV Drilling đạt 98%;
- Thu nhập bình quân trong năm 2017 của toàn PV Drilling là 11,77 triệu đồng/người/tháng, đạt 95% so với kế hoạch đề ra.

#### Về công tác nhân sự

Số lao động ước tính đến cuối năm 2017

**1.840**  
người

Số lao động công ty mẹ

**406**  
người

Thu nhập bình quân của PV Drilling

**11,77**  
triệu đồng/người/tháng



#### Về quỹ lương năm 2017

Tổng quỹ lương của lao động Việt Nam tại PV Drilling

**132.163**  
tỷ đồng

Quỹ lương và thu nhập được duyệt của Người đại diện Tập đoàn

**8,53**  
tỷ đồng



### Về quỹ lương năm 2017

- Tổng quỹ lương của lao động Việt Nam của PV Drilling được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phê duyệt theo Quyết định số 149/DKVN-HĐTV ngày 31/01/2018 là 132.163 tỷ đồng. Hiện tại, PV Drilling đã thực hiện chi trả hết cho Người lao động 100% quỹ lương được giao. Đối với lương làm thêm giờ, phụ cấp công việc đặc thù, phụ cấp làm việc trên biển được thanh toán và hạch toán theo thực tế phù hợp với quy định của pháp luật và quy chế trả lương của PV Drilling.
- Quỹ lương và thu nhập của Người đại diện tại PV Drilling năm 2017 là 6.523 tỷ đồng và tính đến 31/03/2018 đã thực hiện chi trả là 5.946 tỷ đồng.
- Quỹ lương lao động nước ngoài xác định theo hợp đồng lao động, chế độ chính sách của PV Drilling và được quyết toán theo thực tế sử dụng lao động.

### Về tình hình thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của Tổng Công ty

PV Drilling đã điều chỉnh và bổ sung các Quy chế, quy định nội bộ cho phù hợp với các thay đổi về chính sách của nhà nước, đơn vị và theo yêu cầu, hướng dẫn từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam như: Quy trình quản lý dòng tiền; Quy định về quản trị rủi ro trong ký kết, thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa và dịch vụ.

### Về công tác tài chính kế toán và kiểm soát:

Thẩm định Báo cáo tài chính: Ban Kiểm soát đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và Báo cáo tài chính năm 2017 của PV Drilling theo kế hoạch đề ra. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của PV Drilling phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2017. Qua thẩm định, về cơ bản Báo cáo tài chính năm 2017 của

PV Drilling của PV Drilling được trình bày trung thực, hợp lý, phù hợp với các quy định hiện hành.

PV Drilling tiếp tục thực hiện và đẩy mạnh công tác quản trị tài chính theo hướng tập trung, kiểm soát các hoạt động tài chính theo ngân sách và kế hoạch tài chính dài hạn.

Quản trị rủi ro (QTRR): Dự án "Xây dựng Hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp tại PV Drilling" đã đạt được dấu mốc quan trọng khi chính thức đưa quy trình quản trị rủi ro vào vận hành trong toàn Tổng Công ty. Theo đó, hệ thống Báo cáo QTRR đã giúp cho Ban lãnh đạo có đầy đủ thông tin để nhận diện, đánh giá và có các chỉ đạo ứng phó rủi ro một cách kịp thời, hiệu quả và xuyên suốt từ cấp Tổng Công ty đến các đơn vị. Bên cạnh đó, Tổng Công ty cũng đã ban hành Quy định quản trị rủi ro trong ký kết, thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa và dịch vụ nhằm quy định các điều kiện minh bạch hóa công tác ký kết hợp đồng, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### Về công tác tái cấu trúc:

PV Drilling đã ban hành Nghị quyết số 01/12/2016/QĐ-HĐQT ngày 19/12/2016 về việc Thành lập Ban chỉ đạo Tái cấu trúc Tổng Công ty và đang triển khai đánh giá, thống nhất các phương án Tái cấu trúc của các Đơn vị thành viên nhằm mang lại hiệu quả và phù hợp với nhu cầu trong thời gian tới để đảm bảo sự tồn tại phát triển của Tổng Công ty như: sắp xếp lại công việc, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, nhân sự phù hợp với đặc thù mỗi đơn vị, mỗi loại hình dịch vụ và tình hình thị trường hiện nay; sáp nhập hoặc chuyển đổi một số tổ chức để mở rộng lĩnh vực hoạt động, đảm bảo tổ chức Tổng Công ty hoạt động hiệu quả với tình hình mới; ưu tiên tập trung nguồn lực cho lĩnh vực cốt lõi và công tác nghiên cứu và phát triển.

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

PV Drilling cũng đang xem xét lại hình thức hợp tác liên quan đến việc chuyển đổi 2 công ty cấp IV của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam là Công ty TNHH Liên doanh PVD Tech - Oil States Industries (PVD - OSI) và Công ty TNHH PV Drilling Expro International (PVD - Expro).

Lộ trình tái cơ cấu của PVD Tech vẫn tiếp tục thực hiện theo Công văn số 082/DVK-TC PV Drilling gửi Tập đoàn ngày 02/02/2016 V/v đề nghị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam xem xét chấp thuận việc tạm hoãn thực hiện tái cấu trúc PVD Tech đến thời điểm thích hợp khi thị trường dầu khí hồi phục.

### Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

(ĐVT: Tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ so sánh (%)	
				Thực hiện 2017/ Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017/ Thực hiện 2016
Tổng doanh thu	5.360	2.300	3.891	169%	73%
Lợi nhuận trước thuế	268	-	151		56%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	129	-	45		35%
Nộp NSNN	903	355	530	149%	59%

Trong năm 2017, tuy ngành dầu khí đã đón nhận nhiều tín hiệu khả quan hơn từ thị trường khi cuộc khủng hoảng nguồn cung dầu thô đã có xu hướng hạ nhiệt nhưng số lượng các giàn khoan không có việc vẫn còn rất lớn, giá thuê giàn khoan khó có thể hồi phục trong ngắn hạn. Tình hình cạnh tranh của thị trường cung cấp giàn khoan cũng như các dịch vụ liên quan đến khoan ngày càng gay gắt. Công tác phát triển dịch vụ ra nước ngoài gặp nhiều khó khăn do sự cạnh tranh cao của các công ty đa quốc gia và nội địa, các rào cản về bảo hộ mậu dịch, thương mại, thuế quan, văn hóa của các nước sở tại.

PV Drilling đã chủ động tăng cường kiểm soát ngân sách, tích cực thực hiện các biện pháp cắt giảm chi phí, tổ chức theo dõi sát sao các hợp đồng cung cấp dịch vụ khoan và các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan đã ký kết, chủ động tìm kiếm các hợp đồng mới nhằm đảm bảo công việc cho các giàn khoan, đảm bảo chất lượng dịch vụ nhằm thực hiện tốt nhất nhiệm vụ kế hoạch đã đề ra tại Đại hội đồng cổ đông ngày 27/04/2017.

### III. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của PV Drilling

#### 1. Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (HDQT) đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết/Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Trong năm 2017, HDQT Tổng Công ty đã thực hiện chỉ đạo,

giám sát và hỗ trợ tốt cho Ban Tổng Giám đốc điều hành công tác sản xuất kinh doanh.

#### 2. Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty:

Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động đưa ra các giải pháp và đề xuất ý kiến với Hội đồng Quản trị về các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT Tổng Công ty.

#### IV. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc điều hành

Hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát Tổng Công ty được quy định theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức hoạt động của PV Drilling, theo chỉ đạo của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thông qua Người đại diện của Tập đoàn trên cơ sở các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, Công văn... và hoạt động theo chức năng nhiệm vụ.

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã hỗ trợ để Ban Kiểm soát thực hiện chức năng của mình.

#### V. Nhận xét và kiến nghị

##### 1. Thuận lợi:

PV Drilling luôn nhận được sự chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời từ phía Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong việc tăng cường hỗ trợ cung cấp dịch vụ trong ngành cho các hoạt động tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí.

PV Drilling có đội giàn khoan hiện đại, các thiết bị chuyên ngành kỹ thuật cao, đáp ứng yêu cầu của các nhà thầu dầu khí.

Đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật giàu kinh nghiệm, CBCNV của PV Drilling hầu hết đều trẻ có chuyên môn cao và nhiệt tình với công việc.

#### 2. Khó khăn:

Trong năm 2017, tuy ngành dầu khí đã đón nhận nhiều tín hiệu khả quan hơn từ thị trường khi cuộc khủng hoảng nguồn cung dầu thô đã có xu hướng hạ nhiệt nhưng số lượng các giàn khoan không có việc vẫn còn rất lớn, giá thuê giàn khoan khó có thể hồi phục trong ngắn hạn.

Tình hình cạnh tranh của thị trường cung cấp giàn khoan cũng như các dịch vụ liên quan đến khoan ngày càng gay gắt.

Công tác phát triển dịch vụ ra nước ngoài gặp nhiều khó khăn do sự cạnh tranh cao của các công ty đa quốc gia và nội địa, các rào cản về bảo hộ mậu dịch, thương mại, thuế quan, văn hóa của các nước sở tại.

Hầu hết các chương trình khoan năm 2017 là ngắn hạn và tập trung trong cùng một khoảng thời gian gây khó khăn cho PV Drilling trong việc sắp xếp công việc cho các giàn khoan. Các chương trình khoan trong năm 2018 còn rất ít.

Các khoản nợ phải thu từ khách hàng cao, đặc biệt là từ PVEP và các Công ty liên doanh thuộc PVEP gây khó khăn cho hoạt động của PV Drilling

#### 3. Kiến nghị:

Tổng Công ty PV Drilling cần nỗ lực chung tay tìm các giải pháp tối ưu hóa hiệu suất sử dụng giàn khoan trong tình hình khó khăn hiện nay, tăng doanh thu cũng như quản lý vốn một cách hữu hiệu nhằm tối ưu hóa chi phí sử dụng vốn, và quan trọng nhất là công tác thu hồi các khoản công nợ khó đòi.

Ban lãnh đạo PV Drilling cần tiếp tục nhận được sự hỗ trợ, tin tưởng từ các cổ đông để PV Drilling có thể vượt qua được những khó khăn do ảnh hưởng của sự suy giảm giá dầu và tiếp tục duy trì sự tăng trưởng trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

## VI. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty, Ban Kiểm soát PV Drilling dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2018 như sau:

1. Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
2. Giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và các quy chế/quy định của Tổng Công ty trong hoạt động quản lý điều hành doanh nghiệp;
3. Giám sát việc thực hiện các nghị quyết/quyết định/chỉ đạo của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại PV Drilling;
4. Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 đã được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam giao và Đại hội đồng cổ đông sắp đến thông qua;
5. Giám sát việc thực hiện Phương án tái cấu trúc đã được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phê duyệt;
6. Giám sát hoạt động đầu tư, sử dụng và quản lý vốn;
7. Kiểm tra, giám sát hoạt động tính tuân thủ pháp luật, Điều lệ, qui định nội bộ của các Ban, đơn vị hạch toán phụ thuộc thông qua việc trực tiếp kiểm tra, và hệ thống Báo cáo nội bộ;
8. Kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của các đơn vị trực thuộc thông qua Hệ thống báo cáo, Báo cáo của Người đại diện của Tổng Công ty tại các công ty thành viên và đơn vị liên kết;
9. Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo quy định hiện hành;
10. Cập nhật chính sách/quy định mới ban hành, tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn.

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



### a. Tổng quan hoạt động năm 2017 Biến động Kinh tế thế giới và Việt Nam 2017, PV Drilling không nằm ngoài guồng chuyển động.

"Khác xa so với dự đoán từ năm 2016, nền kinh tế thế giới năm 2017 là một năm đầy biến động" là nhận định chung nhất của các chuyên gia phân tích tài chính về tình hình kinh tế năm 2017 của thế giới. Những sự chuyển biến trong thị trường tài chính, công nghệ hay chính trị đã khiến nhiều người phải bất ngờ. Các sự kiện nổi bật ảnh hưởng đến nền kinh tế thế giới 2017 bao gồm: chính sách bảo hộ lao động Mỹ của Tổng thống Donald Trump; sự lên ngôi của chủ nghĩa bảo hộ tại hàng loạt các quốc gia; cuộc cách mạng 4.0 với cụm từ được nhắc rất nhiều trong năm là "trí tuệ nhân tạo" thực sự có ảnh hưởng mạnh mẽ đến nhiều ngành công nghiệp; thương mại điện tử và ngành kinh tế chia sẻ; biến động của Công nghệ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, về tài chính - đồng tiền ảo đang gây nhiều tranh cãi,... Mức tăng trưởng GDP toàn cầu tăng 3,6% (theo số liệu dự toán của IMF), trong đó, dẫn đầu vẫn là các nước Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Đức, Pháp. Riêng Việt Nam, World Bank dự báo tăng trưởng kinh tế của Việt Nam sẽ đạt được 6,8% trong năm nay.

Giá dầu thô có những chuyển biến tích cực vào nửa cuối năm 2017. Với giá bình quân 55USD/thùng trong tháng 1/2017, giảm xuống mạnh mẽ ở mức giá bình quân 45USD/thùng vào

tháng 6/2017, thì đến tháng 12/2017, giá dầu Brent đạt trên 63,7USD/thùng, mức tăng này theo dự đoán sẽ còn tiếp tục tăng trong các tháng đầu năm 2018. Nguyên nhân chính là do: sự đồng thuận cắt giảm sản lượng của các thành viên trong và ngoài OPEC, nền kinh tế chuyển biến tốt đã đẩy nhu cầu tiêu thụ năng lượng từ khí đốt tăng, các sự kiện chính trị từ Iran, chương trình hạt nhân của Triều Tiên cũng có ảnh hưởng đến giá dầu thô thế giới. Tuy nhiên, khác với biến động của giá dầu thô, thị trường hoạt động của giàn khoan thế giới năm 2017 vẫn chưa có những chuyển biến tích cực hơn so với năm 2016. Giá cho thuê giàn ở Việt Nam, cũng như trên thế giới vẫn đang duy trì ở mức thấp và hiệu suất sử dụng giàn khoan vẫn tiếp tục giảm trong năm 2017. Tại khu vực Đông Nam Á, giá cho thuê giàn khoan dao động quanh mức 55.000USD/ngày. Tuy vậy, hiệu suất sử dụng giàn khoan có xu hướng tăng, từ dưới 40% vào cuối năm 2016 đã tăng lên mức 70% vào cuối năm 2017.

PV Drilling là Tổng Công ty tiên phong trong lĩnh vực khoan Dầu khí tại Việt Nam nên cũng không nằm ngoài biến động đó. Nếu như năm 2016 với định hướng "Vươn xa tầm nhìn-vươn mình vượt biển", đẩy mạnh phát triển các dịch vụ ra nước ngoài, giảm sự phụ thuộc vào thị trường nội địa, thì trong năm 2017, cùng với nền tảng đó, PV Drilling thực sự phải "Vững vàng trong thử thách" bởi khó khăn và thử thách trong năm vẫn còn, thậm chí còn nhiều hơn và khó khăn hơn, cụ thể qua các chỉ số tài

chính tiêu biểu sau: Giá thuê giàn bình quân của các giàn khoan tự nâng năm 2017 bình quân khoảng 55 ngàn USD/ngày, giảm 22% so với năm 2016, số giàn hoạt động bình quân trong năm là 2,9 giàn, tăng 14% so với năm 2016. Doanh số từ các mảng hoạt động khác trong năm 2017 cũng chỉ bằng 80% so với năm 2016. Năm 2017, tổng doanh thu của PV Drilling đạt 3.891 tỷ đồng và tổng lợi nhuận trước thuế đạt 151 tỷ đồng, lần lượt sụt giảm 27% và 44% so với năm 2016.

Tuy nhiên kết quả trên thực sự là một nỗ lực lớn của PV Drilling trong năm 2017 đầy khó khăn với đơn giá dịch vụ tiếp tục giảm và khối lượng công việc vẫn ở mức thấp. Việc tiếp tục duy trì hoạt động các giàn khoan với hiệu suất hoạt động cao và an toàn tuyệt đối trong bối cảnh khó khăn cùng với việc kiểm soát và cắt giảm tối đa chi phí; tái cơ cấu nhân sự; đẩy mạnh đưa giàn khoan ra nước ngoài; tối ưu hiệu quả sử dụng dòng tiền là những giải pháp thiết thực và hiệu quả để PV Drilling có được kết quả trên.

### b. Tình hình tài chính 2017 của PV Drilling

CHỈ TIÊU	ĐVT	2015	2016	2017	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	tỷ đồng	24.915	23.143	21.817	-6%
Doanh thu	tỷ đồng	14.444	5.360	3.891	-27%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	tỷ đồng	2.093	182	(472)	-360%
Lợi nhuận khác	tỷ đồng	21	87	623	618%
Thuế và các khoản phải nộp	tỷ đồng	(366)	(83)	(115)	40%
Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	2.114	268	151	-44%
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	1.664	129	45	-65%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (cổ phiếu)	%	10%			

Đơn giá cho thuê giàn khoan thấp cũng như đơn giá cung cấp dịch vụ liên quan đến khoan giảm, bên cạnh việc giàn khoan TAD không có việc là các nguyên nhân chính yếu dẫn đến lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2017 là một con số âm 472 tỷ đồng. Mặc dù khối lượng công việc và hiệu suất sử dụng giàn khoan tự nâng trong năm 2017 có sự cải thiện so với cùng kỳ năm trước nhưng các giàn khoan hoạt động dưới giá vốn do đơn giá cho thuê giàn khoan giảm sâu và chịu gánh nặng chi phí khấu hao. Điều này đã ảnh hưởng mạnh

đến kết quả kinh doanh của PV Drilling. Hoạt động sản xuất kinh doanh sụt giảm nghiêm trọng trong hai năm qua với doanh thu năm 2017 so với 2015 giảm 73% trong đó đơn giá cho thuê giàn khoan giảm khoảng 60%.

Trong năm 2017, PV Drilling đã hoàn nhập một phần quỹ Khoa học công nghệ đã trích trong các năm trước mà không có nhu cầu sử dụng. Do đó, lợi nhuận trước thuế của PV Drilling năm 2017 đạt 151 tỷ đồng, giảm 44% so với năm 2016.

### Chỉ tiêu tài chính

CHỈ TIÊU	ĐVT	2015	2016	2017	% tăng/giảm
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
Hệ số lợi nhuận sau thuế/DT	%	12%	2%	1%	-1%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	14%	1%	0%	-1%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	7%	1%	0%	-1%
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kd/Doanh thu thuần	%	14%	3%	-12%	-16%

Lợi nhuận sau thuế năm 2017 thấp (45 tỷ đồng) đã dẫn đến các chỉ tiêu sinh lời của PV Drilling là những con số khiêm tốn. Tuy nhiên, đây là những nỗ lực và sự phấn đấu hết mình của tập thể Ban lãnh đạo và CBCNV để có được lợi nhuận dương trong năm 2017. Mặc dù đơn giá

giàn khoan và các dịch vụ liên quan đến khoan thấp nhưng PV Drilling vẫn cố gắng giữ vững thị phần trong nước, tham gia đấu thầu và thực hiện dịch vụ cho khách hàng với cam kết cao nhất về chất lượng và thời gian nhưng vẫn duy trì hệ số hoạt động cao và an toàn tuyệt đối. Để



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

tồn tại, PV Drilling phải tìm mọi cách cho giàn khoan cũng như các công việc khác có được hợp đồng. Thống kê cho thấy năm 2017 có tất cả 41 giàn khoan tự nâng ở khu vực Đông Nam Á nằm chờ và không có việc. Tất cả các công ty khoan sẵn sàng bỏ giá thấp nhất để kiếm việc cho các giàn khoan của mình.

Một thành công mang tính chiến lược của PV Drilling trong năm 2017, đó chính là chiến dịch tiến ra thị trường nước ngoài của các giàn khoan của PV Drilling đã thực hiện được, có

thời điểm trong năm 2017, 4/6 giàn khoan của PV Drilling tham gia khoan ở các nước bạn.

Duy trì các chiến lược kinh doanh hợp lý, song song áp dụng triệt để các chính sách tiết kiệm, cắt giảm chi phí đã được Tổng Công ty ban hành từ cuối 2014 - thời điểm giá dầu bắt đầu giảm mạnh - cùng với các biện pháp kiểm soát dòng tiền hiệu quả và sử dụng các nguồn lực hiện có đã góp phần giúp PV Drilling đạt kế hoạch không lỗ trong năm 2017, đúng như cam kết của Tổng Công ty với các cổ đông luôn đặt niềm tin vào PV Drilling.

CHỈ TIÊU	ĐVT	2015	2016	2017	% tăng/giảm
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>					
Hệ số thanh toán ngắn hạn (hiện hành)	lần	1,82	2,10	1,61	-65%
Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,60	1,86	1,42	-58%
TSLĐ - Hàng tồn kho	tỷ đồng	7.207	6.022	5.530	-8%
Nợ ngắn hạn	tỷ đồng	4.511	3.245	3.905	20%



Dù tình hình kinh doanh gặp nhiều khó khăn, PV Drilling vẫn duy trì các hệ số thanh toán ở mức tốt, đồng thời tăng cường công tác quản lý dòng tiền, sử dụng hiệu quả hàng tồn kho, vật tư luân chuyển nội bộ để tiết giảm chi phí sản xuất kinh doanh. Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán năm 2017 vượt một lần - duy trì mức tốt qua các năm.

Mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh sụt giảm mạnh nhưng các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của PV Drilling năm 2017 vẫn vượt 1 lần, được duy trì ở mức tốt trong các năm vừa qua. Trong khoản phải thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của PV Drilling cuối năm 2017, vẫn còn hơn 635 tỷ đồng nợ quá hạn từ khách hàng PVEP (không bao gồm các Công ty Liên doanh). Ảnh hưởng bởi khoản nợ quá hạn này, PV Drilling phải trích lập thêm dự phòng phải thu khó đòi 144 tỷ đồng trong năm 2017 và số dư trích lập tính đến cuối năm 2017 là 324 tỷ đồng.

Để giảm thiểu tác động từ vấn đề nợ xấu này, PV Drilling đã tăng cường công tác quản lý dòng tiền bằng cách lập và đưa ra các dự báo liên tục về dòng tiền, kiểm soát chặt chẽ nguồn tiền chưa có kế hoạch thanh toán để từ đó xem xét các phương án gửi tiết kiệm, áp dụng các công cụ phái sinh như SWAP, CCS để nâng cao lợi nhuận cho hoạt động tài chính, đồng thời nỗ lực làm việc với khách hàng và Tập đoàn để nhờ sự hỗ trợ cũng như hiện đang tích cực tìm kiếm giải pháp để thu hồi nợ trong thời gian sớm nhất.

Liên quan đến hàng tồn kho, PV Drilling tăng cường quản lý và duy trì sử dụng hiệu quả vật tư, thiết bị tồn kho. Các công tác bảo trì bảo dưỡng giàn khoan, máy móc thiết bị dịch vụ kỹ thuật giếng khoan được tối ưu hóa thông qua quy trình mua sắm hàng hóa, ưu tiên sử dụng

CHỈ TIÊU	ĐVT	2015	2016	2017	% tăng/giảm
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>					
Hệ số nợ/Tổng tài sản	lần	0,47	0,42	0,38	-4%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,89	0,73	0,63	-10%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>					
Vòng quay hàng tồn kho	lần	10,09	5,03	4,78	-26%
Hàng tồn kho bình quân	1.115	899	775	-14%	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	0,59	0,23	0,18	-5%

Với những ảnh hưởng trọng yếu của giá dầu đến tình hình sản xuất kinh doanh năm 2017, doanh thu và lợi nhuận sụt giảm mạnh so với các năm trước, tuy nhiên PV Drilling vẫn nỗ lực để duy trì các chỉ tiêu về cơ cấu vốn, năng lực hoạt động ở mức tốt và an toàn. Hệ số nợ/tổng tài sản đạt 0,38 lần và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu đạt 0,63 lần, giảm lần lượt 0,03 và 0,10 lần so với cùng kỳ năm trước. Số dư nợ vay giảm và hoàn nhập quỹ Khoa học công nghệ trong năm 2017 là hai nguyên nhân chính dẫn đến các chỉ số nợ giảm. PV Drilling luôn đảm bảo nghĩa vụ trả nợ vay đầu tư cho các giàn khoan đúng hạn. Hiện nay, khoản vay đầu tư cho giàn khoan PV DRILLING II còn 2 kỳ trả nợ trong năm 2018. Để giảm bớt áp lực tài chính, giảm chi phí lãi vay và kiểm soát rủi ro về dòng tiền, PV Drilling đã đàm phán với ngân hàng để được trả hết nợ vay của giàn PV DRILLING II trong quý 1/2018. Đối với 02 khoản đầu tư cho giàn PV DRILLING V và PV DRILLING VI, Tổng Công ty đã và đang tiếp tục làm việc với các ngân hàng để xem xét khả năng giãn nợ vay của hai giàn khoan này, nhằm đảm bảo đủ dòng tiền cho hoạt động kinh doanh trong những năm sắp tới khi giàn PV DRILLING V vẫn đang không có việc và giàn PV DRILLING VI được vận hành với đơn giá cho thuê quá thấp.

Khối lượng công việc của các dịch vụ liên quan đến khoan trong năm 2017 vẫn còn hạn chế khi số lượng và giá trị của các hợp đồng mua bán ống chống, sắt thép giảm mạnh so với các năm trước. Cùng với sự sụt giảm doanh thu của dịch vụ khoan, đây cũng là một trong những lý do chính tác động đến vòng quay hàng tồn kho và chỉ số doanh thu thuần/tổng tài sản đều giảm so với cùng kỳ năm trước.

vật tư luân chuyển nội bộ giữa các giàn khoan, giữa các đơn vị để giảm thiểu chi phí tồn kho, chi phí sản xuất kinh doanh. Do đó, số dư hàng tồn kho được kiểm soát tốt và giảm đều qua các năm, vì thế chỉ số thanh toán nhanh đạt 1,42 lần cho năm 2017.

Số lượng cổ phiếu sở hữu và thu nhập của thành viên Ban Tổng Giám đốc năm 2017:

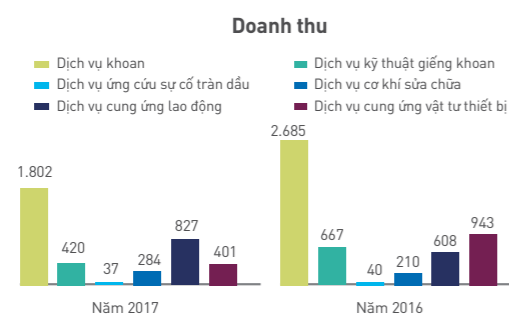
Thành viên	Cổ phiếu sở hữu (ĐVT: cp)	Tiền lương + Thu lao (ĐVT: 1.000 đồng)
Ông Phạm Tiến Dũng Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	153.868	Nhận lương bên HĐQT
Ông Trần Văn Hoạt Phó Tổng Giám đốc	3	648.000
Ông Đào Ngọc Anh Phó Tổng Giám đốc	17.798	648.000
Ông Trịnh Văn Vinh Phó Tổng Giám đốc	8	648.000
Ông Nguyễn Xuân Cường Phó Tổng Giám đốc	3.164	648.000
Ông Vũ Văn Minh Phó Tổng Giám đốc	22.269	Nhận lương bên Liên doanh PVD Baker Hughes
Ông Hồ Vũ Hải Phó Tổng Giám đốc	0	648.000
Ông Đỗ Danh Rạng Phó Tổng Giám đốc	75.462	648.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>272.572</b>	<b>3.888.000</b>

### c. Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

Tổng doanh thu năm 2017 là 3.891 tỷ đồng, đạt 73% so với năm 2016. Lợi nhuận trước thuế đạt được 151 tỷ đồng, bằng 56% năm 2016. PV Drilling vẫn tập trung vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là cung cấp: Dịch vụ khoan và các Dịch vụ liên quan đến khoan.

Cơ cấu đóng góp của các mảng dịch vụ có sự khác biệt nhẹ giữa năm 2017 và năm 2016. Trong khi, dịch vụ khoan giảm tỷ trọng đóng góp về doanh thu và lợi nhuận của PV Drilling do chịu tác động của nhiều yếu tố (cạnh tranh giá thuê, nhu cầu thị trường, hiệu suất vận hành, ..) thì mảng dịch vụ cơ khí chế tạo và cung ứng nhân lực có bước tăng trưởng khá tốt trong đóng góp cho kết quả hoạt động của Tổng Công ty.

# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)



## Dịch vụ khoan

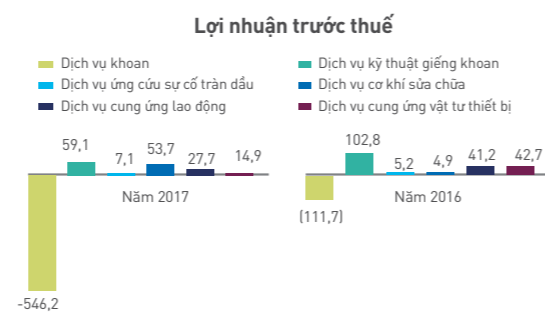
Dịch vụ Khoan tiếp tục gặp khó khăn trong năm 2017 là điều đã được xác định từ cuối năm 2016. Cũng giống các thị trường khoan khác, tại thị trường khoan Đông Nam Á, giá thuê giàn tiếp tục suy giảm, nhưng không giảm sâu và mạnh như năm 2016 so với năm 2015. Mức giá cho thuê giàn tự nâng đạt con số bình quân 55 ngàn USD/ngày, giảm so 22% so với năm 2016. Cung cầu giàn khoan tiếp tục chênh lệch ở mức cao, số lượng giàn khoan đang chờ việc vẫn chiếm 24/54 giàn khoan hiện hành. Điểm sáng duy nhất mà các công ty khoan có được đó là hiệu suất sử dụng giàn khoan tự nâng đang có xu hướng tăng lên vào giai đoạn cuối năm. Tại Việt Nam, số lượng GK hoạt động còn 8 giàn (5 Vietsovpetro, 1 KS Drilling, 1 Arktikmor, và 1 PV Drilling).

Dự đoán trước được tình hình biến động của thị trường, PV Drilling thực sự đã có những bước đi chậm, chắc và bền vững trước khó khăn trong năm 2017 với những điểm nổi bật:

- Chấp nhận đơn giá cho thuê thấp để có được dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và bù đắp chi phí hoạt động phát sinh, giữ vững thị phần, và tên tuổi, bản lĩnh của mình trong lĩnh vực khoan;
- Kiên trì định hướng phát triển, mở rộng thị trường ra nước ngoài: Có thể nói, việc phát triển dịch vụ ra nước ngoài gặp rất nhiều khó khăn về mọi mặt: địa lý, cạnh tranh và chính sách bảo hộ. Tuy nhiên,

Đơn giá cho thuê giàn tự nâng  
**55.000** USD/ngày

Đơn giá cho thuê giàn tự khoan đất liền  
**29.000** USD/ngày



năm 2017, công tác tìm kiếm hợp đồng ở nước ngoài đã có những thành công đáng kể. PV Drilling đã có hợp đồng khoan tại các nước Myanmar, Thái Lan, Malaysia, Algeria. Tại thời điểm tháng 12/2017, có 4/6 giàn khoan của PV Drilling hoạt động ở nước ngoài. Trong đó, giàn PV DRILLING I cung cấp cho Kris Energy (Thái Lan); Giàn PV DRILLING III cung cấp cho Petronas (Malaysia); giàn PV DRILLING VI cung cấp cho Lundin (Malaysia) và giàn khoan đất liền PV DRILLING 11 cung cấp cho OC BMS (Algeria);

- Điều chỉnh giảm đáng kể số lượng chuyên gia nước ngoài, tăng cường tối đa nhân sự Việt Nam hoạt động trên giàn khoan, tối ưu hóa công tác vận hành giàn khoan, cắt giảm chi phí ở mức hợp lý nhất. Tăng cường đào tạo đội ngũ kỹ sư khoan trẻ, dần thay thế các vị trí chủ chốt trên GK. Tất cả chỉ cùng mục đích giảm giá thành vận hành giàn, tăng mức lợi nhuận cho thuê giàn lên mức cao nhất.

Kết quả hoạt động Dịch vụ khoan được thể hiện qua những con số như sau:

- Số giàn khoan tự nâng hoạt động trung bình trong năm 2017 là 2,9 giàn, so với năm 2016 là 1,7 giàn. Bốn giàn khoan tự nâng (PV DRILLING I, PV DRILLING II, PV DRILLING III, PV DRILLING VI), và giàn khoan đất liền PV DRILLING 11 có hiệu suất hoạt động bình quân đạt 99%;
- Đơn giá cho thuê giàn nằm ở mức 55.000 USD/ngày đối với giàn tự nâng, và hơn 29 ngàn USD/ngày đối với giàn khoan đất liền. Đơn giá này bám sát với mức giá thuê giàn bình quân của thị trường Đông Nam Á;
- Doanh thu đạt được trong năm 2017 hơn 79 triệu usd (tương đương 1.802 tỷ), lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao đạt được 13 triệu usd (tương đương 298 tỷ đồng), lần lượt tương đương 67% và 43% năm 2016. Dịch vụ Khoan vẫn tiếp tục là dịch vụ chiếm tỷ trọng chính, tương đương 46% trong tổng cơ cấu dịch vụ hoạt động của PV Drilling.

PV Drilling luôn hiểu rằng, khó khăn buộc phải trải qua và sẽ còn tiếp tục, nhưng uy tín và chất lượng dịch vụ phải được giữ vững. Công tác vận hành giàn khoan luôn an toàn với hiệu suất hoạt động bình quân vẫn duy trì ở mức cao trên các giàn khoan sở hữu trong năm 2017. Tất cả các giàn khoan đều đạt zero LTI (không để xảy ra tai nạn gây mất thời gian lao động). Hiệp hội các nhà thầu khoan quốc tế (IADC) đã cấp chứng nhận thành tích giàn PV DRILLING I đạt 10 năm liên tiếp zero LTI, giàn PV DRILLING II và III đạt 8 năm liên tiếp zero LTI, giàn PV DRILLING VI đạt 3 năm liên tiếp zero LTI, giàn PV DRILLING V (TAD) đạt 5 năm liên tiếp zero LTI. Đây là niềm tự hào của Ban lãnh đạo PV Drilling và toàn thể CBCNV - đặc biệt là đội ngũ các chuyên gia, kỹ sư và công nhân khoan ngày đêm lao động hết mình trên những giàn khoan ngoài biển khơi vùng trời Tổ quốc.

## Các dịch vụ liên quan đến khoan:

Bên cạnh Dịch vụ Khoan là mảng dịch vụ nòng cốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling - chiếm 46% tổng doanh thu, các dịch vụ liên quan đến Khoan khác bao gồm: dịch vụ Kỹ thuật giếng khoan, cung ứng lao động, vật tư thiết bị và Cơ khí sửa chữa có doanh thu chiếm hơn 50% tổng doanh thu và mang lại lợi nhuận chính cho cả Công ty. Trong giai đoạn thị trường khoan đang gặp khó khăn, các dịch vụ liên quan đến khoan là các mảng kinh doanh đặc lực mang lại lợi nhuận chính và bù đắp được phần lỗ do khó khăn của hoạt động khoan trong năm 2017. Tổng mức doanh thu của các dịch vụ liên quan đến khoan đem lại cho PV Drilling trong năm 2017 là hơn 1,969 tỷ đồng, với tổng lợi nhuận trước thuế là 162 tỷ đồng.

Tuy nhiên, các dịch vụ liên quan đến khoan không nằm ngoài tác động từ biến động của thị trường khoan. Khi mảng dịch vụ Khoan

Tổng doanh thu của các dịch vụ liên quan đến khoan  
**1.969** tỷ đồng  
Tổng lợi nhuận trước thuế của các dịch vụ liên quan đến khoan  
**162** tỷ đồng

ảm đạm, thì nhu cầu từ các nhà thầu khoan cho dịch vụ liên quan đến khoan cũng không thể tốt hơn. Cạnh tranh giá trong các gói thầu cung dịch vụ trên các giàn khoan đang diễn ra ngày càng khắc nghiệt. Bên cạnh đó, cạnh tranh về chất lượng dịch vụ, thị phần cũng là các yếu tố then chốt tác động mạnh đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các mảng dịch vụ phụ trợ. Do đó, so với năm 2016, năm 2017 doanh thu giảm 20%, lợi nhuận trước thuế giảm 17,4%.

Về khía cạnh thị phần, hơn 95% khách hàng đến từ thị trường trong nước. Biết rằng việc đẩy mạnh tìm kiếm thị trường ra nước ngoài là một trong những bước đi thiết yếu để giảm thiểu việc phụ thuộc vào nhu cầu thị trường, tìm kiếm nhiều cơ hội để tăng doanh thu, tuy nhiên đây là bước đi đầy khó khăn và thử thách.

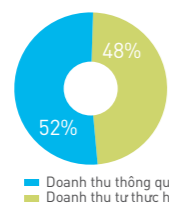
## Dịch vụ Kỹ thuật giếng khoan:

Doanh thu đạt được hơn 420 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 59 tỷ đồng, lần lượt giảm 37% và 43% so với năm 2016.

Dịch vụ Kỹ thuật giếng khoan vẫn tiếp tục duy trì những mảng hoạt động cốt lõi của mình, như: Tubular Running, Well Testing, Slickline, Mud Logging, Tool rental. Khách hàng chủ yếu trong năm 2017 là Biển Đông, VSP, Murphy, Premier Oil, Talisman, Hoàng Long Hoàn Vũ. Doanh thu của mảng dịch vụ này hầu như phụ thuộc chặt chẽ vào số lượng giếng khoan và chịu cạnh tranh mạnh mẽ về giá cả dịch vụ thực hiện trong năm.

- Số lượng giếng khoan trong năm 2017 của các Công ty khoan cũng giảm so với năm 2016. Tổng số giếng khoan năm 2017 có 15 giếng (không kể VSP và GALOC) so với 2016 là 14 giếng, 2015 là 48 giếng, 2014 là 58 giếng;
- Mặt khác, cạnh tranh giá với các đối thủ nước ngoài trong các gói thầu hết sức khốc liệt. Nhiều gói thầu mức giá có lúc giảm đến 15-30% từ các đối thủ để giành việc.

Trước những khó khăn nói trên, PV Drilling vẫn nỗ lực duy trì dịch vụ của mình trên thị trường. Tăng cường tham gia đấu thầu ra nước ngoài, như Philipines, Nhật Bản, Myanmar, đa dạng hóa các mảng dịch vụ thực hiện, linh hoạt đáp ứng các yêu cầu ngày càng đa dạng, phức tạp của các gói thầu, tăng tỷ lệ tự thực hiện dịch vụ mà không thông qua bên thứ ba là các biện pháp ổn định doanh thu, ổn định khả năng sinh lời của dịch vụ.



Loại doanh thu	Y2017	Y2016
Doanh thu tự thực hiện	202	221
Doanh thu thông qua nhà thầu phụ	218	446
<b>Tổng cộng</b>	<b>420</b>	<b>667</b>

Doanh thu dịch vụ kỹ thuật do PV Drilling tự thực hiện có tỷ suất sinh lời khá cao. Tuy nhiên, chi phí cố định của mảng dịch vụ này chiếm tỷ trọng chính trong tổng cơ cấu giá vốn của dịch vụ, do đó, khi có sự biến động giá hay số lượng hợp đồng thực hiện không đủ lớn, chi phí cố định của mảng dịch vụ này sẽ trở thành gánh nặng. Trong năm 2017, bên cạnh nỗ lực gia tăng doanh thu với mức giá cạnh tranh để có được hợp đồng, PV Drilling đang cố gắng siết chặt các khoản chi phí cố định, tận dụng nguồn lực sẵn có, xem xét thấu đáo các dự án đầu tư mới và chỉ thực hiện khi thực sự cần thiết.

### Doanh thu cung ứng nhân lực

Doanh thu đạt được hơn 827 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 28 tỷ đồng, lần lượt tăng 36% và giảm 33% so với năm 2016.

Trong năm 2017, PV Drilling tiếp tục duy trì thực hiện các hợp đồng cung ứng nhân lực từ các năm trước. Bên cạnh đó, PV Drilling đã thực hiện ký kết thêm hợp đồng cung ứng lao động với TLJOC, Talisman, và Petronas. Bên cạnh đó, việc cung ứng nhân lực ra nước ngoài, cụ thể là nhân lực làm việc tại thị trường khoan ở Nhật đang vận hành tốt, đảm bảo chất lượng và tạo được uy tín cho Tổng Công ty trong mảng dịch vụ này.

Doanh thu cung ứng lao động cho các giàn khoan chịu áp lực giảm giá và giảm nhu cầu từ các công ty dầu khí. Khi thị trường khoan khó khăn, việc tiết kiệm chi phí, trong đó việc tiết kiệm chi phí nhân lực thuê ngoài từ các công ty dầu khí là điều tất yếu. Từ đó làm áp lực cho các công ty cung ứng nhân lực nói chung và PV Drilling nói riêng phải giảm giá và giảm khối lượng công việc thực. Cố gắng tìm kiếm hợp đồng, cung cấp mức giá cung ứng nhân lực hợp lý, duy trì uy tín và thị phần là điều mà Tổng Công ty đã và đang cố gắng thực hiện.

### Cung ứng vật tư thiết bị

Doanh thu đạt được hơn 401 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 15 tỷ đồng, lần lượt giảm 57% và giảm 65% so với năm 2016.

Đây là loại hình dịch vụ có doanh thu trong năm 2017 giảm mạnh so với năm 2016 - giảm hơn 57%. Hợp đồng cung cấp ống chống dài hạn 5 năm cho Biển Đông kết thúc trong năm 2016 là nguyên nhân chính dẫn đến mức sụt giảm mạnh doanh thu trong năm 2017. Trong năm 2017, điểm nổi bật của mảng dịch vụ này là hợp đồng cung cấp vật tư cho chiến dịch khoan của Rosneft. Doanh thu ghi nhận từ hợp đồng này trong năm 2017 hơn 8 triệu USD tương đương hơn 180 tỷ đồng. Bên cạnh Rosneft, các khách hàng từ Vietsovpetro,

PTSC, JVPC, Thăng Long là khách hàng chính của dịch vụ qua các năm.

Mảng doanh thu cung ứng vật tư thiết bị là mảng doanh thu chịu sự cạnh tranh gay gắt nhất. Tuy nhiên, điểm sáng của mảng dịch vụ này là: thị phần cung cấp doanh thu ống chống thiết bị cho công tác khoan (mudline, wellhead, subsea equipment,...) thì hầu như PV Drilling chiếm thị phần chính tại Việt Nam. Tiết kiệm chi phí vận hành, quản lý chi phí tài chính, tỷ giá phát sinh từ khâu nhập vật tư là yếu tố then chốt để đảm bảo hiệu quả của mảng dịch vụ này.

### Doanh thu cơ khí sửa chữa

Doanh thu đạt được hơn 284 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 54 tỷ đồng, lần lượt tăng 35% và 998% so với năm 2016.

Năm 2017, Mảng dịch vụ cơ khí sửa chữa là điểm sáng trong tất cả các mảng dịch vụ của PV Drilling. Doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2017 tăng ấn tượng so với năm 2016.

Điểm cốt lõi tạo ra mức tăng trưởng vượt bậc cho mảng dịch vụ này đến từ nguyên nhân:

- Các hoạt động kiểm định, threading, cắt tiện ren, dịch vụ hàn hardband thực sự sôi động với việc thực các hợp đồng lớn cho Japan Drilling, OJSC. Số giàn chuẩn bị đi nước ngoài tăng, một số giàn nước sâu mới hoạt động trở lại, khiến nhu cầu kiểm định, tiện ren ống chống tăng mạnh;
- Các hoạt động gia công xuất các cụm skid cho các khách hàng nước ngoài gia tăng với các khách hàng như Baltec, TAPC (Australia), góp phần ghi nhận doanh thu cho dịch vụ với tổng giá trị hơn 55 tỷ đồng - chiếm hơn 14% tổng doanh thu mảng dịch vụ này;
- Hiệu quả sinh lời của các dịch vụ cơ khí sửa chữa, gia công xuất khẩu, chế tạo có tỷ suất sinh lời khá cao. Tiếp tục lợi thế, uy tín, kinh nghiệm trong lĩnh vực chế tạo, cơ khí sửa chữa, PV Drilling đã có được những hợp đồng sửa chữa, chế tạo có tỷ suất sinh lời tốt và mức giá trúng thầu cạnh tranh. Kiểm soát chặt chẽ chi phí thực hiện hợp đồng cũng đã góp phần tăng hiệu quả thực hiện hợp đồng;
- Điểm mạnh khác tạo nên mức tăng trưởng lợi nhuận của mảng dịch vụ này chính là chi phí khấu hao giảm mạnh, giảm hơn 20.6 tỷ đồng (Năm 2017, chi phí khấu hao của dịch vụ gần 13 tỷ đồng, năm 2016 chi phí là 33.6 tỷ

đồng). Việc thực hiện khấu hao nhanh ở các năm trước, không thực hiện đầu tư mới trong năm 2017, cố gắng tận dụng triệt để thiết bị sẵn có để thực hiện hợp đồng là nguyên nhân chính làm khấu hao giảm mạnh.

Doanh thu tăng, hiệu suất sinh lời của các hợp đồng chế tạo cao, chi phí khấu hao giảm mạnh là những nguyên nhân cốt lõi làm mảng dịch vụ tăng trưởng mạnh trong năm 2017 so với năm 2016 về doanh thu và lợi nhuận.

Có thể nói, năm 2017 là năm hết sức khó khăn của PV Drilling. Công ty đã thực sự "Vững vàng trong thử thách". Đây là kết quả của sự chuẩn bị tốt mọi phương diện để đối đầu với khó khăn đã được lường trước. Luôn tiếp tục công tác phát triển dịch vụ ra nước ngoài, ổn định vững chắc các dịch vụ phụ trợ, thực hiện các biện pháp cắt giảm chi phí và tinh gọn bộ máy là những hành động cụ thể và hiệu quả của PV Drilling trong năm 2017. Trong năm 2018, khi các dự đoán, tín hiệu tích cực về giá dầu và đơn giá thuê giàn khoan, PV Drilling kỳ vọng sẽ đạt kết quả tốt hơn trong năm 2018.

### d. Tình hình đầu tư 2017

Đối mặt với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh sụt giảm do các khó khăn của thị trường dầu khí, công tác đầu tư tại PV Drilling được Ban lãnh đạo xem xét, cân nhắc cẩn trọng nhằm mục đích tối ưu hóa hiệu quả của dự án và phù hợp với tình hình thị trường dầu khí. PV Drilling đã tăng cường việc kiểm soát, nâng cao công tác nghiên cứu thị trường, lập, thẩm định và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, tạm dừng/giãn các dự án chưa thực sự cần thiết của Công ty mẹ và các Công ty con trong giai đoạn khó khăn của ngành Dầu khí. Đặc biệt, PV Drilling khuyến khích và thúc đẩy cán bộ công nhân viên thực hiện nghiên cứu khoa học công nghệ, đầu tư các máy móc thiết bị hiện đại thông qua việc sử dụng quỹ phát triển Khoa học Công nghệ nhằm tiết giảm chi phí đầu tư, nâng cao hiệu quả kinh doanh và sẵn sàng đáp ứng nhu cầu phát triển khi thị trường hồi phục trở lại.

Trong năm 2017, tổng số tiền đầu tư cho các dự án là 36 tỷ đồng, trong đó các tài sản hình thành từ quỹ phát triển khoa học công nghệ là 27 tỷ đồng cho các máy móc thiết bị sau: máy tiện tự động CNC, bộ thiết bị trạm bề mặt (E-line)...



#### Dịch vụ kỹ thuật giếng khoan

Doanh thu  
**420** tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế  
**59** tỷ đồng

#### Cung ứng nhân lực

Doanh thu  
**827** tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế  
**28** tỷ đồng

#### Cung ứng vật tư thiết bị

Doanh thu  
**401** tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế  
**15** tỷ đồng

#### Cơ khí sửa chữa

Doanh thu  
**284** tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế  
**54** tỷ đồng

## e. Cải tiến về chính sách quản lý & Trách nhiệm liên quan đến môi trường năm 2017

Công tác bảo vệ môi trường luôn được xác định là một trong những tiêu chí quan trọng, ưu tiên hàng đầu trong hành trình phát triển hướng đến bền vững của PV Drilling.

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Tổng Công ty đã chú trọng xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý môi trường (EMS) theo tiêu chuẩn ISO 14001. Năm 2017, PV Drilling đã hoàn tất việc chuyển đổi EMS theo phiên bản mới nhất ban hành năm 2015 của tiêu chuẩn quốc tế ISO 14001 và được cấp giấy chứng nhận bởi Công ty DNV GL. Trong đó, chính sách bảo vệ môi trường - nội dung trọng tâm của EMS - được tích hợp trong Chính sách An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng (HSEQ) của PV Drilling. Chính sách này được phê duyệt bởi Tổng Giám đốc Tổng Công ty và là cơ sở để Tổng Công ty xây dựng các mục tiêu, chiến lược phát triển doanh nghiệp bền vững. Chính sách đã được phổ biến đến tất cả người lao động trong toàn Tổng Công ty qua nhiều hình thức như đăng trên website của PV Drilling, giới thiệu tại các buổi hội thảo nội bộ, các chương trình môi trường, treo trang trọng ở các phòng họp, bản tin HSEQ, bảng thông báo trên các giàn khoan và văn phòng, nhà xưởng... Ngoài ra, khi tiến hành đánh giá nội bộ, đánh giá bởi khách hàng hoặc đánh giá bởi tổ chức chứng nhận, người lao động trong Tổng Công ty đều được đánh giá về mức độ hiểu biết và thực hiện chính sách bảo vệ môi trường, kết quả đánh giá cho thấy không có phát hiện nào liên quan đến việc hiểu rõ chính sách bảo vệ môi trường của người lao động. Tổng Công ty quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng thành viên Ban lãnh đạo Tổng Công ty và Giám đốc các đơn vị thành viên về công tác bảo vệ môi trường thông qua việc triển khai hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 14001:2015 và các yêu cầu của pháp luật về bảo vệ môi trường tại Tổng Công ty và các đơn vị thành viên. Cụ thể, Tổng Giám đốc giao nhiệm vụ cho 01 Phó Tổng Giám đốc phụ trách về công tác bảo vệ môi trường nói riêng và công tác An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng nói chung trong toàn Tổng Công ty.

Trong năm 2017, Tổng Công ty đã xây dựng và ban hành Quy trình nhận diện khía cạnh và đánh giá tác

động môi trường phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn quốc tế ISO 14001:2015. Sau khi Quy trình được ban hành, Tổng Công ty đã thực hiện việc nhận diện khía cạnh và đánh giá tác động môi trường cho tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh trên các giàn khoan và các cơ sở sản xuất trên bờ, cũng như triển khai các biện pháp kiểm soát và giảm thiểu các tác động đến môi trường căn cứ theo kết quả đánh giá. Việc rà soát kết quả đánh giá được thực hiện ít nhất 1 lần/năm cũng như khi có bất kỳ sự thay đổi nào. Nhờ việc đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn 14001:2015, việc xác định các khía cạnh môi trường, các biện pháp ngăn ngừa, loại bỏ hoặc giảm thiểu các tác động xấu về môi trường được thực hiện triệt để và hiệu quả hơn.

Để đảm bảo tính hiệu lực của Hệ thống quản lý môi trường, Tổng Công ty định kỳ kiểm tra có báo trước và không báo trước công tác bảo vệ môi trường cũng như tiến hành đánh giá nội bộ hệ thống quản lý môi trường tại các đơn vị thành viên. Kết quả kiểm tra đều cho thấy các đơn vị vừa đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn vừa chủ động và sáng tạo để đáp ứng tốt nhất các yêu cầu pháp luật về môi trường và thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường. Tổng Công ty cũng khuyến khích và tạo điều kiện cho các đơn vị thực hiện các chương trình bảo vệ môi trường như "Làm sạch bãi biển", "Go Green", "Ngày môi trường thế giới", "Văn phòng xanh", "Xưởng sản xuất xanh", Chương trình cắt giảm chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh liên quan đến môi trường như tái sử dụng giấy 1 mặt, sử dụng những thiết bị hỏng để chế tạo những thiết bị hỗ trợ sản xuất (như ống để kiểm tra lực vặn Tong, giá đỡ, dùng protector hỏng để làm chậu hoa...) tiết kiệm điện, nước, nguyên vật liệu sản xuất. Các chương trình này không những góp phần nâng cao nhận thức của người lao động về công tác bảo vệ môi trường mà còn tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp hơn cho người lao động của Tổng Công ty.

Tổng Công ty và các đơn vị thành viên đều bố trí nhân sự chuyên trách được đào tạo bài bản và có kinh nghiệm trong công tác quản lý và bảo vệ môi trường. Trong năm 2017, Tổng Công ty cũng triển khai hệ thống báo cáo trực tuyến công tác an toàn, sức khỏe, môi trường và chất lượng cho phép theo dõi, quản lý

và báo cáo tốt hơn về công tác môi trường. Các số liệu về môi trường thường xuyên được theo dõi, cập nhật, phân tích để đảm bảo đáp ứng các yêu cầu pháp luật và hiệu quả của các biện pháp bảo vệ môi trường đã đề ra. Việc áp dụng báo cáo số liệu HSEQ qua mạng cũng góp phần bảo vệ môi trường thông qua tiết kiệm giấy và mực in.

Nhờ thực hiện tốt chính sách bảo vệ môi trường cũng như triển khai có hiệu quả một số chương trình hành

động tiết kiệm nguyên, nhiên vật liệu, hiệu suất môi trường của Tổng Công ty đã được cải tiến đáng kể. Theo đó, mặc dù số giờ công lao động của PV Drilling năm 2017 tăng 66% so với năm 2016 nhưng nguyên nhiên liệu và chất thải năm 2017 đều giảm so với năm 2016 trừ chỉ số nước thải công nghiệp có tăng nhưng chỉ ở mức 13%, thấp hơn rất nhiều so với tỷ lệ tăng của số giờ công lao động, chi tiết theo bảng sau:

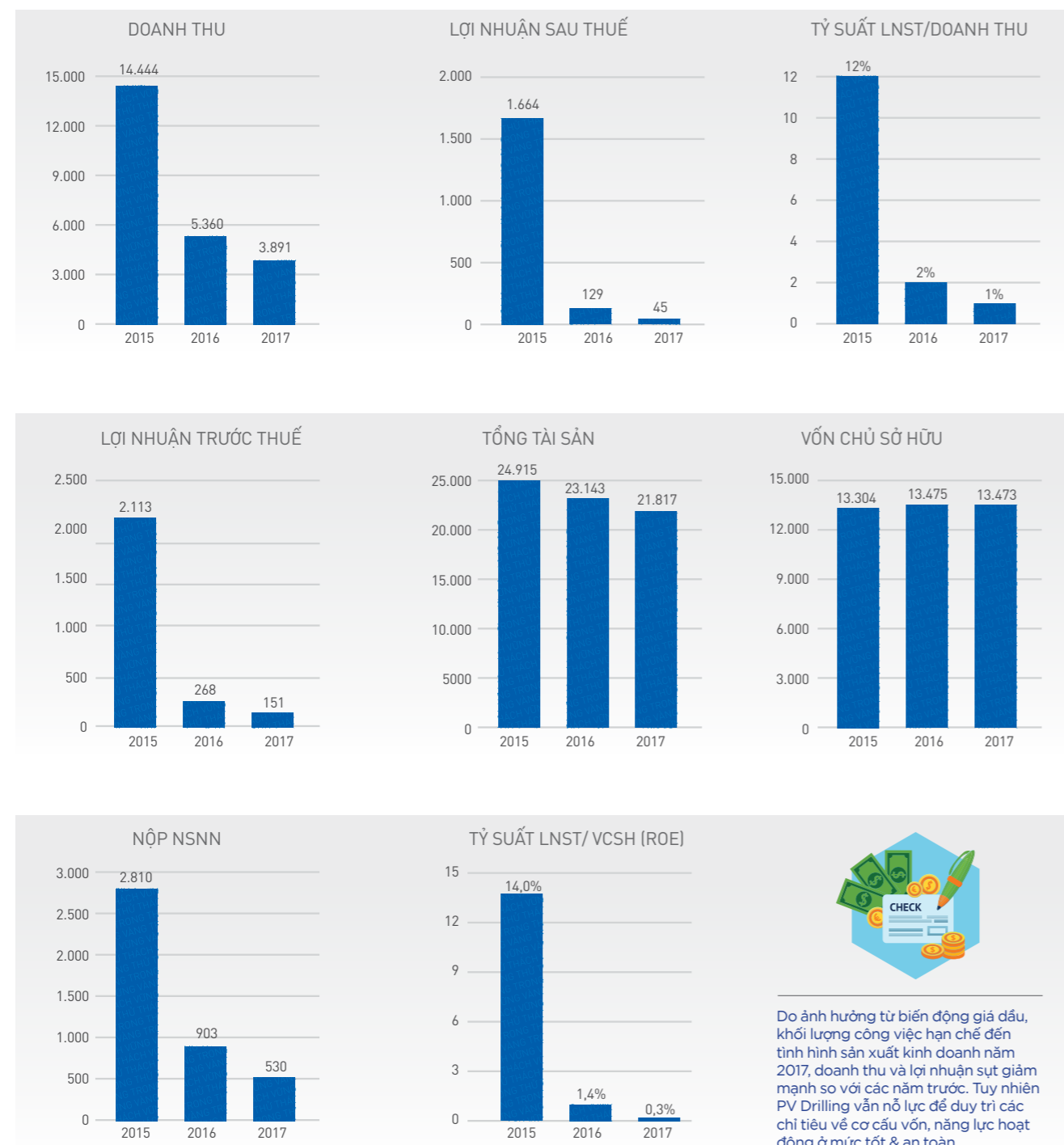
Nhiên liệu tiêu thụ	2016	2017	% tăng/giảm
Xăng (lít)	108.212	70.959	-34
Dầu DO (tấn)	2.475	1.179	-52
Nước mặt (m3)	24.397	15.299	-37
Điện (kWh)	2.407.140	2.160.461	-10

Chất thải	2016	2017	% tăng/giảm
CTR thông thường (tấn)	183	124	-32
CTNH (tấn)	219	150	-31
Nước thải sinh hoạt (m3)	8.493	7.274	-14
Nước thải công nghiệp (m3)	3.897	4.409	+13

Trong toàn Tổng Công ty, việc phân loại rác thải, thu gom và xử lý được thực hiện tốt, đúng quy định của pháp luật. Nước thải được thu gom và xử lý đạt yêu cầu pháp luật về môi trường. Ngoài ra, các yêu cầu pháp luật về môi trường mới ban hành hoặc sắp có hiệu lực, các giải pháp/sáng kiến và các chương trình liên quan đến bảo vệ môi trường thường xuyên được đăng tải trên website và Bản tin quý về An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng của Tổng Công ty nhằm truyền đạt, trao đổi thông tin, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trong toàn thể đội ngũ người lao động.

Trong năm 2017, Tổng Công ty đã xây dựng và ban hành Quy trình nhận diện khía cạnh và đánh giá tác động môi trường phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn quốc tế ISO 14001:2015. Bên cạnh đó, Tổng Công ty cũng triển khai hệ thống báo cáo trực tuyến công tác an toàn, sức khỏe, môi trường và chất lượng cho phép theo dõi, quản lý và báo cáo tốt hơn về công tác bảo vệ môi trường.

## CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH TIÊU BIỂU NĂM 2017



Do ảnh hưởng từ biến động giá dầu, khối lượng công việc hạn chế đến tình hình sản xuất kinh doanh năm 2017, doanh thu và lợi nhuận sụt giảm mạnh so với các năm trước. Tuy nhiên PV Drilling vẫn nỗ lực để duy trì các chỉ tiêu về cơ cấu vốn, năng lực hoạt động ở mức tốt & an toàn.

## VỐN CỔ PHẦN - CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

### CỔ PHẦN

	ĐVT: cp
Số lượng cổ phần bán ra công chúng	383.266.160
Số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành	382.850.160
Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng (*)	54.835.107
Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	328.015.053
Mệnh giá của cổ phần	10.000 đồng

(\*): Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng bao gồm 54.832.000 cổ phiếu của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (chưa làm thủ tục giải tỏa hạn chế chuyển nhượng) và 3.050 cổ phiếu của CBCNV chưa làm thủ tục giải tỏa do thời điểm làm thủ tục giải tỏa cổ đông bị quá hạn CMND.

### CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

(Cập nhật theo danh sách chốt ngày 28/03/2018, thời điểm gần nhất lập báo cáo)

	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
<b>TRONG NƯỚC</b>	<b>289.935.391</b>	
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ( Cổ đông Nhà nước)	193.179.459	50,40%
Tổ chức khác	6.099.742	1,59%
Cá nhân	90.656.190	23,65%
<b>NƯỚC NGOÀI</b>	<b>92.914.769</b>	
Tổ chức	88.412.781	23,07%
Cá nhân	4.501.988	1,17%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>382.850.160</b>	

### DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ( Cổ đông Nhà nước)	193.179.459	50,40%

### THỐNG KÊ THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

Diễn giải	Ngày phát hành	Số lượng cổ phiếu	
Lần đầu	Cổ phần hóa	28/11/2006	68.000.000
Lần 1	Trả cổ tức + phát hành tăng vốn	11/7/2007	9.519.730
Lần 2	Phát hành tăng vốn	7/8/2007	1.340.000
Lần 3	Phát hành tăng vốn	22/08/2007	31.280.000
Lần 4	Trả cổ tức 20%	26/06/2008	22.027.774
Lần 5	Sát nhập PVD Invest vào PVD	14/10/2009	25.716.285
Lần 6	Trả cổ tức 33,33%	8/1/2010	52.624.426
Lần 7	Phát hành riêng lẻ	13/08/2013	38.000.000
Lần 8	Phát hành cổ phiếu theo ESOP	15/11/2013	2.000.000
Lần 9	Trả cổ tức 10%	23/12/2013	25.020.480
Lần 10	Trả cổ tức 10%	18/09/2014	27.544.655
Lần 11	Trả cổ tức 15%	25/08/2015	45.392.909
Lần 12	Trả cổ tức 10%	09/11/2016	34.799.901
<b>Tổng cộng</b>		<b>383.266.160</b>	

Các chi tiết khác về cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu, xem trong Báo cáo tài chính của kiểm toán năm 2017, mục nội dung Vốn chủ sở hữu.

### CỔ PHIẾU QUỸ

	Đơn vị tính
Số lượng cổ phiếu Quỹ đầu kỳ ( 01/01/2017)	416.000
Số lượng cổ phiếu Quỹ trong kỳ:	-
Số lượng cổ phiếu Quỹ cuối kỳ ( 31/12/2017)	416.000

### TRẢ CỔ TỨC

Với lợi nhuận đạt được trong năm 2017 là 45 tỷ đồng cùng với kế hoạch dự kiến không có lợi nhuận trong năm 2018 và nhu cầu dòng tiền để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh và tiếp tục thanh toán các khoản nợ vay đầu tư các giàn khoan, **PV Drilling đề xuất không thực hiện chi trả cổ tức năm 2017** để đảm bảo việc cân đối dòng tiền đáp ứng cho nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh.

## CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

ĐƠN VỊ	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu
<b>PVD DRILLING DIVISION</b>	Lầu 3, 111A Pasteur, Q.1, TP.HCM	Quản lý vận hành đội ngũ giàn khoan sở hữu (PV DRILLING I, II, III, VI & 11) và các giàn khoan thuê ngoài	- tỷ đồng	100%
<b>PVD INVEST</b>	Lầu 3, 111A Pasteur, Q1, HCM	Cung cấp chuyên gia trình độ cao và các dịch vụ kỹ thuật thiết bị đầu khí	- tỷ đồng	100%
<b>PVD OFFSHORE</b>	43A, Đường 30/4, P. 9, TP. Vũng Tàu	Kiểm định, bảo dưỡng, chế tạo thiết bị khoan, cung ứng nhân lực khoan, ứng cứu sự cố tràn dầu	130 tỷ đồng	100%
<b>PVD LOGGING</b>	Lầu 10, 111A Pasteur, Q.1, TP. HCM	Thử vỉa, đo địa vật lý giếng khoan, bắn vỉa, đo trong khi khoan, đo karota khí	80 tỷ đồng	100%
<b>PVD WELL SERVICES</b>	Lầu 12A, Vincom Center, Số 47 Lý Tự Trọng, Q.1, TP.HCM	Cho thuê thiết bị khoan, kéo thả ống chống, cứu kẹt sự cố giếng khoan, khoan định hướng và đo trong khi khoan	80 tỷ đồng	100%
<b>PVD DEEPWATER</b>	Lầu 5, 111A Pasteur, Q.1, TP.HCM	Cung ứng giàn khoan biển nước sâu, các dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	764 tỷ đồng	100%
<b>PVD TECH</b>	Lầu 8, Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Q.1, TP.HCM	Mua bán vật tư, thiết bị đầu khí; thiết kế, chế tạo, lắp đặt van, đường ống định hướng và đo thuê đầu giếng	200 tỷ đồng	97%
<b>PVD TRAINING</b>	Đường số 1, KCN Đông Xuyên, P. Rạch Dừa, TP.Vũng Tàu	Đào tạo, giới thiệu và cung ứng nhân lực ngành dầu khí trong và ngoài nước	28,9 tỷ đồng	51,8%
<b>PVD BAKER HUGHES</b>	Lầu 10, 111A Pasteur, Q.1, TP.HCM	Khoan định hướng và khảo sát, đo trong khi khoan, đo địa vật lý giếng khoan, Choòng khoan...	20 triệu USD	51%
<b>PVD TUBULARS</b>	KCN Phú Mỹ 1, Huyện Tân Thành Tỉnh BR -VT	Cung cấp trọn gói dịch vụ quản lý ống chống, cung cấp các sản phẩm cần khoan, ống chống, ống khai thác...	3,5 triệu USD	51%
<b>EJ - PVD</b>	Căn cứ cảng PTSC, 65A đường 30/4, TP.Vũng Tàu	Cung cấp các dịch vụ kỹ thuật đầu khí như bơm trám xi măng, kích thích vỉa, ống mềm, bơm Nitơ...	5 triệu USD	49%
<b>PVD OVERSEAS</b>	Số 9 Temasek Boulevard # 31-00 Suncat Tower 2, Singapore	Đầu tư, khai thác, vận hành giàn khoan tự nâng PV DRILLING VI	66,7 triệu USD	80%
<b>PVD EXPRO</b>	65A Đường 30-4, P. Thắng Nhất, TP. Vũng Tàu	Cung cấp dịch vụ thử vỉa giếng khoan thăm dò; dịch vụ gọi dòng giếng khoan khai thác; dịch vụ cung cấp các thiết bị dưới mặt nước; dịch vụ lấy mẫu đáy giếng và bề mặt; dịch vụ kiểm soát và lọc cát giếng dầu khí và dịch vụ khai thác sớm	6,4 triệu USD	51%
<b>VIETUBES</b>	Đường số 11, KCN Đông Xuyên, P. Rạch Dừa, TP. Vũng Tàu	Ren, gia công, sửa chữa, phục hồi các loại ống chống, cần khoan, ống khai thác, ống dẫn... ngành dầu khí	3,7 triệu USD	51%
<b>PVD OSI</b>	Đường số 11, KCN Phú Mỹ 1, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Sản xuất, chế tạo, ren, tiện, sửa chữa, bảo dưỡng các loại đầu nối ống trong hoạt động khoan dầu khí	5 triệu USD	51%

## XÍ NGHIỆP ĐIỀU HÀNH KHOAN (PVD DD)



Doanh thu  
**1.760** Tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu  
**100%**



Tên Tiếng Việt: Xí nghiệp Điều hành khoan  
Tên Tiếng Anh: PVD Drilling Division (PVD-DD)

THÀNH LẬP VÀO NĂM 2007, VỚI ĐỘI NGŨ NHÂN LỰC KHOAN NĂNG ĐỘNG, NHIỆT HUYẾT, KHÔNG NGỪNG SÁNG TẠO VÀ NHIỀU NĂM KINH NGHIỆM, ĐẾN NAY XÍ NGHIỆP ĐIỀU HÀNH KHOAN (PVD - DD) TỰ TIN ĐỦ NĂNG LỰC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CÁC GIÀN KHOAN HIỆN ĐẠI BẬC NHẤT TRÊN THẾ GIỚI. PVD - DD LUÔN BẢO ĐẢM VỚI KHÁCH HÀNG VỀ MỨC ĐỘ AN TOÀN VÀ HIỆU SUẤT VẬN HÀNH GIÀN KHOAN CAO, TỐI ĐA CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VÀ TỐI ƯU HÓA CHI PHÍ CHO KHÁCH HÀNG.

Năm 2017 mặc dù vẫn tiềm tàng những yếu tố bất ổn nhưng thị trường dầu khí thế giới và trong nước đã có những dấu hiệu khả quan sau sự sụt giảm mạnh của giá dầu thế giới trong suốt năm 2016. Năm nay cũng là năm ghi nhận sự khởi đầu cho xu hướng hội nhập của PV Drilling vào thị trường quốc tế.

Tính đến cuối năm 2017, thời gian các giàn khoan của PV Drilling có việc làm (có hợp đồng khoan) đạt 2,9 giàn tự nâng và 0,6 giàn đất liền, 2 tháng cuối năm có đến 4/6 giàn khoan sở hữu của PV Drilling đang hoạt động tại nước ngoài, trong đó giàn PV DRILLING I ký hợp đồng khoan với nhà thầu khoan Thái Lan Kris Energy, giàn PV DRILLING III ký hợp đồng khoan với 2 nhà thầu khoan Petronas, Repsol và giàn PV DRILLING VI ký hợp đồng khoan với IPC của Malaysia; giàn đất liền PV DRILLING 11 cũng đã khởi động lại hợp đồng khoan với nhà thầu BMS của Algeria vào tháng 11.

Trong bối cảnh thị trường dầu khí còn nhiều biến động khó dự đoán, PV Drilling tiếp tục triển khai các chính sách của 2016 về việc tiếp tục cắt giảm chi phí vận hành giàn khoan. Tuy nhiên nhờ sự điều hành các giàn khoan một cách khoa học cũng như các biện pháp tối ưu hóa chi phí được triển khai chặt chẽ, hiệu suất hoạt động của các giàn khoan vẫn đạt trên 98%. Tổng doanh thu đạt 1.760 tỷ đồng, lợi nhuận trước lãi vay, khấu hao

và thuế (EBITDA) đạt 45 tỷ đồng (kết quả này đã trừ 127 tỷ đồng Chi phí Dự phòng Nợ phải thu khó đòi). Tuy nhiên sau khi trừ khấu hao và Lãi vay thì PVD - DD lỗ 431 tỷ đồng. Kết quả nêu trên cho thấy chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi và chi phí khấu hao là 2 nguyên nhân chính dẫn đến sụt giảm lợi nhuận.

Giá dầu năm 2018 được kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng mặc dù vẫn có những dự báo thận trọng về sự thay đổi tích cực và đáng kể của các hoạt động thăm dò và khai thác E&P do những yếu tố chính trị kinh tế khác. Trong kịch bản thị trường dầu khí thế giới tăng khả quan trở lại thì số lượng giàn khoan cũng tương ứng tăng lên, cùng với chính sách hoạt động ở nước ngoài thì PV Drilling phải đối mặt với sự cạnh tranh với các giàn khoan ở các nước sở tại. Để giải quyết thách thức này, PVD - DD vẫn sẽ tiếp tục thực hiện triệt để việc cắt giảm và tiết kiệm chi phí, đặc biệt đối với các giàn khoan có hoạt động ngắn hạn cũng như dài hạn tại nước ngoài.

PVD - DD cũng đã có nghiên cứu và đề xuất các giải pháp để giảm chi phí sửa chữa vận hành giàn, tăng hiệu suất hoạt động cũng như hiệu suất tài chính để giúp Ban lãnh đạo Tổng Công ty đưa ra được các quyết định phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn.



## CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

### PVD INVEST



Doanh thu  
**771** Tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu  
**100%**



Tên Tiếng Việt: Xí nghiệp Dịch vụ Đầu tư Khoan dầu khí  
Tên Tiếng Anh: PVD Invest

SAU 7 NĂM THÀNH LẬP VÀ PHÁT TRIỂN VỚI KHỞI ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ CUNG CẤP NHÂN LỰC CẤP CAO, PVD INVEST ĐANG DẪN KHẲNG ĐỊNH VỊ TRÍ VỮNG CHẮC CỦA MINH VỚI CÁC DỊCH VỤ SẴN CÓ VÀ TĂNG CƯỜNG MỞ RỘNG HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP CÁC DỊCH VỤ KỸ THUẬT PHỤC VỤ CÁC CHIẾN DỊCH KHOAN TÌM KIẾM THẨM DÒ, PHÁT TRIỂN MỎ VÀ KHAI THÁC DẦU KHÍ TẠI VIỆT NAM VÀ KHU VỰC.

Năm 2017 được ghi nhận là 1 năm khó khăn của toàn ngành dầu khí. Đứng trước những khó khăn về thị trường, việc làm cũng như sự cạnh tranh khốc liệt của các đối thủ, PVD Invest đã nỗ lực giữ vững thị trường để duy trì dịch vụ và việc làm cho người lao động. Ngoài các dịch vụ cốt lõi như Professional Manpower, Mud Cooling system, Habitat Safety, GTS - Valves management & Technical services,... trong năm 2017 PVD Invest đã tiếp nhận và cung cấp thành công dịch vụ Solid Control cho các khách hàng Vietsovpetro, HoangLong HoanVu JOC,... mang lại doanh thu hơn 770 tỷ đồng.

Trong bối cảnh khó khăn của ngành dầu khí nói chung và hoạt động khoan nói riêng đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD PVD Invest năm 2017. Trước những khó khăn về thị trường, khối lượng việc làm cũng như sự cạnh tranh khốc liệt, phá giá của các đối thủ, PVD Invest đã nỗ lực giữ vững thị trường để duy trì công việc với khách hàng cũng như việc làm cho người lao động. Với mục tiêu "Vững vàng trong thử thách" của Tổng Công ty, PVD Invest đã định hướng chiến lược kinh doanh theo hướng giữ thị trường và tăng kiểm soát các dịch vụ cốt lõi của công ty như

Professional Manpower, Mud Cooling system, H2S Control, Habitat Safety, Solid Control, GTS for WHPs... Đồng thời, Công ty đặt vai trò quan trọng của yếu tố con người lên hàng đầu, tất cả các cá nhân trong Công ty đều nỗ lực tham gia tiếp cận khách hàng, đối tác và kiểm soát thị trường, dịch vụ, trên nền tảng giá trị cốt lõi "Reliable Services" PVD Invest đã xây dựng nhiều năm qua.

PVD Invest luôn luôn sát cánh cùng khách hàng, đưa ra các giải pháp dịch vụ hiệu quả nhất, đáp ứng kịp thời yêu cầu công việc kể các tình huống khẩn cấp, với chi phí hợp lý nhằm chia sẻ với khách hàng khó khăn chung của thị trường. PVD Invest cũng chú trọng đặc biệt công tác An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng, Đào tạo nhân lực... Với nỗ lực của mình trong năm 2017, PVD Invest đã được nhiều khách hàng, tổ chức tặng bằng khen, đánh giá PVD Invest như một đối tác đáng tin cậy trong quá trình thực hiện các chiến dịch khoan tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí. Đây cũng là động lực và mang lại niềm tin để PVD Invest vượt qua giai đoạn rất khó khăn hiện nay.





PVD OFFSHORE



Vốn điều lệ  
**130** Tỷ đồng

Doanh thu  
**420** Tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu  
**100%**



Tên Tiếng Việt: Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển PVD  
Tên Tiếng Anh: PVD Offshore

ĐƯỢC THÀNH LẬP TỪ NĂM 2007, PVD OFFSHORE CHUYÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ CUNG ỨNG NHÂN LỰC KHOAN, DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH - SỬA CHỮA - BẢO DƯỠNG - CHẾ TẠO THIẾT BỊ KHOAN, DỊCH VỤ ỨNG CỨU SỰ CỐ DẦU TRÀN. TRONG NHỮNG NĂM QUA, CÔNG TY ĐÃ DUY TRÌ ĐƯỢC TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG CAO, CHIẾM LĨNH VÀ MỞ RỘNG THỊ PHẦN CUNG CẤP DỊCH VỤ CHO CÁC KHÁCH HÀNG TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC HOẠT ĐỘNG TẠI VIỆT NAM.

**TIẾP BƯỚC TRONG GIAN KHÓ**

Năm 2017, Công ty PVD Offshore phải đối mặt với rất nhiều khó khăn do khủng hoảng giá dầu thế giới vẫn còn tiếp diễn, các chiến dịch khoan trong nước bị ngưng trệ, các chương trình khoan nước ngoài thực hiện cầm chừng và ngắn hạn trong bối cảnh bị cạnh tranh gay gắt về giá cả dịch vụ. Tuy nhiên, đây cũng là năm để PVD Offshore có thể nhìn lại khả năng phát triển bền vững trong gian khó của chính mình.

Bước sang năm 2017, Dịch vụ cung ứng nhân lực của đơn vị có gần 200 lao động làm việc trên giàn khoan phải chờ việc do thiếu việc làm nghiêm trọng. Để duy trì nguồn nhân lực có kinh nghiệm, được đào tạo bài bản, Ban lãnh đạo Công ty đã quyết định duy trì một khoản chi phí không nhỏ để hỗ trợ người lao động trong giai đoạn không có việc làm. Đồng thời, Công ty đã nỗ lực tìm kiếm các cơ hội việc làm cũng như tích cực khai phá các thị trường mới. Nhờ đó, hầu hết số lao động chờ việc đã được bố trí việc làm luân phiên phù hợp với các chiến dịch khoan ngắn hạn trong nước và ngoài nước. Công ty đã đưa nhiều nhân sự theo giàn khoan Hakuryu V của khách hàng JDC (Nhật Bản) sang Sakhalin (Nga) làm việc và 3 nhóm nhân sự tham gia khoan địa nhiệt tại Nhật Bản, bên cạnh việc cung cấp ổn định nhân sự làm việc trên các giàn khoan do PV Drilling sở hữu. Dịch vụ cung ứng nhân lực do PVD Offshore

cung cấp đã được các khách hàng đánh giá cao về chất lượng và năng suất lao động. Đặc biệt đối với nhóm nhân sự tham gia cung cấp lao động tại thị trường Nhật Bản đã nhận được sự tín nhiệm đặc biệt từ khách hàng. Nhiều đối tác Nhật Bản đã bày tỏ sự ưu tiên lựa chọn nhân sự người Việt của PV Drilling để làm tại khoan trường của họ khi có nhu cầu sử dụng nhân sự và dự kiến sẽ còn gia tăng số lượng trong năm 2018.

Đối với Dịch vụ kiểm định, sửa chữa, bảo dưỡng và chế tạo thiết bị khoan dầu khí, khối lượng công việc năm 2017 giảm rõ rệt so với các năm trước. Máy móc tại xưởng chỉ hoạt động với 30% công suất so với trước đó, công nhân được bố trí làm 1 ca/ngày thay vì 3 ca như trước đây bên cạnh giải pháp cắt giảm ngày làm việc. Tuy vậy, thành công trong việc đàm phán với Công ty JDC (Nhật Bản) và Odfjell (Na Uy) để hai khách hàng này chấp thuận sử dụng dịch vụ kiểm định, sửa chữa cần ống của PVD Offshore trước khi bước vào chiến dịch khoan của mình đã góp phần giải quyết hiệu quả tình trạng thiếu việc làm cho người lao động tại thời điểm cực kỳ khó khăn của đơn vị. Bước sang năm 2018, ngoài việc đảm bảo cung cấp dịch vụ cho các khách hàng trong nước, đơn vị đang tiến hành quảng bá và giới thiệu dịch vụ cho các khách hàng Nhật Bản với hi vọng có thể mở cửa thị trường kiểm định và sửa chữa cần khoan của các giàn khoan địa nhiệt tại đây.



Bị cạnh tranh gay gắt nhất từ các đối thủ trong và ngoài ngành so với các mảng dịch vụ truyền thống khác nhưng Dịch vụ ứng cứu sự cố tràn dầu đã nỗ lực vượt qua những thách thức trước mắt, ngày càng hoàn thiện khả năng ứng cứu để đáp ứng các yêu cầu khắt khe của khách hàng đối với dịch vụ. Cùng với đó, Công ty cũng triển khai mở rộng một số loại hình dịch vụ hỗ trợ khác như: cung cấp dịch vụ làm sạch tank két, dịch vụ

đào tạo chuyên môn ứng cứu sự cố tràn dầu để cung cấp cho khách hàng.

Vượt qua những khó khăn, thách thức năm 2017, PVD Offshore đã đạt được những thành tích nổi bật so với kế hoạch được giao với doanh thu đạt 419,67 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 83,21 tỷ đồng. PVD Offshore sẽ tiếp tục nỗ lực phấn đấu để gặt hái thêm những thành công mới dù năm 2018 vẫn còn nhiều gian nan, thử thách

### PVD LOGGING

Vốn điều lệ  
**80** Tỷ đồng

Doanh thu  
**216** Tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu  
**100%**



Tên Tiếng Việt: Công ty TNHH MTV Địa vật lý Giếng khoan Dầu khí PVD  
Tên Tiếng Anh: PVD Logging

ĐƯỢC THÀNH LẬP THÁNG 10/2004, PVD LOGGING CHUYÊN CUNG CẤP CÁC DỊCH VỤ KỸ THUẬT CAO TRONG HOẠT ĐỘNG KHOAN THẨM DÒ VÀ KHAI THÁC DẦU KHÍ. TRONG LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN, PVD LOGGING ĐÃ THÀNH CÔNG TỰ CUNG CẤP LẦN ĐẦU TIÊN CÁC DỊCH VỤ (KHÔNG PHẢI SỬ DỤNG NHÀ THẦU PHỤ): CHUYÊN GIA ĐỊA CHẤT (2005), MUD LOGGING (2007), THỬ VĨA (2008) VÀ SLICKLINE (2008), LÀ NHỮNG DỊCH VỤ THẾ MẠNH CỦA ĐƠN VỊ.

PVD Logging là một đơn vị hạch toán độc lập với 100% vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty PV Drilling, chuyên cung cấp các dịch vụ kỹ thuật cao trong hoạt động khoan thăm dò và khai thác dầu khí. Các lãnh vực thế mạnh của công ty là **đo Karota khí** (Mud Logging), **kéo thả thiết bị & đo Karota khai thác** (Slickline & Cased Hole Logging / Production Logging), **thử vĩa** (Well Testing) và **cung cấp các chuyên gia địa chất** (Provision of Geologist Consultants).

Giá dầu thô duy trì ở mức thấp nhiều năm liền tiếp tục gây khó khăn chung cho ngành công nghiệp dầu khí, ảnh hưởng nặng nề đến tất cả các công ty trên toàn thế giới, trong đó có PVD Logging. Những khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại PVD Logging chủ yếu do các công ty dầu khí không có kế hoạch khoan thăm dò giếng mới; trong lúc các công ty dịch vụ đa quốc gia gia tăng cạnh tranh bằng việc cho mức giá đấu thầu dưới ngưỡng hoàn vốn.

Một điểm sáng đáng quý trong hoạt động kinh doanh của PVD Logging là **dịch vụ Kéo thả thiết bị** (Slickline) và **đo Karota khai thác** (Cased hole Logging / Production Logging) trong hai năm liền đã xuất sắc vượt kế hoạch đặt ra. Cụ thể trong năm 2017, mảng dịch vụ này đã vượt 12% kế hoạch, giúp công ty đạt được tổng doanh thu 216 tỷ đồng, vượt 7% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế 25,6 tỷ, vượt 59% so với kế hoạch sản xuất kinh doanh đặt ra từ đầu năm.

Đánh giá triển vọng giá dầu tiếp tục phục hồi chậm trong những năm tiếp theo, PVD Logging đã xác định năm 2018 tiếp tục "thắt lưng buộc bụng", tập trung phát triển nội lực, tăng cường công tác tái cơ cấu, tối ưu cơ sở nhân sự cần thiết để tiết giảm chi phí sản xuất. Song song đó, công ty vẫn tiếp tục đầu tư mạnh mẽ vào công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật, công tác quản lý chất lượng dịch vụ, công tác theo dõi và phát triển thị trường, đặc biệt là thị trường nước ngoài.



PVD WELL SERVICES



Vốn điều lệ  
**80** Tỷ đồng

Doanh thu  
**189** Tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu  
**100%**



Tên Tiếng Việt: Công ty TNHH MTV Dịch vụ Giếng khoan Dầu khí PVD  
Tên Tiếng Anh: PVD Well Services

THÀNH LẬP NĂM 2007, PVD WELL SERVICES ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ LÀ MỘT TRONG NHỮNG CÔNG TY HÀNG ĐẦU TRONG NGÀNH, CHUYÊN CUNG CẤP CÁC DỊCH VỤ KỸ THUẬT GIẾNG KHOAN, CHO THUÊ THIẾT BỊ KHOAN, KÉO THẢ ỐNG CHỐNG, CỨU KẾT SỰ CỔ GIẾNG KHOAN, TREO ĐẦU ỐNG CHỐNG LỬNG...

Năm 2017 có thể được xem là một năm khó khăn nhất từ trước đến nay của PVD Well Services khi giá dầu vẫn chưa thể hồi phục. Phần lớn các công ty dầu khí tiếp tục hoãn hoặc dừng các chương trình khoan hoặc chỉ khoan trong thời gian rất ngắn, làm cho khối lượng công việc của PVD Well Services tiếp tục giảm sút. Đồng thời, đơn giá dịch vụ của Công ty cũng bị giảm sâu theo thị trường và theo yêu cầu của khách hàng... đã ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của PVD Well Services trong năm 2017.

Trong bối cảnh đó, Công ty đã phải gồng mình cạnh tranh khốc liệt trong tất cả các lĩnh vực hoạt động kinh doanh quan trọng như Casing and Tubing Running Service, Drilling Tools Rental, Managed Pressure Drilling do các công ty dịch vụ dầu khí nước ngoài tham gia đấu thầu với mức giá rất thấp, thậm chí phá giá để giành lấy thị phần ở Việt Nam. Trong năm 2017, Well Services đã tham gia và thắng các gói thầu quan trọng với các khách hàng dầu khí lớn như Repsol, Thăng Long JOC, Rosneft và Idemitsu, đồng thời tiếp tục khẳng định năng lực và chất lượng dịch vụ của mình trong việc hoàn thành tốt các hợp đồng cung cấp dịch vụ cho khách hàng với hiệu quả cao, nhận được nhiều phản hồi tích cực từ phía khách hàng. Không những thế, Công ty còn tích cực cung cấp các giải pháp để khoan các giếng khoan khó cho khách hàng và tìm kiếm cơ hội

cung cấp dịch vụ kỹ thuật cao như MPD, CRTi, CwD, AST,... cho ENI, Rosneft, Idemitsu, Murphy, Thăng Long JOC,... tiếp tục nghiên cứu đầu tư các thiết bị kéo thả ống chống kỹ thuật cao như CRTi, Extendable Bail Arms, đặc biệt đã ký kết thành công hợp đồng mua toàn bộ thiết bị CTRS của Baker Hughes ở Việt Nam để tăng năng lực cung cấp dịch vụ và tăng sức cạnh tranh khi tham gia đấu thầu các hợp đồng lớn cũng như mở ra nhiều cơ hội cung cấp dịch vụ ra nước ngoài.

Ngoài ra, năm 2017 cũng là một năm đánh dấu chặng đường mới của PVD Well Services trong bước đầu đưa dịch vụ cung cấp ra thị trường nước ngoài bằng cách phối hợp cùng với các đối tác Baker Hughes, Odfjell Well Services cung cấp dịch vụ kéo thả ống chống cho thị trường Philippines, Thailand, Japan và Middle East; tích cực tham gia đấu thầu cung cấp dịch vụ CTRS cho Shell Brunei, Twinza Oil PNG, Dragon Oil Algeria. Với sự quyết tâm và nỗ lực của Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV của Công ty, PVD Well Services đã giữ vững 100% thị phần trong nước và dần chuyển dịch ra thị trường quốc tế. Cùng với việc tập trung duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng, Công ty còn luôn đặt công tác an toàn lao động lên hàng đầu. Tính đến cuối năm 2017, PVD Well Services đã xuất sắc đạt cột mốc 2,5 triệu giờ Zero LTI và đang đẩy mạnh các tiến độ để hoàn thiện hệ thống quản lý



chất lượng theo tiêu chuẩn API-Q2 trong tháng 4 năm 2018. Bên cạnh đó, để nâng cao hiệu quả kinh doanh, Công ty cũng chú trọng đến việc kiểm soát và cắt giảm tối đa chi phí sản xuất kinh doanh, tăng cường thu hồi công nợ khách hàng, đồng thời rà soát lại tất cả các hợp đồng với nhà cung cấp để đàm phán giảm giá, xem xét giảm giờ làm của CBCNV ở mức hợp lý khi khối lượng công việc giảm cũng như hoãn hầu hết các dự án đầu tư trong năm 2017. Nhờ đó, Công ty đã đạt kết quả kinh doanh khả quan trong năm 2017 với doanh thu đạt 189 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt trên 23 tỷ đồng, vượt kế hoạch SXKD đề ra. Đây là kết quả rất đáng khích lệ đối với Công ty trong bối cảnh thị trường dầu khí năm 2017 đầy khó khăn và thách thức.

Bước sang năm 2018 được dự đoán là năm thị trường dầu khí vẫn chưa thể khởi sắc mặc dù giá dầu thô được dự báo sẽ giữ ở mức \$60-\$70/thùng, thị trường khoan trong năm này chỉ có khoảng 15-17 giếng khoan chắc chắn cùng với việc đấu thầu cạnh tranh sẽ khiến đơn giá dịch vụ có thể giảm xuống rất thấp, thậm chí thấp hơn giá vốn để có thể giành việc làm giữa các công ty dầu khí, hơn nữa kế hoạch khoan của các công ty đầu thường xuyên bị gián đoạn,... sẽ là những trở ngại lớn cho Công ty nhất là trong công tác

đấu thầu cạnh tranh trên tất cả các lĩnh vực cung cấp dịch vụ cũng như khó cho Công ty có được các hợp đồng cung cấp dịch vụ tương đối dài hạn trong năm.

Trước tình hình đó, tập thể PVD Well Services sẽ nỗ lực hơn nữa bằng việc duy trì và phát triển các dịch vụ cốt lõi; đảm bảo an toàn và chất lượng dịch vụ, không để xảy ra sự cố tai nạn dẫn đến mất thời gian lao động (Zero LTI), tiếp tục đẩy mạnh hoàn thành dự án API Q2 trong năm 2018. Bên cạnh đó, Công ty luôn quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nhân lực tiến tới làm chủ công nghệ cao CRTi, CWD, Hammer và tăng cường giới thiệu, quảng bá về công nghệ nổi trội CRTi để khách hàng sử dụng rộng rãi hơn, tăng cơ hội việc làm; khuyến khích tìm kiếm các giải pháp, sáng kiến trong cung cấp dịch vụ; tích cực trong công tác đấu thầu hợp đồng, tham gia đấu thầu ở Myanmar, Brunei, Cambodia, Indonesia, Malaysia,... nhằm tiếp tục tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác nước ngoài để đưa dịch vụ tiến dần ra thị trường quốc tế; đầu tư có chọn lọc các thiết bị cần thiết để phục vụ SXKD bên cạnh việc kiểm soát ngân sách chi phí, cắt giảm tối đa chi phí hoạt động SXKD, quản trị dòng tiền,... để có đủ thực lực, vững vàng vượt qua những trở ngại lớn trong năm 2018.

## CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

### PVD DEEPWATER



Vốn điều lệ  
**764** Tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu  
**100%**



Tên Tiếng Việt: Công ty TNHH Một thành viên Khoan Dầu khí nước sâu PVD  
Tên Tiếng Anh: PVD Deepwater

PVD DEEPWATER ĐƯỢC THÀNH LẬP VÀO THÁNG 7/2010 VỚI SỨ MỆNH CUNG CẤP DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ NƯỚC SÂU TẠI VÙNG BIỂN VIỆT NAM VÀ KHU VỰC THÔNG QUA VIỆC CUNG CẤP VÀ VẬN HÀNH GIÀN KHOAN TIẾP TRỢ NỬA NỔI NỬA CHÌM PV DRILLING V TAD, HIỆN THỰC HÓA CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN “KHOAN SÂU HƠN - VƯƠN XA HƠN” CỦA TỔNG CÔNG TY.

Giàn khoan PV DRILLING V (TAD) được chính thức đưa vào hoạt động và khoan cho khách hàng Biển Đông POC từ tháng 02/2012. Trong 5 năm hoạt động, từ năm 2012 đến năm 2016, giàn khoan PV DRILLING V luôn hoạt động một cách an toàn và hiệu quả với hiệu suất hoạt động cao, trung bình trên 96%. Công ty đồng thời cũng hoàn thành tất cả các nghĩa vụ đối với nhà nước, người lao động, nhà cung cấp, cũng như trả nợ vay đầy đủ và đúng hạn cho các ngân hàng tài trợ đầu tư giàn khoan PV DRILLING V.

Theo kế hoạch trước đây, Biển Đông POC sẽ sử dụng giàn khoan PV DRILLING V cho chiến dịch khoan đến tháng 04/2017 và ngay sau đó sẽ chuyển sang khoan cho Dự án phát triển mỏ Cá Rồng Đỏ của Talisman (nay là Repsol). Tuy nhiên, do khách hàng Biển Đông POC cắt ngắn chiến dịch khoan nên hợp đồng khoan kết thúc từ ngày 03/11/2016 và vì nhiều nguyên nhân, kế hoạch khoan sử dụng giàn PV DRILLING V của Repsol tại mỏ Cá Rồng Đỏ đã bị trễ. Vì vậy giàn khoan PV DRILLING V sau khi kết thúc khoan cho Biển Đông POC từ tháng 11/2016 đã được kéo về cảng của PV Shipyard tại Vũng Tàu neo đậu và thực hiện các công tác bảo trì, bảo dưỡng để đảm bảo giàn khoan trong tình trạng tốt nhất và có thể vận

hành lại ngay khi có hợp đồng với khách hàng trong tương lai.

Ngay sau khi kết thúc hợp đồng khoan với Biển Đông POC, để cắt giảm tối đa chi phí hoạt động, PVD Deepwater đã chấm dứt hợp đồng lao động với toàn bộ chuyên gia nước ngoài, giảm số lượng nhân sự Việt Nam từ 50 xuống 38 người, tinh gọn bộ máy nhân sự và tối ưu hóa nguồn nhân lực thông qua việc bố trí kiêm nhiệm và cử nhân sự sang làm việc trên các giàn khoan biển của Tổng Công ty nhằm đảm bảo duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao.

Trong năm 2017, Ban lãnh đạo Công ty cũng đã tích cực làm việc với các khách hàng tiềm năng trong tương lai để có thể cung cấp giàn khoan PV DRILLING V tại các vùng biển nước sâu, xa bờ ngoài khơi Việt Nam, kể cả vùng biển quốc tế; nghiên cứu phương án sử dụng giàn khoan cho mục đích khoan để tận dụng tối đa nguồn lực trong thời gian giàn khoan chờ việc; làm việc với các đối tác nước ngoài về khả năng hợp tác kinh doanh và vận hành giàn khoan PV DRILLING V. Đồng thời, Công ty cũng thực hiện kiểm soát chặt chẽ và tiết giảm tối đa chi phí nhằm góp phần giảm lỗ phát sinh trong năm 2017 và 2018.



## CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

### PVD TECH

Vốn điều lệ  
**200** Tỷ đồng

Doanh thu  
**637** Tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu  
**97%**



Tên Tiếng Việt: Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan dầu Khí PVD  
Tên Tiếng Anh: PVD Tech

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KHOAN DẦU KHÍ PVD (PVD TECH) LÀ ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN CỦA TỔNG CÔNG TY PV DRILLING, ĐƯỢC THÀNH LẬP NĂM 2006 VỚI TỔNG VỐN ĐIỀU LỆ 200 TỶ ĐỒNG. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA PVD TECH GỒM BA MẢNG CHÍNH GỒM: THIẾT KẾ, CHẾ TẠO CÁC CỤM THIẾT BỊ; DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ; DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SAU BÁN HÀNG.

#### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2017

Do tác động từ cuộc khủng hoảng giá dầu kéo dài từ cuối năm 2014, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty PVD Tech những năm vừa qua cũng có những biến động giảm sút tương ứng. Năm 2017, giá dầu thế giới có những chuyển biến tích cực hơn, nhưng các đơn vị dịch vụ dầu khí vẫn tiếp tục trong tình trạng dư cung, thiếu việc làm, dẫn đến cạnh tranh gay gắt và giảm giá dịch vụ. Trước tình hình khó khăn tiếp tục, PVD Tech đã áp dụng tối đa các biện pháp cắt giảm chi phí, hợp lý hóa chi phí sản xuất nhằm cắt giảm chi phí đầu vào để gia tăng lợi nhuận. Vì vậy, mặc dù đối diện với nhiều khó khăn thách thức trong năm 2017, nhưng PVD Tech vẫn hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, trong đó nhiều chỉ tiêu đã hoàn thành tốt với doanh thu trên 637 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 19,5 tỷ đồng.

Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực chịu nhiều sự cạnh tranh và với bối cảnh thị trường ngày càng khó khăn như hiện nay, PVD Tech định hướng dịch chuyển cơ cấu loại hình dịch vụ mà Công ty có thể mạnh để hướng đến phát triển bền vững, cụ thể:

- Dịch chuyển đối tượng khách hàng từ mảng thăm dò sang mảng khai thác;
- Tập trung phát triển dịch vụ sửa giếng, hủy giếng;
- Hướng tới các thị trường ngoài nước, cụ thể: Úc, Mỹ, và Bắc Âu (ngành dầu khí và các ngành công nghiệp khác);
- Mở rộng thị trường từ lĩnh vực up-stream sang lĩnh vực mid-stream, down-stream và thị trường ngoài lĩnh vực dầu khí.

Bên cạnh đó, Công ty sẽ chú trọng đào tạo đội ngũ kỹ sư có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhằm dần thay thế các dịch vụ đang phải thuê nước ngoài bằng cách tự thực hiện. Đồng thời tìm kiếm hợp tác với các đối tác có nhiều năng lực kinh nghiệm và tiềm lực lớn trong quá trình đầu tư phát triển dịch vụ.

Với đội ngũ nhân sự trẻ, nhiệt huyết, năng động sáng tạo với kiến thức chuyên sâu, PVD Tech vững tin sẽ tiếp tục phát triển, gặt hái thêm nhiều thành công mới xây dựng thương hiệu PVD Tech nói riêng và góp phần tô đậm thêm thương hiệu PV Drilling trên thị trường quốc tế nói chung.



## CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

### PVD TRAINING

Vốn điều lệ  
**28,9** Tỷ đồng

Doanh thu  
**194** Tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu  
**51,8%**



Tên Tiếng Việt: Công ty Cổ Phần Đào Tạo Kỹ Thuật PVD  
Tên Tiếng Anh: PVD Training

PVD TRAINING ĐƯỢC THÀNH LẬP NĂM 2007, LÀ ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN TRỰC THUỘC TỔNG CÔNG TY PV DRILLING. PVD TRAINING HIỆN LÀ ĐƠN VỊ HÀNG ĐẦU KHU VỰC VỚI 3 LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG THỂ MẠNH BAO GỒM: ĐÀO TẠO VÀ CẤP CHỨNG CHỈ, CUNG ỨNG LAO ĐỘNG CÓ KỸ NĂNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI.

PVD Training tự hào là trung tâm duy nhất tại Việt Nam được tổ chức quốc tế OPITO (Offshore Petroleum International Training Organization) và IWCF (International Well Control Forum) công nhận là đơn vị đào tạo và cấp chứng chỉ đào tạo an toàn, kỹ thuật kiểm soát, hoàn thiện, sửa giếng khoan. PVD Training cũng đã từng bước khẳng định uy tín, vị thế và năng lực thông qua việc cung ứng nguồn lực lao động được đào tạo bài bản, có tay nghề, kỹ năng. Đặc biệt, PVD Training đã rất thành công trong việc cung cấp mô hình dịch vụ cho thuê lao động ngoài (outsourcing manpower). Đây là mô hình dịch vụ mới, cung cấp nhiều giải pháp nhân sự linh hoạt giúp cho khách hàng tiết kiệm rất nhiều chi phí quản lý, đào tạo, chi trả phúc lợi, giảm thiểu rủi ro, tăng tính linh hoạt, tiết kiệm thời gian cho công tác quản trị nhân sự. PVD Training cũng là đơn vị tiên phong trong ngành dầu khí cung cấp các giải pháp kỹ thuật an toàn hàng hải như: cung cấp trang thiết bị an toàn, dịch vụ phòng cháy chữa cháy, kiểm định theo các tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế như: VR, BV, DNV-GL, ABS, LR.

Những năm gần đây, PVD Training không ngừng đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ thế mạnh ra nước ngoài, được nhiều khách hàng tại Myanmar, Brunei, Cambodia, Singapore, Qatar, U.A.E đánh giá cao về năng lực và tiêu chuẩn chất

lượng. Trong nhiều năm liền, PVD Training liên tiếp nhận được nhiều giải thưởng do các tổ chức uy tín trong nước và quốc tế bình chọn và trao tặng, tiêu biểu như: tạp chí quốc tế AI - Anh quốc bình chọn là "Trung tâm đào tạo chất lượng tốt nhất khu vực", tạp chí Business Worldwide - Anh quốc bình chọn là "Trung tâm đào tạo kiểm soát giếng khoan có cơ sở vật chất hạ tầng tốt nhất", chứng nhận đánh giá quốc tế độc lập "Dịch vụ chất lượng cao High QSI:2017" và "Chứng nhận nhân hiệu uy tín" trao bởi tổ chức Global GTA và Viện Nghiên cứu kinh tế Việt Nam. Đặc biệt, năm 2017 PVD Training là một trong 3 đơn vị thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) được vinh danh trong lễ công bố và trao biểu trưng "Chỉ số sáng tạo đổi mới chất lượng QII E 2017".

Sự bất ổn kéo dài của giá dầu thô trong những năm qua đã gây ra rất nhiều khó khăn và thách thức cho các đơn vị trong ngành dầu khí nổi chung và các đơn vị cung cấp dịch vụ đặc thù như PVD Training nói riêng. Tuy nhiên, với tầm nhìn chiến lược đúng đắn, kế hoạch hiệu quả, hành động quyết tâm, quyết liệt của Ban lãnh đạo Công ty kết hợp với tinh thần đoàn kết, nỗ lực hết mình của tập thể CBCNV, PVD Training đã hoàn thành vượt chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, tạo thêm việc làm cho người lao động.



## CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

### PVD BAKER HUGHES

Vốn điều lệ  
**370,9** Tỷ đồng

Doanh thu  
**677** Tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu  
**51%**



Tên Tiếng Việt: Công ty TNHH Liên doanh dịch vụ kỹ thuật giếng khoan PV Drilling và Baker Hughes  
Tên Tiếng Anh: PVD Baker Hughes

THÀNH LẬP NĂM 2011 TRÊN CƠ SỞ LIÊN DOANH GIỮA TỔNG CÔNG TY PV DRILLING VÀ BAKER HUGHES, PVD Baker Hughes ĐÃ KHÔNG NGỪNG PHÁT TRIỂN, ĐÁP ỨNG ĐẦY ĐỦ CÁC DỊCH VỤ NGÀNH KHOAN VÀ KHAI THÁC NHƯ: DỊCH VỤ KHOAN ĐỊNH HƯỚNG VÀ KHẢO SÁT, DỊCH VỤ ĐO TRONG KHI KHOAN, DỊCH VỤ LẤY MẪU LỖI, DỊCH VỤ ĐO ĐỊA VẬT LÝ GIẾNG KHOAN...

Năm 2017 tiếp tục đánh dấu là một năm nhiều thử thách cho công ty PVD Baker Hughes khi hoạt động khoan thăm dò - khai thác ở Việt Nam vẫn duy trì ở mức rất thấp, dẫn đến việc cạnh tranh cực kỳ khốc liệt với các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài. Bên cạnh đó là áp lực yêu cầu giảm giá thường xuyên từ khách hàng trong khi chi phí sản xuất lại không giảm. Do vậy, con số doanh thu 677 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 74,7 tỷ đồng đã thể hiện sự cố gắng và nỗ lực rất lớn của người lao động tại Công ty PVD Baker Hughes.

Quan trọng hơn, PVD Baker Hughes còn đạt được các thành tích sau đây trong năm 2017 đầy khó khăn:

- 2017 là năm thứ 6 liên tục Công ty duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh tuyệt đối an toàn;
- PVD Baker Hughes luôn là lựa chọn hàng đầu của các khách hàng trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ khoan dầu khí kỹ thuật cao do chất lượng dịch vụ liên tục duy trì ở mức cao (dịch vụ khoan định hướng (98.38%), dịch vụ cứu kẹt & chống ống lủng (100%)) và được các khách hàng đánh giá cao;
- Phối hợp với Tổng Công ty PV Drilling cung cấp thành công dịch vụ khoan trọn gói cho chiến dịch khoan khai thác của Premier Oil

Việt Nam trong năm 2017 làm tiền đề cho việc phát triển loại hình dịch vụ chia sẻ rủi ro với khách hàng;

- Đã có được một số hợp đồng cung cấp dịch vụ cho giai đoạn đầu năm 2018.

Kết quả đạt được là do:

- Công ty có nguồn nhân lực người Việt Nam chất lượng cao đã thay thế được người nước ngoài ở tất cả các vị trí;
- Nguồn nhân lực của Công ty không những được khách hàng đánh giá cao mà còn được hệ thống của BHGE trên thế giới tín nhiệm và mong muốn được sử dụng;
- PVD Baker Hughes tiếp tục mạnh dạn để đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất tại Vũng Tàu với mong muốn đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng;
- Thường xuyên quản lý chặt chẽ chi phí sản xuất kinh doanh.

Mặc dù thị trường dịch vụ khoan dầu khí tại Việt Nam trong những năm tới dự kiến vẫn còn rất nhiều thử thách, nhưng tập thể người lao động trong Công ty sẽ tiếp tục cố gắng và cùng nhau đoàn kết để vượt qua tất cả những khó khăn, trở ngại và nỗ lực cống hiến vì sự phát triển bền vững của Công ty.



Ban lãnh đạo PVD Baker Hughes tin rằng sự sáng tạo, đột phá trong công nghệ, giải pháp kỹ thuật cùng với sự hợp tác chặt chẽ giữa PVD Baker Hughes với các công ty đầu khí sẽ giúp Đơn vị vượt qua giai đoạn thử thách và khó khăn hiện nay.



PVD TUBULARS MANAGEMENT



Vốn điều lệ  
**3,5** Triệu USD

Doanh thu  
**208** Tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu  
**51%**



Tên Tiếng Việt: Công ty TNHH Cần ống khoan Dầu khí Việt Nam  
Tên Tiếng Anh: PVD Tubulars Management

PVD TUBULARS MANAGEMENT (PVD Tubulars) LÀ LIÊN DOANH GIỮA PV DRILLING (51%) VÀ MARUBENI - ITOCHU TUBULARS ASIA PTE., LTD. (49%), CHUYÊN CUNG CẤP CÁC SẢN PHẨM CẦN KHOAN, ỐNG CHỐNG, ỐNG KHAI THÁC, CÁC LOẠI ĐẦU NỐI ĐẶC BIỆT VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ ĐẠI LÝ MUA HÀNG, DỊCH VỤ QUẢN LÝ ỐNG CHỐNG TRỌN GÓI.

Từ khi thành lập năm 2008 đến nay, PVD Tubulars đã từng bước khẳng định được năng lực và vị thế trong hoạt động cung ứng các thiết bị và vật tư đầu khí cho các dự án dầu khí lớn tại Việt Nam. Tính đến hết năm 2017, PVD Tubulars chiếm khoảng 80% thị phần trong thị trường cung ứng các sản phẩm cần khoan, ống chống và ống khai thác cho tất cả các khách hàng là công ty dầu khí hoạt động tại Việt Nam. PVD Tubulars được đánh giá là một trong những nhà cung cấp sản phẩm và dịch vụ uy tín, chất lượng.

Hiện nay, xưởng cơ khí sửa chữa, bảo dưỡng và hệ thống kho bãi hiện đại diện tích 3 hec-ta do PVD Tubulars đầu tư xây dựng tại Khu Công Nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu đã đáp ứng hầu hết nhu cầu của các nhà thầu khoan dầu khí về dịch vụ kho bãi, bảo trì và sửa chữa cần khoan, ống chống, ống khai thác. Ngoài ra, PVD Tubulars cũng đã phát triển thành công dịch vụ Đại lý mua hàng, thay mặt khách hàng tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng mua cần khoan, ống chống, ống khai thác và sau đó thực hiện dịch vụ trọn gói quản lý ống chống, ống khai thác (Total Tubulars Management Services). Tất cả các khách hàng sau khi sử dụng dịch vụ quản lý ống do PVD

Tubulars cung cấp đều đánh giá rất cao và tin tưởng năng lực cung ứng dịch vụ của Công ty. Đặc biệt trong năm 2017, PVD Tubulars đã không ngừng mở rộng sản phẩm và dịch vụ cung cấp cho các Công ty dầu khí, điển hình đã thành công với các hợp đồng cung cấp phụ kiện ống chống (Casing Accessories) đã ký trong năm.

Tuy nhiên trong năm 2017, hoạt động cung cấp ống chống của Công ty gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của điều kiện kinh tế thế giới và trong nước không thuận lợi. Đặc biệt, giá dầu giảm mạnh liên tục từ những tháng cuối năm 2014 gây ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động ngành dầu khí nói chung và PVD Tubulars nói riêng. Các doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia vào thị trường cung cấp ống chống, ống khai thác dầu khí tại Việt Nam và ngày càng cạnh tranh gay gắt để "giành giật" từng hợp đồng cung cấp OCTG có thể có được trong điều kiện giá dầu xuống thấp và các dự án khoan & khai thác dầu khí bị trì hoãn. Ngoài ra phạm vi cung cấp dịch vụ của Công ty chưa đa dạng nên gặp rất nhiều hạn chế trong việc mở rộng thị trường.



Trong bối cảnh đó, Công ty vẫn tiếp tục duy trì tốt hoạt động đấu thầu cung cấp ống chống, ống khai thác cho các khách hàng trong ngành dầu khí với doanh thu thực hiện năm 2017 của Công ty đạt 208 tỷ đồng, giảm 48% so với năm 2016. Lợi nhuận sau thuế từ hoạt động kinh doanh nếu không trích lập các khoản dự phòng đạt: 0,6 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, Công ty tập trung chuẩn bị nguồn lực để thực hiện các hợp đồng đã ký kết cũng như tích cực tham gia đấu thầu, tìm kiếm khách hàng, tăng cường công tác thu hồi nợ và cắt giảm chi phí để đảm bảo mục tiêu doanh thu, lợi nhuận cho năm 2018 còn nhiều khó khăn.



### BJ - PV DRILLING

Vốn điều lệ  
**5** Triệu USD

Doanh thu  
**203** Tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu  
**49%**



Tên Tiếng Việt: Công ty TNHH Liên doanh Dịch vụ BJ - PV Drilling  
Tên Tiếng Anh: PV BJ - PV Drilling

THÀNH LẬP NĂM 2006, BJ - PV DRILLING CHUYÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ CAN THIỆP GIẾNG KHOAN BẰNG ỐNG KHAI THÁC MỀM, BƠM TRÁM XI MẮNG, KÍCH THÍCH VĨA, NÚT VĨA THỦY LỰC VÀ THẨM LỌC DUNG DỊCH THỬ VĨA. TẠI VIỆT NAM, HIỆN NAY BJ - PV DRILLING LÀ ĐƠN VỊ CHIẾM LĨNH THỊ PHẦN CÁC DỊCH VỤ BẮN VĨA, NÚT VĨA THỦY LỰC VÀ BƠM TRÁM XI MẮNG.

Năm 2017 là năm thị trường cung cấp dịch vụ dầu khí gặp rất nhiều khó khăn do các nhà thầu dầu khí ngừng hoặc giảm tiến độ thực hiện các dự án thăm dò, khai thác dầu khí. Thêm vào đó, giá cung cấp dịch vụ giảm rất đáng kể do tình hình khan hiếm công việc và cạnh tranh ngày càng gay gắt. Do vậy, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng nghiêm trọng, doanh thu năm 2017 của Công ty đạt 203 tỷ đồng, tăng 46% so với năm trước nhưng không có lợi nhuận.

Tuy nhiên, liên doanh BJ - PV Drilling luôn không ngừng nỗ lực trong hợp lý hoá bộ máy vận hành, tiết giảm và vận dụng tối ưu các trang thiết bị và nhân sự cho thuê và đi thuê, chú trọng không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo an toàn lao động, giảm thiểu thời gian thiết bị hoạt động không hiệu quả (NPT) dưới 1%/năm, tích cực đưa các tiêu chí sáng tạo trong việc cung cấp

dịch vụ, đổi mới và làm chủ công nghệ... Bên cạnh đó, Liên doanh BJ - PV Drilling còn nhận được sự tín nhiệm từ phía khách hàng lớn như Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro, Hoàng Long, Murphy, Thăng Long, JVPC,... sau khi tham gia nhiều chiến dịch khoan uy tín và đạt hiệu quả cao trong những năm qua.

Vì vậy mặc dù doanh thu rất thấp nhưng hiện tại Công ty vẫn giữ vững được vị trí nhà cung cấp dịch vụ bơm trám xi măng và dịch vụ kích thích vỉa hàng đầu tại Việt Nam.

Năm 2018, Liên doanh sẽ không ngừng nỗ lực trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 để đạt được mục tiêu duy trì và ổn định kinh doanh, góp phần cùng Tổng Công ty vượt qua khó khăn, hướng đến phát triển bền vững.



### PVD OVERSEAS



Vốn điều lệ  
**66,7** Triệu USD

Doanh thu  
**395** Tỷ đồng



Tên Tiếng Việt: Công ty TNHH PV Drilling Overseas  
Tên Tiếng Anh: PV Drilling Overseas

ĐƯỢC THÀNH LẬP NGÀY 04/04/2013 TRÊN CƠ SỞ HỢP TÁC VỚI CÁC ĐỐI TÁC QUỐC TẾ CÓ UY TÍN TẠI SINGAPORE, LIÊN DOANH PVD OVERSEAS LÀ ĐƠN VỊ CHIẾN LƯỢC TRONG CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA TỔNG CÔNG TY PV DRILLING VỚI NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM LÀ ĐƯA GIÀN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN CHẤT LƯỢNG CAO CỦA PV DRILLING THAM GIA SÂN CHƠI KHU VỰC VÀ THẾ GIỚI.

PVD Overseas đã đầu tư và đang là chủ sở hữu giàn khoan tự nâng PV DRILLING VI - giàn khoan thế hệ mới hiện đại nhất trong số các giàn khoan của PV Drilling. Giàn PV DRILLING VI được hoàn thành tại Singapore theo đúng tiến độ và đưa vào vận hành ngày 04/03/2015. Sau 3 năm đưa giàn vào hoạt động, PVD Overseas đã đạt được những thành tích xuất sắc khi duy trì được hiệu suất vận hành giàn khoan cao và không để xảy ra sự cố gây mất thời gian hoạt động (Zero LTI). Đến nay, giàn khoan PV DRILLING VI đã được Hiệp hội các nhà thầu khoan quốc tế (IADC) công nhận thành tích 3 năm vận hành không có LTI và đang là giàn khoan được khách hàng rất ưa chuộng.

Trong năm 2017, bằng những nỗ lực đáng kể nhằm đối phó với khó khăn của thị trường, PVD Overseas tiếp tục thực hiện thành công nhiều chương trình khoan cho các khách hàng, bao gồm Hoàng Long JOC, JVPC, Premier Oil tại Việt Nam và đặc biệt là chương trình của IPC (Lundin) tại Malaysia. Trong quá trình vận hành, giàn khoan PV DRILLING VI tiếp tục duy trì hiệu suất vận hành trên 99%, nhờ đó đã xây dựng được uy tín tốt và được khách hàng tin cậy. Tiêu biểu là hợp đồng trọn gói Bundled Services cho công ty Premier Oil đã được giàn PV DRILLING VI thực hiện rất thành công và an toàn. Hai

giếng khoan tại mỏ Chim Sáo đã được hoàn thành đúng tiến độ, tiết kiệm được thời gian và ngân sách vận hành, đồng thời công tác thử vỉa ban đầu và sản lượng khai thác sớm cũng cho kết quả rất tích cực. Sau chương trình của Premier Oil, giàn PV DRILLING VI tiếp tục vượt qua nhiều giàn khoan khác trong khu vực để lần đầu tiên thắng gói thầu tại thị trường Malaysia cho chương trình khoan của khách hàng IPC Malaysia B.V. Đây sẽ là bước đệm vững chắc để PVD Overseas tiếp cận các thị trường trong khu vực Đông Nam Á và xa hơn nữa trong các năm sắp tới.

Mặc dù hiệu suất sử dụng giàn đã được cải thiện đáng kể so với năm 2016 (tăng từ 48% lên 87% trong năm 2017), nhưng do giá dịch vụ giàn khoan tự nâng vẫn chưa hồi phục, nên đã gây ảnh hưởng đáng kể đến kết quả sản xuất kinh doanh của Đơn vị. Theo đó, PVD Overseas đạt mức doanh thu 395 tỷ đồng trong năm 2017 nhưng vẫn chưa thể mang lại mức lợi nhuận như mong đợi.

Bước qua năm 2018, giá dầu thô đang duy trì được đà hồi phục tốt và đã vượt qua \$70/thùng vào cuối tháng 1/2018. Cùng với những tín hiệu tích cực từ thị trường như việc gia hạn thỏa thuận hợp tác OPEC-Nga, sự tăng trưởng ổn định của



nền kinh tế trong nước và quốc tế, thị trường khoan sẽ có những thay đổi tích cực sau hơn 3 năm khó khăn vừa qua. Trong bối cảnh đó, PVD Overseas tiếp tục đặt ra mục tiêu vận hành an toàn và hiệu quả giàn khoan PV DRILLING VI, tối ưu hóa công tác quản lý, đảm bảo việc tuân thủ các quy chuẩn an toàn trong vận hành, không để xảy ra bất kỳ sự cố mất an toàn lao động trên giàn khoan, đồng thời duy trì việc thực hiện triệt

để các giải pháp tiết kiệm và kiểm soát chi phí. Bên cạnh đó, PVD Overseas cũng chú trọng việc đẩy mạnh công tác marketing, phát triển thị trường, tìm hướng đi mới ở các thị trường tiềm năng, tăng cường tìm kiếm các cơ hội liên doanh và hợp tác với các đối tác tin cậy để đầu tư và phát triển đội ngũ giàn khoan hiện đại, đón đầu xu hướng hồi phục và phát triển của ngành dầu khí trong năm 2018 và những năm tiếp theo.

## CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

### PVD EXPRO

Vốn điều lệ  
**6,3** Triệu USD

Doanh thu  
**19** Tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu  
**51%**



Tên Tiếng Việt: Công ty TNHH PV Drilling Expro International  
Tên Tiếng Anh: PVD - Expro

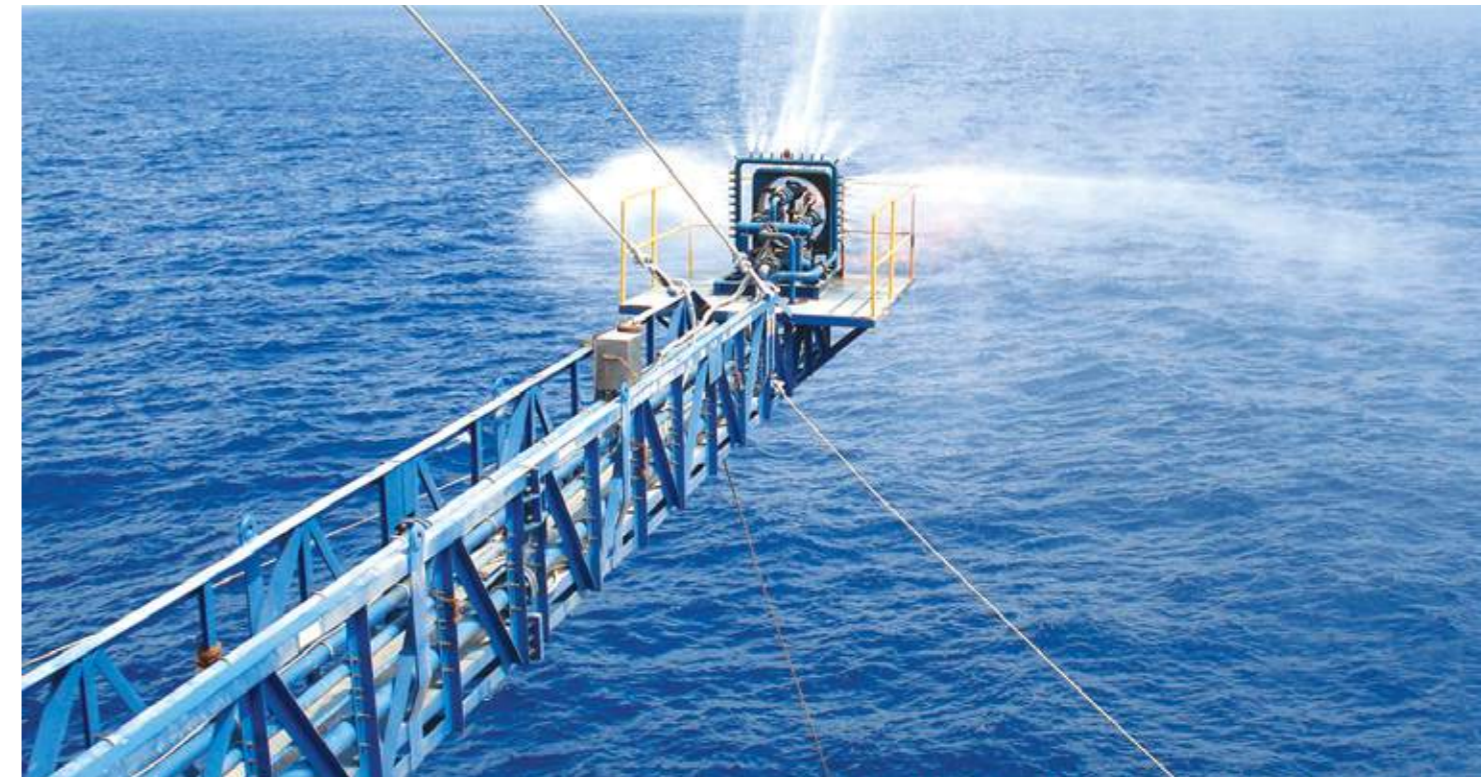
ĐƯỢC THÀNH LẬP TỪ THÁNG 5 NĂM 2008 VÀ CHÍNH THỨC ĐI VÀO HOẠT ĐỘNG TỪ THÁNG 8 NĂM 2008, PVD - EXPRO LÀ LIÊN DOANH GIỮA PVD LOGGING (ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN CỦA PV DRILLING) VÀ EXPRO INTERNATIONAL BV TRONG ĐÓ PV DRILLING NẴM GIỮ 51%. VỚI PHƯƠNG CHÂM “ĐẶT CHẤT LƯỢNG LÊN HÀNG ĐẦU”, ĐƠN VỊ ĐÃ CUNG CẤP DỊCH VỤ THỬ VÍA CHO HẦU HẾT CÁC NHÀ THẦU DẦU KHÍ LỚN TẠI VIỆT NAM, NHƯ PVEP POC, JVPC, HOANG LONG - HOAN VU, CUU LONG JOC... VÀ ĐÃ NHẬN ĐƯỢC SỰ TIN TƯỞNG, ĐÁNH GIÁ CAO VỀ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ TỪ PHÍA KHÁCH HÀNG.

Công ty đã đào tạo thành công đội ngũ nhân sự trong nước, đảm bảo đủ năng lực thay thế các chuyên gia nước ngoài để thực hiện các công việc đòi hỏi kỹ thuật cao như thử vỉa bề mặt đầy đủ, vận hành thiết bị kỹ thuật số kiểm tra, hiệu chỉnh, theo dõi và tự động lưu dữ liệu liên tục, tức thời thông số áp suất, nhiệt độ, lưu lượng dòng dầu thô cùng khí đồng hành trên bề mặt.

Năm 2017 giá dầu thô vẫn duy trì ở mức thấp dẫn đến phần lớn các khách hàng dừng hoặc giãn các dự án thăm dò khai thác. Chính sách cắt giảm, tiết kiệm chi phí cho các mỏ đang khai thác đã tác động sâu rộng đến hoạt động dịch vụ của Công ty. Một số dự án đã lên kế hoạch thực hiện

nhưng bị hủy vào giai đoạn cuối cũng ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Do nhu cầu sử dụng dịch vụ của khách hàng giảm sút lớn so với dự báo kế hoạch cộng thêm việc giá dầu thô trên thế giới thấp, dẫn đến hoạt động tìm kiếm thăm dò tạm thời gián đoạn nên đã ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu của Công ty trong năm 2017. Mặc dù Công ty đã nỗ lực tìm kiếm thêm khách hàng và cắt giảm tối đa các chi phí sản xuất nhưng kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 vẫn không đạt được kết quả như kỳ vọng.



## CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

### VIETUBES

Vốn điều lệ  
**3,7** Triệu USD

Doanh thu  
**53** Tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu  
**51%**



Tên Tiếng Việt: Công ty TNHH Vietubes  
Tên Tiếng Anh: VIETUBES

ĐƯỢC THÀNH LẬP VÀO NĂM 1995, VIETUBES HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC TIỀN REN, GIA CÔNG, SỬA CHỮA, PHỤC HỒI VÀ KIỂM TRA, KIỂM ĐỊNH CÁC LOẠI CÁN KHOAN ỐNG CHỐNG, CHẾ TẠO ĐẦU NỔI, KHỚP NỔI VÀ CÁC PHỤ KIỆN PHỤC VỤ CHO HOẠT ĐỘNG KHOAN THÂM ĐỘ, KHAI THÁC DẦU KHÍ... TỔNG CÔNG TY PV DRILLING CHÍNH THỨC ĐẦU TƯ VÀO VIETUBES KỂ TỪ NĂM 2012 VỚI TỔNG MỨC VỐN ĐẦU TƯ LÀ 4,1 TRIỆU USD (CHIẾM 51% VỐN).

Không nằm ngoài khó khăn chung của ngành dầu khí, hoạt động sản xuất kinh doanh của Vietubes cũng gặp nhiều khó khăn trong năm 2017 do khối lượng các đơn hàng tiền ren cũng như nhu cầu sửa chữa ống và chế tạo phụ tùng giảm do các nhà thầu dầu khí đều gặp khó khăn. Chính vì vậy, doanh thu 2017 của Liên doanh vẫn ở mức thấp, đạt 53 tỷ đồng, giảm 8% so với 2016.

Tuy nhiên với việc tăng cường kiểm soát và cắt giảm chi phí, doanh thu của Công ty đã bù đắp được chi phí phát sinh trong năm 2017. Trong quá trình thực hiện dịch vụ cho giàn khoan hoạt động, Vietubes thường giải quyết sự cố ngay trong ngày nên đã mang lại hiệu quả cho các nhà thầu khoan trong việc tiết kiệm thời gian và chi phí thay vì phải đưa hàng ra nước ngoài sửa chữa, tránh được việc phải cho giàn khoan dừng hoạt động.

Trong giai đoạn đầy khó khăn như hiện nay, khi mà hầu hết các công ty dịch vụ dầu khí đều trong tình trạng kinh doanh thua lỗ hoặc phá sản, các nhân sự có tay nghề cao có khả năng rời bỏ Công ty để đến môi trường mới có thu nhập cao hơn, việc có thể duy trì hoạt động và đạt được mục tiêu doanh thu lợi nhuận như trên thật sự là một nỗ lực rất lớn của Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV Vietubes trong việc duy trì và ổn định hoạt động dịch vụ để cùng Tổng Công ty vượt qua thử thách này.

Năm 2018 được dự đoán sẽ còn nhiều thử thách. Tuy nhiên, bằng quyết tâm cao trong công tác điều hành cùng với việc tiếp tục thực hiện các biện pháp cắt giảm chi phí, tối ưu hóa nguồn lực, Vietubes đặt mục tiêu doanh thu, lợi nhuận năm 2018 sẽ khả quan hơn năm 2017.



## CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

### PVD - OSI



Vốn điều lệ  
**5** Triệu USD

Doanh thu  
**15** Tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu  
**51%**



Tên Tiếng Việt: Công ty TNHH Liên Doanh PVD Tech – Oil States Industries  
Tên Tiếng Anh: PVD - OSI

ĐƯỢC THÀNH LẬP NĂM 2011, CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH PVD TECH - OIL STATES INDUSTRIES (PVD - OSI) LÀ LIÊN DOANH GIỮA PVD TECH, ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN CỦA PV DRILLING VÀ CÔNG TY OIL STATES INDUSTRIES (ASIA) PTE., LTD. TRONG ĐÓ PVD TECH ĐÓNG GÓP 51% VỐN SỞ HỮU.

Năm 2017 được đánh giá là năm hết sức khó khăn đối với ngành dầu khí trên toàn thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Các chiến dịch khoan tại Việt Nam hầu hết tạm dừng hoặc kết thúc sớm đã ảnh hưởng nặng nề đến tình hình sản xuất của PVD-OSI, đơn vị chuyên gia công các đầu nối phục vụ tối đa cho công tác khoan thăm dò khai thác dầu khí.

Trong tình hình khó khăn chung, Công ty đã tiếp tục thực hiện việc cắt giảm chi phí tối đa như cắt giảm 30% nhân sự, giảm lương trung bình khoảng 50% của toàn bộ nhân sự còn lại so với năm 2015, thực hiện chế độ làm việc tối đa 18 ngày/tháng trong năm 2017, cắt giảm tất cả các chi phí không cần thiết đối với tình hình hiện tại... Mặc dù cắt giảm chi phí, Công ty cam kết tiếp tục giữ vững chất lượng sản phẩm thông qua việc gia hạn được chứng chỉ API Q1 và ISO 9001:2008. Đây là cơ hội để PVD-OSI nâng cao năng lực cạnh tranh đối với các đối tác, nhà thầu trong

nước và nước ngoài, không chỉ lĩnh vực sản xuất ống nối mà còn tất cả các sản phẩm khác trong ngành dầu khí nói riêng và ngành công nghiệp nói chung.

Với sự nỗ lực của toàn thể cán bộ người lao động Công ty đã đạt được kết quả kinh doanh năm 2017 rất khả quan, doanh thu gia công đạt 15 tỷ đồng, tương ứng đạt 103% so với năm 2016 và 44% so với năm 2015, đồng thời có lợi nhuận trong năm 2017.

Năm 2018 là một năm được đánh giá là thách thức lớn cho ngành dầu khí, nhưng Công ty sẽ tiếp tục cải tiến các phương pháp quản lý và vận hành phù hợp cũng như cắt giảm tối đa chi phí sản xuất. Bên cạnh đó, Công ty sẽ tiếp tục làm việc với khách hàng để tìm kiếm hợp đồng. Công ty đặt mục tiêu trong năm 2018 sẽ đạt được mức lợi nhuận nhất định để góp phần đưa PV Drilling vượt qua giai đoạn khó khăn chung hiện nay.



Kết quả kinh doanh năm 2017 rất khả quan, doanh thu gia công đạt

**15** tỷ đồng  
so với 2016 đạt  
**103%**



# VỮNG VÀNG TRONG THỬ THÁCH



Vượt lên trên những khó khăn chung của thị trường, PV Drilling đã thành công trong công tác phát triển dịch vụ cung ứng giàn khoan ra thị trường nước ngoài. Tính đến cuối năm 2017, 4/6 giàn khoan của PV Drilling đã có việc làm tại nước ngoài, tất cả các giàn đều hoạt động an toàn Zero LTI với hiệu suất trên 98%.

Vững vàng trong gian khó, bản lĩnh trước thử thách là tâm thế của Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV PV Drilling trong giai đoạn đầy chông gai này.

Vững vàng trong thử thách  
Hoạt động của các giàn khoan tại nước ngoài  
Cắt giảm chi phí

Công tác tái cấu trúc  
Hoàn tất xây dựng hệ thống Quản trị rủi ro  
ERP - giai đoạn III

Danh hiệu và giải thưởng 2017  
Hoạt động An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng (HSE)  
Công tác đào tạo nhân sự



Trong vòng ba năm trở lại đây, thị trường khoan dầu khí đã đi qua rất nhiều những thăng trầm. Nếu như 2014 được đánh giá là thời kỳ hoàng kim của ngành khoan dầu khí khi các nhà thầu đều tích cực mở rộng các chiến dịch khoan cùng với đơn giá cho thuê giàn luôn duy trì ở mức cao thì bước sang các năm tiếp theo, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành đã có những bước thụt lùi trước tình hình sụt giảm nghiêm trọng của giá dầu khi các nhà thầu dầu dừng hoặc tạm hoãn triển khai các chương trình khoan dẫn đến nhu cầu giàn khoan giảm mạnh. Đặc biệt trong năm 2016, hiệu suất sử dụng giàn khoan tự nâng tại khu vực Đông Nam Á giảm xuống chỉ còn 49% từ mức 74% trong năm 2015; số lượng giàn khoan hoạt động trung bình tại Việt Nam giảm từ 12 giàn xuống chỉ còn 7 giàn; giá cho thuê giàn khoan; khối lượng công việc và đơn giá các dịch vụ liên quan đến khoan giảm từ 50% đến 70%. Thêm vào đó, tình trạng dư thừa nguồn cung giàn khoan tại khu vực Đông Nam Á vào thời điểm cuối năm 2016 lên tới hơn 40 giàn càng khiến cho việc cạnh tranh tìm kiếm việc làm cho các giàn khoan ngày càng trở nên gay gắt.

Bước sang năm 2017 và đặc biệt là giai đoạn cuối năm, bức tranh thị trường dịch vụ khoan dầu khí đang dần dần cho thấy những tín hiệu lạc quan. Theo Báo cáo mới nhất của tổ chức ODS Petrodata, lượng cung giàn khoan tự nâng tại khu vực Đông Nam Á trong năm 2017 đạt khoảng 65 giàn, trong khi nhu cầu giàn tự nâng đạt 35 giàn, góp phần xoa dịu tình trạng dư thừa nguồn cung giàn tự nâng trong khu vực xuống 30 giàn, một sự cải thiện rõ rệt so với hơn 40 giàn của thời điểm cuối năm 2016. Bên cạnh đó, hiệu suất sử dụng giàn khoan tự nâng trong năm 2017 đã đạt

Lượng cung giàn khoan tự nâng tại khu vực Đông Nam Á đạt

**65** Giàn

Nhu cầu giàn tự nâng đạt

**35** Giàn



mức 61,7%, tăng 12,7% so với hiệu suất trung bình của năm 2016 (49%). Một số quốc gia trong khu vực trước đây có số lượng lớn giàn khoan tự nâng năm chờ việc thì nay đang dần dần cải thiện tình trạng hoạt động cho các giàn như Malaysia hiện có 11 giàn hoạt động, Indonesia có 5 giàn hoạt động; trong khi đó, số lượng giàn đóng mới tại Singapore cũng giảm từ 17 giàn vào cuối năm 2016 xuống còn 15 giàn vào cuối năm 2017. Tại thị trường Việt Nam, số lượng giàn khoan hoạt động trung bình trong năm 2017 đạt 9,6 giàn so với mức bình quân 7 giàn của năm 2016; giá cho thuê giàn khoan, khối lượng công việc và đơn giá của các dịch vụ cũng đang từng bước hồi phục.

Không nằm ngoài khó khăn chung của ngành, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling cũng đối mặt với vô vàn khó khăn và thách thức do khối lượng công việc cũng như đơn giá của dịch vụ khoan và các dịch vụ kỹ thuật liên quan đến khoan sụt giảm nghiêm trọng. Đơn giá cung cấp dịch vụ khoan giảm 22%, khối lượng công việc và đơn giá của các dịch vụ liên quan đến khoan lần lượt giảm khoảng 20% và 10%. Sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt ngay cả trên sân nhà. Chi phí khấu hao lớn do giàn khoan mới và hiện đại cộng với chi phí lãi vay cao. Bên cạnh đó, áp lực dòng tiền do khó khăn trong công tác thu hồi công nợ và gánh nặng trả nợ vay lớn trong điều kiện giàn khoan không có việc làm và đơn giá thấp. Tuy nhiên, trong bối cảnh nhiều công ty khoan tầm cỡ trên thế giới như Vantage, Seadrill, UMW, Shelf Drilling, Transocean, Perisai, Aban Offshore,... thua lỗ kéo dài và thậm chí phải thu hẹp hoạt động thì một tín hiệu đáng mừng là PV Drilling vẫn tiếp tục duy trì hiệu suất sử dụng ổn định cho các giàn khoan khi hiện nay 5/6 giàn khoan của Tổng Công ty đều đang có việc làm. Trong tháng Tám vừa qua, PV Drilling đã chính thức ký thành công các hợp đồng cung cấp giàn khoan tự nâng PV DRILLING I và PV DRILLING III nhằm phục vụ chiến dịch khoan của các khách hàng Kris Energy (Gulf of Thailand) và Murphy Phương Nam Oil, giàn PV DRILLING III và PV DRILLING VI thắng thầu cung cấp giàn ở Malaysia. Có thể nói, sau thành công của giàn PV DRILLING I hoạt động cho Total Myanmar, việc PV Drilling tiếp tục trúng thầu cung cấp giàn khoan tại nước ngoài một lần

nữa thể hiện chiến lược đúng đắn của Ban lãnh đạo Tổng Công ty trong việc đẩy mạnh giảm thiểu sự phụ thuộc nguồn thu vào thị trường trong nước vốn còn nhiều khó khăn thông qua các nỗ lực tích cực tham gia đấu thầu cung cấp giàn khoan và các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan tại thị trường nước ngoài như Malaysia, Indonesia, Myanmar, Thái Lan; đồng thời khẳng định uy tín và năng lực cung cấp dịch vụ của PV Drilling trên thị trường trong nước và quốc tế. Bên cạnh việc duy trì hiệu suất sử dụng ổn định cho các giàn khoan, PV Drilling cũng tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo vận hành an toàn và hiệu quả các giàn khoan, máy móc thiết bị và duy trì chất lượng dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo zero LTI trong các hoạt động vận hành khoan. Đây chính là thành tích đáng ghi nhận và tự hào mà PV Drilling đã duy trì trong giai đoạn khó khăn và thử thách.

Ngoài ra trong giai đoạn khó khăn hiện nay, một ưu tiên khác của PV Drilling trong năm 2017 để "vững vàng trong thử thách" là chú trọng đẩy mạnh công tác tái cấu trúc nhằm tinh gọn bộ máy tổ chức, bao gồm cả lĩnh vực khoan và các dịch vụ liên quan đến khoan; cắt giảm mạnh chi phí vận hành giàn khoan; đồng thời hoàn thành xây dựng và đưa vào vận hành Quản trị rủi ro cho toàn Tổng Công ty nhằm kiểm soát chặt chẽ các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling, hướng đến sự phát triển bền vững. Thêm vào đó, Tổng Công ty cũng liên tục cập nhật tình hình thị trường nhằm đưa ra những quyết định tự đầu tư hoặc hợp tác đầu tư phù hợp như kế hoạch đầu tư giàn Tender Barge cho dự án Lô B Ô Môn, giàn khoan đất liền phục vụ cung cấp dịch vụ cho các thị trường châu Phi, hay đầu tư hệ thống DES nhằm hỗ trợ kỹ thuật cho giàn khoan nước sâu PV DRILLING V cho các dự án khoan sắp tới.

Mặc dù phải đối mặt với rất nhiều khó khăn thách thức trong thời gian tới nhưng với niềm lạc quan dầu khí vẫn luôn là nguồn năng lượng cơ bản, không thể thay thế trong tương tại gần, và ngành công nghiệp dầu khí chắc chắn sẽ hồi phục, PV Drilling tin tưởng sẽ từng bước vượt qua khó khăn hiện tại và phát triển mạnh mẽ hơn trong tương lai.

## HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC GIÀN KHOAN TẠI NƯỚC NGOÀI

Vẫn trong diễn biến chung ảm đạm của thị trường khoan dầu khí, tiếp nối tình hình của năm 2016 khối lượng công việc và đơn giá dịch vụ suy giảm nghiêm trọng; đặc biệt là các chương trình khoan trong nước năm 2017 đều ngắn hạn và tập trung trong cùng một khoảng thời gian khiến cho PV Drilling gặp nhiều khó khăn bị động trong việc sắp xếp công việc cho các giàn khoan. Trước những trầm lắng của thị trường khoan trong nước do đặc thù của mùa gió chướng (NE Monsoon) cuối năm, PV Drilling đã phải rất tích cực đấu thầu & phát triển dịch vụ khoan ra thị trường nước ngoài và đã thật sự gặt hái được nhiều thành công nhất định. PV Drilling đã giành được các hợp đồng khoan tại các nước trong khu vực Đông Nam Á, trước hết phải kể đến là Myanmar. Sau những kết quả đạt được với Total Myanmar E&P, PV Drilling tiếp tục tự tin đẩy mạnh hơn nữa công tác phát triển dịch vụ sang Thái Lan (Kris Energy), Malaysia (Petronas, Lundin IPC, Repsol) và duy trì sự hiện diện bền vững lâu dài tại Algeria (GBRS, BMS) theo định hướng chiến lược phát triển dài hạn đã đề ra. Tại thời điểm cuối 2017 có đến 4/6 giàn khoan của PV Drilling cùng hoạt động ở nước ngoài.

Việc triển khai dịch vụ khoan ra nước ngoài cũng gặp rất nhiều khó khăn thử thách cần phải vượt qua. Việc dịch chuyển giàn khoan đều diễn ra trong mùa gió chướng vốn dĩ nhiều rủi ro, thời gian chuẩn bị gấp rút. Các rào cản về giấy phép lao động và chi phí khi đưa nhân sự người Việt ra nước ngoài; đặc thù về hậu cần và đối ca do vị trí địa lý và điều kiện xã hội cộng thêm năng lực & kinh nghiệm của Agent ở nước sở tại; nhân sự địa phương hạn chế về kinh nghiệm, kỹ năng, thiếu các chứng chỉ đạo tạo cần thiết; giàn chỉ hoạt động trong 1 thời gian ngắn nên không có nhiều sự lựa chọn nguồn cung cấp; thách thức lớn trong duy trì tính gắn kết nhân sự làm việc trên giàn, đặc biệt trong giai đoạn đầu do khác biệt về ngôn ngữ, văn hóa và tín ngưỡng. Các vấn đề của giếng & khu vực thi công khoan không được ghi nhận đầy đủ, thiếu thông tin từ khách hàng; khách hàng yêu cầu nhiều hơn, chặt chẽ hơn đối với chứng chỉ đào tạo và quy chuẩn an toàn,...

Ngoài ra, mỗi thị trường nước ngoài đều có những đặc thù riêng, thật không dễ dàng để PV Drilling tiếp cận và tiến hành cung cấp dịch vụ. Khi nỗ lực tiếp cận thị trường Malaysia, PV Drilling buộc phải ký hợp đồng với đại lý (agent) là công ty nội địa có giấy phép của nước chủ nhà (Petronas License) theo quy định của luật pháp nước chủ nhà. Hơn nữa, để PV Drilling có tên trong danh sách tham gia đấu thầu cũng

là một công việc hết sức khó khăn đặc biệt khi các giàn khoan của nước sở tại và của các công ty khoan hàng đầu trên thế giới có mặt tại khu vực này cũng chưa kiếm được việc làm và các nhà thầu sẵn sàng đưa ra mức giá thấp hơn chi phí để giành hợp đồng. Các chính sách bảo hộ của Chính phủ Malaysia như ưu tiên công việc cho các công ty nội địa, chỉ tổ chức đấu thầu quốc tế khi các công ty nội địa có đủ việc cũng gây nhiều trở ngại cho PV Drilling.

Dù PV Drilling đã thắng thầu và cung cấp thành công dịch vụ tại Malaysia, Myanmar và Thái Lan thì vẫn có những thị trường PV Drilling chưa thể tiếp cận, như Indonesia với các yêu cầu nội địa hóa của Chính phủ Indonesia rất khắt khe, theo chính sách Cabotage đơn vị tham gia phải có hàm lượng nội địa hóa dịch vụ ít nhất 35%, có thể bằng sở hữu tài sản chung là giàn khoan và giàn khoan hoạt động tại đây phải chuyển đổi cờ sang cờ Indonesia.



Trước vô vàn khó khăn, thử thách ấy, toàn thể đội ngũ giàn khoan PV Drilling đã hết sức nỗ lực tối ưu hóa nguồn nhân lực, tiết giảm chi phí vận hành, vượt qua khó khăn trong thời buổi đầy thử thách để tồn tại vững vàng, duy trì cam kết đem lại kết quả chất lượng dịch vụ cao nhất cho khách hàng thông qua việc các giàn khoan hoạt động hiệu quả với hiệu suất cao (trên 98%), tất cả các giàn khoan đều hoạt động an toàn với thành tích Zero LTI, hoàn thành công việc trước tiến độ dự kiến, mang lại nhiều hiệu quả kinh tế/ điều hành cho khách hàng. Các giàn khoan của PV Drilling đã được các khách hàng đặc biệt yêu cầu cao về dịch vụ như Petronas, Repsol & Cepsa,... nhìn nhận và đánh giá cao hơn so với các nhà thầu khoan khác cùng cung cấp dịch vụ khoan, chính điều đó là sự khích lệ động viên to lớn làm nên uy tín cho PV Drilling, khẳng định danh hiệu "Nhà thầu khoan dầu khí tốt nhất Châu Á".

Những thành công đạt được của PV Drilling không thể không kể đến với sự chuẩn bị, kinh nghiệm và bản lĩnh của đội ngũ điều hành, kết hợp sự chuyên nghiệp và tận tâm của các nhân sự làm việc trực tiếp trên giàn khoan, với sự hỗ trợ đặc lực của các hệ thống quản lý giám sát an toàn.

Trong năm 2018 và những năm tiếp theo sau, song song với việc đảm bảo thị phần khoan truyền thống cốt yếu tại Việt Nam, chắc chắn rằng những thành công gắn liền với dấu chân của PV Drilling trên thị trường khoan quốc tế sẽ không chỉ dừng ở những kết quả trong khu vực mà sẽ vươn ra chiếm lĩnh các thị trường xa hơn, nhiều khó khăn thử thách hơn, khẳng định uy tín và thương hiệu PV Drilling - Người tiên phong của ngành khoan dầu khí Việt Nam, vững vàng hơn trên biển lớn.

Cuối 2017 có đến 4/6  
giàn khoan của PV Drilling  
hoạt động ở nước ngoài



4/6

Các giàn khoan hoạt  
động hiệu quả với hiệu  
suất cao trên



98%



## CẮT GIẢM CHI PHÍ

Để trụ vững trong bối cảnh đầy thách thức của ngành dầu khí, PV Drilling đã nhanh chóng triển khai Dự án "Tối ưu hóa và tiết giảm chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh" từ những năm trước nhằm ổn định, vượt qua giai đoạn đầy thử thách mà không làm giảm chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng và tiếp tục phát triển bền vững. Ban Tổng Giám đốc xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu và yêu cầu các cấp lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV trong Tổng Công ty và các Đơn vị thành viên có sự phối hợp thực hiện với quyết tâm cao nhất.

Năm 2017 tiếp tục là một năm nhiều khó khăn đối với PV Drilling trong việc duy trì vận hành các giàn khoan an toàn, đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ và duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh trong tình hình khối lượng công việc và đơn giá dịch vụ suy giảm mạnh. Do đó, PV Drilling đã tiếp tục triển khai cắt giảm mạnh chi phí để ứng phó trước những khó khăn về giảm đơn giá cho thuê giàn khoan và các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, giảm khối lượng công việc... Chủ yếu tập trung vào các giải pháp sau:

- Vận hành an toàn các giàn khoan, máy móc thiết bị kỹ thuật. Tối ưu hóa công tác vận hành, bảo trì và bảo dưỡng nhằm nâng cao hiệu suất vận hành giàn khoan, máy móc; kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho bằng cách kiên toàn và rà soát lại mức vật tư lưu kho tối thiểu/tối đa hiệu quả nhất; kiểm soát chặt chẽ việc mua sắm vật tư và thiết bị dự trữ phục vụ giàn khoan với tổng chi phí bảo trì và bảo dưỡng được cắt giảm so với năm 2016 là 196 tỷ đồng.

- Tiếp tục rà soát, cắt giảm chi phí, sử dụng triệt để và hiệu quả nguồn lực nội bộ sẵn có như tổ chức các cuộc họp và giao ban trực tuyến, qua điện thoại, tiết kiệm chi phí công tác; ưu tiên đặt vé máy bay giá thấp, không sử dụng vé máy bay hạng thương gia. Hạn chế tổ chức chiêu đãi, không kết hợp hội nghị với tham quan, nghỉ mát. Việc tổ chức hội nghị, lễ sơ kết, tổng kết, ngày truyền thống, tiếp khách được cân nhắc kỹ sự cần thiết, nội dung, số người và địa điểm tổ chức... với tổng chi phí quản lý và hành chính được cắt giảm so với năm 2016 là 16 tỷ đồng.

- Cắt giảm diện tích thuê văn phòng, kho bãi phù hợp với điều kiện kinh doanh trong giai đoạn khó khăn với tổng chi phí thuê văn phòng, kho bãi được cắt giảm so với năm 2016 là 3 tỷ đồng.

- Điều chỉnh giảm phù hợp số lượng chuyên gia nước ngoài, nhân sự người Việt Nam đang chờ việc cũng như cắt giảm các chi phí liên quan khác như: lương ngoài giờ, thưởng an toàn, không áp dụng phụ cấp trên giàn Floater ... Đẩy mạnh việc điều chuyển nhân sự nội bộ, hạn chế tuyển dụng mới. Năm 2017, số lượng nhân sự người nước ngoài giảm 16 người và chi phí nhân sự người nước ngoài giảm 68 tỷ đồng so với năm 2016.

- Tiếp tục đàm phán với các nhà cung cấp vật tư, dịch vụ để giảm giá đầu vào, trung bình giảm được 5%-10% so với năm 2016

### CẮT GIẢM CHI PHÍ 2017 vs. 2016



Việc tối ưu hóa và cắt giảm chi phí của Tổng Công ty không chỉ đơn giản là "thắt lưng buộc bụng" và giải quyết tình thế bằng mọi giá, mà còn gắn kết với hoạt động quản lý hiệu quả chi phí và chiến lược kinh doanh, làm nền tảng cho sự ổn định và phát triển bền vững của Tổng Công ty trong giai đoạn hiện tại và tương lai.

## CÔNG TÁC TÁI CẤU TRÚC

Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling) được thành lập từ năm 2001 trên cơ sở tách từ Xí nghiệp Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí biển PTSC Offshore (thành lập năm 1994) để thực hiện chiến lược của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phát triển dịch vụ khoan và kỹ thuật giếng khoan cốt lõi cho ngành dầu khí Việt Nam.

Trải qua hơn 16 năm phát triển, từ một xưởng cơ khí chuyên cung cấp dịch vụ sửa chữa thiết bị khoan và ứng cứu sự cố tràn dầu, đến nay PV Drilling đã trở thành một nhà thầu khoan chuyên nghiệp sở hữu đội giàn khoan hiện đại với 04 giàn khoan biển tự nâng (Jack-up Rig) thế hệ mới, 01 giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm

(TAD Rig) và 01 giàn khoan đất liền (Land rig) với hệ thống thiết bị máy móc tiên tiến cùng với đội ngũ kỹ thuật vận hành có tay nghề cao, năng động, làm việc chuyên nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế. Nhờ đó, đến nay PV Drilling đã chiếm lĩnh 50% dịch vụ khoan và 70% dịch vụ kỹ thuật giếng khoan trong nước.

Do ảnh hưởng suy giảm giá dầu từ giữa năm 2014 và hiện vẫn duy trì ở mức thấp nên thời gian qua PV Drilling đã gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh do đơn giá dịch vụ và khối lượng công việc sụt giảm nghiêm trọng. Dự báo PV Drilling sẽ còn tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn, thách thức do thị trường dầu khí trong

thời gian tới dự đoán biến động phức tạp xuất phát từ triển vọng chưa khả quan của giá dầu thô và tình trạng dư thừa nguồn cung giàn khoan.

Trước tình hình biến động khó khăn của ngành dầu khí và nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn, ngày 19/12/2016 Tổng Công ty PV Drilling đã thành lập Ban chỉ đạo Tái cấu trúc Tổng Công ty PV Drilling (Ban chỉ đạo) bao gồm Chủ tịch HĐQT làm Trưởng Ban, Tổng Giám đốc Tổng Công ty làm Phó Ban và các thành viên là các Phó Tổng Giám đốc và Trưởng các Ban chức năng. Ban chỉ đạo có các nhiệm vụ chính: (i) nhận định, đánh giá và dự báo các khó khăn, vướng mắc của

các đơn vị thành viên và Tổng Công ty, (ii) đánh giá sự phù hợp về cơ cấu tổ chức của các đơn vị thành viên và các Ban chuyên môn của Tổng Công ty đối với tình hình hiện tại và (iii) đưa ra các phương án tái cấu trúc thiết thực, hiệu quả để Tổng Công ty PV Drilling vượt qua khó khăn, thách thức hiện tại và phát triển bền vững trong tương lai.

Trong năm 2017 Ban chỉ đạo đã tổ chức nhiều cuộc họp bàn về giải pháp tái cấu trúc đồng bộ Tổng Công ty và Tổng Công ty đã thành lập các Tổ công tác để đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như mô hình hoạt động của các đơn vị thành viên và Ban chức năng Tổng Công ty, đặc biệt là một số đơn vị thành viên đang gặp khó khăn trong giai đoạn thị trường dầu khí suy giảm để xem xét phương án tái cấu trúc phù hợp với yêu cầu và tình hình sản xuất kinh doanh trong thời gian tới nhằm giảm chi phí, duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn hiện nay.

### Một số giải pháp chủ yếu đã được Ban chỉ đạo xem xét triển khai thực hiện bao gồm:

**Tái cấu trúc về cơ cấu tổ chức:** xem xét sáp nhập / chuyển đổi mô hình hoạt động một số Ban chức năng Tổng Công ty và đơn vị thành viên đang gặp khó khăn nhằm tinh gọn bộ máy, giảm thiểu chi phí hạn chế tới mức thấp nhất những tác động tới kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh chung của Tổng Công ty, nâng cao năng lực cạnh tranh & hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 1182/TTg-ĐMDN ngày 11/8/2017 về việc phê duyệt Danh mục doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thực hiện sắp xếp, cổ phần hoá, thoái vốn giai đoạn 2017 - 2020 đối với 02 công ty cấp IV của Tổng Công ty PV Drilling.

**Tái cấu trúc về đầu tư:** xem xét phương án bán / thanh lý tài sản, vật tư, thiết bị không còn cần thiết nhằm tăng cường hiệu quả sử dụng tài sản; tiến hành hoãn / tạm dừng / chấm dứt triển khai những dự án đầu tư mua mới tài sản chưa thật sự cấp bách, hiệu quả không cao để tối ưu sử dụng nguồn vốn và dòng tiền trong Tổng Công ty đảm bảo cho các hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại được ổn định, bền vững.

**Tái cấu trúc về tài chính:** thực hiện tái cấu trúc các khoản nợ vay đầu tư cho 02 giàn khoan PV DRILLING V và PV DRILLING VI theo phương án giãn / kéo dài thời gian trả nợ và giảm lãi suất vay nhằm đảm bảo khả năng trả nợ vay phù hợp với dòng tiền dự báo và duy trì hoạt động của đơn vị thành viên vượt qua được giai đoạn khó khăn hiện nay.

PV Drilling chiếm lĩnh

50%

dịch vụ khoan

70%

kỹ thuật giếng khoan



# HOÀN TẤT XÂY DỰNG HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO

Năm 2017, Hệ thống Quản trị rủi ro Doanh nghiệp (QTRRDN) tại PV Drilling đã ghi nhận dấu mốc quan trọng khi chính thức được áp dụng cho các đơn vị thành viên trong Tổng Công ty. Hệ thống QTRRDN do Ban Kiểm toán nội bộ làm đầu mối triển khai xây dựng, cùng phối hợp với Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam - là Công ty kiểm toán và tư vấn hàng đầu thế giới về Quản trị rủi ro doanh nghiệp. Cho đến nay, Hệ thống QTRRDN đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, đáp ứng kỳ vọng của Ban lãnh đạo PV Drilling khi hệ thống trở thành một công cụ quản trị hữu hiệu, đáp ứng được tiêu chuẩn của các thông lệ, chuẩn mực quốc tế và phù hợp với đặc thù của ngành khoan dầu khí Việt Nam. Hệ thống QTRRDN đã phát huy vai trò, tính hiệu quả và đem lại kết quả rất cụ thể trên các khía cạnh sau:

## Hình thành văn hoá QTRRDN trong toàn Tổng Công ty

Một trong những yếu tố được xem như nền tảng của Hệ thống Quản trị rủi ro chính là Văn hoá QTRR trong doanh nghiệp. Tại PV Drilling, văn hóa Quản trị rủi ro đã được hình thành rõ rệt từ các cấp lãnh đạo cho đến đội ngũ CBCNV, toàn thể CBCNV nghiêm túc chấp hành các quy định của Quy trình QTRRDN, tuân thủ các biện pháp kiểm soát hiện hành nhằm ngăn ngừa và xử lý các rủi ro, ý thức trong việc chủ động nhận diện các rủi ro tiềm tàng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày cho đến việc hoạch định chiến lược, ngân sách. Công tác truyền thông nhằm nâng cao văn hoá QTRRDN luôn được chú trọng tại PV Drilling như: Bản tin QTRRDN phát hành hàng quý, trao đổi các vấn đề về quản trị rủi ro trong các cuộc họp của Ban lãnh đạo, các đoạn phim ngắn được trình chiếu trong Văn phòng và các buổi Hội thảo chuyên đề quản trị rủi ro...

## Hồ sơ rủi ro cấp Tổng Công ty

Các Ban chức năng tại Tổng Công ty và các đơn vị thành viên áp dụng hiệu quả Quy trình Quản trị rủi ro doanh nghiệp nhằm nhận diện rủi ro và xây dựng Hồ sơ rủi ro hoàn chỉnh bao gồm những rủi ro hàng đầu gắn liền với mục tiêu hoạt động kinh doanh, từ chiến lược liên quan đến các mục tiêu dài hạn và phát triển bền vững của Tổng Công ty. Từ nền tảng là các Hồ sơ rủi ro của các Đơn vị, Bộ phận Quản trị rủi ro đã tổng hợp thành Hồ sơ rủi ro cấp Tổng Công ty, giúp Ban lãnh đạo có thể tập trung nguồn lực xây dựng các kiểm soát và kế hoạch hành động cụ thể để ngăn ngừa

và giảm thiểu tác động và khả năng xảy ra của các rủi ro.

Bộ chỉ số cảnh báo rủi ro (Key risk indicators) Một trong những bước quan trọng để Hệ thống QTRR mang lại hiệu quả là việc xây dựng được bộ Chỉ số cảnh báo rủi ro - Key Risk Indicators (KRIs). KRIs là các chỉ số để cảnh báo sớm các dấu hiệu cho thấy khả năng xảy ra của rủi ro. Từ đó, hỗ trợ Ban lãnh đạo Tổng Công ty xem xét khả năng xảy ra rủi ro gây ảnh hưởng đến việc hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh và chiến lược của Tổng Công ty và đưa ra những giải pháp kịp thời để ngăn chặn hoặc xử lý rủi ro, tối ưu hóa nguồn lực Tổng Công ty.

## CBCNV được trang bị kỹ năng chuyên sâu về QTRRDN

Để vận hành một cách hiệu quả và đáp ứng các tiêu chuẩn, thông lệ quốc tế, Hệ thống QTRRDN yêu cầu đội ngũ nhân sự không những phải am hiểu hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty mà còn cần có kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về Quản trị rủi ro doanh nghiệp. Do đó, các nhân sự phụ trách Ủy Ban QTRR, Bộ phận QTRR, các Điều phối viên rủi ro tại các Đơn vị/Ban, Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật đã được đào tạo bài bản nhằm trang bị đầy đủ các kỹ năng chuyên sâu trong công tác QTRRDN, từ đó giúp việc nhận diện, đánh giá và đưa ra các biện pháp xử lý rủi ro được hiệu quả và phù hợp. Bên cạnh đó, vấn đề cập nhật và phổ biến các kiến thức, kỹ thuật mới nhất liên quan đến QTRRDN cho các nhân sự chuyên môn thông qua luôn được Tổng Công ty chú trọng.

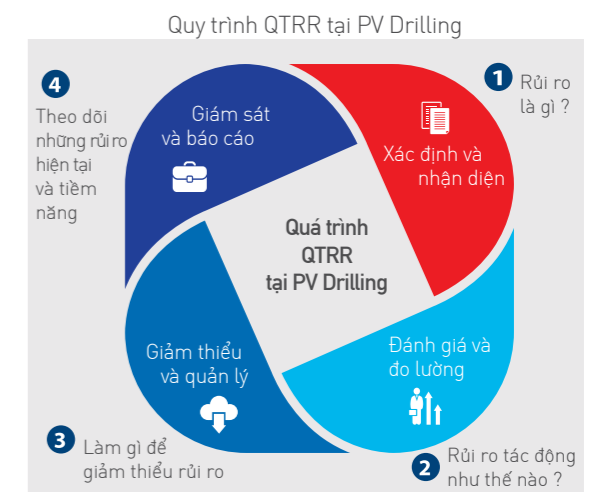
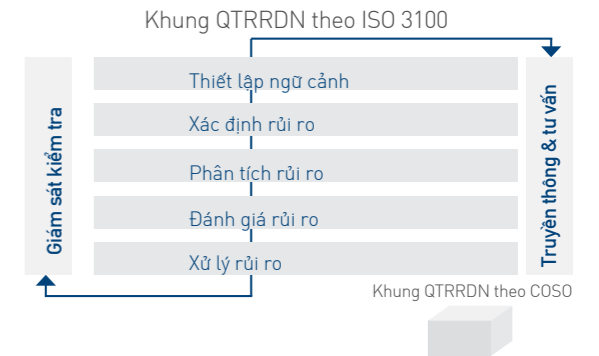
## Công cụ vận hành hệ thống Quản trị rủi ro Doanh nghiệp

Nhằm vận hành Hệ thống QTRR hiệu quả, Tổng Công ty đã xây dựng và áp dụng các công cụ trong quản trị rủi ro, bao gồm: Cơ cấu tổ chức giám sát hoạt động QTRRDN phù hợp với chức năng, vai trò, nhiệm vụ cụ thể cho từng nhân sự chuyên trách; Hệ thống các chỉ số cảnh báo rủi ro (Key Risk Indicators), Thước đo rủi ro (Risk Parameters), Bộ biểu mẫu báo cáo áp dụng toàn Tổng Công ty và Sổ tay QTRR (hướng dẫn tác nghiệp từ nhận diện, phân tích, đánh giá, xử lý và theo dõi rủi ro). Với mục tiêu không ngừng hoàn thiện và chuyên nghiệp hoá Hệ thống QTRRDN, PV Drilling đã xây dựng lộ trình cho việc áp dụng công nghệ thông tin để quản lý tập trung và đồng nhất, giúp cho các cấp quản lý và Ban lãnh đạo

theo dõi, phát hiện, kiểm tra và ứng phó một cách kịp thời và xuyên suốt trong Toàn Tổng Công ty.

Tích hợp QTRRDN với Quản trị doanh nghiệp Hệ thống QTRRDN sẽ thực sự hiệu quả khi trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực cho Ban lãnh đạo trong quản trị doanh nghiệp thường nhật. Chính vì thế, Hệ thống QTRRDN tại PV Drilling được tích hợp với Quản trị doanh nghiệp thông qua các cơ chế báo cáo QTRR được sử dụng các thông tin có sẵn trong các báo cáo quản trị, hoạt động và được thực hiện với tuân thủ phù hợp. Điều này đã giúp cho các cấp quản lý trong Tổng Công ty có thông tin về QTRR để đưa ra những quyết định phù hợp và kịp thời trong việc xử lý hoạt động tác nghiệp hàng ngày.

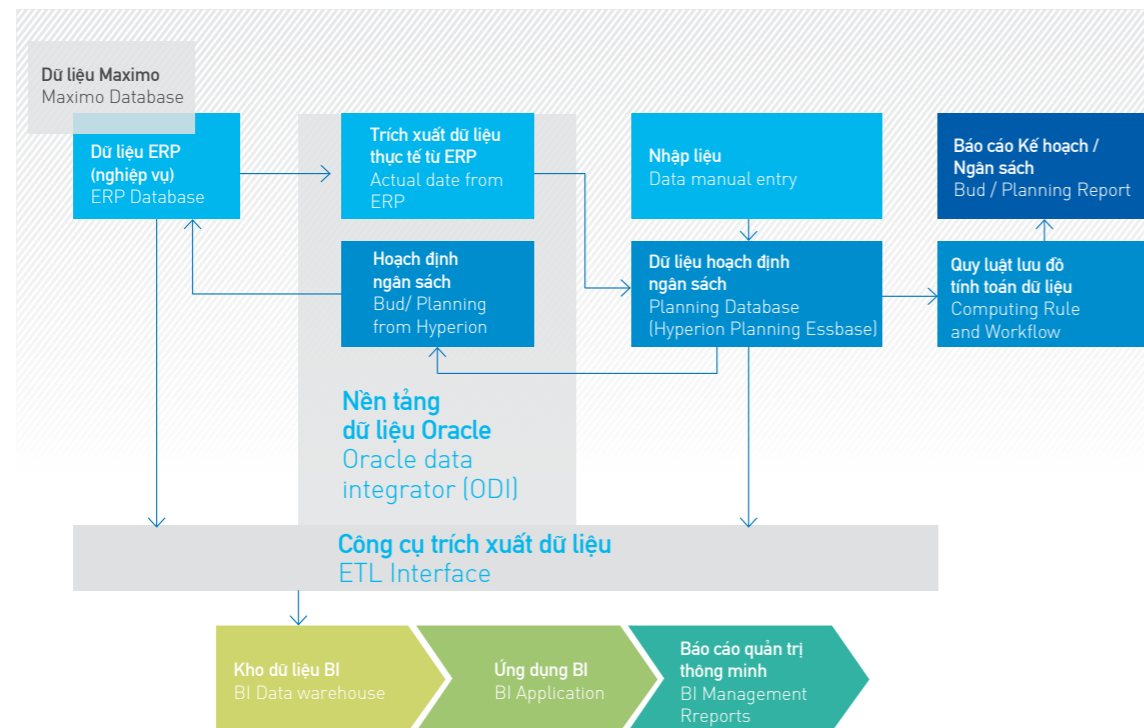
Không chỉ là Đơn vị tiên phong trong việc xây dựng và vận hành Hệ thống Quản trị rủi ro doanh nghiệp hoàn chỉnh tại Việt Nam nói chung và ngành dầu khí nói riêng, những kết quả đem lại cho thấy PV Drilling đã có những hướng đi đúng đắn trong chiến lược phát triển bền vững của mình, góp phần nâng cao giá trị doanh nghiệp, tăng cường lợi thế cạnh tranh, gia tăng uy tín và niềm tin từ cổ đông, đối tác để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh ra khu vực và thế giới.



## DỰ ÁN ERP GIAI ĐOẠN III

PV Drilling luôn chú trọng đến công tác quản trị doanh nghiệp, trong đó hệ thống quản lý công nghệ thông tin hiện đại, tiên tiến luôn được quan tâm hàng đầu. Tổng Công ty đã đưa vào ứng dụng Oracle ERP để quản lý công tác quản trị tài chính kế toán và hệ thống Maximo quản lý hàng tồn kho từ năm 2007. Đặc biệt đối với hệ thống Oracle ERP, PV Drilling đã từng bước xây dựng và đưa vào áp dụng theo từng giai đoạn phù hợp với nhu cầu thực tiễn của quản trị doanh nghiệp tại PV Drilling.

Theo thực tiễn quản trị tại Tổng Công ty, hệ thống Oracle ERP giai đoạn I & II (FAMS, ERP) đã được đưa vào vận hành thành công ở hầu hết tất cả các Phòng ban, Đơn vị với đầy đủ các phân hệ của ERP (quản lý Tài chính - Kế toán, quản lý Hàng tồn kho, quản lý Mua hàng, quản lý Hợp đồng - Dự án và quản lý Nhân sự - Tiền lương). Hiện nay, PV Drilling đang tiếp tục triển khai hệ thống Oracle ERP giai đoạn III (ERP III) để xây dựng và vận hành hệ thống hoạch định chiến lược, lập kế hoạch ngân sách (HP).



Mô hình khái niệm DFD (Data Flow Diagram), dòng dữ liệu trên toàn hệ thống.

ERP III là hệ thống hỗ trợ việc lập và thực thi chiến lược kinh doanh sâu sát từ cấp Lãnh đạo cao nhất đến từng Phòng ban, hướng đến các mục tiêu:

- Toàn bộ các công việc lập kế hoạch, ngân sách sẽ thực hiện online nhằm đảm bảo cung cấp thông tin chính xác, nhất quán, đồng bộ và bảo mật;
- Các phân hệ khác của ERP được kết nối để tập trung số liệu chi tiết thực tế giúp cho việc phân tích so sánh giữa kế hoạch và thực tế, hỗ trợ Ban lãnh đạo điều chỉnh, định hướng kinh doanh kịp thời;

- Giảm thiểu thời gian công việc thủ công, gia tăng hiệu quả giải quyết công việc của mỗi thành viên tham gia lập kế hoạch và phân tích tình hình tài chính;
- Hỗ trợ Ban lãnh đạo trong quá trình phê duyệt ngân sách, thay đổi kế hoạch qua việc tham chiếu các báo cáo phân tích đa hướng;
- Thông tin minh bạch, chính xác, rõ ràng, phục vụ việc ra quyết định về kế hoạch, chiến lược.

Hiện nay, dự án ERP III đã hoàn thành giai đoạn chạy thử và đưa dữ liệu vào hệ thống, giai đoạn chuẩn bị hạ tầng máy chủ (Server) và đào tạo



người dùng (User) đang được Tổng Công ty ráo riết thực hiện để vận hành vào thực tế, mang lại các ưu việt sau:

- Tự động hóa qui trình lập kế hoạch chiến lược, ngân sách nhằm đảm bảo theo quy định lập ngân sách của Tổng Công ty;
- Rút ngắn một cách đáng kể thời gian thực hiện khi thực hiện tập hợp số liệu ngân sách;
- Số liệu kế hoạch tập trung, nhất quán, bảo mật và an toàn sau khi đã phê duyệt trên toàn Tổng Công ty;
- Có báo cáo phân tích nhiều chiều để Lãnh đạo nắm rõ tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, kiểm soát tốt chi phí thực tế so với kế hoạch;
- Tích hợp nhiều nguồn dữ liệu (từ Oracle ERP, từ MAXIMO, từ các bảng tính excel bên ngoài) để phân tích toàn vẹn các thông tin để cung cấp số liệu tình hình sức khỏe tài chính của Tổng Công ty và từng Công ty thành viên;
- Cập nhật nhanh chóng các thay đổi kết quả báo cáo khi có thay đổi về các giả định;
- Hệ thống cho phép mở rộng sử dụng cho các Công ty thành viên mới với cùng qui trình đã thiết lập mà không cần thay đổi nhiều;
- Có thể lập thêm các báo cáo phân tích theo nhu

cầu ngày càng phát triển nhờ bộ công cụ thiết lập báo cáo mạnh mẽ của hệ thống;

- Hỗ trợ phát hiện các sai sót, mâu thuẫn dữ liệu tiềm ẩn (nếu có) trong hệ thống ERP để kiểm tra toàn cả hệ thống quản lý, giám sát đang vận hành.

Việc triển khai ERP III sẽ giúp quản lý chặt chẽ việc lập kế hoạch ngân sách từ chi tiết đến tổng hợp theo qui trình phê duyệt, quản lý quá trình và các phiên bản kế hoạch cũng như tăng cường tính bảo mật số liệu và đồng bộ nhất quán số liệu kế hoạch trên toàn Tổng Công ty. Bên cạnh đó, các báo cáo quản trị thông minh (BI) cũng giúp Ban lãnh đạo quản trị, điều hành tổ chức của mình một cách sâu sát với thực tế hoạt động diễn ra hàng ngày với nhiều loại báo cáo từ tổng quan đến chi tiết ở các kỳ tháng, quý và năm.

Ứng dụng Oracle ERP vào công tác quản trị tài chính kế toán giúp Ban lãnh đạo quản lý và điều hành doanh nghiệp sâu sát với thực tế hoạt động diễn ra hàng ngày, từ đó thực thi các chiến lược kinh doanh một cách hiệu quả.

# DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG

## 2017

GIÀN PV DRILLING I ĐẠT THÀNH TÍCH 10 NĂM ZERO LTI



GIÀN PV DRILLING II VÀ III ĐẠT 8 NĂM ZERO LTI



PV DRILLING VI ĐẠT 3 NĂM ZERO LTI



GIÀN PV DRILLING V ĐẠT 5 NĂM ZERO LTI



GIÀN ĐẤT LIỀN PV DRILLING II ĐẠT 1 NĂM ZERO LTI



TOP 20 BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT



## 2016

DOANH NGHIỆP VÌ NGƯỜI LAO ĐỘNG



HẠNG 23 DOANH NGHIỆP NỘP THUẾ LỚN NHẤT VIỆT NAM



THƯƠNG HIỆU HÀNG ĐẦU - TOP BRANDS



TOP 100 DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VIỆT NAM



TOP 10 BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT



TOP 10 ĐƠN VỊ ĐÓNG GÓP CHO SỰ PHÁT TRIỂN CỦA HOSE



BẰNG KHEN CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC



## 2015

TOP 500 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM



GIẢI VÀNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA CHO HÀNG MỤC DOANH NGHIỆP DỊCH VỤ LỚN



TOP 49 DOANH NGHIỆP VÌ NGƯỜI LAO ĐỘNG



TOP 10 BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT (5 NĂM LIÊN TIẾP TỪ 2010)



GIẢI NHẤT BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



NHÀ THẦU KHOAN DẦU KHÍ TỐT NHẤT CHÂU Á



TOP 50 DOANH NGHIỆP NỘP THUẾ TNDN LỚN NHẤT VIỆT NAM



TOP 50 CÔNG TY NIÊM YẾT TỐT NHẤT VIỆT NAM



## 2014

TOP 500 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM



TOP 10 DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA TIÊU BIỂU



TOP 50 DOANH NGHIỆP NỘP THUẾ TNDN LỚN NHẤT VIỆT NAM



TOP 50 CÔNG TY NIÊM YẾT TỐT NHẤT VIỆT NAM



## 2013

DOANH NGHIỆP ĐƯỢC NGƯỠNG MỘ NHẤT TRONG KHỐI ASEAN



NHÀ THẦU KHOAN DẦU KHÍ TỐT NHẤT CHÂU Á



CHỨNG NHẬN ZERO LTI



TOP 50 CÔNG TY NIÊM YẾT TỐT NHẤT VIỆT NAM



## 2012

NHÀ THẦU KHOAN DẦU KHÍ TỐT NHẤT CHÂU Á



## 2011

HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT



# HOẠT ĐỘNG AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG - CHẤT LƯỢNG (HSEQ)



<p>Giàn PV DRILLING I đạt thành tích 10 năm liên tục vận hành an toàn</p> <p><b>10</b> năm Zero LTI</p>	<p>Giàn PV DRILLING II và PV DRILLING III đạt thành tích 8 năm liên tục vận hành an toàn</p> <p><b>8</b> năm Zero LTI</p>	<p>Giàn PV DRILLING VI đạt thành tích 3 năm liên tục vận hành an toàn</p> <p><b>3</b> năm Zero LTI</p>	<p>Giàn PV DRILLING 11 đạt thành tích 1 năm vận hành an toàn</p> <p><b>1</b> năm Zero LTI</p>
---	---	--	---

Trong năm 2017, chương trình hành động An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng (HSEQ) đã được triển khai đầy đủ và hiệu quả trong toàn Tổng Công ty PV Drilling cụ thể như sau:

## 1. Thành tích vận hành an toàn không để xảy ra sự cố mất thời gian lao động (Zero LTI)

Dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, hoạt động tại tất cả các giàn khoan và cơ sở sản xuất của Tổng Công ty PV Drilling đều được đảm bảo an toàn, không để xảy ra sự cố mất thời gian lao động - Lost Time Incident theo tiêu chí của Hiệp hội các nhà thầu khoan quốc tế (IADC). Các giàn khoan tự nâng của PV Drilling đều đạt thành tích nhiều năm liên tục vận hành an toàn (LTI-free) kể từ ngày đưa vào vận hành. Cụ thể, giàn PV DRILLING VI đạt thành tích 3 năm vận hành an toàn vào ngày 28/02/2017. Sau đó, ngày 10/3/2017, giàn PV DRILLING I đạt thành tích 10 năm liên tục vận hành an toàn. Các giàn PV DRILLING II và PV DRILLING III đạt thành tích 8 năm liên tục vận hành an toàn lần lượt vào ngày 15/9/2017 và ngày 12/11/2017. Đây là thành tích an toàn đáng tự hào của PV Drilling trong đó thành tích của các giàn PV DRILLING I, PV DRILLING II và PV DRILLING III là kỷ lục mang tầm cỡ quốc tế, góp phần không nhỏ vào việc nâng cao uy tín và hình ảnh của Tổng Công ty trên trường quốc tế.

Trong năm 2017, giàn khoan đất liền PV DRILLING 11 thực hiện công tác sửa giếng cho khách hàng tại Algeria và sau đó hoạt động trở lại vào tháng 12/2017, giàn TAD PV DRILLING V neo đậu tại Cảng PV Shipyard tại Vũng Tàu. Tuy không vận hành liên tục nhưng theo quy định của IADC, giàn PV DRILLING 11 được ghi nhận 01 năm hoạt động an toàn (LTI free) vào ngày 01/7/2017, còn giàn PV DRILLING V được ghi nhận 5 năm vận hành an toàn vào ngày 03/12/2017.

Bên cạnh đó, các cơ sở sản xuất trên bờ thuộc PV Drilling cũng đạt thành tích vận hành an toàn, không để xảy ra sự cố cần ghi nhận (RI), sự cố gây mất thời gian lao động (LTI free) cũng như sự cố môi trường (EI free).

## 2. Hoạt động an toàn trên các giàn khoan

Hoạt động an toàn trên các giàn khoan được kiểm soát chặt chẽ tuân thủ các quy định và yêu cầu được thiết lập bởi PV Drilling và khách hàng. Nhằm đảm bảo an toàn cho mọi hoạt động trên giàn khoan, PV Drilling áp dụng đồng thời nhiều tầng kiểm soát, đặc biệt chú trọng việc đánh giá rủi ro và các biện pháp kiểm soát rủi ro:

- Hệ thống quản lý HSEQ thiết lập các quy trình, sổ tay nhằm thực hiện các cam kết trong Chính sách HSEQ của Tổng Công ty PV Drilling, đảm bảo tuân thủ các yêu cầu chung, các yêu cầu pháp lý cũng như các yêu cầu cụ thể của khách hàng và các bên liên quan, đồng thời tiến hành xác định, đánh giá và kiểm soát rủi ro về HSEQ của các hoạt động trên giàn khoan;
- Safety Case được xây dựng phù hợp với đặc điểm hoạt động và cấu tạo của từng giàn khoan;
- Hệ thống Phân tích An toàn Công việc (JSA - job safety analysis) áp dụng đối với mọi hoạt động diễn ra trên giàn khoan;
- Chương trình giám sát an toàn 24/7 và kiểm tra hiện trường hàng tuần do Ủy ban an toàn (STC) thực hiện.

Bên cạnh đó, các chương trình An toàn - Sức khỏe - Môi trường được triển khai định kỳ hàng tuần, hàng tháng, hàng quý nhằm nâng cao ý thức làm việc an toàn, giúp nâng cao tính chủ động, sự cẩn trọng và tận tâm trong công việc của người lao động làm việc trên giàn khoan. Cụ thể:

- Chương trình diễn tập ứng phó sự cố khẩn cấp thực hiện hàng tuần, hàng tháng;
- Chương trình Thẻ quan sát an toàn PVD Observation Card kết hợp thưởng an toàn hàng tuần, hàng tháng;
- Chương trình đào tạo kỹ năng làm việc an toàn tại chỗ (On job training);
- Các chiến dịch an toàn hàng quý, các chủ đề trong năm 2017 là: Phòng ngừa tổn thương ngón tay và bàn tay (Hand and Finger Injury), phòng ngừa tổn thương do rơi vào quỹ đạo đường đi của vật (Line of Fire), an toàn khi làm việc trên cao (Working at Height) và phòng ngừa tổn thương do vật rơi (Drop Objects).

## HOẠT ĐỘNG AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG - CHẤT LƯỢNG (HSEQ) (tiếp theo)

Ngoài ra, các chương trình giám sát, thanh kiểm tra của PV Drilling, của khách hàng và các bên hữu quan như cảnh sát phòng cháy chữa cháy, cơ quan quản lý môi trường... cũng được tiến hành nhằm đảm bảo tính hiệu lực của các biện pháp an toàn đang áp dụng trên giàn khoan.

### 3. Hoạt động HSE tại các cơ sở sản xuất trên bờ

Tại các cơ sở sản xuất trên bờ, ngoài áp dụng các biện pháp kiểm soát được xác định bởi Hệ thống quản lý HSEQ, công tác giám sát An toàn - Sức khỏe - Môi trường và Vệ sinh lao động được triển khai ở hai cấp: đơn vị và Tổng Công ty. Căn cứ vào đặc thù hoạt động cũng như yêu cầu của hệ thống quản lý đang áp dụng, các đơn vị tự tổ chức các chương trình giám sát an toàn, chương trình PVD Observation Card kết hợp thưởng an toàn, chương trình đào tạo an toàn, họp an toàn định kỳ...

Chương trình giám sát HSE năm 2017 của Tổng Công ty bao gồm hai đợt kiểm tra hiện trường (HSE Walkabout) có báo trước và 01 đợt kiểm tra hiện trường không báo trước do Ban An toàn - Chất lượng tổ chức. Chương trình HSE Walkabout đã được tối ưu hóa sau nhiều năm tổ chức. Đoàn kiểm tra với sự tham gia của các đơn vị, bố trí thành các nhóm nhằm kiểm tra chéo giữa các đơn vị. Ngoài việc ghi nhận các điểm quan sát được trong quá trình kiểm tra để chia sẻ trong buổi họp rút kinh nghiệm được tổ chức ngay sau đó, các nhóm còn thực hiện chấm điểm theo một check-list thống nhất nhằm đánh giá tỷ lệ đáp ứng so với yêu cầu HSEQ chung. Ban An toàn - Chất lượng có trách nhiệm phân tích kết quả kiểm tra và đề xuất các vấn đề liên quan mà từng đơn vị cần quan tâm cải thiện.

### 4. Duy trì và liên tục cải tiến hệ thống quản lý HSEQ

Trong năm 2017, hệ thống quản lý HSEQ của PV Drilling đã được chuyển đổi thành công, phù hợp với các yêu cầu của các tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và OHSAS 18001:2007. Quá trình chuyển đổi đã được triển khai trong toàn Tổng Công ty, bao gồm nhiều hạng mục công việc như chuyển đổi hệ thống tài liệu, tiến hành đào

tạo chuyên gia đánh giá hệ thống quản lý, đào tạo nhận thức tiêu chuẩn phiên bản mới cho khối cán bộ HSEQ, tổ chức Hội thảo chuyên đề, tiến hành đánh giá nội bộ theo các yêu cầu của phiên bản 2015 của tiêu chuẩn ISO 9001 và ISO 14001...

Từ ngày 28/9 đến ngày 13/10/2017, Công ty DNV GL đã tiến hành đánh giá hệ thống quản lý HSEQ tại PV Drilling và các đơn vị thành viên như PVD Drilling Division, PVD Well Services, PVD Offshore, PVD Logging, PVD Deep Water, PVD Invest, PVD Expro, PVD Tech, PVD Tubulars. Theo đó, Công ty DNV GL đã cấp cho Tổng Công ty PV Drilling và các đơn vị thành viên các chứng chỉ HTQL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 (ngày 08/01/2018), tiêu chuẩn ISO 14001:2015 và OHSAS 18001:2007 (ngày 09/3/2018).

### 5. Hoạt động đào tạo và hội thảo

Hoạt động đào tạo HSE được triển khai theo kế hoạch năm trong toàn Tổng Công ty PV Drilling, chủ yếu là đào tạo an toàn cho lao động làm việc trên các giàn khoan và các cơ sở sản xuất trên bờ. Trong năm 2017, không tính các đơn vị liên doanh, tổng số 7.652 lượt đào tạo HSE đã được thực hiện. Nội dung đào tạo bao gồm nhưng không giới hạn: đào tạo kỹ năng làm việc an toàn, kỹ năng PCCC, sơ cấp cứu, kỹ năng phân tích nguyên nhân sự cố, nhận thức yêu cầu các tiêu chuẩn hệ thống quản lý, cập nhật văn bản pháp luật... Trong đó nổi bật là khóa đào tạo An toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ) theo yêu cầu của Nghị định 44/2016/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật An toàn Vệ sinh Lao động do Ban An toàn - Chất lượng tổ chức. Khóa học diễn ra trong 6 ngày, từ ngày 10-17/11/2017 tại thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Vũng Tàu. Đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo là Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn lao động khu vực II. Đây là đơn vị có uy tín trong lĩnh vực đào tạo và là một trong những Trung tâm đầu tiên được Cục An toàn lao động thuộc Bộ Lao động Thương binh và Xã hội cấp phép đào tạo ATVSLĐ theo Nghị định 44/2016/NĐ-CP. Tổng số 595 lao động thuộc văn phòng Tổng Công ty cũng như 15 đơn vị thành viên và liên doanh, thuộc các nhóm 1, 2, 3, 4 và 6 đã được đào tạo theo quy định tại Nghị định 44/2016/NĐ-CP.



PV Drilling luôn đặt công tác HSEQ lên hàng đầu vì đây là một trong những tiêu chuẩn quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp tới uy tín của PV Drilling, hơn nữa các chỉ số HSEQ tốt sẽ là một trong những lợi thế cạnh tranh nhất định trong bối cảnh hiện nay.

Trong năm 2017, không tính các đơn vị liên doanh, tổng số lượt đào tạo HSE đã được thực hiện là

# 7.652

lượt đào tạo

Bên cạnh đó, chương trình hội thảo HSEQ cũng đã được tổ chức thành công, với mục tiêu tạo ra một diễn đàn để chia sẻ và thảo luận các vấn đề quản lý HSEQ trong nhóm cán bộ làm công tác HSEQ và đại diện Ban lãnh đạo các đơn vị. Ngoài hội nghị tổng kết công tác HSEQ hàng năm, năm 2017 PV Drilling đã tổ chức được 03 chương trình hội thảo HSEQ nội bộ, trong đó có 01 hội thảo về triển khai áp dụng các yêu cầu của phiên bản 2015 của bộ tiêu chuẩn ISO 9001 và ISO 14001.

### 6. Hoạt động ứng phó tình huống khẩn cấp và ứng phó thiên tai

Năm 2017, hệ thống ứng phó tình huống khẩn cấp của PV Drilling đã được kiện toàn, thiết lập các phòng họp dành riêng cho ứng phó tình huống khẩn cấp, hoàn thiện các quy trình cũng như các kế hoạch ứng phó tình huống khẩn cấp tại Tổng Công ty và các đơn vị thành viên. Các tình huống khẩn cấp được xác định cụ thể đối với từng cơ sở, tương ứng là quy trình ứng phó phù hợp, các phương thức thông tin liên lạc, quy định báo cáo cũng như phân công nhiệm vụ cụ thể cho lực lượng ứng phó, trực ban và ban chỉ đạo.

Sự cố cháy nổ luôn là mối nguy có rủi ro cao và tuân thủ các yêu cầu phòng cháy chữa

cháy luôn được chú trọng tại PV Drilling. Ngoài việc duy trì thiết bị và lực lượng phòng cháy chữa cháy cấp cơ sở theo yêu cầu pháp luật, hàng năm các đơn vị của PV Drilling đều tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy và thoát hiểm, kết hợp cứu hộ cứu nạn, sơ cấp cứu đối với người bị nạn.

Vào thời điểm cuối năm 2017, các cơ sở của PV Drilling tại Vũng Tàu và một số giàn khoan có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi các cơn bão mạnh có diễn biến bất thường. Ban An toàn - Chất lượng đã chủ động theo dõi diễn biến của các cơn bão và gửi cảnh báo sớm để các đơn vị chủ động triển khai công tác ứng phó. Khi hệ thống ứng phó khẩn cấp được khởi động, lực lượng ứng phó trực tiếp tại các văn phòng, nhà xưởng sẽ được bố trí trực liên tục 24/24 giờ. Công tác trực ban, trực Chỉ huy và trực Lãnh đạo được thực hiện nghiêm túc và xuyên suốt, đặc biệt trên các giàn khoan biển. Một số biện pháp phòng ngừa tổn thất được triển khai tại các khu vực có mối nguy và rủi ro cao, như tạm dừng hoạt động, giảm nhân sự làm việc tại khu vực bị ảnh hưởng, tiến hành kiểm tra an toàn PCCC, an toàn điện, đồng thời tiến hành di dời, chằng buộc trang thiết bị... PV Drilling đã ứng phó tốt trong các tình huống này, đảm bảo an toàn tại tất cả các địa điểm và không xảy ra bất cứ sự cố đáng tiếc nào.



Tiếp tục thực hiện các giải pháp để đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực, đồng thời duy trì chất lượng dịch vụ mà PV Drilling đã triển khai thực hiện từ năm 2016 trong bối cảnh thị trường vẫn chưa phục hồi và kết quả sản xuất kinh doanh của PV Drilling vẫn chưa cải thiện thì áp lực gìn giữ nhân tài trong công tác quản trị nguồn nhân lực gặp phải rất nhiều thách thức. Trong tình hình ngân sách phải tối ưu, chi phí phải cắt giảm, PV Drilling đã thực hiện nhiều giải pháp nhưng phần nhiều là các phương thức phi tài chính, cụ thể như:

### 1. Vận dụng linh hoạt công cụ các công cụ để điều chỉnh thu nhập hợp lý

Năm 2017, ngoài các đối tượng tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động do đơn vị thành viên của Tổng Công ty không có việc, phần lớn CBNV PV Drilling đã tự nguyện nghỉ không hưởng lương một số ngày trong tháng để giảm chi phí, góp phần chia sẻ khó khăn. Tuy nhiên, đối với một số nhân viên chủ chốt, tài năng vẫn tận tâm cống hiến trong khó khăn, Tổng Công ty vẫn có những giải pháp điều chỉnh để đảm bảo thu nhập phù hợp để họ an tâm cống hiến cùng PV Drilling.

### 2. Đảm bảo các khoản phúc lợi

Dù thực hiện nhiều biện pháp tiết giảm chi phí nhân sự, PV Drilling vẫn cố gắng dành cho nhân viên những chế độ phúc lợi chất lượng, tạo sự an tâm cho bản thân và gia đình như: các chương trình khám sức khỏe định kỳ mang tính tầm soát kỹ được thực hiện bởi những cơ sở uy tín, chương trình bảo hiểm tai nạn 24/24, bảo hiểm sinh mạng do ốm đau bệnh tật, bảo hiểm chăm sóc khám chữa bệnh chất lượng cao... Trong các kỳ lễ Tết, các sự kiện quan trọng của PV Drilling, tất cả các nhân viên đều được nhận những khoản phúc lợi kịp thời. Sau khi hoàn thành những chiến dịch cung cấp dịch vụ quan trọng, những thành tích đóng góp cho Tổng Công ty đều được khen thưởng tương ứng.

### 3. Sự quan tâm, động viên kịp thời của lãnh đạo, quản lý các cấp

Trong giai đoạn khó khăn, để giữ được đội ngũ nhân tài cần có những quan tâm của những người lãnh đạo, quản lý từng các cấp trong PV Drilling. Những cán bộ chủ chốt này đã luôn quan tâm để kịp thời động viên, tìm ra các giải pháp để tháo gỡ từ công việc, nguyện vọng cá nhân, mong muốn tập thể để tạo niềm tin và động lực cho những tài năng đang còn ở lại cùng PV Drilling.

Ban lãnh đạo cấp cao của PV Drilling đã truyền những thông điệp kịp thời để động viên, giữ vững tinh thần và ý chí cho người lao động, cũng như có những chỉ đạo cụ thể cho các đơn vị, hỗ trợ lãnh đạo các cấp thấp hơn kịp thời thực hiện các chính sách phù hợp để ổn định nhân tài và chất lượng nguồn nhân lực.

### 4. Văn hóa công ty và quy tắc ứng xử

Tại PV Drilling, con người là nguồn lực quan trọng nhất đã góp phần vào sự phát triển bền vững của PV Drilling, trong văn hóa của PV Drilling con người là trọng tâm và đã được văn bản hóa thành quy tắc, đó là:

- Duy trì các mối quan hệ tích cực;
- Nuôi dưỡng nhiệt huyết bằng việc chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, ý tưởng và thông tin với nhau;
- Tạo ra một môi trường làm việc mà trong đó mọi người có thể học hỏi, cống hiến và trở nên xuất sắc cùng với sự phát triển của PV Drilling;
- Đảm bảo an toàn cho con người và môi trường trong quá trình hoạt động.

Các quy tắc đó góp phần tạo ra nét truyền thống để những nhân tài đã xem PV Drilling là gia đình thứ hai của mình, cùng nhau gắn bó chia sẻ khó khăn, cùng cống hiến để PV Drilling vững vàng vượt qua các thử thách.





# GIỮ VỮNG VỊ THẾ

Với lịch sử hơn 16 năm xây dựng và phát triển, PV Drilling đã có những bước tăng trưởng vững chắc và xác lập vị trí của mình trên thị trường khoan dầu khí trong nước và thế giới, chúng tôi sẽ củng cố mạnh mẽ hơn nữa vị trí này trong năm 2018 để tiếp tục kinh doanh bền vững



Với bề dày truyền thống tốt đẹp cùng bản lĩnh kiên cường của người dầu khí, PV Drilling tin tưởng sẽ vững vàng trong thử thách này để hướng tới một giai đoạn mới tươi sáng hơn và tiếp tục phát triển bền vững.

<a href="#">Tổng quan về báo cáo phát triển bền vững</a>	<a href="#">Gắn kết các bên liên quan</a>	<a href="#">Chiến lược kinh doanh bền vững</a>
<a href="#">Chiến lược phát triển bền vững</a>	<a href="#">Đánh giá các lĩnh vực trọng yếu</a>	<a href="#">Chính sách chăm sóc khách hàng</a>
<a href="#">PV Drilling: Bản lĩnh vượt khó</a>	<a href="#">Công tác quản trị rủi ro - Các rủi ro &amp; Khó khăn - Thuận lợi</a>	<a href="#">Chính sách phát triển nhân lực</a>
<a href="#">Cơ cấu quản trị về phát triển bền vững</a>	<a href="#">Mô hình phát triển bền vững</a>	<a href="#">Cam kết về Môi trường - Sức khỏe - An toàn - Chất lượng</a>

## TỔNG QUAN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Báo cáo thường niên tích hợp năm 2018 được PV Drilling xây dựng nhằm tổng hợp công bố và đánh giá các hoạt động của PV Drilling theo định hướng chiến lược phát triển bền vững đã được phê duyệt, phù hợp với định hướng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về thực hiện lộ trình báo cáo và công bố thông tin Phát triển bền vững đối với các công ty niêm yết trên các Sở Giao dịch chứng khoán. Báo cáo cũng được xây dựng dựa theo hướng dẫn tiêu chuẩn của Tổ chức sáng kiến Báo cáo toàn cầu Global Reporting Initiative (GRI) phiên bản G4.

Báo cáo thường niên tích hợp năm 2018 sẽ giúp Nhà đầu tư và các Bên có liên quan (NĐT & CBCLQ) có thể tiếp cận thông tin về chiến lược phát triển, hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling ở các khía cạnh phát triển bền vững theo các lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường, từ đó giúp NĐT & CBCLQ nắm bắt được thông tin của PV Drilling một cách đầy đủ và toàn diện.

### Các thông tin về báo cáo

Kỳ báo cáo	Phạm vi báo cáo	Thông tin liên hệ
<p>Nội dung phát triển bền vững được tích hợp trong Báo cáo thường niên 2017, có niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31/12/2017.</p> <p><b>Tiêu chí áp dụng</b> Căn cứ vào tính chất báo cáo nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin của các bên liên quan, PV Drilling lựa chọn tiêu chí báo cáo theo phương án "Phù hợp - Cốt lõi".</p>	<p>Báo cáo được lập trong phạm vi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng Công ty, bao gồm Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên</li> <li>- Giới hạn trình bày Báo cáo trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.</li> </ul>	<p>Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trụ sở: Lầu 4, tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, Quận 1, TP.HCM</li> <li>- Điện thoại: (+84) 2839142012</li> <li>- Fax: (+84) 2839142021</li> </ul> <p>Các ý kiến đóng góp cho Báo cáo hoặc những câu hỏi liên quan, Quý cổ đông, nhà đầu tư hoặc các bên có liên quan có thể gửi email trực tiếp vào địa chỉ email: <a href="mailto:ir@pvdrilling.com.vn">ir@pvdrilling.com.vn</a></p> <p>Người phụ trách lập báo cáo: Ông Phạm Tiến Dũng - Tổng Giám đốc</p>

## CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

### Mô hình Quản trị doanh nghiệp

Với định hướng phát triển trở thành nhà thầu khoan uy tín và tin cậy không chỉ ở Việt Nam mà còn ở thị trường quốc tế, PV Drilling đã không ngừng lớn mạnh và phát triển, cho đến nay đã trở thành nhà thầu khoan sở hữu đội ngũ giàn khoan hiện đại mang tầm cỡ khu vực, với bốn giàn khoan biển tự nâng thế hệ mới, một giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm và một giàn đất liền, cùng với hệ thống máy móc thiết bị kỹ thuật tiên tiến cung cấp dịch vụ khoan và các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan. Mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling bị ảnh hưởng và sụt giảm mạnh do tác động từ việc suy giảm của thị trường dầu khí, nhưng PV Drilling vẫn "vững vàng trong thử thách" với việc tiếp tục duy trì chất lượng dịch vụ với hiệu suất hoạt động cao (> 98%) và đảm bảo an toàn tuyệt đối (zero LTI) trong bối cảnh cắt giảm tối đa chi phí của các giàn khoan, nguồn nhân lực & tài chính hạn hẹp và cạnh tranh gay gắt. PV Drilling cũng đã thành công trong việc phát triển dịch vụ khoan ra nước ngoài trong điều kiện nguồn cung giàn khoan ở khu vực đang dư thừa, khẳng định được vị thế và uy tín của PV Drilling trên thị trường thế giới. Để đạt được điều đó và vững vàng đi qua giông bão như hiện nay, mô hình quản trị doanh nghiệp được Tổng Công ty xây dựng từ những ngày đầu thành lập đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc gắn kết giữa định hướng của Ban lãnh đạo với các yếu tố cốt lõi như nguồn nhân lực, An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng và văn hóa doanh nghiệp. Đặc biệt, trong bối cảnh thị trường dầu khí đang đối mặt với vô vàn khó khăn thách thức, mô hình

quản trị tích hợp ngày càng phát huy giá trị nền tảng giúp Tổng Công ty đối mặt và vượt qua khó khăn và thử thách trong giai đoạn sắp tới.

### Hệ thống quản trị doanh nghiệp

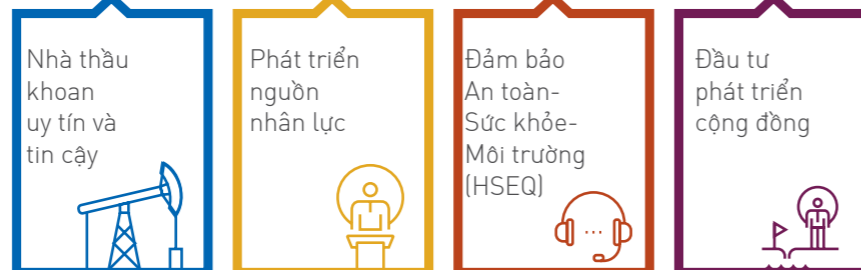
Bên cạnh thực hiện đầu tư các giàn khoan thế hệ mới cùng với các máy móc thiết bị hiện đại tiên tiến, PV Drilling cũng chú trọng xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp dựa trên nền tảng công nghệ thông tin theo các tiêu chuẩn quốc tế nhằm đáp ứng và hội nhập vào môi trường cạnh tranh với các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài. Các hệ thống, tiêu chuẩn được áp dụng rộng rãi như hệ thống Quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP Oracle, Maximo (quản lý vật tư hàng tồn kho của giàn khoan), hệ thống quản lý và bảo trì sự cố thiết bị (RCM - Reliable Maintenance Control) và hệ thống các quy định, quy trình theo chuẩn mực quốc tế đã hỗ trợ công tác điều hành quản trị doanh nghiệp, đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ và tạo được sự tin cậy từ khách hàng. Đặc biệt trong năm 2017, PV Drilling vừa hoàn thành việc xây dựng và đưa vào ứng dụng hệ thống Quản trị rủi ro chuyên nghiệp (theo tiêu chuẩn ISO 31000 và COSO). Việc triển khai ứng dụng hệ thống Quản trị rủi ro trong giai đoạn khó khăn của ngành dầu khí sẽ hỗ trợ PV Drilling trong việc quản lý, kiểm soát các rủi ro, đảm bảo doanh nghiệp phát triển bền vững. Bên cạnh đó, hệ thống ERP giai đoạn III (Hệ thống báo cáo quản trị minh bạch và lập ngân sách online) cũng đang trong giai đoạn hoàn tất, góp phần nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp của PV Drilling trong giai đoạn thử thách và hướng đến một tương lai tươi sáng hơn.

### CÁC BÊN LIÊN QUAN CHÍNH TẠI PV DRILLING

- Khách hàng
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN)
- Cổ đông
- Người lao động
- Các cơ quan ban ngành chức năng
- Ngân hàng, đối tác
- Đối thủ cạnh tranh
- Cộng đồng địa phương



### CÁC CHỦ ĐỀ THEO CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA PV DRILLING



## TÂM NHÌN - SỨ MỆNH



## CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tiếp theo)

### Quản trị và phát triển nguồn nhân lực

Một trong những yếu tố quan trọng nhất góp phần vào thành công của PV Drilling trong suốt quá trình hình thành và phát triển cũng như duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh cho đến nay chính là đội ngũ gần 2.000 cán bộ công nhân viên, đội ngũ quản lý có trình độ chuyên môn cao, luôn nỗ lực phấn đấu hết mình vì thành công chung của Tổng Công ty. Do đối mặt với khó khăn, PV Drilling đã triển khai cắt giảm nhân sự cũng như điều chỉnh chính sách lương, thưởng, phụ cấp để hỗ trợ Tổng Công ty vượt qua khó khăn. Tính đến cuối năm 2017, số lượng nhân sự của PV Drilling đã giảm 7%, thu nhập bình quân của người lao động giảm 18%. Tuy nhiên, nhằm không ngừng nâng cao và phát triển chất lượng nguồn nhân lực, nhiều chương trình phát triển nhân sự cần thiết vẫn được tiếp tục triển khai như chương trình phát triển đội ngũ kế thừa và chương trình đào tạo năng lực cho đội ngũ quản lý thay thế người nước ngoài để giảm chi phí. Bên cạnh đó, các chính sách lương thưởng và phúc lợi cũng thường xuyên được xem xét và đánh giá, đảm bảo gìn

giữ được nhân tài. Hiện tại, PV Drilling đang xem xét chương trình đào tạo và các chính sách lương thưởng phù hợp nhất để tối ưu hóa nguồn lực nhân sự trong giai đoạn khó khăn này.

### Cam kết An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng (HSEQ)

Bên cạnh hệ thống quản trị doanh nghiệp hiện đại đi kèm với nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, PV Drilling cũng đặc biệt quan tâm duy trì, phát triển và nâng cao hệ thống quản lý An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng (HSEQ), trong đó đặc biệt lưu ý đến hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001, hệ thống quản lý môi trường ISO 14001 và hệ thống quản lý An toàn - Sức khỏe OHSAS 18001 vào hệ thống HSEQ, được chứng nhận bởi Det Norske Veritas (DNV). Hệ thống HSEQ thực sự là quả tim trong mô hình hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling do hầu hết các hoạt động khoan đều diễn ra ở những điều kiện thời tiết khắc nghiệt, trên biển, do đó công tác an toàn và chất lượng đóng vai trò vô cùng quan trọng

trong việc đảm bảo các giàn khoan hoạt động an toàn và hiệu quả cũng như an toàn tính mạng và sức khỏe cho các CBCNV công tác trên giàn. Hơn thế nữa, tại PV Drilling, một văn hóa an toàn - chất lượng đã được hình thành và xây dựng nhằm ngăn chặn mọi tai nạn, rủi ro có nguy cơ gây thiệt hại đến con người, tài sản và môi trường. Đó chính là việc tuân thủ pháp luật, quy chế, quy định, áp dụng các biện pháp ngăn ngừa, thấu hiểu để đáp ứng yêu cầu khách hàng với chất lượng dịch vụ cao, và không ngừng đánh giá, cải tiến và phát triển. Chính vì vậy, trong năm 2017, chất lượng dịch vụ PV Drilling cung cấp luôn đáp ứng yêu cầu khách hàng trong bối cảnh khó khăn với đơn giá dịch vụ xuống thấp và cạnh tranh gay gắt. Tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh đều đảm bảo an toàn, đạt hiệu suất cao trong vận hành giàn khoan và máy móc thiết bị khác. Xây dựng môi trường văn hóa bền vững

Trong hoạt động điều hành kinh doanh, các quyết định đầu tư, các chương trình, chính sách hành động luôn được Ban lãnh đạo cân nhắc đến lợi ích tối ưu cho

người lao động, xã hội và môi trường. Đó là việc chú trọng xây dựng một môi trường làm việc thân thiện, tạo sự liên hệ chặt chẽ với khách hàng, các nhà cung cấp, nhà đầu tư... nhằm bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các bên; luôn quan tâm đến cộng đồng thông qua thực hiện các chương trình an sinh xã hội cũng như xây dựng, phát triển mối quan hệ vững bền với địa phương và các cơ quan Nhà nước. Bên cạnh đó, PV Drilling đã hoàn thiện Bộ quy tắc ứng xử đưa vào áp dụng cho toàn Tổng Công ty. Bộ quy tắc ứng xử nhằm bảo đảm mọi hành động và quyết định của mỗi CBCNV đều nhất quán với giá trị văn hóa của PV Drilling. Đây cũng là cơ sở khẳng định môi trường và đạo đức doanh nghiệp trong toàn Tổng Công ty.

Những vấn đề nêu trên là yếu tố cốt lõi của mô hình quản trị mà PV Drilling đã và đang tiếp tục xây dựng và duy trì. PV Drilling tin tưởng rằng mô hình quản trị vững mạnh sẽ mang lại giá trị thặng dư cho doanh nghiệp, sự tín nhiệm của các bên có liên quan như cổ đông, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, khách hàng, đối tác, cơ quan chức năng.

---

Tại PV Drilling, một văn hóa an toàn - chất lượng đã được hình thành và xây dựng nhằm ngăn chặn mọi tai nạn, rủi ro có nguy cơ gây thiệt hại đến con người, tài sản và môi trường.



## CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tiếp theo)

### Chiến lược phát triển bền vững

Khủng hoảng giá dầu từ cuối năm 2014 đến nay vẫn chưa có dấu hiệu hồi phục đã tác động mạnh đến hoạt động của các công ty khoan dầu khí. Hầu hết các công ty dầu khí đã cắt giảm ngân sách tìm kiếm thăm dò và khai thác; dừng giãn các chiến dịch khoan và cắt giảm giá thành. Điều này khiến cho nhiều công ty cung ứng dịch vụ khoan trên thế giới gặp nhiều khó khăn, phải vận hành giàn khoan dưới giá vốn. Các công ty khoan như Hercules Offshore, Atwood Oceanics, Paragon Offshore, Frigstad Offshore,... đã bị phá sản hay phải sáp nhập với các công ty khác.

Có thể nói việc PV Drilling trụ vững trong giai đoạn khó khăn này đã phần nào minh chứng nội lực của PV Drilling đã rất "vững vàng trong thử thách". PV Drilling đã từng bước điều chỉnh và vận dụng một cách khéo léo tùy theo những biến động của thị trường dầu khí trong và ngoài nước. Cụ thể, khi nhìn thấy thị trường khoan trong nước bị co hẹp, PV Drilling đã định hướng "vươn mình vượt biển". Điển hình giàn khoan PV DRILLING I đã thực hiện chiến dịch khoan cho Total tại Myanmar từ tháng 11.2016. Tự tin với thành công đạt được, bước sang năm 2017 PV Drilling tiếp tục đưa được 3 giàn khoan jack-up ra nước ngoài, có thời điểm cả 4/6 giàn khoan của Tổng Công ty đang làm việc tại nước bạn: giàn PV DRILLING I thực hiện khoan cho Kris Energy tại Thái Lan, giàn PV DRILLING III khoan cho Petronas & PV DRILLING VI khoan cho Lundin (IPC) tại Malaysia và giàn đất liền PV DRILLING 11 khoan cho Sonatract AMT tại Algeria. Năm 2018, PV Drilling nhận định sẽ gặp nhiều trở ngại bởi thị trường trong nước chưa ổn định, giá dịch vụ khoan và liên khoan đến khoan vẫn ở mức thấp, cạnh tranh khốc liệt và chính sách bảo hộ tại thị trường nước ngoài. Vì thế, thách thức lớn nhất của PV Drilling trong giai đoạn này là duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và củng cố nguồn lực để vượt khó. Mô hình quản trị tích hợp được PV Drilling chú trọng xây dựng trong những năm qua là nền tảng giúp Tổng Công ty vững vàng đối mặt với khó khăn và vượt qua thử thách hiện tại.

### Tiếp tục xây dựng và duy trì các nền tảng cốt lõi cho sự phát triển bền vững

PV Drilling chú trọng xây dựng và phát triển nguồn nhân lực cũng như đội ngũ khoan kỹ thuật cao để gia tăng giá trị cạnh tranh và đáp ứng yêu cầu của Tổng Công ty và khách hàng. Mặt khác, Tổng Công ty duy trì và phát triển hệ thống quản lý tích hợp An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng (HSEQ) theo các tiêu

chuẩn quốc tế nhằm giữ vững hiệu suất hoạt động cao đồng thời đảm bảo các yêu cầu về môi trường, nâng cao giá trị thương hiệu cho Tổng Công ty. Ngoài ra, yếu tố môi trường văn hóa doanh nghiệp bền vững đi kèm với tính nhân văn hướng đến cộng đồng cũng được ưu tiên phát triển, bên cạnh các giá trị an sinh xã hội, sự chuyên nghiệp của CBCNV Tổng Công ty là nền tảng cốt lõi cho giá trị bền vững.

### Đảm bảo chất lượng dịch vụ, giữ vững uy tín và vị thế của PV Drilling trong thị trường

Đối với PV Drilling, hình ảnh và uy tín của một doanh nghiệp luôn bao gồm chất lượng, an toàn, hiệu quả cao của các dịch vụ cung cấp cho khách hàng. Dù tại thời điểm nào, PV Drilling luôn đảm bảo tính chuyên nghiệp và tính cạnh tranh giữa các công ty cùng cung cấp dịch vụ.

### Đảm bảo công việc tối thiểu để duy trì hoạt động, bảo đảm công ăn việc làm cho người lao động

Trong nỗ lực tối đa vượt qua giai đoạn khó khăn nhất của ngành dầu khí, PV Drilling sẽ cố gắng đảm bảo công việc tối thiểu với nỗ lực tối đa tìm kiếm công việc trong nước, với mục tiêu hàng đầu là bảo đảm công ăn việc làm cho người lao động. Bên cạnh việc tìm kiếm công việc trong nước, PV Drilling cũng sẽ đẩy mạnh công tác phát triển dịch vụ ra nước ngoài, tiếp tục phát triển và đưa dịch vụ khoan của Tổng Công ty từng bước chiếm lĩnh thị phần khoan trong khu vực Đông Nam Á và xa hơn là khu vực Châu Á Thái Bình Dương.

### Củng cố và tận dụng nguồn lực sẵn có, gia tăng năng lực cạnh tranh

Trước tình hình dầu khí vẫn tiếp tục khó khăn, khối lượng công việc ngày càng giảm dần và cạnh tranh ngày càng gay gắt, PV Drilling sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc cắt giảm mạnh chi phí, tối ưu hóa chi phí ở mức thấp nhất nhưng vẫn đảm bảo duy trì chất lượng cung cấp dịch vụ với Khách hàng nhằm giữ vững vị thế cũng như uy tín của PV Drilling. Năm 2018, PV Drilling sẽ tiếp tục xem xét thực hiện tái cấu trúc một số đơn vị có kết quả kinh doanh kém, xem xét tinh giản bộ máy giảm thiểu tối đa các chi phí phát sinh trong giai đoạn rất khó khăn tìm kiếm việc làm. Ngoài ra, PV Drilling sẽ tiếp tục củng cố đội ngũ nhân lực, đào tạo và tự đào tạo nhằm nâng cao tay nghề cho người lao động Việt Nam, từng bước xem xét chuyển giao công nghệ và thay thế dần người lao động nước ngoài theo đúng lộ trình.

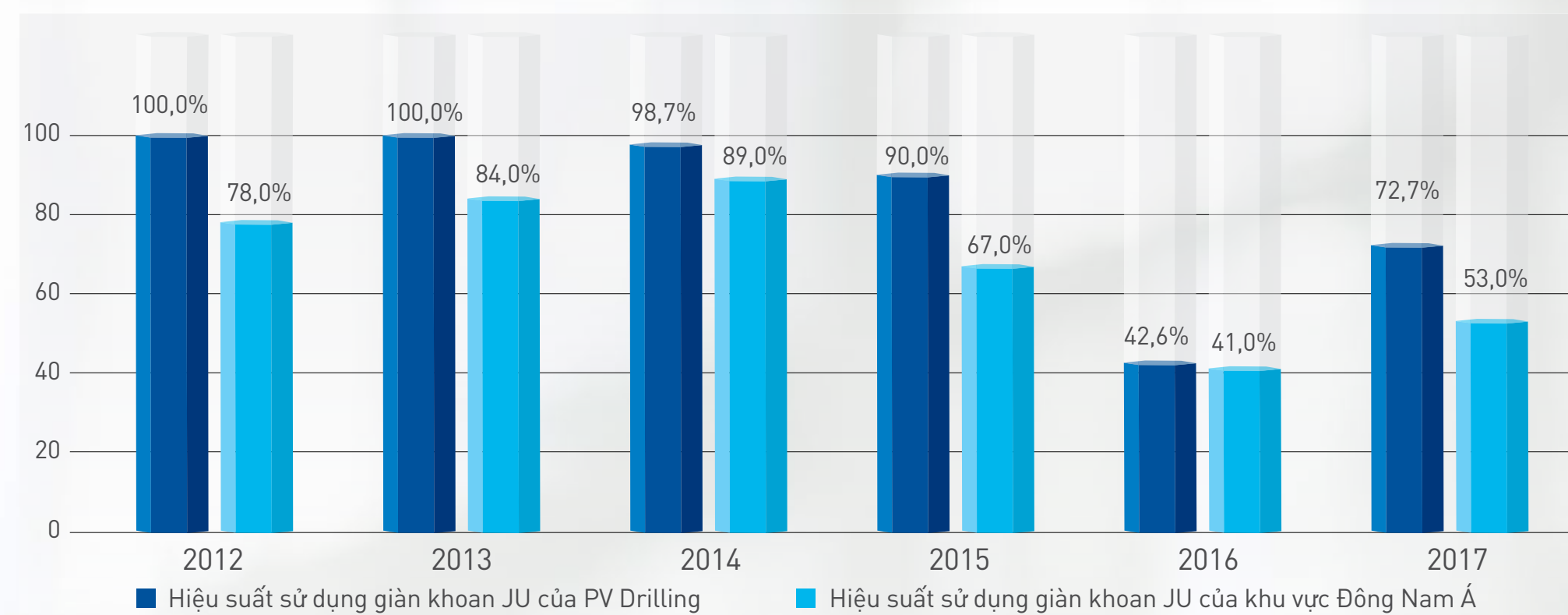


## PV DRILLING: BẢN LĨNH VƯỢT KHÓ

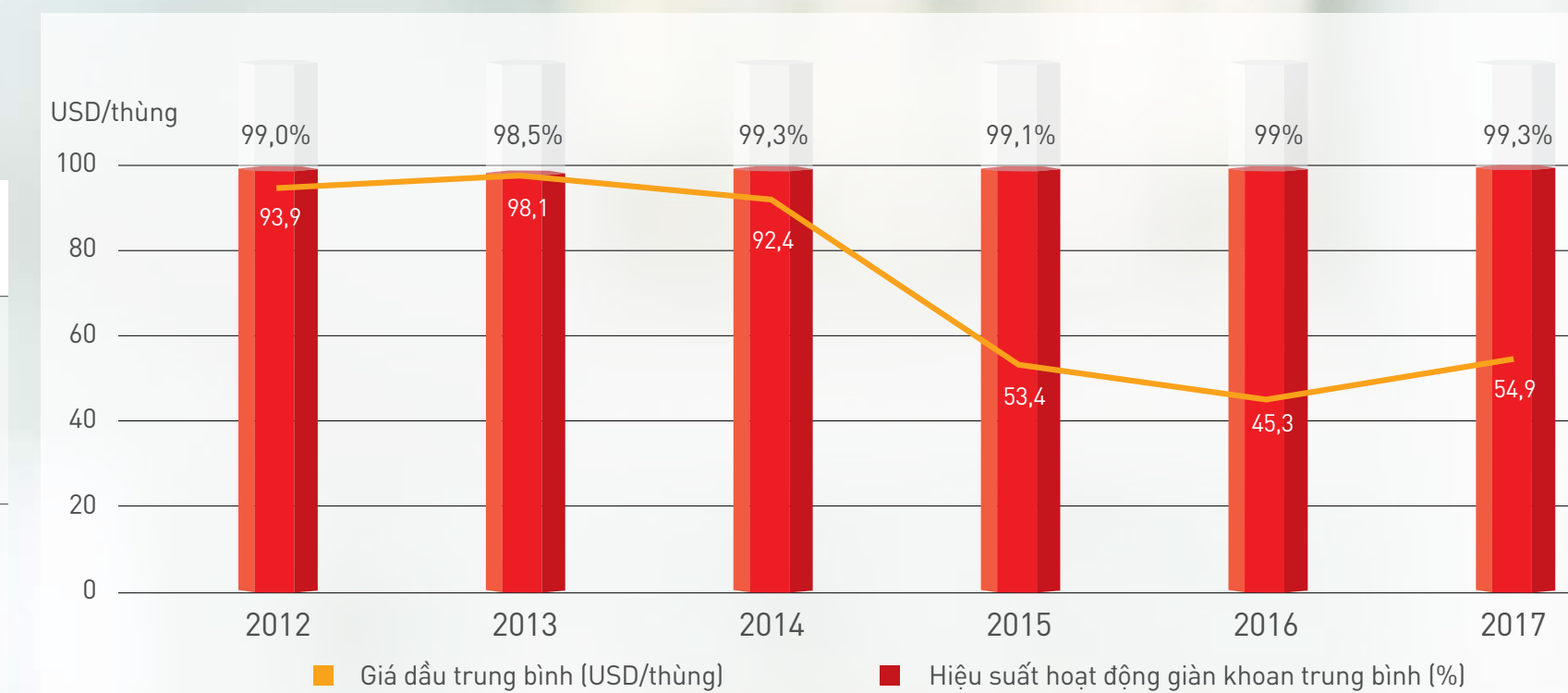
Với các đối thủ cạnh tranh có bề dày hoạt động trong ngành khoan dầu khí, PV Drilling được xem là nhà thầu khoan có tuổi đời còn khá trẻ với 16 năm kinh nghiệm cung cấp dịch vụ trên thị trường. Tuy vậy, lợi thế cạnh tranh của PV Drilling chính là đội ngũ giàn khoan hiện đại, hiệu suất hoạt động luôn cao trên 98% trong nhiều năm qua, thành tích an toàn tuyệt đối Zero LTI đã được Hiệp hội các nhà thầu khoan quốc tế (IADC) chứng nhận, trong đó giàn PV DRILLING I đạt thành tích 10 năm Zero LTI kể từ ngày đầu đưa vào hoạt động (10/3/2007 - 10/3/2017), các giàn tự nâng PV DRILLING II và III lần lượt đạt 8 năm Zero LTI vào tháng 10 và tháng 11 trong năm, giàn PV DRILLING VI ghi dấu với 3 năm Zero LTI kể từ ngày đầu đưa vào vận hành, giàn PV DRILLING V ghi dấu với 5 năm Zero LTI kể từ ngày đầu đưa vào vận hành, giàn PV DRILLING 11 cũng ghi dấu với 1 năm Zero LTI kể từ ngày ký mới hợp đồng cung cấp dịch vụ tại Algeria.

Dù thị trường có xáo trộn đến đâu, PV Drilling vẫn nỗ lực đi đa trong công tác tìm kiếm hợp đồng trong nước và khu vực, thực tế đã chứng minh hiệu suất sử dụng của đội ngũ giàn khoan tự nâng (JU) do PV Drilling sở hữu luôn cao hơn hiệu suất trung bình của khu vực qua các năm. Dù trong bối cảnh giá dầu đạt ngưỡng trên 100USD/thùng hay thời điểm giá dầu lao dốc chỉ còn 28USD/thùng thì hiệu suất hoạt động trung bình của các giàn tự nâng của PV Drilling vẫn cao trên 98% và PV Drilling vẫn đạt thành tích an toàn Zero LTI (không để xảy ra tai nạn gây mất thời gian lao động) đối với tất cả các giàn khoan của mình.

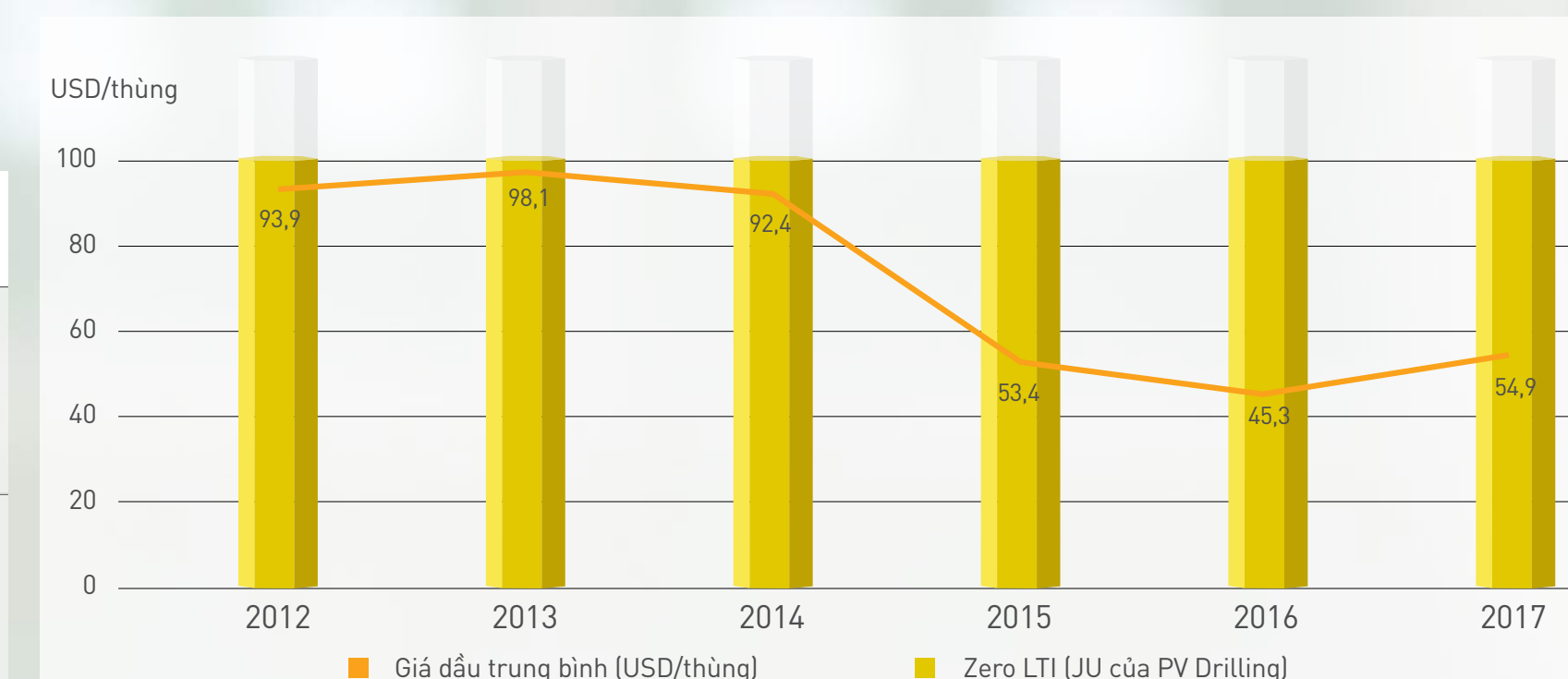
Thông tin	2012	2013	2014	2015	2016	2017
Hiệu suất sử dụng giàn khoan JU của PV Drilling	100,0%	100,0%	98,7%	90,0%	42,6%	72,7%
Hiệu suất sử dụng giàn khoan JU của khu vực Đông Nam Á	78,0%	84,0%	89,0%	67,0%	41,0%	53,0%



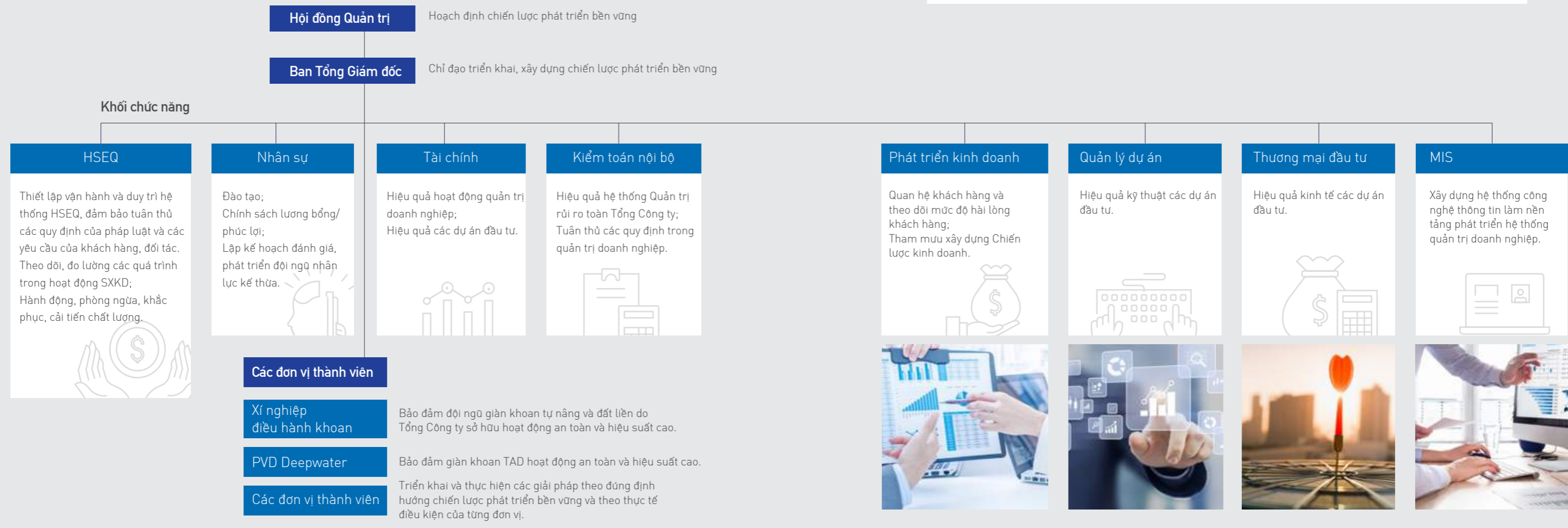
Thông tin	2012	2013	2014	2015	2016	2017
Giá dầu trung bình (USD/thùng)	93,9	98,1	92,4	53,4	45,3	54,9
Hiệu suất hoạt động giàn khoan trung bình (%)	99,0%	98,5%	99,3%	99,1%	99,0%	99,3%



Thông tin	2012	2013	2014	2015	2016	2017
Giá dầu trung bình (USD/thùng)	93,9	98,1	92,4	53,4	45,3	54,9
Zero LTI (JU của PV Drilling)	100,0% Zero LTI	100,0% Zero LTI	100,0% Zero LTI	100,0% Zero LTI	100,0% Zero LTI	100,0% Zero LTI



# CƠ CẤU QUẢN TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



# GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên có liên quan của PV Drilling có thể được chia thành 03 nhóm chính như sau:

- **Nhóm trực tiếp:** Nhóm tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh, môi trường và xã hội, bao gồm: cổ đông lớn (PVN), các nhà thầu dầu khí, người lao động của PV Drilling.

- **Nhóm kết nối:** Nhóm tác động gián tiếp đến hoạt động SXKD, môi trường và xã hội bằng những ảnh hưởng về các yêu cầu minh bạch thông tin, quản trị doanh nghiệp, các tiêu chuẩn, các quy định trong ngành...; bao gồm: cổ đông, ngân hàng, nhà cung cấp, hiệp hội ngành, đối thủ cạnh tranh.

- **Nhóm gián tiếp:** Nhóm thông qua các quy định pháp luật, các chế tài, các mong đợi của cộng đồng tác động gián tiếp đến hoạt động và các giải pháp của PV Drilling, bao gồm: Nhà nước và các cơ quan hữu quan, cộng đồng.

Trên thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, PV Drilling đã thực hiện nhiều phương thức kết nối với các bên có liên quan. Chi tiết về các phương thức kết nối với các bên liên quan sẽ được thể hiện trong bảng dưới đây:

<b>Các bên có liên quan</b>	<b>Kết nối với các bên có liên quan</b>	<b>Nội dung tham vấn và phản hồi mong đợi từ các bên có liên quan</b>	<b>Các đáp ứng mong đợi</b>	<b>Những vấn đề PV Drilling tập trung năm 2018</b>
<b>Khách hàng</b> Các nhà thầu dầu khí Các nhà thầu khoan: cung ứng dịch vụ nhân lực	Cuộc họp hàng tháng/quý với khách hàng; Chương trình hội nghị khách hàng; Khảo sát sự thỏa mãn khách hàng; Các hồ sơ báo cáo với khách hàng....	Hoạt động An toàn - Môi trường; Hiệu suất hoạt động; Chất lượng dịch vụ; Giá cả, các điều khoản hợp đồng; Sự tin cậy; Công nghệ; Năng lực hoạt động; Chất lượng dịch vụ và chất lượng đội ngũ nhân lực khoan; sự chuyên nghiệp.	Đầu tư vào hệ thống an toàn theo tiêu chuẩn quốc tế; Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực; Bảo trì, bảo dưỡng; Chia sẻ chi phí với khách hàng (giảm đơn giá).	Bảo đảm chất lượng dịch vụ khách hàng; Triển khai các chương trình cắt giảm chi phí nhằm bảo đảm việc chia sẻ chi phí với khách hàng trong cung ứng dịch vụ.
<b>Hiệp hội ngành</b> Tổ chức IADC Hội Dầu khí Việt Nam	Các hội thảo chuyên ngành dầu khí; Báo cáo về LTI; Các hội thảo chuyên ngành dầu khí.	Hoạt động an toàn; Bảo đảm môi trường; Chất lượng dịch vụ;	Duy trì và phát triển hệ thống HSEQ; Nghiên cứu dịch vụ mới; Cải tiến chất lượng dịch vụ; Báo cáo minh bạch thông tin.	Bảo đảm hoạt động an toàn, hiệu suất hoạt động cao.
<b>Nhà cung cấp</b> Nhà thầu đóng giàn Keppel Fels Các nhà cung cấp thiết bị, phụ tùng, dịch vụ	Mời thầu; Ký kết hợp đồng cung cấp sản phẩm, dịch vụ.	Hệ thống minh bạch trong việc chấm thầu; Thời gian thực hiện dịch vụ; Hiệu quả hoạt động và sự chuyên nghiệp; Đơn giá đầu vào.	Cơ chế rõ ràng trong việc chấm thầu; Bảo đảm sự công bằng giữa các nhà cung cấp; Bảo đảm thanh toán; Các chương trình tạo mối quan hệ với nhà cung cấp.	Hợp tác chặt chẽ, cắt giảm chi phí đầu vào.
<b>Đối tác: Ngân hàng</b> Vietcombank, PVCombank, BIDV, MBBank, Vietinbank, Seabank, CitiBank, HSBC, ANZ, DBS, Shinhan Bank, Standard Chartered Bank, BNP Baripias, JP Morgan, Deutsche Bank,...	Mở tài khoản và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng: hệ thống thanh toán điện tử, chuyển tiền trong và ngoài nước, tiền gửi kỳ hạn (VNĐ & USD), Swap USD và mua bán ngoại tệ và thực hiện các công cụ phát sinh; Làm việc với các ngân hàng trong nước để thu xếp vốn đầu tư cho các giàn khoan.	Minh bạch trong hệ thống quản trị doanh nghiệp; Hệ thống quản lý tài chính doanh nghiệp.	Ban hành quy chế quản lý tài chính sửa đổi, cập nhật năm 2014; Áp dụng các chuẩn mực quản trị tiên tiến; Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro; Xây dựng quy trình kiểm soát viên toàn hệ thống nhằm ngăn chặn, phòng ngừa các thiệt hại có thể xảy ra.	Nâng cao hệ thống quản trị doanh nghiệp.
<b>Tập đoàn Dầu khí Việt Nam Cổ đông, nhà đầu tư</b>	Cuộc họp ĐHĐCĐ; Các cuộc gặp gỡ nhà đầu tư; Các báo cáo định kỳ của Tổng Công ty; Công bố thông tin.	Hệ thống minh bạch thông tin; Hệ thống quản trị doanh nghiệp tốt; Hiệu quả hoạt động SXKD, tài chính; Tìm kiếm các phương án hỗ trợ các nhà thầu dầu khí và các nhà cung cấp dịch vụ.	Các kênh công bố thông tin hiệu quả Chính sách cổ tức tối đa hóa giá trị cổ đông.	Tối đa hóa giá trị cổ đông.
<b>Người lao động</b>	Các cuộc họp giao ban; Hội nghị người lao động; Giải thưởng cho CBCNV; Các chương trình kêu gọi sự tham gia của các nhân viên (chương trình Green day); Các thu thập phản hồi từ người lao động (survey), phỏng vấn,...	Môi trường làm việc; Lương thưởng và phúc lợi; Đào tạo; Sự lãnh đạo và đội ngũ kế thừa; Sự chuyên nghiệp; tính học hỏi; sáng tạo; tinh thần tập thể; sự liêm chính.	Các chương trình sức khỏe và an toàn người lao động; Cạnh tranh lương; Chương trình Phát triển và gìn giữ nhân tài; Chuẩn bị nguồn nhân lực kế thừa; Chương trình phúc lợi; Xây dựng các chỉ số KPIs hợp lý để đánh giá người lao động...	Duy trì nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, tay nghề cao.
<b>Nhà nước</b> Các cơ quan nhà nước thuộc lĩnh vực tài chính, chứng khoán, thuế, môi trường, lao động, khoa học công nghệ	Các báo cáo cho các cơ quan này; Tham gia cuộc họp của chính phủ, Thanh tra của nhà nước; Đạt được các chứng chỉ cần thiết để bảo đảm hoạt động kinh doanh ổn định.	Tuân thủ pháp luật Các chứng chỉ, giấy phép theo quy định; Hỗ trợ phát triển cộng đồng...	Nghiên cứu các vấn đề pháp lý; Tuân thủ và lấy các giấy phép về an toàn, môi trường; Thực hiện công tác HSEQ; An sinh xã hội.	Nghiên cứu và phổ biến các quy định pháp luật, các chính sách mới của Nhà nước, đặc biệt về Luật doanh nghiệp và các quy định, hướng dẫn trong lĩnh vực chứng khoán, thuế.
<b>Đối thủ cạnh tranh</b>	Tham gia trong đấu thầu; Tham gia các hiệp hội ngành; Khảo sát độc lập của đơn vị tư vấn về nghiên cứu thị trường; Các báo cáo ngành.	Cạnh tranh công bằng, minh bạch	Nâng cao hình ảnh và vị thế cạnh tranh bằng sự minh bạch trong hoạt động và công bố thông tin.	Nghiên cứu các cơ hội hợp tác và phát triển tại thị trường nước ngoài.

## ĐÁNH GIÁ CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Trong bối cảnh thị trường dầu khí có dấu hiệu phục hồi, đem lại tác động tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các nhà thầu khoan nói chung và PV Drilling nói riêng, việc xác định các lĩnh vực trọng yếu được Ban lãnh đạo PV Drilling tập trung vào những giải pháp nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động của các giàn khoan và dịch vụ đi kèm, duy trì danh tiếng và uy tín của PV Drilling.

Ban lãnh đạo đã dựa trên nền tảng là giá trị cốt lõi của PV Drilling và sự đáp ứng nhu cầu của các bên hữu quan để đánh giá các lĩnh vực trọng yếu theo các bước sau:

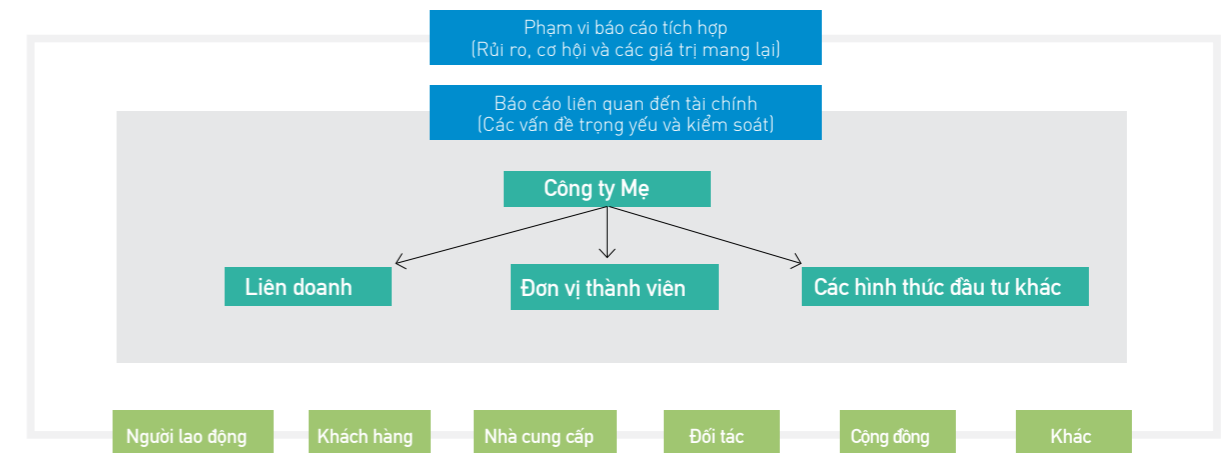
### Bước 1: Xác định phạm vi đánh giá

Ban lãnh đạo xác định phạm vi đánh giá trong báo cáo tích hợp (intergrated report) bao gồm tất cả những bên liên quan có ảnh hưởng hoặc bị ảnh hưởng bởi PV Drilling, bao gồm cả những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực. Điều đó có nghĩa một mặt các bên hữu quan có khả năng tác động đến giá trị của PV Drilling, thì mặt khác chính những hoạt động của PV Drilling cũng tác động đến các bên hữu quan này.

PV Drilling luôn cập nhật đánh giá định kỳ các bên hữu quan tùy theo diễn biến và thay đổi của môi trường bên trong và bên ngoài nhằm bảo đảm có sự đánh giá và phân loại chính xác các bên hữu quan. Năm 2017, PV Drilling đánh giá và phân loại thành 3 nhóm các bên hữu quan như bảng sau:



Mức độ quan trọng của nhóm các bên hữu quan	Các bên hữu quan	Ý nghĩa phân loại
1 Cao (primary)	Khách hàng Người lao động Cổ đông (bao gồm Petrovietnam) và nhà đầu tư	Không những có những tác động đến hoạt động kinh doanh của PV Drilling, mà ngược lại PV Drilling còn tác động trực tiếp đến bên hữu quan này.
2 Trung bình (secondary)	Nhà cung cấp Đối thủ cạnh tranh Đối tác Chính phủ Hiệp hội ngành	Có khả năng ảnh hưởng đến sự thành công của PV Drilling mặc dù PV Drilling ít có sự tác động trực tiếp lên các bên hữu quan này hơn nhóm 1.
3 Thấp (tertiary)	Cộng đồng Báo chí Các tổ chức phi lợi nhuận	PV Drilling ít có tác động trực tiếp lên các bên liên quan này nhất, mặc dù danh tiếng và vị thế của PV Drilling có thể bị tác động gián tiếp bởi các bên hữu quan này.



### Bước 2: Thu thập thông tin từ các bên có liên quan

Sau khi xác định phạm vi đánh giá trong báo cáo, PV Drilling đã thu thập thông tin từ các bên có liên quan thông qua các kênh bao gồm:  
 Xem xét các đánh giá phản hồi về chất lượng dịch vụ của PV Drilling và những phản hồi trong quá trình cung cấp dịch vụ, thuê nhà cung ứng, trao đổi công việc với các bên hữu quan;  
 Xem xét các đánh giá định kỳ nhà cung cấp các sản phẩm, dịch vụ cho PV Drilling và các Đơn vị;  
 Báo cáo đánh giá nội bộ của các Đơn vị, Phòng/Ban chức năng, Ban lãnh đạo thông qua các cuộc họp, báo cáo, xây dựng Ngân sách hàng năm...;  
 Tham khảo, đánh giá từ các báo cáo giám sát của cơ quan Nhà nước qua các đợt thanh tra, kiểm tra;  
 Xem xét các báo cáo đánh giá của khách hàng, tổ chức tư vấn trong quá trình làm việc với PV Drilling;  
 Xem xét các báo cáo dự báo kinh tế vĩ mô, thị trường dầu khí từ các tổ chức ngân hàng, IHS, BMI, IADC và các tổ chức phân tích độc lập khác.

### Bước 3: Xác định các lĩnh vực trọng yếu

Thông qua các đánh giá và thông tin có được ở bước 2, PV Drilling đánh giá các lĩnh vực trọng yếu thông qua việc xếp hạng theo từng mức độ quan trọng, bao gồm 3 cấp độ sau:  
 1. Lĩnh vực quan trọng nhất: đây là những vấn đề được xác định cực kỳ quan trọng và sẽ có tác động trực tiếp, ngay tức khắc đến hoạt động của PV Drilling;  
 2. Lĩnh vực cần tập trung phát triển: những vấn đề có thể xảy ra trong tương lai hoặc những vấn đề hiện hữu mà chúng có thể sẽ tác động trực tiếp đến kết quả hoạt động và vị thế của PV Drilling;  
 3. Lĩnh vực nằm trong tầm kiểm soát: những vấn đề hiện vẫn đang nằm trong tầm kiểm soát chặt chẽ của PV Drilling.

### Bước 4: Phân loại và kết nối các lĩnh vực trọng yếu với giá trị cốt lõi của PV Drilling

Việc phân loại các lĩnh vực trọng yếu được xác định trên cơ sở chiến lược phát triển bền vững của PV Drilling, các lĩnh vực trọng yếu này đã được kết nối với giá trị cốt lõi của PV Drilling (value drivers) để đảm bảo tính đầy đủ và toàn diện, bao gồm:  
 1. Vị thế của nhà thầu khoan uy tín và tin cậy;  
 2. Nguồn lực tài chính;  
 3. Nguồn nhân lực chất lượng cao;  
 4. Mối quan hệ chặt chẽ với đối tác và cộng đồng.

PV Drilling xác định và phân loại các vấn đề trọng yếu nhằm bảo đảm sự liên hệ chặt chẽ với chiến lược phát triển bền vững của PV Drilling, trong đó xem xét đến việc đánh giá tác động của tổ chức đến kinh tế - môi trường - xã hội.

### Bước 5: Hoàn thiện và cải tiến

Trong công tác điều hành và quản trị, Ban lãnh đạo đã xem xét các nội dung báo cáo nhằm bảo đảm chất lượng Báo cáo được thực hiện tin cậy, rõ ràng, chính xác, thể hiện sự cân bằng, kịp thời và bảo đảm duy trì được sự chuyển tiếp số liệu cho những báo cáo tiếp theo. PV Drilling tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các hình thức theo dõi báo cáo, các số liệu được lấy từ các quy trình hoạt động nội bộ của PV Drilling, lên kế hoạch xây dựng những chỉ số theo dõi khác nhau nhằm chuẩn bị cho những báo cáo trong tương lai.

Năm 2017, Ban lãnh đạo PV Drilling đã nhận diện và đánh giá được các cơ hội cũng như các lĩnh vực trọng yếu tại PV Drilling, từ đó xây dựng các kế hoạch phù hợp với những biến động tích cực của thị trường trong tình hình hiện nay.



## ĐÁNH GIÁ CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU (tiếp theo)

### Giá trị cốt lõi

Nhà thầu khoan uy tín và tin cậy



Nguồn lực tài chính



Nguồn lực con người



Mối quan hệ bền vững với đối tác và cộng đồng



### Mục tiêu

Nâng cao năng lực hoạt động, mở rộng thị trường, phát triển các dịch vụ kỹ thuật cao, bảo đảm chất lượng dịch vụ khách hàng

Bảo đảm hiệu quả hoạt động kinh doanh

Đưa nguồn nhân lực trở thành một trong những ưu thế cạnh tranh hàng đầu của Tổng Công ty, nâng cao hình ảnh doanh nghiệp. Xây dựng văn hóa và môi trường làm việc chuyên nghiệp.

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp hướng tới tính nhân văn và sự chuyên nghiệp

### Lĩnh vực trọng yếu

Duy trì hiệu quả hoạt động giàn khoan HSEQ  
Hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin (ERP giai đoạn III)  
Phát triển Quy Khoa học công nghệ

Tối ưu hóa và cắt giảm chi phí:  
- Quản lý và vận hành giàn khoan;  
- Hành chính, Thương mại và Nhân sự.  
Thu hồi công nợ phải thu quá hạn.  
Xây dựng và vận hành thành công hệ thống quản trị rủi ro

Chính sách lương thưởng, gìn giữ và phát triển nhân tài  
Đào tạo và nâng cao năng lực nguồn nhân lực  
Phát triển đội ngũ kế thừa

Quan tâm phát triển cộng đồng xã hội  
Phát triển mối quan hệ bền vững với nhà nước

### Xếp hạng

### Chu kỳ

Nâng cao năng lực hoạt động, mở rộng thị trường, phát triển các dịch vụ kỹ thuật cao, bảo đảm chất lượng dịch vụ khách hàng	Duy trì hiệu quả hoạt động giàn khoan HSEQ	2	Dài hạn
	Hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin (ERP giai đoạn III)	2	Dài hạn
	Phát triển Quy Khoa học công nghệ	2	Trung hạn
Bảo đảm hiệu quả hoạt động kinh doanh	Tối ưu hóa và cắt giảm chi phí: - Quản lý và vận hành giàn khoan; - Hành chính, Thương mại và Nhân sự.	1	Ngắn hạn
	Thu hồi công nợ phải thu quá hạn.	1	Ngắn hạn
	Xây dựng và vận hành thành công hệ thống quản trị rủi ro	1	Dài hạn
Đưa nguồn nhân lực trở thành một trong những ưu thế cạnh tranh hàng đầu của Tổng Công ty, nâng cao hình ảnh doanh nghiệp. Xây dựng văn hóa và môi trường làm việc chuyên nghiệp.	Chính sách lương thưởng, gìn giữ và phát triển nhân tài	2	Dài hạn
	Đào tạo và nâng cao năng lực nguồn nhân lực	2	Dài hạn
	Phát triển đội ngũ kế thừa	1	Trung hạn
Xây dựng văn hóa doanh nghiệp hướng tới tính nhân văn và sự chuyên nghiệp	Quan tâm phát triển cộng đồng xã hội	3	Trung hạn
	Phát triển mối quan hệ bền vững với nhà nước	3	Trung hạn

### Tóm tắt các chiến lược phát triển bền vững của PV Drilling

1. Giữ vững vị thế nhà thầu khoan uy tín và tin cậy bằng việc nâng cao năng lực hoạt động, bảo đảm chất lượng dịch vụ khách hàng;
2. Bảo đảm nguồn lực tài chính, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, tập trung các giải pháp chống lãng phí và duy trì hiệu quả hoạt động kinh doanh;
3. Phát triển nguồn nhân lực chuyên nghiệp và có trình độ chuyên môn cao được xem là một trong những ưu thế cạnh tranh, là tài sản quý giá nhất của PV Drilling. Trong giai đoạn hiện nay, PV Drilling thực hiện giải pháp cùng chia sẻ khó khăn nhưng vẫn bảo đảm mức thu nhập hợp lý và công bằng, đồng thời hướng tới việc nâng cao chất lượng cuộc sống, tinh thần, thái độ và môi trường làm việc cho người lao động;
4. Duy trì mối quan hệ bền vững với đối tác và cộng đồng, tạo dựng được môi trường văn hóa bền vững mang tính nhân văn, cải thiện đời sống của cộng đồng và quan tâm vấn đề bảo vệ môi trường.

Năm 2017, Ban lãnh đạo PV Drilling luôn chú trọng công tác xác định và đánh giá các rủi ro chính cũng như các lĩnh vực trọng yếu tại PV Drilling, từ đó xây dựng nên các giải pháp ứng phó với những biến động tiêu cực của thị trường trong tình hình khó khăn hiện nay.



# CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO - CÁC RỦI RO & KHÓ KHĂN, THUẬN LỢI

Năm 2017 được đánh giá vẫn là năm khó khăn của Tổng Công ty do sự biến động khó lường của giá dầu dẫn đến nhu cầu giàn khoan cũng như dịch vụ khoan giảm đi đáng kể. Vì vậy, công tác quản trị rủi ro trở nên quan trọng hàng đầu trong mục tiêu hành động của PV Drilling hiện nay. Danh mục rủi ro trọng yếu tại PV Drilling đã được Ban Lãnh đạo nhận diện và có các biện pháp ứng phó trong hoàn cảnh khó khăn như sau:

## 1. Rủi ro chiến lược

Chiến lược phát triển kinh doanh tại PV Drilling luôn tập trung vào các hoạt động cốt lõi, được xác định một cách rõ ràng và xuyên suốt trong toàn Tổng Công ty. Trong quá trình thực hiện, Ban lãnh đạo PV Drilling đã nhận diện các rủi ro tiềm tàng tác động đến mục tiêu chiến lược và đưa ra các giải pháp quan trọng để xử lý rủi ro. Những giải pháp này có ý nghĩa quan trọng đối với Tổng Công ty trong hoàn cảnh nền kinh tế, chính trị thế giới có nhiều biến động cùng với môi trường cạnh tranh gay gắt giữa các công ty dầu khí quốc tế. Các biện pháp phòng ngừa rủi ro chiến lược như sau:

- Hoạch định hoạt động cốt lõi của Tổng Công ty và tập trung mọi nguồn lực vào mảng cung cấp giàn khoan và các dịch vụ kỹ thuật khoan dầu khí là thế mạnh;
- Thực hiện tái cấu trúc Tổng Công ty, xây dựng các phương án ứng phó với thay đổi của thị trường;
- Xây dựng và củng cố chuỗi giá trị (the value chain) để tạo lợi thế cạnh tranh và tăng giá trị cho khách hàng.
- Tiếp tục hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp, áp dụng các nguyên tắc và thông lệ quản trị tiên tiến trên thế giới để tối ưu hóa nguồn lực nội tại trong giai đoạn khó khăn hiện nay;
- Phát huy hình ảnh và thương hiệu uy tín trong Ngành Khoan dầu khí trong nước và khu vực. Duy trì phong cách làm việc chuyên nghiệp trong toàn thể Cán bộ nhân viên, góp phần tạo dựng môi trường và văn hóa chuyên nghiệp cho PV Drilling.

## 2. Rủi ro mất thị phần và các lợi thế cạnh tranh

Trong bối cảnh giá dầu vẫn đang ở mức thấp, Tổng Công ty phải đối mặt với thách thức trong việc đạt mục tiêu doanh thu và thị phần, số lượng giàn khoan tự nâng không có việc của các đối thủ trong khu vực là rất lớn và sẵn sàng phá giá để giành hợp đồng. Việc này gây ảnh hưởng đến việc đạt mục tiêu hoạt động của Tổng Công ty. Để vượt qua thách thức này, Ban lãnh đạo PV Drilling đã đưa ra nhiều giải pháp mang tính sống còn để ứng phó như sau:

- Chủ động theo dõi các biến động của thị trường và tìm kiếm các hợp đồng mới trong khu vực để duy trì hoạt động của giàn khoan, tạo thế chủ động cho PV Drilling để phát triển thị trường;
- Thực hiện tối ưu hóa và cắt giảm chi phí quản lý, chi phí hoạt động, đàm phán nhà cung cấp để giảm giá thành dịch vụ, nâng cao tính cạnh tranh về giá;
- rà soát lại các quy trình hoạt động để tối ưu hoá và sử dụng một cách hiệu quả các nguồn lực nội tại của Tổng Công ty nhưng vẫn đảm bảo chất lượng trong hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tiếp tục tăng cường hoạt động phát triển Khoa học Công nghệ thông qua áp dụng công nghệ tiên tiến và các sáng kiến/giải pháp kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ; cải thiện năng suất lao động và công tác an toàn.

Giá dầu sụt giảm đã dẫn đến nhiều rủi ro trong kinh doanh, tuy nhiên, Ban lãnh đạo nhận định thời điểm này cũng là cơ hội để PV Drilling rà soát và tối ưu hóa các nguồn lực trong hoạt động kinh doanh, ngoài việc tối ưu hóa và cắt giảm chi phí, Ban Tổng Giám đốc đã đưa ra các quyết định tục nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp thông qua triển khai áp dụng hệ thống Quản trị bằng công nghệ thông tin (ERP Oracle giai đoạn III), Hệ thống quản trị thông minh lập ngân sách online, Dự án Quản trị rủi ro, Dự án phòng chống tham nhũng... để nâng cao giá trị và hình ảnh, giúp PV Drilling vững vàng trong thử thách trong khi đợi thị trường ổn định trở lại.

## 3. Rủi ro an toàn chất lượng và môi trường

Đối với doanh nghiệp trong lĩnh vực khoan dầu khí như PV Drilling, các vấn đề về an toàn chất lượng và môi trường luôn được đặt hàng đầu bởi lẽ luôn tiềm tàng các rủi ro đặc thù. Trong quá trình hoạt động khoan dầu khí luôn phải đối mặt với điều kiện thời tiết và địa lý khó khăn tại những mỏ dầu ngoài khơi xa hay sa mạc khô cằn, sự thay đổi về mặt địa chất giếng khoan cũng như các yếu tố công nghệ trong ngành luôn tạo ra những rủi ro về hoạt động. Bất kỳ các rủi ro nào có thể xảy ra đều có thể dẫn đến việc ngừng hoạt động khoan, làm hư hỏng hoặc phá hủy thiết bị, máy móc, gây tổn thương thậm chí nguy hại đến tính mạng con người và theo đó là các sự cố phun trào, tràn dầu, kéo theo thảm họa về cháy nổ, ảnh hưởng nghiêm trọng cho môi trường, thương hiệu và uy tín của Tổng Công ty. Cho đến nay, PV Drilling vẫn luôn được đánh giá cao trong

công tác quản lý an toàn, chất lượng và môi trường bởi các tổ chức trong nước và quốc tế. Để đạt được điều đó, PV Drilling đã triển khai và duy trì các giải pháp như sau:

- Áp dụng hệ thống Quản lý HSEQ theo tiêu chuẩn quốc tế đã được chứng nhận bởi nhiều tổ chức uy tín trên thế giới như Viện dầu khí Hoa Kỳ (API) về các tiêu chuẩn đặc thù của ngành dầu khí; các tiêu chuẩn khác về Quản lý chất lượng như ISO 9001:2009, ISO 14000 về môi trường, OHSAS 18001 về quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp; Tham gia và tuân thủ quy định của Hiệp hội các nhà thầu khoan quốc tế (IADC);
- Theo dõi và quản lý một cách đồng bộ chất lượng dịch vụ trong tất cả các khâu của chuỗi dịch vụ cung ứng như: Cung ứng nhân lực khoan, kiểm định sửa chữa bảo dưỡng và chế tạo thiết bị dầu khí, ứng cứu sự cố tràn dầu...
- Áp dụng các phần mềm quản lý tiên tiến như Maximo để quản lý tài sản, mua sắm, quản lý hàng tồn kho và xây dựng các chương trình bảo dưỡng định kỳ để quản lý hàng nghìn mặt hàng phục vụ hàng ngày cho công tác khoan và các dịch vụ khác, đảm bảo tính ổn định cho chuỗi cung ứng để đáp ứng nhanh chóng nhu cầu vật tư cần thiết cho việc vận hành giàn khoan;
- Sử dụng hệ thống Quản lý tài sản (Asset Management) và Hệ thống Bảo trì tập trung dựa vào độ tin cậy (Reliability-centered Maintenance) nhằm tối ưu hóa hoạt động, độ an toàn của thiết bị và tài sản;
- Duy trì chính sách bảo hiểm và mua bảo hiểm hàng năm cho tài sản giàn khoan và con người của PV Drilling.

Trong nhiều năm liền, PV Drilling luôn duy trì các thành tích về an toàn Zero LTI cho các giàn sở hữu, đạt danh hiệu "Nhà thầu Khoan dầu khí tốt nhất Châu Á" do World Finance trao tặng cũng như chứng nhận của các đối tác, khách hàng. Đây được xem như một trong các thế mạnh của PV Drilling trong việc cạnh tranh và phát triển thị trường ra khu vực và thế giới, là nền tảng vững chắc để PV Drilling vượt qua được giai đoạn khó khăn hiện nay.

Tại PV Drilling công tác quản trị rủi ro luôn được quan tâm vì đây là yếu tố quan trọng cho phát triển bền vững. Hoàn thành tốt công tác này sẽ hỗ trợ cung cấp một cách nhìn toàn diện, nhất quán về rủi ro và tạo ra giá trị cho doanh nghiệp thông qua việc góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.



## CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO - CÁC RỦI RO & KHÓ KHĂN, THUẬN LỢI (tiếp theo)

### 4. Rủi ro hoạch định dòng tiền

Trong quá trình hình thành và phát triển, PV Drilling hoạt động với mô hình Công ty Mẹ với nhiều công ty con và công ty liên doanh, liên kết nên cần vốn để đáp ứng các khoản đầu tư lớn và chi hoạt động kinh doanh thường xuyên, đặc biệt trong giai đoạn khởi lượng công việc và đơn giá dịch vụ giảm sâu do tác động của sự suy giảm của thị trường dầu khí. Do đó, những rủi ro liên quan đến hoạch định dòng tiền trong điều kiện hoạt động kinh doanh suy giảm, lãi suất, tỷ giá biến động luôn được theo dõi và đánh giá liên tục. Đây được xem là thách thức rất lớn đối với Ban lãnh đạo trong việc đưa ra các dự đoán kinh tế thị trường và sử dụng các công cụ tài chính hiệu quả nhằm xử lý rủi ro. Các biện pháp quản trị rủi ro hoạt động tài chính đã, đang và sẽ được PV Drilling tiếp tục thực hiện bao gồm:

- Xây dựng và phát triển hệ thống báo cáo kế toán quản trị bài bản và ngày càng hoàn thiện áp dụng từ cấp các Đơn vị thành viên đến Tổng Công ty, sử dụng nền tảng công nghệ thông tin là hệ thống ERP Oracle EBMS;
- Áp dụng chặt chẽ Quy chế Quản lý Tài chính phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty; xây dựng các tiêu chuẩn, định mức nhằm kiểm soát tài chính tập trung, có định hướng

- và quy định chi tiết các giới hạn về chỉ số tài chính;
- Điều phối dòng tiền, xây dựng kế hoạch dòng tiền tuần/tháng và cập nhật thường xuyên các thay đổi để đảm bảo có kế hoạch kịp thời đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động đầu tư và kinh doanh đến các đơn vị thông qua cơ chế quản lý ngân quỹ tập trung, tối ưu hóa dòng tiền, tiết giảm chi phí cơ hội và gia tăng thu nhập từ hoạt động tài chính;
- Sử dụng đồng USD làm đồng tiền hạch toán kế toán tại Tổng Công ty để tránh lỗ chênh lệch tỷ giá trong các nghiệp vụ kinh tế phát sinh; Thương lượng với khách hàng ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ và thanh toán bằng USD để tạo nguồn USD trong kinh doanh;
- Sử dụng hiệu quả các công cụ phái sinh như Hoán đổi lãi suất (Interest Swap), Hợp đồng quyền chọn (Option), hoán đổi tiền tệ, ... để đảm bảo nguồn USD khi cần thiết, ứng phó trước những biến động về tỷ giá, lãi suất.

### 5. Rủi ro quản lý nguồn nhân lực

Đội ngũ tập thể cán bộ công nhân viên tại PV Drilling có năng lực cao, kỹ thuật chuyên sâu và kinh nghiệm lâu năm trong nghề được xem như yếu tố then chốt tạo nên thành công của PV Drilling ngày hôm nay. Trước

bối cảnh khó khăn của ngành dầu khí, người lao động cũng chịu ảnh hưởng to lớn khi khối lượng công việc giảm sút, thu nhập và trợ cấp không ổn định. Do đó, quản trị nguồn nhân lực tại PV Drilling trở nên khó khăn hơn bao giờ hết khi vẫn phải đảm bảo hoạt động với chất lượng dịch vụ cao nhất, giữ vững tác phong chuyên nghiệp và nhiệt huyết trong công việc. Nhận thức được vấn đề này, Ban lãnh đạo PV Drilling đã và đang duy trì những giải pháp như sau:

- Rà soát và hoàn thiện bộ khung năng lực cho các cấp từ công nhân, kỹ sư, chuyên viên cho đến cán bộ quản lý;
- Áp dụng các chính sách gìn giữ nhân tài và xây dựng đội ngũ kế thừa;
- Rà soát và phân bổ khối lượng công việc hợp lý, tạo điều kiện cho người lao động tiếp tục làm việc;
- Tăng cường các khóa đào tạo nội bộ nâng cao tay nghề;
- Ban lãnh đạo và Công đoàn thường xuyên tiếp xúc trao đổi với người lao động để tìm hiểu tâm tư nguyện vọng, từ đó có hỗ trợ cần thiết.

### 6. Rủi ro trong đàm phán hợp đồng

Trong bối cảnh khó khăn của ngành dầu khí, các chủ đầu tư rất thận trọng và đưa ra nhiều điều khoản khắt khe trong hợp đồng, điều này có rủi ro gây bất lợi cho PV Drilling trong quá trình đàm phán và khi thực hiện dịch vụ. Nhận diện được rủi ro này, Ban lãnh đạo Tổng Công ty đã có những giải pháp cụ thể nhằm hạn chế tác động và khả năng xảy ra của rủi ro như sau:

- Thành lập Hội đồng đánh giá các điều khoản hợp đồng trước khi ký kết hợp đồng khoan;
- Tham chiếu các điều khoản hợp đồng theo các hợp đồng khung áp dụng tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế trong ngành dầu khí;
- Rà soát quy trình đấu thầu, quy trình soạn thảo hợp đồng;
- Phối hợp các chuyên gia tư vấn và luật sư để hỗ trợ rà soát các điều khoản hợp đồng trước khi ký kết.

### 7. Rủi ro về chính sách thuế

Lĩnh vực dầu khí là ngành công nghiệp mũi nhọn của nền kinh tế Việt Nam do đó các hoạt động của ngành được chi phối bởi nhiều chính sách và luật định, đặc biệt liên quan đến chính sách thuế. Nhằm bắt kịp với sự hội nhập thế giới và sự tăng trưởng, các chính sách thuế tại Việt Nam luôn được cập nhật và thay đổi để phù hợp với xu hướng. Nhận định được đây là một rủi ro tác động trực tiếp lên hoạt động kinh doanh của PV Drilling, Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo triển khai nhiều biện pháp để hạn chế rủi ro như sau:

- Chủ động nghiên cứu, theo dõi và cập nhật các thay đổi về chính sách thuế tới các Ban/Đơn vị theo từng khoản mục thuế, từng loại hình dịch vụ liên quan,

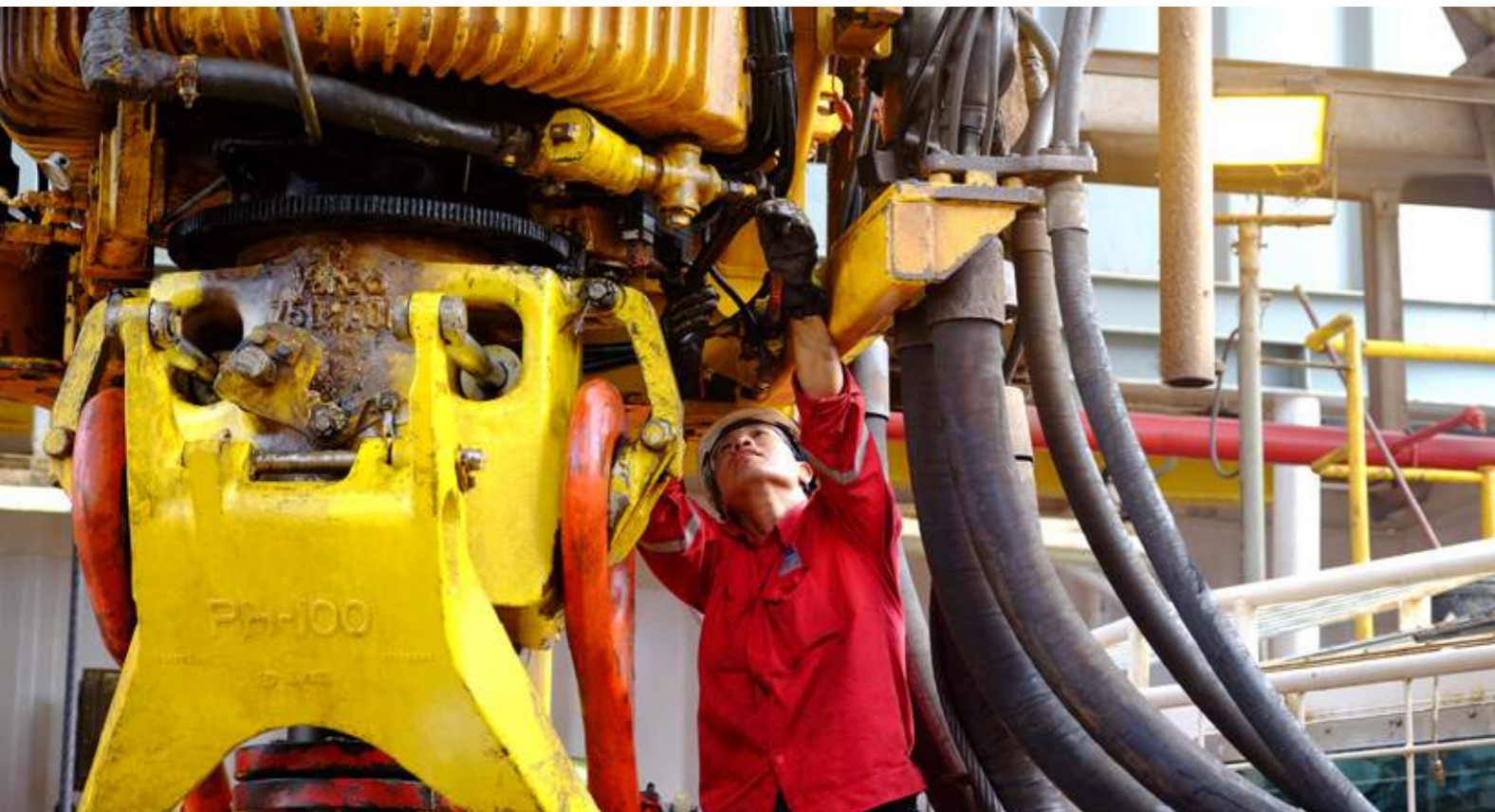
- giảm thiểu tối đa các rủi ro về thuế có thể phát sinh;
- Đề xuất và kiến nghị điều chỉnh và thay đổi một số chính sách thuế chưa phù hợp với đặc thù ngành khoan dầu khí nhằm tạo môi trường kinh doanh bình đẳng giữa các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài;
- Phối hợp với các Đội ngũ chuyên gia tư vấn thuế để xác định lộ trình cụ thể trong việc thay đổi hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với các thay đổi trong chính sách, đảm bảo nộp Ngân sách nhà nước.

### 8. Rủi ro tuân thủ

Tổng Công ty chịu sự chi phối và điều chỉnh của nhiều hệ thống văn bản luật Việt Nam, các chính sách, quy định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Sở chứng khoán... Bên cạnh đó, Tổng Công ty còn áp dụng tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế trong quản lý doanh nghiệp, hoạt động khoan và dịch vụ khoan được cấp chứng chỉ bởi các Hiệp hội quốc tế. Do đó, những rủi ro về mặt tuân thủ pháp lý cũng như các quy định nội bộ là vấn đề luôn được Ban lãnh đạo PV Drilling quan tâm sâu sắc trong điều hành kinh doanh. Nhằm đảm bảo tính tuân thủ tại PV Drilling, một số biện pháp hữu hiệu được thực hiện bởi các Ban chức năng như Kiểm toán nội bộ, Bộ phận Quản trị rủi ro, Ban Pháp chế, Ban An Toàn - Chất lượng, có thể kể đến như:

- Thường xuyên thực hiện đánh giá, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, các quy trình, quy định, quy chế nội bộ trong PV Drilling cũng như việc thực thi các chính sách thuế, các quy định hiện hành..., đồng thời đánh giá công tác quản lý điều hành tại các đơn vị nhằm đảm bảo hoạt động hiệu quả;
- Đánh giá các rủi ro về hoạt động kinh doanh, tài chính, kế toán, thuế, nghiên cứu các chính sách nhà nước để đảm bảo tính tuân thủ pháp luật và đề xuất các biện pháp khắc phục, phòng ngừa phù hợp với mục tiêu sử dụng hiệu quả các nguồn lực của PV Drilling;
- Thực hiện rà soát điều khoản của các hợp đồng khoan, các hợp đồng thương mại trong và ngoài nước để đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và quy định của nước ngoài;
- Kiểm tra và đảm bảo việc tuân thủ các quy định về an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, các quy định theo tiêu chuẩn kỹ thuật của PV Drilling, luật Việt Nam và các tiêu chuẩn quốc tế mà Công ty đang áp dụng.

Bên cạnh đó, Tổng Công ty cũng đã xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử để áp dụng trong toàn Tổng Công ty nhằm nâng cao nhận thức, hành vi ứng xử của cán bộ công nhân viên, hình thành văn hóa và môi trường chuyên nghiệp, tạo tiền đề cho việc phát triển bền vững và vươn ra khu vực của Tổng Công ty.



# MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

## ĐẦU VÀO

### NHÀ CUNG CẤP UY TÍN

- NOV
- KEPPEL FELS
- ARNO



### ĐỐI TÁC LIÊN DOANH TIN CẬY

- BAKER HUGHES
- BJ
- EXPRO
- MARUBENI ITOCHU
- CITRA SUMIT
- OIL STATES
- FALCON ENERGY



### CÁC YẾU TỐ RỦI RO

- ẢNH HƯỞNG GIÁ DẦU
- VẬN HÀNH AN TOÀN
- NGUỒN LỰC
- TÀI CHÍNH
- TUẦN THỦ



**1.840** CBCNV

- CHUYÊN NGHIỆP & ĐẠT CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ:
- BOSIET
  - IWCF LEVEL 3, 4
  - IADC
  - H2S



### TÀI CHÍNH

- VỐN VAY (30% VCŞH : 70% VỐN VAY)
- PHÁT HÀNH CỔ PHẦN



### HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO

Cung cấp thông tin toàn diện nhằm nhận diện, đánh giá và có các chỉ đạo ứng phó rủi ro một cách kịp thời, hiệu quả và xuyên suốt; Tiếp tục đưa vào vận hành tại các Đơn vị thành viên.



### NGUỒN LỰC TỰ NHIÊN

- ĐIỆN: 3,5 TRIỆU KWH/NĂM
- NƯỚC: CÁC GIÀN KHOAN ĐỀU SỬ DỤNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC MẶN VÀ HỆ THỐNG TUẦN HOÀN KHÉP KÍN



## GIÁ TRỊ CỐT LÕI



### NHÀ THẦU KHOAN UY TÍN VÀ TIN CẬY



### HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

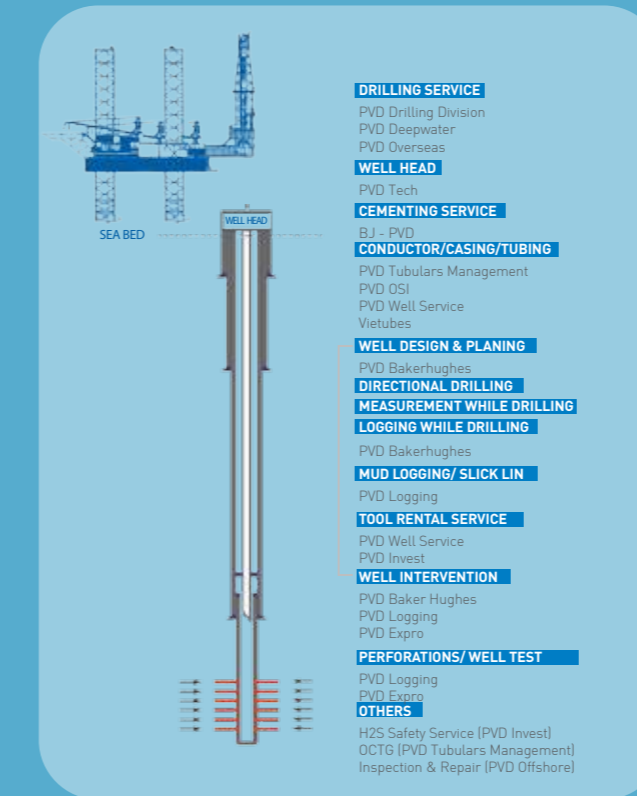


### NGUỒN NHÂN LỰC



### QUAN HỆ BỀN VỮNG VỚI ĐỐI TÁC VÀ CỘNG ĐỒNG

## HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



### HỆ THỐNG QUẢN LÝ GIÀN KHOAN

- HSEQ
- MAXIMO  
MAXIMO MIN-MAX MODULE
- XÁC ĐỊNH MỐI NGUY (IADC HSE CASES)
- RCM (RELIABILITY CENTERED MAINTENANCE)
- CHUỖI DỰ TRỮ CUNG ỨNG THIẾT BỊ

### ỨNG DỤNG ERP ORACLE VÀO QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

- ORACLE APPLICATIONS  
FINANCIAL  
INVENTORY  
PROJECT  
PURCHASING  
HUMAN RESOURCE
- BUSINESS INTELLIGENCE  
ENTERPRISE PLANNING & BUDGETING  
ĐANG TRIỂN KHAI
- ORACLE APPLICATIONS  
ORACLE APPLICATIONS SERVER  
ORACLE DATABASE

## GIÁ TRỊ BỀN VỮNG

### GIÁ TRỊ CHO KHÁCH HÀNG

Cung cấp dịch vụ trọn gói (bundled services) cho khách hàng, phục vụ toàn bộ các công đoạn cho một chiến dịch khoan từ khi bắt đầu khoan đến hoàn thiện giếng khoan, bảo đảm sự thành công chiến dịch khoan của khách hàng

### VỊ THẾ DANH TIẾNG

- Nhà thầu khoan tốt nhất Châu Á 2012, 2013, 2015
- Hiệu suất hoạt động giàn khoan: >98%
- IADC ghi nhận:  
+ PV DRILLING I: 10 năm Zero LTI  
+ PV DRILLING II III: 8 năm Zero LTI  
+ PV DRILLING V: 5 năm Zero LTI  
+ PV DRILLING VI: 3 năm Zero LTI  
+ PV DRILLING 11: 1 năm Zero LTI
- Top 10 đơn vị đóng góp cho sự phát triển của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM (HOSE)
- Bằng khen 20 năm đóng góp cho sự phát triển của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Hạng 23 Doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam

### AN TOÀN & MÔI TRƯỜNG

- Tuân thủ các quy định nghiêm ngặt về môi trường trong ngành khoan dầu khí.
- Áp dụng ISO 9001:2008, ISO 14001:2004 và OHSAS 18001:2007 trong toàn Tổng Công ty

**6 TRIỆU**

GIỜ CÔNG AN TOÀN / NĂM

**ZERO**

VI PHẠM VỀ MÔI TRƯỜNG

### CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

Quan tâm đến cộng đồng đã là văn hóa và truyền thống tốt đẹp tại PV Drilling. Trong chiến lược phát triển bền vững, PV Drilling chú trọng đến các lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo trong công tác ASXH.

**TRÊN 300**

TỶ ĐỒNG dành cho các hoạt động ASXH tính đến thời điểm hiện tại

## CHIẾN LƯỢC KINH DOANH BỀN VỮNG

### Nhà thầu khoan uy tín và tin cậy

Dầu thô là một nguồn tài nguyên quan trọng, luôn có ảnh hưởng lớn đến vị thế kinh tế - chính trị của nhiều quốc gia trên thế giới. Tuy nhiên, lịch sử cũng đã ghi nhận không ít những giai đoạn thăng trầm trong sự phát triển của ngành công nghiệp. Mỗi cuộc khủng hoảng đều mang bản chất riêng, nhưng luôn đòi hỏi các công ty dầu khí, các nhà thầu khoan và nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật phải kiểm soát tối đa rủi ro, linh hoạt trong chiến lược phát triển, tìm kiếm cơ hội để có thể duy trì và phát triển. Những khó khăn gần đây do cuộc chiến nguồn cung dầu thô gây ra đã khiến số lượng giàn khoan vượt cao hơn so với nhu cầu của thị trường, đồng thời gây ảnh hưởng lớn đến giá thuê giàn. Tuy nhiên, bài học lịch sử luôn cho thấy sức bật đáng kể của dầu thô, và đó sẽ là cơ sở để các nhà thầu khoan như PV Drilling tin tưởng vào một tương lai phát triển bền vững. Tại Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đang nỗ lực thực hiện các giải pháp đồng bộ cho ngành dầu khí. Mặc dù hoạt động thăm dò khai thác bị chậm lại trong vài năm gần đây, ngành dầu khí vẫn là nguồn lực lớn, đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh năng lượng của Việt Nam về lâu dài. Với tầm nhìn đó, PV Drilling đặt mục tiêu và chiến lược kinh doanh trong ngắn hạn và dài hạn như sau:

1/ Vận hành an toàn và hiệu quả các giàn khoan do PV Drilling sở hữu. Đồng thời, chủ động hợp tác với các nhà thầu khoan có uy tín trên thế giới để cung cấp giàn khoan cho các khách hàng khi thị trường có nhu cầu;

2/ Tăng cường và phát triển các dịch vụ kỹ thuật khoan thuộc thế mạnh của PV Drilling; nâng cao phát triển dịch vụ mới thông qua việc đầu tư cải tiến kỹ thuật công nghệ, hiện đại hóa cơ sở vật chất;

3/ Nghiên cứu phương án khả thi và cơ hội thị trường để xem xét đầu tư thêm, phát triển mở rộng đội ngũ giàn khoan bao gồm cả giàn khoan biển, đất liền;

4/ Nâng cao giá trị nội lực thông qua việc tập trung phát triển nguồn nhân lực chuyên môn cao, tăng cường công tác đào tạo chuyên sâu; xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ kế thừa tại các cấp quản lý;

5/ Hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro, xây dựng các phương án đối phó với các diễn biến bất ổn của thị trường; tăng cường quản lý tài chính, tiết kiệm chi phí và kiểm soát mua sắm vật tư.

Trong chiến lược kinh doanh bền vững, chúng tôi luôn chú trọng các công tác như nâng cao năng lực hoạt động, phát triển nhân lực, gìn giữ nhân tài, cam kết an toàn trong sản xuất kinh doanh, xây dựng môi trường văn hóa bền vững. Những giá trị nêu trên chính là trọng tâm trong chiến lược phát triển bền vững mà PV Drilling đã xây dựng và đang ngày càng hoàn thiện hơn.



## CHÍNH SÁCH CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG

### Khẳng định chất lượng dịch vụ

Kể từ năm 2014, sự lao dốc của giá dầu thô do cuộc chiến giành thị phần cung cấp dầu thô đã khiến các hoạt động thăm dò gần như đóng băng, gây ảnh hưởng nặng nề đến thị trường dịch vụ khoan dầu khí và tạo ra sự cạnh tranh gay gắt giữa các nhà thầu khoan. Trong bối cảnh đó, nhu cầu giàn khoan và giá thuê giàn khoan đều suy giảm đáng kể. Trước sức ép cạnh tranh, việc duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ, bảo đảm sự hài lòng của khách hàng là một trong những vấn đề được quan tâm hàng đầu, đồng thời cũng là một yếu tố quan trọng quyết định sự tồn tại và phát triển bền vững. Chính vì thế, trong những năm qua, PV Drilling luôn thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm khẳng định chất lượng dịch vụ khoan, thông qua việc đầu tư vào năng lực vận hành và quản lý, đồng thời tìm hiểu và bám sát nhu cầu thực tế của khách hàng, để phát hiện ra những bất cập và kịp thời khắc phục, hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại có thể xảy ra, đem đến cho khách hàng những giá trị dịch vụ cao nhất.

Cùng đồng hành với khách hàng trong các dự án với cam kết mang lại chất lượng dịch vụ tốt nhất, PV Drilling luôn nhận được sự ủng hộ, tin tưởng của khách hàng. Trong năm 2017, PV Drilling đã hoàn thành rất nhiều các chiến dịch khoan cho khách hàng như Cuu Long JOC, Vietsovpetro, JVPC, Hoang Long JOC, Kris Energy, Petronas Carigali, IPC Malaysia, GBRs, OC BMS (Algeria), thực hiện thành công dịch vụ trọn gói cho nhà thầu dầu Premier Oil; tất cả các giàn khoan do PV Drilling sở hữu đều được khách hàng tin tưởng đánh giá cao về mặt hiệu suất vận

hành và quản lý An toàn - Sức khỏe - Môi trường (HSE), nhờ đó, đội ngũ giàn khoan của PV Drilling vẫn tiếp tục giành được các hợp đồng khoan mới bất chấp tình hình khó khăn của thị trường. Đặc biệt, tất cả các giàn khoan biển trong năm 2017 đều tiếp tục được IADC chứng nhận thành tích vận hành không xảy ra tai nạn gây mất thời gian lao động (Zero LTI). Đây là một trong những chỉ số quan trọng nhất mà khách hàng của PV Drilling luôn quan tâm và đánh giá cao khi sử dụng dịch vụ của PV Drilling.

### Nâng cao sự hài lòng khách hàng

Để tiếp tục duy trì và nâng cao sự hài lòng cũng như xây dựng mối quan hệ bền vững với khách hàng trong tương lai, PV Drilling luôn chú trọng phát huy bảy (7) giá trị cốt lõi trong hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Niềm tin
- Sự cam kết
- Giao tiếp với khách hàng
- Sự quan tâm
- Tính trung thực
- Tính cộng đồng
- Thích nghi với văn hóa của khách hàng.

Bên cạnh đó, PV Drilling tiếp tục định kỳ thực hiện các khảo sát chuyên sâu nhằm đo lường sự thỏa mãn của khách hàng, cải thiện những điểm yếu và xác định vị thế trên thị trường. Trong đó, PV Drilling tiếp tục nỗ lực hoàn thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ (Job Quality) bằng cách hoàn thành công việc đúng tiến độ và theo đúng các yêu cầu của khách hàng; cung cấp kịp thời cho khách hàng những báo cáo và đánh giá sau khi hoàn thành công việc. Ngoài ra, để nâng cao

mức độ hoàn thành và sự tin cậy của khách hàng (PR), PV Drilling đánh giá cao tầm quan trọng của công tác huấn luyện cán bộ cũng như vấn đề bảo trì bảo dưỡng giàn khoan và các thiết bị.

Bên cạnh các chỉ tiêu chính đã nêu ở trên, PV Drilling cũng luôn quan tâm hoàn thiện các chỉ tiêu An toàn và môi trường (HSE), Giá cả và các điều khoản hợp đồng (PRICE) và Năng lực hoạt động (CC). Đối với tiêu chí HSE, PV Drilling luôn xem đây là nền tảng cơ bản để đáp ứng sự hài lòng của khách hàng và hỗ trợ cho sự

đánh giá các chỉ tiêu khác. Vì lý do đó, bảo đảm hoạt động HSE được thực hiện nghiêm túc, xây dựng một môi trường văn hóa an toàn là những yếu tố quan trọng để đáp ứng được sự hài lòng khách hàng, nâng cao uy tín và sự tin cậy của nhà thầu khoan và nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật khoan hàng đầu tại Việt Nam. Một cách tổng quan, Chuyên nghiệp và Chất Lượng chính là đánh giá thường xuyên của khách hàng đối với các dịch vụ của PV Drilling trong thời gian qua, cũng như chính là mục tiêu PV Drilling đặt ra trong kế hoạch duy trì và cải tiến chất lượng dịch vụ.

**“** PV Drilling đã thể hiện nhiệt huyết và kỷ luật cao độ trong cung cấp dịch vụ, đặc biệt trong việc luôn bảo đảm giàn khoan hoạt động an toàn và hiệu suất cao. Những nỗ lực này đã tạo nên thành công cho các chiến dịch khoan của Hoàng Long - Hoàn Vũ trong suốt 8 năm qua.

Ông Peter Prince - Trưởng Điều hành Khoan Hoàng Long & Hoàn Vũ JOC

**“** Từ khi bắt đầu đến kết thúc chiến dịch khoan, PV Drilling đã tuân thủ nghiêm ngặt các cam kết với khách hàng, và đã hoàn thành một cách xuất sắc việc cung cấp dịch vụ cho ENI Việt Nam.

Ông Luigi Meinerio - Trưởng điều hành sản xuất ENI Vietnam

**“** Năng lực giàn khoan và chuyên môn của đội ngũ vận hành thực sự vượt hơn sự mong đợi của chúng tôi. Cùng với những nỗ lực bền bỉ của Drilling trong việc thực hiện cam kết về hiệu suất hoạt động, an toàn và các vấn đề môi trường, chiến dịch khoan vừa qua của Kris Energy đã được thực hiện rất thành công.

Ông Kelvin Tang - Giám đốc điều hành Kris Energy

### Mối quan hệ bền vững với khách hàng

Tại PV Drilling, sự liên kết hữu cơ với khách hàng là một yếu tố quan trọng quyết định đến sự phát triển bền vững của PV Drilling. Cụ thể hơn, mối quan hệ này được cấu thành từ bảy (7) yếu tố nền tảng như sau:

#### 1. Niềm tin

PV Drilling có niềm tin vững vàng vào năng lực và chất lượng dịch vụ của mình và luôn bám theo những giá trị này trong các quyết định kinh doanh, trong các hoạt động sản xuất hàng ngày và trong việc xây dựng các kế hoạch phát triển.

#### 2. Sự cam kết

PV Drilling luôn dành nhiều thời gian và nỗ lực để tìm hiểu nhu cầu chính yếu của khách hàng và không ngừng cải tiến, nâng cao năng lực sản xuất để đem đến cho khách hàng những giá trị cao nhất.

#### 3. Giao tiếp với khách hàng

PV Drilling luôn mong muốn chuyển đến khách hàng những thông điệp có tính nhất quán. Khi có sự chậm trễ trong kế hoạch, hư hỏng hoặc sửa chữa, bảo trì thiết bị..., PV Drilling luôn thông báo, giải thích cho khách hàng để tìm hướng giải quyết nhằm giảm thiểu ở mức thấp nhất thiệt hại cho khách hàng.

#### 4. Sự quan tâm

Bằng việc thể hiện sự quan tâm và đồng hành cùng khách hàng trong việc nghiên cứu phát triển các dự án, đồng thời đem đến cho khách hàng chất lượng dịch vụ ngoài mong đợi, PV Drilling đã thiết lập được quan hệ liên kết thật sự bền chắc với khách hàng.

#### 5. Tính trung thực

PV Drilling luôn thể hiện sự tin cậy và luôn chứng minh tính trung thực, minh bạch của mình thông qua sự rõ ràng trong chính sách kinh doanh, cam kết chất lượng dịch vụ và sự đảm bảo từ các tổ chức.

#### 6. Tính cộng đồng

PV Drilling luôn thể hiện trách nhiệm xã hội của mình bằng cách tham gia vào các hoạt động vì cộng đồng. PV Drilling sẵn sàng chia sẻ những hiểu biết, kinh nghiệm của mình trong cộng đồng các doanh nghiệp, từ đó nâng cao vị thế hình ảnh của Tổng Công ty và xây dựng được niềm tin từ phía khách hàng.

#### 7. Thích nghi với văn hóa của khách hàng

Nhận thức văn hóa từng khách hàng là yếu tố quan trọng đối với PV Drilling. Việc thấu hiểu tốt văn hóa của khách hàng đã giúp PV Drilling tiếp cận hiệu quả, nhận được sự hỗ trợ từ chính khách hàng và từ đó tạo ra một sự liên kết bền vững và lâu dài.



# CHÍNH SÁCH CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG (tiếp theo)

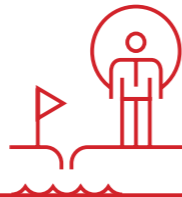
## CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN SỨC KHỎE KHÁCH HÀNG

Các chính sách, quy định hiện tại PV Drilling áp dụng liên quan đến sức khỏe khách hàng được tích hợp vào các Chính sách, Quy trình về An toàn - Sức khỏe - Môi trường của PV Drilling. Khi khách hàng đến làm việc tại PV Drilling, tại Văn phòng Tp HCM, các xưởng sản xuất tại Vũng Tàu hay trên các giàn khoan, các cán bộ làm công tác HSEQ của PV Drilling đều tiến hành hướng dẫn an toàn đến các khách hàng nhằm mang đến những thông tin cơ bản về công tác An toàn - Sức khỏe - Môi trường của PV Drilling. Công tác An toàn - Sức khỏe - Môi trường của PV Drilling không chỉ bao gồm CBCNV làm việc trực tiếp tại PV Drilling còn bao gồm các khách hàng, các nhà thầu và tất cả những người tham gia vào hoạt động chung của PV Drilling. Tùy thuộc vào đối tượng, mục đích và thời gian làm việc của khách hàng và các bên liên quan, nội dung phổ biến sẽ có thời lượng khác nhau nhưng bao gồm các nội dung cơ bản như sau:


- Vị trí và trách nhiệm khi thực hiện công việc;
- Trang bị bảo hộ lao động;
- Vị trí lối thoát hiểm và các thiết bị ứng cứu;
- Công tác An toàn - Sức khỏe - Môi trường;
- Các tình huống khẩn cấp (an toàn, sức khỏe, môi trường);
- Thông tin liên lạc và người hướng dẫn;
- Các quy định về diễn tập;
- Bài học kinh nghiệm từ các sự cố liên quan đến An toàn, sức khỏe, môi trường.

Đối với các giàn khoan, do đặc thù sản xuất nên việc hướng dẫn sẽ có thêm nhiều thông tin về yêu cầu khai báo tình trạng sức khỏe hiện tại, thông tin bác sĩ trên giàn, ngoài ra còn có các yêu cầu an ninh đến và rời giàn, an toàn vệ sinh thực phẩm, người cùng làm việc an toàn (Safety partner), ... để đảm bảo các khách hàng có đủ sức khỏe và thời gian làm việc thật an toàn trong suốt thời gian thực hiện công việc.


**Mức độ nghiêm trọng**




**0 = Không ảnh hưởng**




**1 = Rất thấp**




**2 = Thấp**




**3 = Trung bình**



**4 = Cao**



**5 = Rất cao**



Hậu quả - PEAR (Con người, Môi trường, Tài sản, Danh tiếng)				A = Rất thấp	B = Thấp	C = Trung bình	D = Cao	E = Rất cao
Con người (Chấn thương/Bệnh tật)	Gây nguy hại đến môi trường	Thiệt hại tài sản, ảnh hưởng kinh doanh	Ảnh hưởng về danh tiếng	Tiếp xúc không đáng kể	Sự tiếp xúc được kiểm soát nhưng vẫn hiện hữu	Sự tiếp xúc hiện đang được kiểm soát nhưng không thể đảm bảo.	Sự tiếp xúc không được kiểm soát đầy đủ, liên tục hoặc thường xuyên không đáp ứng các tiêu chí, như vậy một số rủi ro sẽ hiện hữu.	Sự tiếp xúc quá mức khiến rủi ro gần như không tránh khỏi.
Không bị chấn thương, bệnh tật	Không ảnh hưởng	Không ảnh hưởng	Không ảnh hưởng	A0	B0	C0	D0	E0
Chấn thương hoặc bệnh nhẹ; không gián đoạn công việc; chỉ sơ cứu	Tác động nhỏ, tự xử lý nội bộ, không yêu cầu báo cáo theo quy định	Tác động nhỏ, tự sửa chữa nội bộ, không yêu cầu báo cáo theo quy định	Ảnh hưởng nhẹ; không ảnh hưởng đến phương tiện truyền thông. Không bị phạt	A1	B1	C1	D1	E1
Chấn thương hoặc bệnh tật rất nhẹ; phải điều trị y tế; không gây mất thời gian lao động	Tác động nhẹ; chi phí khắc phục <\$ 10k	Hư hỏng nhẹ; thiệt hại <10k	Ảnh hưởng nhẹ; tác động nhẹ đến các phương tiện truyền thông địa phương. Phạt tiền tối đa 10 đô la	A2	B2	C2	D2	E2
Chấn thương nghiêm trọng hoặc mắc bệnh; gây mất thời gian lao động, không gây dị tật	Tác động lớn; chi phí khắc phục > \$ 10k và <\$ 100k	Thiệt hại lớn chi phí; >\$10k và <\$100k	Ảnh hưởng lớn đến phương tiện truyền thông khu vực. Bị phạt lớn.	A3	B3	C3	D3	E3
Thương tích hoặc bệnh tật nặng; thương tật vĩnh viễn	Tác động nghiêm trọng; Chi phí khắc phục >\$ 100k và <\$500k	Thiệt hại nghiêm trọng. Chi phí >\$100k và <\$500k . Gây thua lỗ kinh doanh	Ảnh hưởng nghiêm trọng đến phương tiện truyền thông cả nước. Bị phạt nghiêm trọng	A4	B4	C4	D4	E4
Một hay nhiều người chết	Rất nghiêm trọng. Chi phí khắc phục >\$500k	Rất nghiêm trọng. Chi phí >\$500k	Ảnh hưởng rất nghiêm trọng trên phương tiện truyền thông thế giới. Ảnh hưởng danh tiếng toàn cầu	A5	B5	C5	D5	E5

Đánh giá mức độ nghiêm trọng là mức đánh giá cao nhất được chọn cho bất kỳ loại ảnh hưởng nào. Ví dụ: nếu ảnh hưởng đến con người được xếp hạng 5 và Môi trường được xếp hạng 2 thì mức xếp hạng mức độ nghiêm trọng chung là 5.

- Rủi ro thấp
- Rủi ro trung bình
- Rủi ro cao

Xây dựng & phát triển  
 Tiến bước trong gian khổ  
 Vững vàng trong thử thách  
 Giữ vững vị thế  
 Định hướng vượt khó khăn  
 Bảo vệ tài chính

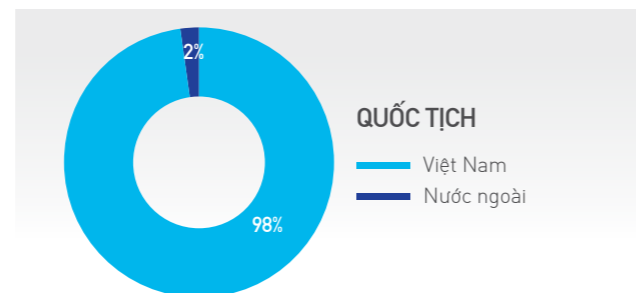
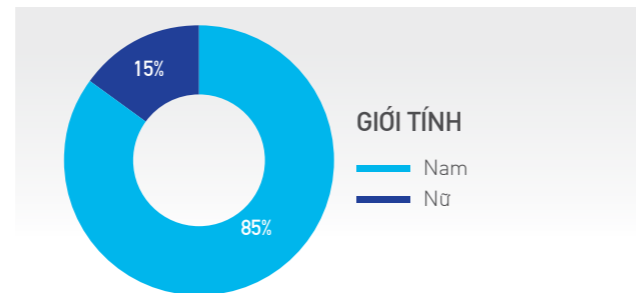
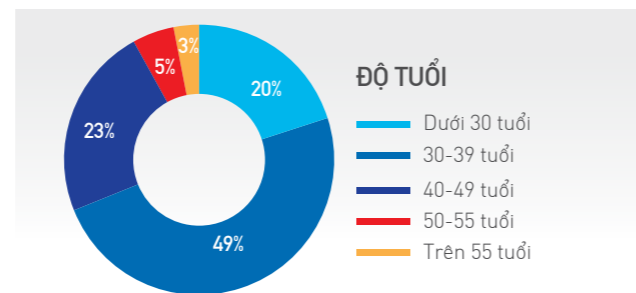
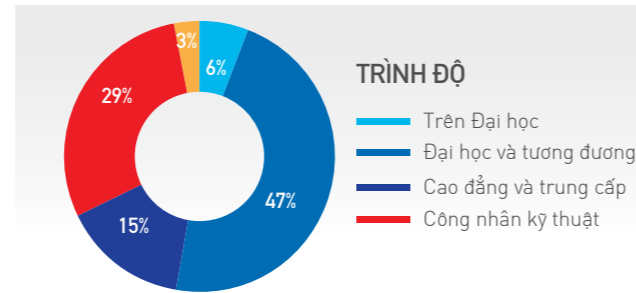
# CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC

## 1. Tổng quan nguồn nhân lực PV Drilling hiện nay

Sau hơn 02 năm đối diện sự suy thoái của thị trường, đây là cơ hội để PV Drilling xác tín lại quan niệm đã hình thành từ khi thành lập, con người luôn được xem là tài sản quý giá nhất, là nguồn lực quan trọng nhất giúp PV Drilling giữ vững vị thế của nhà thầu khoan uy tín và tin cậy trong khu vực Đông Nam Á. PV Drilling đang trải qua quá trình tái cấu trúc bộ máy và nguồn lực để thích ứng với sự bất ổn của thị trường, nhưng chất lượng nguồn nhân lực PV Drilling vẫn giữ vững. So với thời điểm cuối năm 2014 - thời điểm ngành dầu khí bắt đầu chịu ảnh hưởng mạnh từ sự suy giảm giá dầu, tổng số CBCNV của PV Drilling đã giảm 15%, chủ yếu do cắt giảm nhân sự nhằm tiết giảm chi phí, phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh suy giảm và gia tăng năng lực cạnh tranh trong giai đoạn đơn giá dịch vụ ở mức thấp. Cuối năm 2017, tổng số nhân sự nước ngoài còn 37 người, đã giảm 47 người (56 %) so với cuối năm 2014. Đây là nỗ lực lớn của PV Drilling trong công tác đào tạo đội ngũ kế thừa đủ năng lực để thực hiện dịch vụ lớn của Tổng Công ty trong công tác nội địa hóa nguồn nhân lực, chuyển giao công nghệ từ nhân sự nước ngoài trong giai đoạn khó khăn, hỗ trợ giảm thiểu chi phí hoạt động.

31/12/2017

		Tổng số nhân sự	1.840
<b>1</b>	<b>Trình độ:</b>		
	Trên Đại học	104	
	Đại học và tương đương	861	
	Cao đẳng và Trung cấp	287	
	Công nhân kỹ thuật	539	
	Lao động phổ thông	49	
<b>2</b>	<b>Độ tuổi:</b>		
	Dưới 30 tuổi	371	
	30-39 tuổi	908	
	40-49 tuổi	422	
	50-55 tuổi	94	
	Trên 55 tuổi	45	
<b>3</b>	<b>Giới tính</b>		
	Nam	1.564	
	Nữ	276	
<b>4</b>	<b>Quốc tịch</b>		
	Việt Nam	1.803	
	Nước ngoài	37	



Tỷ lệ chấm dứt hợp đồng trong năm 2017 là 212 người, chiếm 12% tổng số CBCNV. Để bổ sung vào lực lượng lao động thiếu hụt năm 2017 PV Drilling đã tuyển bổ sung 86 người;  
 Tỷ lệ lao động nữ nghỉ thai sản và quay trở lại làm việc là 83% (20/24 người nghỉ thai sản quay trở lại làm việc)  
 Tỷ lệ tham gia khám sức khỏe định kỳ đạt 99% kế hoạch năm;  
 Trong 2017 toàn Tổng Công ty không có trường hợp vi phạm các quy định pháp luật về an toàn lao động.

PV Drilling cung cấp dịch vụ kỹ thuật cao trong ngành dầu khí, cho nên đội ngũ nhân viên của PV Drilling chủ yếu có trình độ từ Đại học trở lên, kể đến là Cao đẳng, Trung cấp và Công nhân kỹ thuật, lao động phổ thông chiếm số lượng cực nhỏ và tham gia vào những công việc gián tiếp.

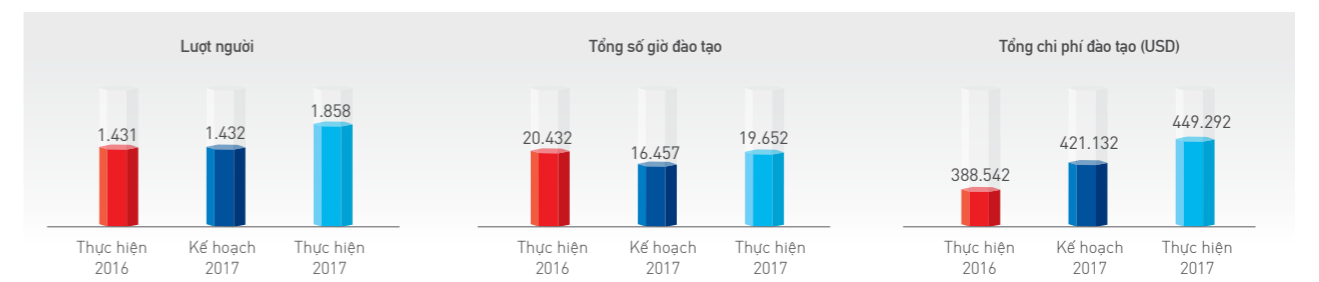
Mặt khác, như đặc thù nhân khẩu học của ngành dầu khí, tỷ lệ nữ rất thấp, chủ yếu làm quản lý và các bộ phận gián tiếp.

## 2. Chính sách đào tạo, phát triển nhân sự trong giai đoạn khó khăn

Trong năm 2017, mặc dù hoạt động với nguồn nhân lực hạn chế và chi phí thấp, PV Drilling vẫn chú trọng vào công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cần thiết. Một mặt đảm bảo chất lượng dịch vụ mà PV Drilling đang cung cấp cho thị trường trong và ngoài nước, mặt khác tiếp tục đảm bảo một môi trường "learning organization" để tạo động lực và gìn giữ nhân tài. Ngoài các chương trình thực hiện liên tục như On job Training, tự đào tạo nội bộ, năm 2017 PV Drilling đã thực hiện nhiều hơn các hoạt động về đào tạo so với năm 2016 với các chỉ số cụ thể như dưới đây:

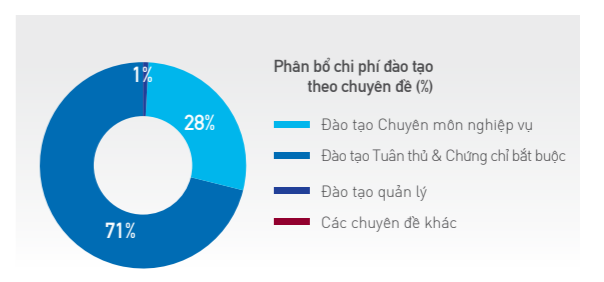
Số liệu hoàn thành kế hoạch năm 2017:

	Lượt người	Số khóa	Tổng số giờ đào tạo	Tổng Chi phí đào tạo (USD)
Thực hiện 2016	1.431	116	20.432	388.542
Kế hoạch 2017	1.432	103	16.457	421.132
Thực hiện 2017	1.858	123	19.652	449.292
%Thực hiện 2017 / Kế hoạch 2017	129,75%	119,42%	119,42%	106,69%
%Thực hiện 2017 / Thực hiện 2016	129,84%	106,03%	96,18%	115,64%



Về chuyên đề đào tạo:

Chuyên đề đào tạo	Thực hiện- lượt người	Thực hiện- Số khóa	Thực hiện- Tổng Chi phí đào tạo (USD)
Đào tạo Chuyên môn nghiệp vụ	283	38	123.900
Đào tạo Tuân thủ & Chứng chỉ bắt buộc	1.307	72	319.863
Đào tạo Quản lý	27	2	5.216
Các Chuyên đề khác	241	11	313
Tổng cộng	1.858	123	449.292





## CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC (tiếp theo)

### Về các hình thức đào tạo:

- Đào tạo public (Chương trình đào tạo do các nhà cung cấp dịch vụ đào tạo bên ngoài thiết kế và tổ chức đại chúng);
- Đào tạo nội bộ (Chương trình đào tạo do giảng viên bên ngoài thiết kế theo yêu cầu của Tổng Công ty / Đơn vị);
- Tự đào tạo nội bộ (Đào tạo truyền thống với giảng viên nội bộ, huấn luyện và cố vấn, đào tạo trong công việc).

Trong đó, về hoạt động tự đào tạo nội bộ:

	Thực hiện-Lượt người	Thực hiện-Số khóa	Thực hiện-Tổng Chi phí đào tạo (USD)
Thực hiện 2016	537	43	0
Thực hiện 2017	530	39	0
% Thực hiện 2017/Thực hiện 2016	99%	91%	



### Các chỉ số đào tạo: Tổng lao động bình quân=1913

a. Số giờ đào tạo theo đầu người (Learning Hours Used per Employee)

	2016	2017	% 2017/2016
	19,02 USD	22,86 USD	120,20%

b. Chi phí cho mỗi giờ đào tạo (Cost per Learning Hours Used)

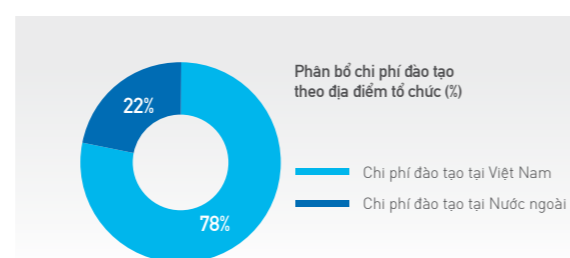
	2016	2017	% 2017/2016
	19,02 USD	22,86 USD	120,20%

c. Chi phí đào tạo theo đầu người (Direct Learning Expenditure per Employee)

	2016	2017	% 2017/2016
	190,09 USD	234,86 USD	123,55%

### Về phân bổ chi phí đào tạo tại Việt Nam và nước ngoài:

Nơi đào tạo	Thực hiện-Lượt người	Thực hiện-Số khóa	Thực hiện-Tổng Chi phí đào tạo (USD)
Chi phí đào tạo tại Việt Nam	1.594	90	348.868
Chi phí đào tạo tại nước ngoài	264	33	100.424



### 3. Chính sách bình đẳng chống phân biệt đối xử.

Ngoài việc tuân thủ các quy phạm pháp luật của Việt Nam cũng như các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã cam kết, PV Drilling là một nhà thầu khoan quốc tế nên luôn tuân thủ các yêu cầu của pháp luật, văn hóa bản địa nơi PV Drilling hoạt động, nhất là vấn đề bình đẳng, chống phân biệt đối xử trong quan hệ lao động tại các cơ sở làm việc của PV Drilling. Điều này cũng thể hiện rõ trong Điều 7, Phần B - Bộ quy tắc ứng xử (BCOC) của PV Drilling:

Tại PV Drilling, Tổng Công ty không phân biệt lao động bán thời gian lao động tạm thời, tất cả CBCNV làm việc tại PV Drilling đều thực hiện theo hợp đồng lao động. Việc ký hợp đồng lao động luôn tuân thủ tuyệt đối theo quy định của Luật Lao động hiện hành.

Trong mọi quy chế, quy định của Tổng Công ty đều không phân biệt giới tính, dân tộc. Mọi người lao động đều bình đẳng và thực hiện ký kết hợp đồng lao động theo công việc đảm nhận và nhận được mức lương tương xứng, không phân biệt giới tính.

Tổ chức Công đoàn Tổng Công ty được hình thành và hoạt động ngay từ những ngày đầu thành lập Tổng Công ty và được Chính quyền hết sức ủng hộ. Mọi lao động khi bắt đầu làm việc tại Tổng Công ty đều được hỏi ý kiến và vận động tham gia tổ chức Công đoàn. Tổ chức Nữ công thuộc tổ chức Công đoàn cũng được thành lập để chuyên chăm lo, bảo vệ lao động nữ trong Tổng Công ty. Hàng năm nhân các ngày 8/3; 20/10 Tổng Công ty đều tổ chức các sự kiện cho Lao động nữ tham dự. Tại mỗi sự kiện này quyền và lợi ích hợp pháp của Lao động nữ đều được phổ biến và bảo vệ.

Mỗi người làm việc tại PV Drilling đều có cơ hội phát huy tối đa năng lực của bản thân để đóng góp vào thành công của PV Drilling. Để làm được điều này, PV Drilling chủ trương không phân biệt hoặc đối xử với đồng nghiệp một cách bất công trong các hoạt động liên quan tới việc tuyển dụng, huấn luyện, thăng tiến, đãi ngộ hay bất kỳ hoạt động nào khác liên quan đến nghề nghiệp, việc làm.

Những hành xử hoặc quyết định liên quan tới nhân sự phải luôn dựa vào năng lực và kết quả thực hiện công việc, không được dựa vào những đặc điểm không liên quan đến công việc như:

- Chủng tộc, màu da, dân tộc hay nguồn gốc quốc tịch;
- Tôn giáo;
- Khuyết tật;
- Sở thích;
- Giới tính hay nhận dạng giới tính;
- Bất kỳ tình trạng nào được luật pháp bảo vệ.

### 4. Cam kết không sử dụng lao động trẻ em:

Là một doanh nghiệp đã xây dựng và triển khai mạnh mẽ chính sách phát triển bền vững, PV Drilling chưa bao giờ và cam kết không bao giờ sử dụng trẻ em trong quá trình cung cấp dịch vụ của mình, dù trực tiếp hay gián tiếp qua nhà thầu phụ. Tại Điều 13, Quy chế tuyển dụng quy định PV Drilling quy định rõ chỉ nhận ứng viên từ 18 tuổi trở lên. Ngoài ra, PV Drilling cũng truyền tải thông điệp và yêu cầu này cho các nhà cung cấp của mình để cùng phối hợp thực hiện.

### 5. Các chính sách trong quan hệ với nhân viên.

Đối với PV Drilling con người là một giá trị cốt lõi, PV Drilling luôn xây dựng và thực hiện các chính sách tốt nhất có thể đối với nhân viên của mình, cụ thể như sau:

- Thỏa ước lao động tập thể: tất cả các phúc lợi của người lao động được cam kết và thực thi đầy đủ, tốt nhất theo cam kết giữa người sử dụng lao động và đại diện người lao động cũng như tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của pháp luật về lao động.
- Quy chế trả lương - Quy trình đánh giá hiệu quả công việc: đảm bảo công bằng, cạnh tranh, xứng đáng với kết quả lao động của nhân viên, khuyến khích người lao động có trình độ chuyên môn cao và thu hút nhân lực
- Quy trình đào tạo: đảm bảo người lao động được trang bị đầy đủ kỹ năng và kiến thức để làm việc, được tạo điều kiện để học hỏi, thăng tiến và phát triển cùng PV Drilling.
- Chính sách An toàn - Sức khỏe - Môi trường: PV Drilling thực thi các biện pháp để đảm bảo con người làm việc tại PV Drilling và làm cho PV Drilling được an toàn, đảm bảo sức khỏe, cả nhân viên của



## CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC (tiếp theo)

PV Drilling và nhà thầu phụ (xem thêm nội dung về An toàn - Sức Khỏe - Môi trường)

- Quy tắc ứng xử: trong Điều 6, phần B Bộ quy tắc ứng xử, PV Drilling đã quy định chi tiết về “Xây dựng mối quan hệ tích cực”, trong đó xác định trách nhiệm của người quản lý:
  - Luôn tự thực hiện hết trách nhiệm của mình và chịu trách nhiệm giải trình các kết quả trong phạm vi công việc phụ trách;
  - Chia sẻ thông tin và cung cấp sự hỗ trợ cần thiết cho người khác ở bất cứ cấp bậc nào, để họ có thể hoàn thành nhiệm vụ PV Drilling giao;
  - Không được đặt ưu tiên hoặc quyền lợi của cá nhân, tập thể của mình lên trên những ưu tiên hoặc quyền lợi chung của PV Drilling;
  - Hãy chủ động khởi xướng càng thường xuyên càng tốt việc giao tiếp để tạo ra sự hợp tác nhằm đạt được các kết quả tốt nhất cho mỗi chúng ta và PV Drilling;
  - Người quản lý, điều hành có trách nhiệm điều phối các mối quan hệ làm việc tích cực trong đội ngũ của mình với sự công bằng và tôn trọng đối với mỗi thành viên thông qua các ứng xử hàng ngày.

### Một số nội dung trong chính sách lương thưởng:

- Lương chức danh;
- Lương hiệu quả công việc;
- Phụ cấp công việc đặc thù;
- Chế độ xem xét tăng lương gắn liền với hiệu quả công việc và hiệu quả hoạt động;
- Thưởng thành tích định kỳ và đột xuất theo hiệu quả công việc;
- Thưởng nhân dịp Lễ Tết và các sự kiện đặc biệt;
- Thưởng về nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

### Một số nội dung trong chính sách về phúc lợi:

Bảo hiểm:

- Bảo hiểm Xã hội, Y tế, Thất nghiệp theo quy định của nhà nước;
- Bảo hiểm sức khỏe chất lượng cao cho nhân viên điều trị tại Việt Nam và ASEAN;
- Bảo hiểm tai nạn 24/24;
- Bảo hiểm hưu trí tự nguyện;
- Bảo hiểm nhân tài.

Phúc lợi khác:

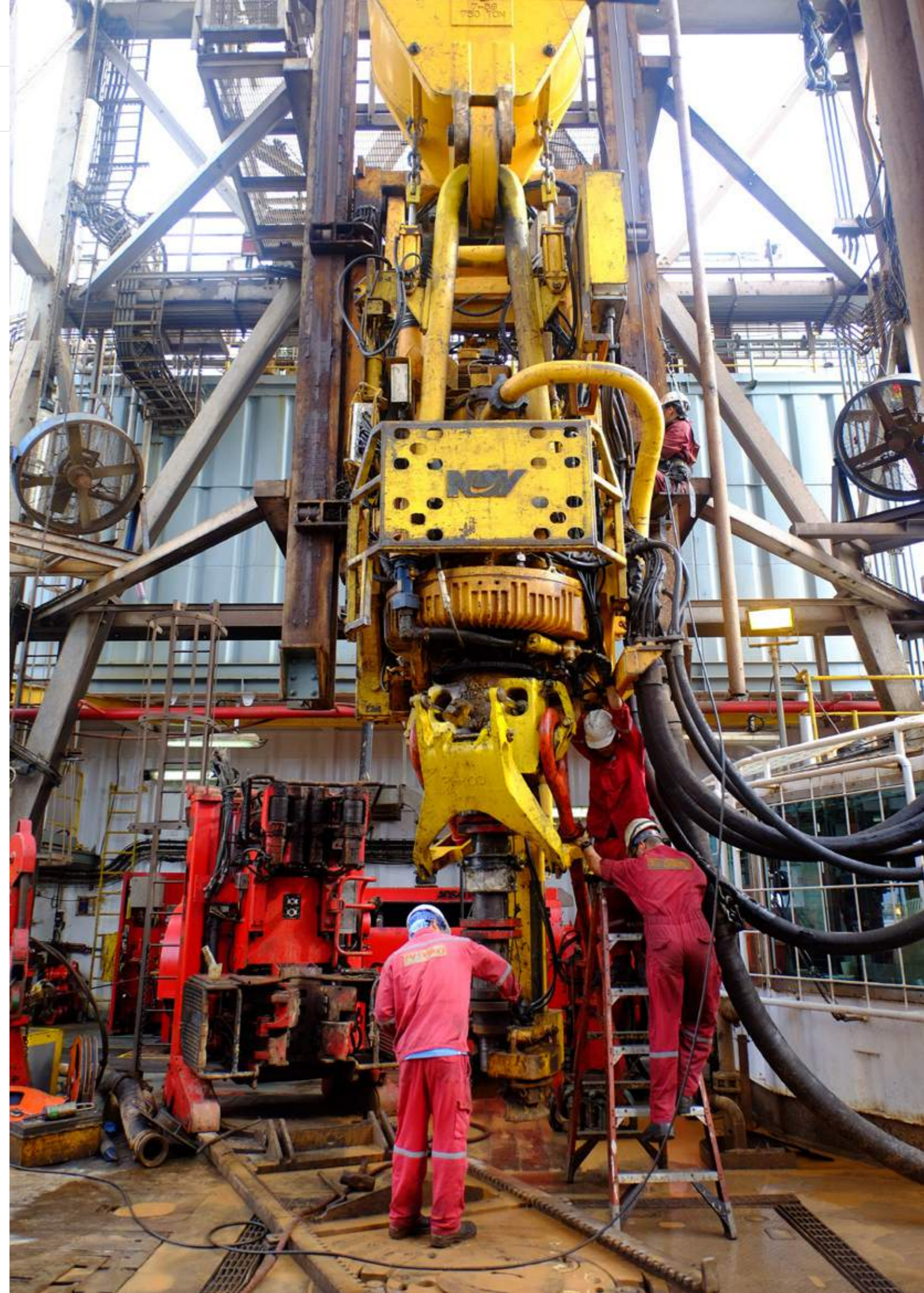
- Trợ cấp nhân các sự kiện đặc biệt của CBCNV;
- Trợ cấp khi về hưu đối với CBCNV có thâm niên cống hiến tại PV Drilling;
- Trợ cấp ăn trưa;
- Trợ cấp trang phục;
- Các hỗ trợ theo chương trình “Tương trợ dầu khí”
- Khám sức khỏe định kỳ tại những trung tâm y tế chất lượng, uy tín;
- Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao dành cho CBCNV;
- Các chương trình chăm lo cho con em CBCNV: Quà cho các ngày quốc tế thiếu nhi 1-6 và Tết Trung thu, Ngày hội gia đình, hỗ trợ đào tạo, khen thưởng con CBCNV có thành tích học tập tốt.

### 6. Các cam kết về quyền con người

Là một doanh nghiệp phát triển bền vững, PV Drilling cam kết luôn tôn trọng quyền con người, PV Drilling không vì lợi nhuận mà trực tiếp hay gián tiếp gây ra những vi phạm về quyền con người, cụ thể:

- PV Drilling luôn ý thức và đánh giá bối cảnh hoạt động để thực hiện cam kết bảo vệ quyền con người của mình;
- PV Drilling sẽ điều chỉnh bằng hành động và chính sách nếu hoạt động hay sự thiếu sót kinh doanh của mình ảnh hưởng tiêu cực đến quyền con người;
- PV Drilling luôn cập nhật các yêu cầu về quyền con người của pháp luật Việt Nam, của nước hay vùng lãnh thổ sở tại PV Drilling hoạt động cũng như phối hợp với đối tác, khách hàng phân tích, đánh giá để tránh xảy ra tác động tiêu cực trong việc thực hiện chính sách tôn trọng quyền con người của PV Drilling.

PV Drilling khẳng định và cam kết bằng chính sách và hành động của mình, chúng tôi sẽ đảm bảo thực thi các trách nhiệm căn bản về quan hệ lao động, về quyền con người để thể hiện là một doanh nghiệp có trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững.



# CAM KẾT VỀ AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG - CHẤT LƯỢNG

## 1. Tổng quan

Trong bối cảnh giá dầu giảm sâu những năm gần đây, PV Drilling phải đối mặt với nhiều khó khăn trong hoạt động cung cấp dịch vụ đặc thù. Nhu cầu của thị trường khoan ngày càng giảm cùng với yêu cầu ngày càng khắt khe từ phía khách hàng, đặc biệt đối với công tác An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng (HSEQ). Vì lý do đó, công tác HSEQ lại càng được Tổng Công ty PV Drilling chú trọng hơn nữa và đã được triển khai tại các khu vực làm việc trực tiếp như xưởng sản xuất, giàn khoan biển và giàn khoan đất liền đang hoạt động tại vùng sa mạc Sahara xa xôi, các khu vực làm việc gián tiếp như văn phòng. Bên cạnh đó, công tác giám sát cũng được thực hiện thường xuyên nhằm nâng cao tính cạnh tranh đồng thời đảm bảo việc thực hiện cam kết của PV Drilling trong Chính sách An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng của mình: "Tại mọi nơi, mọi lúc, nhiệm vụ luôn được chú trọng hàng đầu của CBCNV Tổng Công ty là tuân thủ triệt để những yêu cầu của Hệ thống quản lý Sức khỏe - An toàn - Môi trường - Chất lượng, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của PV Drilling".

Các dịch vụ do PV Drilling cung cấp như dịch vụ khoan (cho thuê và vận hành giàn khoan), các dịch vụ kỹ thuật khoan và giếng khoan đầu khí luôn tiềm ẩn rủi ro cao về An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng. Để quản lý tốt các rủi ro này, cũng như đạt tới sự hài lòng của khách hàng thông qua việc cung cấp

dịch vụ chất lượng cao, trong những năm qua, PV Drilling đã từng bước xây dựng thành công hệ thống quản lý HSEQ vững mạnh, áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế tiên tiến. Cho đến nay, qua hơn 16 năm hoạt động, PV Drilling tự tin với hệ thống quản lý HSEQ của mình, tự hào về thương hiệu riêng mà PV Drilling đã tạo dựng được trên thị trường cung cấp dịch vụ khoan tại Việt Nam và khu vực.

Tại PV Drilling, chính sách HSEQ luôn được tuân thủ triệt để, mà tiêu chí quan trọng nhất là ngăn chặn, giảm thiểu sự cố và rủi ro có nguy cơ gây tổn hại cho con người và tài sản, gây ra tác động xấu đến môi trường. Trong năm 2017 Tổng Công ty đã thực hành triệt để nguyên tắc xuyên suốt này, tất cả các cơ sở sản xuất trong và ngoài nước của PV Drilling đều không xảy ra bất kỳ sự cố nào gây mất thời gian lao động (ZERO LTI). Hiệu suất vận hành của các giàn khoan đều đạt trên 98%, dù nhiều giàn khoan của PV Drilling đang khoan cho các khách hàng khó tính ở nước ngoài. Cũng trong năm 2017, hệ thống quản lý HSEQ của PV Drilling đã được Công ty giám sát DNV GL chứng nhận phù hợp với hai bộ tiêu chuẩn phiên bản mới nhất 2015, ISO 9001 về quản lý chất lượng và ISO 14001 về quản lý môi trường. Việc áp dụng các yêu cầu của bộ tiêu chuẩn phiên bản 2015 giúp cho PV Drilling chú trọng đến các yếu tố bối cảnh bên trong và bên ngoài của tổ chức, đồng thời xác định được đầy đủ các mối nguy tiềm ẩn liên quan đến An toàn - Sức khỏe - Môi trường, đặc biệt là các

rủi ro liên quan đến Chất lượng. Nhằm đảm bảo nguyên tắc nhất quán trong chính sách HSEQ đã được phổ biến rộng rãi đến từng CBCNV của Tổng Công ty, trong quá trình chuyển đổi phiên bản các tiêu chuẩn áp dụng, PV Drilling vẫn duy trì hệ thống quản lý tích hợp, phù hợp với cả hai bộ tiêu chuẩn nói trên và tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007 về Quản lý An toàn, Sức khỏe nghề nghiệp.

## 2. Khó khăn & Thuận lợi

Do rất nhiều lý do khách quan mà trong năm 2017, hầu hết các hợp đồng khoan đều ngắn hạn, chuyển tiếp giữa các hợp đồng không được liên tục vì vậy hoạt động của các giàn khoan PV Drilling không ổn định, phải liên tục chuyển từ trạng thái hot-stacked sang vận hành ngắn hạn và ngược lại, đặc biệt giàn TAD - PV DRILLING V neo đậu tại Cảng PV Shipyard ở trạng thái cold-stacked. Mặt khác, do nhu cầu khoan trong nước giảm sút, cộng với giá dịch vụ giảm mạnh theo giá dầu, hoạt động HSEQ cũng phải đối mặt với các khó khăn chung của Tổng Công ty như cắt giảm chi phí đào tạo, xáo trộn về nhân sự... Tuy nhiên, thuận lợi lớn nhất phải kể đến từ cam kết mạnh mẽ của Ban lãnh đạo đối với công tác quản lý HSEQ, thông qua định hướng phát triển phù hợp trong giai đoạn khó khăn này.

Trong năm 2017, cùng với định hướng vươn ra thị trường khoan khu vực của Tổng Công ty, việc tối ưu hóa nguồn nội lực kết hợp với tăng cường học hỏi từ các đơn vị mạnh trong và ngoài nước, công tác HSEQ tại PV Drilling luôn được duy trì cả hiệu lực lẫn hiệu quả cao, liên tục cải tiến và áp dụng những công cụ và kiến thức quản lý mới. Hoạt động đào tạo chuyên sâu tập trung vào các đối tượng mũi nhọn, trong khi đó, mở rộng hình thức đào tạo nội bộ nhằm tận dụng nguồn lực nội bộ. Đối với một số dự án phát triển hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn API Q1 & Q2 tại các đơn vị, việc lựa chọn và sử dụng tổ chức tư vấn được cân nhắc cụ thể, chủ yếu tập trung vào việc đào tạo đội ngũ cán bộ nòng cốt nhằm đảm bảo sự hiểu đúng và hiểu sâu đối với yêu cầu tiêu chuẩn áp dụng trong bối cảnh của PV Drilling và các đơn vị. Công việc biên soạn tài liệu và áp dụng các yêu cầu tại đơn vị sẽ do chính đội ngũ cán bộ nòng cốt đã được đào tạo thực hiện.

Trong năm 2017, ngoài giàn khoan PV DRILLING 11 hoạt động trên khoan trường Sahara, PV Drilling đã thành công đưa các giàn khoan tự nâng ra hoạt động trên khoan trường khu vực Đông Nam Á, cụ thể là Myanmar, Malaysia và Thái Lan. Công tác An toàn - Sức khỏe - Môi trường trên các giàn khoan hoạt động tại nước ngoài gặp rất nhiều khó khăn do khác biệt về văn hóa, tín ngưỡng, ngôn ngữ cũng như chất lượng nguồn nhân lực bản địa còn hạn chế về kinh nghiệm, kỹ năng và không có nhiều sự lựa chọn. Xác định đây là một trong những tiền đề xa hơn trong tương lai nhằm đưa PV Drilling lên một tầm cao mới, ngay từ ngày đầu triển khai dự án cung cấp dịch vụ ra nước ngoài, công tác HSEQ đã được đặc biệt quan tâm, nhất là công tác đào tạo an toàn tại chỗ, công tác kiểm tra, giám sát an toàn, đồng thời áp dụng các yêu cầu báo cáo khắt khe hơn nhằm kiểm soát tốt hơn các mối nguy tiềm ẩn, hướng tới mục tiêu vận hành an toàn (Zero LTI).

## 3. Định hướng và cam kết của Ban lãnh đạo đối với công tác HSEQ

Định kỳ hàng năm, Ban lãnh đạo Tổng Công ty tiến hành họp xem xét lãnh đạo theo yêu cầu của các tiêu chuẩn Hệ thống quản lý, đề ra mục tiêu trọng tâm của năm hoạt động và định hướng phát triển dài hạn của công tác quản lý HSEQ trong toàn Tổng Công ty.

Năm 2017 vừa qua, dù gặp nhiều khó khăn, Tổng Công ty PV Drilling đã đạt được các mục tiêu trọng tâm đã được đề ra. Hệ thống quản lý HSEQ tại tất cả các đơn vị và Tổng Công ty đều được duy trì hiệu lực, và được cấp chứng nhận phù hợp với ba tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và OHSAS 18001:2007. Các giàn khoan của Tổng Công ty đều đạt mục tiêu vận hành an toàn không để xảy ra sự cố mất thời gian lao động - Zero LTI. Đây là tiêu chí quan trọng, khẳng định uy tín của các nhà thầu khoan tầm cỡ quốc tế. Tiêu biểu, trong năm 2017, giàn PV DRILLING I đạt 10 năm Zero LTI; PV DRILLING II và PV DRILLING III đều đạt 8 năm Zero LTI; PV DRILLING VI đạt 3 năm Zero LTI và PV Drilling 11 tại Algeria đạt được 01 năm Zero LTI. Bên cạnh đó, trong năm qua tất cả các hoạt động cung cấp dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và hoạt động sản xuất tại các cơ sở sản xuất trên bờ của PV Drilling đều giữ vững thành tích này.



## CAM KẾT VỀ AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG - CHẤT LƯỢNG (tiếp theo)



Trong năm 2018, mục tiêu hàng đầu của PV Drilling vẫn là duy trì thành công thành tích vận hành an toàn, không xảy ra sự cố gây mất thời gian lao động tại các giàn khoan, trong các dịch vụ giếng khoan cũng như tại các cơ sở sản xuất trên bờ. Để đạt được mục tiêu này, từ Tổng Công ty đến các đơn vị thành viên đều phải cam kết tuân thủ các yêu cầu của hệ thống quản lý HSEQ đồng thời tăng cường công tác giám sát đối với việc triển khai thực hiện các yêu cầu này. Theo kế hoạch khoan dự kiến, trong năm 2018, sẽ chỉ có giàn PV DRILLING V tiếp tục neo đậu tại Vũng Tàu, các giàn khoan tự nâng của PV Drilling sẽ hoạt động liên tục trên các khoan trường trong và ngoài nước. Hoạt động của giàn khoan tiềm ẩn nhiều rủi ro liên quan đến an toàn, sức khỏe và môi trường. Bởi vậy, triển khai hiệu quả công tác HSE trên các giàn khoan và đảm bảo mục tiêu vận hành an toàn, không để xảy ra sự cố gây mất thời gian lao động (LTI-free), không để xảy ra sự cố cần ghi nhận (RI-free) và không để xảy ra sự cố môi trường (EI-free) là mục tiêu quan trọng hàng đầu.



Năm 2018, PV Drilling sẽ chính thức áp dụng

ISO 9001:2015  
ISO 14001:2015

Năm 2018 là năm đầu tiên PV Drilling chính thức áp dụng hệ thống quản lý HSEQ theo hai bộ tiêu chuẩn phiên bản ISO 9001:2015 và ISO 14001:2015. Nhằm tối ưu hóa việc triển khai áp dụng các yêu cầu này vào thực tế sản xuất và cung cấp dịch vụ, PV Drilling sẽ tiến hành rà soát, xem xét và sửa đổi hệ thống tài liệu, quy trình, đồng thời tiến hành tích hợp một số yêu cầu cần thiết có liên quan theo các tiêu chuẩn API Q1, API Q2 nhằm nâng cao hiệu quả quản lý HSEQ trong toàn Tổng Công ty.

Việc áp dụng các sáng kiến, giải pháp nhằm liên tục cải tiến hệ thống quản lý HSEQ sẽ được duy trì và phát huy trong năm 2018. Những cải tiến này bao gồm việc đưa ra các sáng kiến cụ thể trong việc nâng cao tính hiệu lực cũng như

hiệu quả công tác quản lý, từ việc đầu tư vào đào tạo nguồn nhân lực, đến việc áp dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý. Sau khi áp dụng thành công phần mềm quản lý dữ liệu y tế trong năm 2017, dự kiến trong năm 2018, phần mềm hỗ trợ báo cáo và thống kê dữ liệu - HSEQ Reporting Portal sẽ được hoàn thành và đưa vào áp dụng trong khối đơn vị trực thuộc và các công ty cổ phần có vốn góp của PV Drilling. Cùng với phần mềm "Quản lý tài liệu HSEQ" đang được áp dụng, phần mềm hỗ trợ báo cáo và thống kê dữ liệu sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, đồng thời đảm bảo tính thống nhất và sẵn có của các dữ liệu liên quan đến công tác HSEQ tại PV Drilling.

#### 4. Nguồn lực

Trong năm 2017, đội ngũ làm công tác HSEQ trong toàn Tổng Công ty đã từng bước được nâng cao về chuyên môn, dần thay thế nhân sự người nước ngoài làm việc trên các giàn khoan, cụ thể đối với chức danh Sỹ quan An toàn. Đội ngũ làm công tác HSEQ trong toàn Tổng Công ty PV Drilling gồm hơn 50 thành viên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, đảm bảo đạt được các mục tiêu An toàn - Sức khỏe - Môi trường và Chất lượng đã được đặt ra. Bên cạnh đó, thông qua các chương trình hội thảo chuyên môn và các kênh thông tin nội bộ, nhiều vấn đề chuyên môn cũng như các bài học kinh nghiệm liên quan đã được chia sẻ, góp phần xây dựng và củng cố mối quan hệ hợp tác giữa các thành viên trong nhóm. Bên cạnh đó, thông qua các hoạt động kết nối do Ban An toàn - Chất lượng làm đầu mối tổ chức như HSE Walkabout, các đơn vị còn hạn chế trong công tác HSEQ có cơ hội học hỏi cũng như nhận được sự hỗ trợ, giúp đỡ từ các đơn vị mạnh về hệ thống quản lý HSEQ, vì một mái nhà chung PV Drilling. Tại

*Đội ngũ làm công tác HSEQ trong toàn Tổng Công ty cam kết thực hiện các mục tiêu HSEQ năm 2018, cùng cố gắng nâng cao uy tín và hình ảnh về một PV Drilling cung cấp dịch vụ đạt chất lượng tốt nhất trong điều kiện an toàn nhất.*

hội thảo HSEQ tổ chức cuối năm 2017, đội ngũ làm công tác HSEQ trong toàn Tổng Công ty đã cam kết thực hiện các mục tiêu HSEQ năm 2018, cùng cố gắng nâng cao uy tín và hình ảnh về một PV Drilling cung cấp dịch vụ đạt chất lượng tốt nhất trong điều kiện an toàn nhất.

#### 5. Công tác quản lý HSEQ

Trải qua quá trình hoạt động và phát triển, PV Drilling đã và đang tạo ra những bước tiến mới hướng tới mục tiêu chung: Bảo đảm an toàn an ninh dầu khí, phát triển bền vững và thân thiện với môi trường. Nhờ áp dụng hệ thống quản lý tích hợp, công tác quản lý chất lượng, quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp và bảo vệ môi trường luôn được chủ động triển khai theo kế hoạch hành động, tuân thủ hệ thống quy trình, tài liệu.

Hệ thống quản lý HSEQ tại PV Drilling được duy trì hiệu lực thông qua các đợt đánh giá nội bộ (ít nhất 01 lần/năm do Ban An toàn - Chất lượng tiến hành, 01 lần/năm do đơn vị tự thực hiện), đánh giá của Tổ chức Chứng nhận (01 lần/năm), các đợt đánh giá của khách hàng và các đợt thanh kiểm tra của các cơ quan nhà nước và các bên liên quan. Trong năm 2017, trong toàn Tổng Công ty PV Drilling đã triển khai hơn 108 đợt đánh giá. Qua các đợt kiểm tra, ngoài việc chia sẻ các điểm mạnh đạt được trong thời gian qua cũng như thông qua các điểm ghi nhận của đoàn đánh giá, PV Drilling có cơ hội nâng cao hơn nữa hiệu lực của các biện pháp quản lý HSEQ, nhằm đảm bảo xây dựng một PV Drilling an toàn và chất lượng.

#### 5.1 Nâng cao chất lượng dịch vụ và sản phẩm

PV Drilling luôn hướng tới hệ thống quản lý chất lượng toàn diện nhằm đảm bảo cung cấp chất lượng dịch vụ theo yêu cầu và đảm bảo sự hài lòng của khách hàng. Khi chuyển sang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 9001: 2015, công tác đánh giá rủi ro liên quan đến chất lượng của hoạt động tạo sản phẩm và cung cấp dịch vụ tại các đơn vị của PV Drilling đã được nghiêm túc thực hiện. Bên cạnh đó, các giải pháp, công cụ quản lý chất lượng đang được áp dụng tại PV Drilling như KPIs, chương

## CAM KẾT VỀ AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG - CHẤT LƯỢNG (tiếp theo)

trình quản trị hàng tồn kho Maximo, Optimise Spare System được rà soát nhằm đảm bảo việc đáp ứng yêu cầu các tiêu chuẩn và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của khách hàng. Ngoài ra, theo yêu cầu của hệ thống quản lý chất lượng, việc thăm dò sự hài lòng của khách hàng cũng được các đơn vị thực hiện đầy đủ đối với từng dịch vụ cũng như sản phẩm cung cấp. Kết quả đánh giá sự hài lòng của khách hàng sau đó được thu thập, tổng hợp và phân tích. Dựa trên kết quả đánh giá, những trường hợp khách hàng không hài lòng sẽ được phân tích nguyên nhân và đưa ra hành động cụ thể để khắc phục, không chỉ cho trường hợp cụ thể phát sinh, mà còn tránh cho việc lặp lại các lỗi gây ra sự không hài lòng của khách hàng. Thực tế năm 2017, hầu như tại các đơn vị không ghi nhận trường hợp nghiêm trọng nào liên quan đến phần nân của khách hàng bằng văn bản.

### 5.2 Quản lý An toàn và sức khỏe nghề nghiệp

**+ Đánh giá rủi ro:** Năm 2017, Quy trình đánh giá rủi ro HSE đã được Ban An toàn - Chất lượng tách thành 02 Quy trình đánh giá rủi ro riêng biệt dành cho các mối nguy đối với An toàn - Sức khỏe nghề nghiệp và các khía cạnh môi trường, nhằm áp dụng chuyên sâu các tiêu chí đánh giá đối với các mối nguy có tính chất khác nhau. Việc áp dụng 2 quy trình thay vì quy trình tích hợp trước đó sẽ giúp cho nhóm chuyên gia đánh giá kỹ hơn các mối nguy và rủi ro đã được xác định. Đối với các giàn khoan, việc đánh giá rủi ro đối với an toàn và sức khỏe nghề nghiệp luôn là nội dung được khách hàng quan tâm, xem xét trước tiên, nhằm đảm bảo tuân thủ các yêu cầu của họ đặt ra khi mời thầu. Công tác đánh giá và quản lý rủi ro đối với An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp tại PV Drilling luôn được các khách hàng chấp nhận, kể cả các khách hàng có những yêu cầu khắt khe nhất.

**+ Công tác giám sát an toàn:** Công tác giám sát an toàn tại chỗ được tiến hành liên tục, hàng ngày hoặc hàng tuần tại các cơ sở sản xuất và giàn khoan. Đối với hoạt động kiểm tra giám sát tại các cơ sở sản xuất trên bờ, ở cấp Tổng Công ty, trong năm 2017, Ban An toàn - Chất

lượng đã triển khai tổng cộng 3 đợt kiểm tra HSE Walkabout, kết quả các đơn vị đều đạt trên 90% tỷ lệ tuân thủ so với yêu cầu. Qua các đợt kiểm tra giám sát này, ngoài việc chia sẻ các điểm mạnh đã làm được, thông qua các điểm ghi nhận của đoàn đánh giá, các đơn vị sẽ có cơ hội cải tiến nhằm đảm bảo vận hành an toàn.

**+ Chương trình Thẻ quan sát an toàn (PVD Observation Card):** Chương trình Thẻ quan sát an toàn từ lâu đã mang đậm thương hiệu PV Drilling, ngoài việc góp phần ghi nhận điểm cần cải tiến, các rủi ro tiềm ẩn trong khi làm việc, thẻ quan sát an toàn còn mang ý nghĩa ghi nhận các điểm tích cực từ các đồng nghiệp để qua đó nâng cao hơn nữa văn hóa an toàn tại Tổng Công ty. Với mục tiêu của chương trình này, người lao động tại PV Drilling luôn có ý thức an toàn cho chính mình, an toàn cho những đồng nghiệp xung quanh, bảo vệ môi trường. Nhờ đó công tác HSEQ luôn được ghi nhận quan sát và phổ biến đến các CBCNV ở mọi công việc, mọi thời điểm, mọi dịch vụ mà PV Drilling cung cấp. Trong năm 2017, tổng số PVD Cards của PV Drilling ghi nhận là 40.708 Cards, trong đó 87% tổng số cards được ghi nhận từ các giàn khoan của PV Drilling - nơi có nhiều rủi ro và khả năng gây mất an toàn.

**+ Chiến dịch an toàn:** Định kỳ hàng quý, PV Drilling thực hiện các chiến dịch nâng cao nhận thức an toàn tại các cơ sở sản xuất và giàn khoan. Nội dung các chiến dịch an toàn xoay quanh các chủ đề an toàn quan trọng trong hoạt động của giàn khoan. Hình thức tuyên truyền có thể là video, áp phích, thuyết trình và thảo luận tại các buổi họp an toàn hàng tuần, phổ biến đến từng người lao động về các vấn đề về an toàn tại PV Drilling. Trong năm 2017, các chiến dịch được thực hiện bao gồm: Hand and Finger Injury, Line of Fire, Working at Height và Drop Objects.

**+ Chương trình khám sức khỏe cho người lao động:** Hàng năm, PV Drilling đảm bảo thực hiện việc khám sức khỏe cho toàn thể người lao động. 100% người lao động của PV Drilling làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại,



# 95,4%

Lượt cán bộ công nhân viên tham gia khám sức khỏe định kỳ trong 2017

nguy hiểm đều được khám sức khỏe định kỳ 06 tháng/lần theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam. Trong năm 2017, đã có trên 95,4 % lượt cán bộ công nhân viên tham gia khám sức khỏe định kỳ và được phân loại sức khỏe, đủ điều kiện làm việc theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế Việt Nam.

**+ Công tác Quan trắc môi trường lao động** cũng được PV Drilling thực hiện nghiêm túc. Trong năm 2017, PV Drilling đã tiến hành đo 2.029 mẫu quan trắc môi trường lao động trong đó có 1.878 mẫu đạt chuẩn, theo quy chuẩn 2016 mới ban hành của Bộ Y tế đạt tỉ lệ 92,6 %.

### 5.3 Quản lý Môi trường

**+ Các khía cạnh môi trường** trong hoạt động của PV Drilling thường xuyên được cập nhật và đánh giá tác động làm cơ sở cho việc xác định các biện pháp nhằm loại bỏ, ngăn ngừa hoặc giảm thiểu các tác động tiêu cực đến con người và môi trường thông qua việc áp dụng quy trình Nhận diện khía cạnh và đánh giá tác động môi trường.

**+ Công tác quản lý chất thải** tại PV Drilling luôn thực hiện nghiêm túc và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật từ khâu thu gom, phân loại tại nguồn đến khâu xử lý. Tất cả các đơn vị của PV Drilling đều có quy trình phân loại phù hợp với hoạt động của mình trên đất liền hoặc ngoài khơi. Rác thải sau khi phân loại được giao cho các đơn vị có đủ năng lực, chuyên

môn trong lĩnh vực xử lý chất thải, được cấp giấy phép hành nghề và đáp ứng các yêu cầu, quy định của pháp luật. Định kỳ hàng năm, PV Drilling cũng đã phối hợp với các công ty trong ngành tiến hành đánh giá việc tuân thủ yêu cầu pháp luật cũng như công tác quản lý môi trường của các đơn vị này. Năm 2017 tất cả các đơn vị thuộc PV Drilling không bị xử phạt hành chính do vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường.

Đối với việc xử lý nước thải tại các giàn khoan ngoài khơi, PV Drilling đều lắp đặt các hệ thống xử lý nước thải hiện đại để xử lý nước thải sản xuất, nước vỉa... đạt tiêu chuẩn quốc tế trước khi thải xuống biển, phù hợp với công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia. Tại các cơ sở sản xuất trên bờ, mặc dù các cơ sở đều nằm trong khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung nhưng một số đơn vị vẫn tự xây dựng hệ thống riêng để thu gom và xử lý đạt loại B trước khi thải ra hệ thống thu gom chung.

**+ Sử dụng năng lượng và nhiên liệu**  
Với đặc thù là ngành khoan dầu khí, những tài nguyên được sử dụng trong các hoạt động sản xuất tại PV Drilling không thể tính theo đơn vị sản phẩm như những ngành khác vì

# CAM KẾT VỀ AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG - CHẤT LƯỢNG (tiếp theo)



Số giờ công lao động của PV Drilling năm 2017 là

**4.730.678**  
giờ



tính đa dạng của các dịch vụ. Tuy nhiên những số liệu cơ bản về số lượng tài nguyên được sử dụng vẫn được thống kê và đi kèm đó là những hướng dẫn cụ thể để giảm thiểu việc sử dụng tài nguyên. Nguồn nước sử dụng tại các đơn vị trên bờ và tại các giàn khoan là 100% nước mặt. Các công trình trên bờ lấy nước từ các nhà máy cấp nước.

“Chương trình tiết kiệm cùng công ty vượt qua giai đoạn khó khăn” trong năm 2017 của PV Drilling đã cụ thể hóa công tác bảo vệ môi trường bằng những chương trình hành động tiết kiệm nguyên nhiên liệu, giảm thiểu phát thải:

- Tại các khu vực văn phòng: sử dụng giấy in 2 mặt, thay thế bóng đèn huỳnh quang bằng đèn led, tắt các thiết bị điện khi không sử dụng, sử dụng tiết kiệm điện nước, rút các thiết bị điện ra khỏi nguồn trước khi ra về và vào các ngày nghỉ lễ, tết, cuối tuần...
- Tại các xưởng sản xuất: thay thế bóng đèn thường bằng đèn compact, tái sử dụng bao tay và giẻ lau đã qua sử dụng, tái sử dụng thanh gỗ, thùng gỗ, bảo dưỡng duy tu thiết bị thường xuyên, tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng của máy móc thiết bị...

- Tối ưu hóa sử dụng phương tiện di chuyển của Công ty, theo dõi chỉ số xăng, điện, nước tiêu thụ...
- Phổ biến tăng cường nhận thức về sử dụng tiết kiệm xăng, điện, nước cho CBCNV thông qua poster, clips trình chiếu, ấn phẩm PV Drilling's HSEQ Newsletter.

Kết quả, các chương trình này đã góp phần đáng kể trong việc giảm thiểu tiêu thụ nguyên nhiên liệu:

Ngay từ ngày đầu thành lập, PV Drilling đã chú trọng xây dựng hệ thống An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng (HSEQ) chuyên nghiệp, theo các tiêu chuẩn quốc tế, xuyên suốt và đồng nhất từ Khối Văn phòng Tổng Công ty, các Xi nghiệp trực thuộc đến các đơn vị 100% vốn và các đơn vị liên doanh, liên kết. Đến nay, PV Drilling hoàn toàn tự tin về hệ thống quản lý HSEQ của mình.

Nhiên liệu tiêu thụ	2016	2017	% tăng/giảm
Xăng (lít)	108.212	70.959	-34%
Dầu DO (tấn)	2.475	1.179	-52%
Nước mặt (m3)	24.397	15.299	-37%
Điện (kWh)	2.407.140	2.160.461	-10%

Việc thực hiện chính sách tiết kiệm trong sử dụng nguyên nhiên liệu cũng đã góp phần giảm thiểu chất thải phát sinh một cách đáng kể:

Chất thải	2016	2017	% tăng/giảm
CTR thông thường (tấn)	183	124	- 32%
CTNH (tấn)	219	150	-31%
Nước thải sinh hoạt (m3)	8.493	7.274	-14%
Nước thải công nghiệp (m3)	3.897	4.409	+13%

(\* ) Số giờ công lao động (man-hour) của PV Drilling năm 2017 là 4.730.678 giờ, tăng 66% so với năm 2016 là 2.851.077 giờ; tất cả các chỉ số tiêu thụ nguyên nhiên liệu và phát thải năm 2017 đều giảm đáng kể so với năm 2016, riêng chỉ số về nước thải công nghiệp có tăng nhưng chỉ ở mức 13%, thấp hơn rất nhiều so với tỷ lệ tăng của số giờ công lao động.



# ĐỊNH HƯỚNG VƯỢT KHỔ KHĂN



Với triển vọng phục hồi của thị trường trong những năm tới là tương đối khả quan, PV Drilling chắc chắn sẽ tận dụng tốt những cơ hội từ thị trường đầy thách thức để xây dựng một PV Drilling mạnh mẽ với những đột phá trong tư duy kinh doanh, đột phá trong xác lập chiến lược phát triển, đột phá trong ứng dụng công nghệ của cuộc cách mạng 4.0 để vững vàng vượt khó.

PV Drilling cam kết khơi thông nguồn lực, tích hợp năng lực với thành quả, kết nối tri thức với sức mạnh để vững vàng đối mặt với thử thách và vươn ra biển lớn.

Dự báo thị trường dầu khí năm 2018

Chiến lược và kế hoạch năm 2018

Tiếp tục cắt giảm chi phí cho năm 2018

Triển khai công tác tái cấu trúc năm 2018

Cam kết với cộng đồng & xã hội

Quan hệ với Nhà nước

## DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG DẦU KHÍ NĂM 2018

Trong năm 2018, nhu cầu dầu thô toàn cầu được dự báo sẽ đạt mức 98,52 triệu thùng/ngày, tăng khoảng 1,53 triệu thùng/ngày so với mức bình quân năm 2017 (Nguồn: OPEC). Hầu hết các tổ chức tài chính và ngân hàng lớn như Goldman Sachs, JP Morgan Chase, Credit Suisse hiện cũng đã nâng mức triển vọng giá dầu trong năm 2018 lên cao hơn \$60/thùng (dầu Brent) so với nhận định vào giữa 2017. Thực tế thì chỉ trong tháng đầu năm 2018, giá dầu Brent đã có lúc vượt ngưỡng \$70/thùng. Do đó, thị trường đang hy vọng nhiều hơn vào việc các dự án tìm kiếm thăm dò sẽ được tái khởi động lại để đón đầu xu hướng hồi phục của giá dầu. Trong năm 2017, ngân sách đầu tư cho hoạt động tìm kiếm thăm dò của các công ty dầu khí đạt khoảng 40 tỷ USD. Mặc dù có cải thiện hơn so với năm 2016, nhưng vẫn thấp hơn 60% so với mức đỉnh của năm 2014 (Nguồn: Wood McKenzie). Việc hạn chế ngân sách tìm kiếm thăm dò trong thời gian qua đã bắt đầu cho thấy những ảnh hưởng tiêu cực, đặc biệt là đến số lượng các phát hiện dầu khí mới và chỉ số gia tăng trữ lượng dầu khí. Để tránh tình trạng thiếu hụt dầu thô và đảm bảo an ninh năng lượng, các quốc gia chắc chắn sẽ phải đẩy mạnh hoạt động thăm dò, khai thác và dự trữ dầu ngay trong năm 2018 này.

Đây là một tin tốt cho ngành khoan dầu khí trong năm 2018. Theo ghi nhận của Clarkson Platou, nhu cầu cho giàn khoan nổi (floater) sẽ tiếp tục duy trì ở mức thấp, tuy nhiên, thị trường giàn khoan tự nâng sẽ sôi động hơn, nhất là ở các khu vực Trung Đông, Ấn Độ và Đông Nam Á. Thị trường cũng sẽ không còn chỗ cho các giàn khoan cũ đóng trước năm 2000 hoặc các giàn khoan đã cold-stacked. Số lượng các giàn tự nâng cũ (đóng trước năm 2000) có hợp đồng khoan đã liên tục giảm từ 226 giàn (năm 2014) xuống chỉ còn 25 giàn trong năm 2017. Dự kiến trong năm 2018 sẽ có khoảng 48 giàn bị loại bỏ, và từ nay đến 2020, tổng số giàn cũ bị loại sẽ vào khoảng 150 giàn. Trong khi đó, số lượng giàn khoan đóng mới và dự kiến bàn giao đến năm 2020 sẽ vào khoảng 96 giàn trên toàn thế giới. Đây sẽ là cơ sở cho việc cải thiện sự dư thừa giàn khoan tự nâng trên thị trường và sự hồi phục của giá cho thuê giàn khoan trong thời gian tới. Dự kiến mức giá thuê giàn tự nâng thế hệ mới trong năm 2018 sẽ dao động trong khoảng \$55.000 - \$65.000/ngày. (Nguồn Arctic Securities).

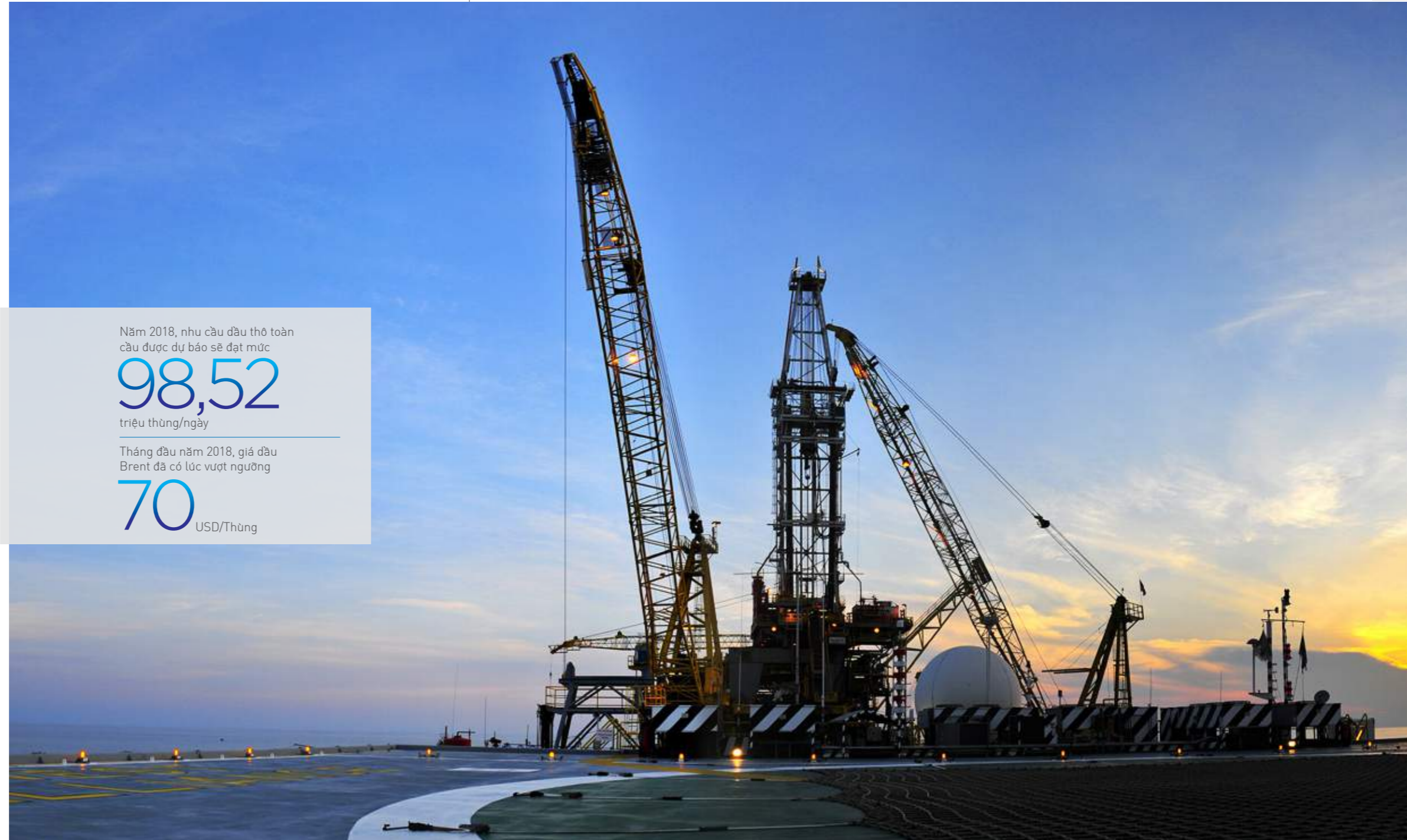
Năm 2018, nhu cầu dầu thô toàn cầu được dự báo sẽ đạt mức

**98,52**

triệu thùng/ngày

Tháng đầu năm 2018, giá dầu Brent đã có lúc vượt ngưỡng

**70** USD/Thùng





## CHIẾN LƯỢC VÀ KẾ HOẠCH 2018

Tại Đông Nam Á, sản lượng khai thác dầu thô hiện đã đạt đến mức bão hòa, cộng thêm tác động của sự giảm sút hoạt động tìm kiếm thăm dò, thị trường đang phải nhập khẩu khoảng 1,3 triệu thùng/ngày (Nguồn: IEA). Các quốc gia sản xuất dầu lớn như Indonesia, Malaysia, Việt Nam, Thái Lan đều đang phải đối mặt với tình trạng sản lượng suy giảm và gia tăng trữ lượng dầu thô hạn chế trong vài năm gần đây. Riêng tại Việt Nam, sản lượng khai thác dầu thô trong năm 2017 đạt khoảng 13,5 triệu tấn quy dầu, thấp hơn 22% so với năm 2014. Với nhu cầu năng lượng dành cho phát triển kinh tế trong khu vực là rất lớn, chắc chắn thị trường khoan dầu khí sẽ trở nên sôi động hơn.

Trong năm 2017, các giàn khoan của PV Drilling tiếp tục được vận hành hiệu quả với khối lượng công việc tăng cao hơn so với năm 2016. Đặc biệt, năm 2017 cũng là năm thành công vượt bậc của PV Drilling trong việc phát triển dịch vụ giàn khoan ra thị trường khu vực. Tuy nhiên, thử thách phía trước vẫn là rất lớn khi việc cạnh tranh trong năm 2018 sẽ tiếp tục gay gắt, không chỉ tại thị trường khu vực, mà ngay tại thị trường Việt Nam do các cơ chế bảo hộ trong nước bị nới lỏng. Mức giá cho thuê giàn khoan mặc dù có sự phục hồi nhẹ nhưng vẫn

chưa đủ bù đắp chi phí vận hành và duy trì hiệu suất của đội ngũ giàn khoan hiện đại.

Để khắc phục những khó khăn của thị trường trong những năm tiếp theo, PV Drilling đã và đang tích cực thực hiện chiến lược sản xuất kinh doanh tập trung vào việc củng cố thị phần khoan trong nước và đẩy mạnh phát triển dịch vụ khoan ra nước ngoài, tập trung trước tiên vào thị trường khu vực Đông Nam Á. Cụ thể, PV Drilling sẽ huy động mọi nguồn lực để hoàn thành mục tiêu doanh thu 3.000 tỷ đồng và các nhiệm vụ quan trọng khác trong năm 2018 như sau:

- Nâng cao mức hiệu suất sử dụng của đội ngũ giàn khoan tự nâng, duy trì ít nhất một giàn khoan hoạt động tại thị trường khu vực, đồng thời đáp ứng tối đa nhu cầu giàn khoan tại thị trường Việt Nam. Tối ưu hóa công tác bảo trì bảo dưỡng giàn khoan, quản lý và sử dụng hiệu quả vật tư tồn kho. Tận dụng tối đa khả năng chia sẻ nguồn lực và vật tư giữa các giàn khoan;
- Vận hành an toàn và hiệu quả các giàn khoan, tiếp tục duy trì và nâng cao nhận thức đối với vấn đề an toàn lao động, tuyệt đối không để xảy ra bất kỳ sự cố hoặc tai nạn gây mất thời gian lao động trên các giàn khoan và tại căn cứ Vũng Tàu;

- Tích cực đàm phán với các khách hàng trên tinh thần hỗ trợ và hợp tác toàn diện, kết nối các chương trình khoan ngắn hạn của nhiều khách hàng thành một chương trình dài hơi và đồng bộ, đem lại hiệu quả tiết kiệm cao nhất;
- Đẩy mạnh công tác marketing, tìm kiếm các cơ hội cung cấp giàn khoan trong khu vực, đặc biệt là các chương trình khoan tiềm năng ở Malaysia, Thái Lan, Myanmar và xa hơn là các thị trường tại Châu Phi và Trung Đông;
- Tăng cường và phát triển các dịch vụ kỹ thuật khoan thuộc thể mạnh của PV Drilling, tiếp tục hoàn thiện hơn nữa chất lượng cung cấp dịch vụ, đặc biệt chú trọng công tác quảng bá dịch vụ Bundled Services với các ưu điểm vượt trội về mặt hiệu quả và tiết kiệm chi phí đến các khách hàng trong và ngoài nước;
- Tăng cường công tác quản trị tài chính, dòng tiền, kiểm soát ngân sách, tuân thủ các giải pháp về tiết giảm chi phí, kiểm soát chặt chẽ việc đầu tư mua sắm và đẩy mạnh công tác chống lãng phí, tối ưu hóa chi phí trong hoạt động sản xuất;
- Tối ưu hóa đội ngũ nhân sự theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, phát triển nguồn nhân lực chuyên môn cao từ nội bộ, tăng cường công tác đào tạo chuyên sâu để đảm bảo đội ngũ nhân sự trong nước

- có khả năng thực hiện tốt các ứng dụng công nghệ tiên tiến trong hoạt động cung cấp dịch vụ;
- Hoàn thiện việc ứng dụng hệ thống quản trị rủi ro, xây dựng các phương án đối phó với các diễn biến bất ổn của thị trường và phổ biến đến toàn thể CBCNV.

Đứng vững trong hơn 3 năm khủng hoảng của ngành dầu khí, PV Drilling đã rút ra được nhiều bài học trong việc đối phó với khủng hoảng và đã tận dụng những điều kiện có thể để hoàn thiện bộ máy quản lý và vận hành theo hướng tinh gọn và hiệu quả nhất. Đội ngũ CBCNV PV Drilling đã chứng minh được năng lực vững vàng và nêu cao tinh thần đoàn kết vượt qua thử thách trong những thời điểm khó khăn nhất. Chính vì thế, với triển vọng hồi phục của thị trường như đã phân tích, PV Drilling hoàn toàn tự tin sẽ thực hiện được những kế hoạch đề ra và tiếp tục theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững trong tương lai.

Để khắc phục những khó khăn của thị trường trong những năm tiếp theo, PV Drilling đã và đang tích cực thực hiện chiến lược sản xuất kinh doanh tập trung vào việc củng cố thị phần khoan trong nước và đẩy mạnh phát triển dịch vụ khoan ra nước ngoài, tập trung trước tiên vào thị trường khu vực Đông Nam Á.

Sản lượng khai thác dầu thô tại Việt Nam trong năm 2017 đạt

**13.5**  
triệu tấn quy dầu

Mục tiêu Doanh thu 2018:

**3.000**  
Tỷ đồng



## TIẾP TỤC CẮT GIẢM CHI PHÍ CHO NĂM 2018

Năm 2018 được các hiệp hội và chuyên gia trong ngành dầu khí nhận định sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức khi thị trường dầu khí chưa có dấu hiệu phục hồi ổn định trong ngắn hạn. Trước bối cảnh này, Ban lãnh đạo PV Drilling tiếp tục chỉ đạo tăng cường quản trị tài chính, trong đó tiếp tục thực hiện cắt giảm tối đa chi phí một cách toàn diện trên tất cả các khoản mục chi phí, tái cơ cấu nguồn lực tinh gọn nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả và hoàn thành các chỉ tiêu được giao trong năm 2018. Các giải pháp cụ thể bao gồm:

### Duy trì và đẩy mạnh các giải pháp cắt giảm tối đa chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2018, đặc biệt tập trung vào các nhóm giải pháp trọng yếu sau:

**Chi phí vận hành giàn khoan:** chiếm tỷ trọng lớn, 53% trong tổng chi phí hoạt động của Tổng Công ty, việc tiết giảm chi phí vận hành là giải pháp hữu hiệu giúp PV Drilling có thể đứng vững trong giai đoạn giá cho thuê giàn giảm sâu và thời gian chờ việc kéo dài thông qua các giải pháp như dưới đây. Trong năm 2018, Tổng Công ty tiếp tục đặt mục tiêu cắt giảm trung bình khoảng 10% chi phí vận hành giàn khoan.

- Kiểm soát chặt chẽ và cắt giảm chi phí mua sắm vật tư, thiết bị dự trữ phục vụ giàn khoan;
- Tự thực hiện công tác sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị; nghiên cứu sửa chữa phục hồi chức năng cho các thiết bị/hệ thống hư hỏng thay vì thuê ngoài hoặc mua mới;
- Tăng cường quản lý hàng tồn kho bằng cách kiện toàn và rà soát lại mức vật tư lưu kho tối thiểu/tối đa hiệu quả nhất (Min/max Level);
- Điều phối, chuyển nhượng nội bộ hàng tồn kho giữa các Đơn vị trong Tổng Công ty nhằm sử dụng nguồn lực nội tại hiệu quả.

Chi phí vận hành giàn khoan chiếm

**53%**

chi phí hoạt động của Tổng Công ty

Chi phí nhân sự chiếm

**39%**

chi phí hoạt động của Tổng Công ty



**Chi phí nhân sự:** chi phí này cũng chiếm tỷ trọng lớn, khoảng 39% trong cơ cấu chi phí của Tổng Công ty, các giải pháp Tổng Công ty thực hiện đến nay đều thể hiện sự đồng lòng, đoàn kết và sẵn sàng chia sẻ khó khăn của toàn thể CBCNV với Tổng Công ty. Các giải pháp thực hiện bao gồm:

- Rà soát lại khối lượng công việc cụ thể của từng CBCNV để sắp xếp công việc phù hợp và hiệu quả hơn đối với từng vị trí, chức danh công việc trong hoàn cảnh hiện nay để tối giảm chi phí lương;
- Tiếp tục thực hiện đào tạo và nâng cao chuyên môn kỹ thuật cần thiết cho lao động chủ chốt Việt Nam để thay thế lao động nước ngoài có mức lương cao;
- Ngừng việc tuyển dụng và tạm hoãn hợp đồng lao động đối với các vị trí không còn việc làm;
- Bố trí kiêm nhiệm công việc và luân chuyển nội bộ trong Tổng Công ty để tối ưu hóa nguồn nhân lực.

### Chi phí thương mại

- Tiếp tục đàm phán với nhà cung cấp hàng hóa/dịch vụ để giảm giá mua đầu vào với mục tiêu giảm từ 5% - 10% hoặc tăng tỷ lệ chiết khấu thanh toán trong tình hình giá dầu giảm ảnh hưởng đến toàn ngành công nghiệp dầu khí;
- Tìm kiếm nguồn cung cấp để mua nguyên vật liệu, tận dụng nguồn lực nội bộ để thực hiện sản xuất sản phẩm thay vì mua sản phẩm hoàn chỉnh để tiết giảm giá thành;
- Tăng cường sử dụng Quỹ Phát triển KHCN để đầu tư, mua sắm tài sản cần thiết, tập trung các dự án nghiên cứu cải tiến khoa học công nghệ để chuẩn bị tiềm lực phát triển khi thị trường khởi sắc.

**Chi phí hành chính:** Duy trì các giải pháp đã và đang áp dụng để tiếp tục cắt giảm tối đa các chi phí quản lý như: Chi phí quà tặng, chi phí tổ chức hội nghị, chi phí tiếp khách, chi phí điện thoại, chi phí vận chuyển, chi phí hoa tươi, cây cảnh... Bên cạnh đó, Tổng Công ty cũng tăng cường tuyên truyền và phổ biến tinh thần tiết kiệm chống lãng phí đến toàn thể CBCNV để nâng cao văn hóa và hành động tiết kiệm trong bối cảnh hiện nay.

**Thông qua Dự án tái cấu trúc Tổng Công ty, Ban lãnh đạo tiếp tục điều chỉnh mô hình hoạt động sản xuất kinh doanh cho phù hợp với điều kiện thị trường hiện tại, giảm được chi phí hoạt động giúp PV Drilling vượt qua khó khăn, thử thách và duy trì phát triển bền vững trong tương lai. Việc tái cấu trúc xoay quanh các khía cạnh chính như sau:**

**Xác định và tập trung vào các dịch vụ cốt lõi**  
Trong lộ trình tái cấu trúc, Tổng Công ty sẽ xác định

các hoạt động cốt lõi và tập trung nguồn lực, thế mạnh để tiếp tục phát triển. Bên cạnh đó, từng dịch vụ của từng Đơn vị cũng sẽ được đánh giá lại tính hiệu quả trong giai đoạn hiện nay để có các giải pháp xử lý như: thay thế, chuyển giao cho các Đơn vị chuyên trách hoặc xem xét phát triển thêm các dịch vụ mới đáp ứng theo điều kiện và nhu cầu của thị trường.

### Tái cấu trúc cơ cấu tổ chức

Đánh giá tính hiệu quả của từng mô hình quản lý cũng như vai trò của từng bộ phận chức năng trong từng khâu của chuỗi giá trị doanh nghiệp từ các Đơn vị đến Tổng Công ty. Theo đó, các mô hình, bộ phận, chức năng không còn phù hợp với điều kiện hiện nay sẽ được điều chỉnh, lược bỏ hoặc tái cơ cấu cho phù hợp, giảm thiểu chi phí quản lý, vận hành nhưng vẫn đảm bảo cho mục tiêu duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Công tác tái cấu trúc cơ cấu tổ chức được triển khai thông qua một lộ trình thống nhất và được kiểm soát chặt chẽ nhằm đảm bảo tính phù hợp và không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty và Đơn vị cũng như uy tín và thương hiệu của PV Drilling.

### Tái cơ cấu nguồn nhân lực

Là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Dự án Tái cấu trúc, việc tái cơ cấu nguồn nhân lực được triển khai theo từng bộ phận, phòng ban nhằm rà soát lại toàn bộ hiệu quả công việc của nhân sự để có những điều chỉnh phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo đặc biệt chú trọng đến việc đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật cao người Việt Nam để thay thế các nhân sự nước ngoài và khả năng kết hợp nguồn lực nội bộ giữa các Đơn vị để thực hiện dịch vụ.

### Tối ưu hóa cơ sở hạ tầng đang sử dụng

Tổng Công ty có các Đơn vị với văn phòng làm việc tại TP.HCM và kho bãi tại Vũng Tàu, do đó công tác tái cấu trúc sẽ thực hiện rà soát lại hiệu suất sử dụng các cơ sở hạ tầng này để đưa ra kế hoạch sử dụng nội bộ, cắt giảm chi phí đi thuê và tối ưu hóa hiệu suất sử dụng trong giai đoạn khó khăn hiện nay.

Trong bối cảnh thị trường tiếp tục khó khăn trong năm 2018, các giải pháp tối ưu hóa, cắt giảm chi phí và tập trung vào các dịch vụ cốt lõi là nhiệm vụ sống còn giúp PV Drilling vững vàng trong thử thách, vượt qua khó khăn và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, tạo tiền đề và nội lực để tiếp tục khẳng định vị thế là Người tiên phong của ngành khoan dầu khí Việt Nam.

## TRIỂN KHAI CÔNG TÁC TÁI CẤU TRÚC TRONG NĂM 2018



Việc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tái cấu trúc PV Drilling là hết sức cần thiết để Tổng Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn hiện nay và phát triển bền vững. Trên cơ sở đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị thành viên, các Ban chức năng Tổng Công ty và xem xét lựa chọn các giải pháp phù hợp nhất, Ban chỉ đạo Tái cấu trúc sẽ trình cấp thẩm quyền thông qua phương án tái cấu trúc đồng bộ Tổng Công ty giai đoạn 2018 - 2020 và tập trung thực hiện công tác tái cơ cấu theo kế hoạch được phê duyệt với mục tiêu xây dựng bộ máy tổ chức tinh gọn, hiệu quả nhằm giảm thiểu chi phí phù hợp với mặt bằng giá dịch vụ thấp, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và sức cạnh tranh của Tổng Công ty trong bối cảnh giá dầu duy trì ở mức thấp.

Khi thị trường dầu khí hồi phục, Tổng Công ty sẽ tiếp tục xem xét thực hiện công tác tái cấu trúc, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và kiện toàn bộ máy quản lý điều hành để xây dựng và phát triển Tổng Công ty và các đơn vị thành viên có sức năng cạnh tranh cao, hoạt động hiệu quả đáp ứng nhu cầu của thị trường mới và phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Tổng Công ty.



Công tác tái cấu trúc sẽ được Ban lãnh đạo PV Drilling ưu tiên triển khai trong năm 2018, đảm bảo thực hiện các mục tiêu chính yếu như tối đa doanh thu, tối ưu khâu điều hành, tối thiểu hóa chi phí và tối đa hóa lợi nhuận.

## CAM KẾT VỚI CỘNG ĐỒNG & XÃ HỘI

Không chỉ thực hiện tốt trách nhiệm đối với Nhà nước về việc hoàn thành nghĩa vụ đóng thuế, nộp ngân sách nhà nước, Tổng Công ty còn rất chú trọng công tác tạo công ăn việc làm cho người lao động. Tại PV Drilling, yếu tố con người luôn là ưu tiên hàng đầu và không tách rời trong chiến lược phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, lý tưởng cùng với các chính sách khuyến khích người lao động phát triển, trau dồi kiến thức, tạo cơ hội thăng tiến, tăng uy tín xã hội, chăm lo đời sống sức khỏe, tổ chức team building... luôn được PV Drilling quan tâm và phát triển. Chế độ chính sách đối với người lao động luôn được các cấp lãnh đạo PV Drilling quan tâm và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật nhằm thu hẹp khoảng cách giữa nhân viên và lãnh đạo, thực hiện bình đẳng giới, chống lao động cưỡng bức, góp phần nâng cao đời sống người lao động, từ đó thúc đẩy sự phát triển của xã hội.

Bên cạnh đó, tổ chức Công đoàn các cấp cũng luôn quan tâm tổ chức các hoạt động phong trào văn hoá thể thao, mang lại giá trị tinh thần to lớn cho người lao động. Các hoạt động chăm lo hỗ trợ người lao động mắc bệnh hiểm nghèo, chúc Tết người lao động trực tiếp trên các giàn khoan và căn cứ sản xuất, khen thưởng học sinh giỏi, hội thao, hội diễn, hoạt động nữ công... đã mang đến sự gắn kết giữa người lao động với doanh nghiệp.

Bên cạnh các mục tiêu phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, PV Drilling luôn ý thức và hiểu rõ tầm quan trọng về trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội, với cộng đồng. Ngay từ những ngày đầu thành lập, Tổng Công ty đã luôn dành một phần lợi nhuận của mình để thực hiện các hoạt động an sinh xã hội, chung tay chia sẻ và đóng góp với cộng đồng. Việc triển khai các chương trình an sinh xã hội, thực hiện xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng y tế, giáo dục văn hóa, xã hội, tăng cường đóng góp sức người sức của, thực hiện công bằng xã hội vì mục tiêu phát triển con người, phát huy tối đa nguồn lực con người luôn được Công đoàn, Đoàn Thanh Niên cùng toàn thể CBCNV của Tổng Công ty thực hiện nghiêm túc với tấm lòng nhiệt huyết

và sự tận tâm vốn có trong mỗi cá nhân. Trong những năm qua, nhiều công trình an sinh xã hội đã hoàn thành, bàn giao cho các địa phương đưa vào sử dụng hiệu quả đúng thời gian quy định, với tổng số tiền lên đến trên 260 tỷ đồng.

Trong các năm 2016, 2017, mặc dù chịu sự ảnh hưởng của giá dầu suy giảm đã tác động đến các chỉ tiêu tài chính, nhưng PV Drilling vẫn duy trì tốt công tác từ thiện, tổ chức quyên góp tặng thẻ bảo hiểm y tế, bàn ghế và thiết bị trường học cho trẻ em vùng lũ Quảng Bình, Hà Tĩnh, Bình Định và Khánh Hòa với số tiền 241 triệu đồng. Quyết toán phần chi phí an sinh xã hội theo hợp tác ký kết tài trợ các năm trước là 12,5 tỷ. Bên cạnh đó Tổng Công ty còn chăm lo cho người lao động/người thân của người lao động có hoàn cảnh khó khăn. Ủng hộ giúp đỡ người lao động mắc bệnh hiểm nghèo với tổng số tiền 248 triệu đồng.

Ngoài những hoạt động an sinh xã hội theo chương trình được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phê duyệt, PV Drilling tích cực tham gia công tác an sinh xã hội và tài trợ cộng đồng như: tài trợ đọc quyền 6 năm liền (2012 - 2017) cho đội tuyển bóng chuyền nữ Thái Bình, 5 năm tài trợ cho giải bóng đá các làng trẻ SOS toàn Quốc, chương trình "Thắp sáng ước mơ tuổi trẻ Việt Nam", trao học bổng cho chương trình "Thắp sáng niềm tin" và cho sinh viên giỏi trường Đại học Dầu khí, phối hợp với Tạp chí Cộng sản tặng nhà tình nghĩa, sổ tiết kiệm cho thương binh, gia đình liệt sỹ nhân kỷ niệm ngày Thương binh liệt sỹ 27/7 hàng năm; vận động cán bộ, đoàn viên và CNVC - lao động làm thêm ngày công đóng góp gần 8 tỷ đồng, ủng hộ quỹ nghĩa tình đồng đội, xây dựng Trường Sa, vì thế hệ trẻ, nộp quỹ Tương trợ dầu khí và giúp đỡ đồng bào bị thiên tai bão lụt cùng các hoạt động từ thiện khác. Các công đoàn trực thuộc cũng đã tổ chức thăm, tặng quà các gia đình chính sách và giúp đỡ, ủng hộ các quỹ từ thiện xã hội tại địa phương nơi đóng trụ sở và các vùng khó khăn... lên đến gần 1 tỷ đồng.

Hoạt động tích cực trong công tác An sinh xã hội là một nét đẹp văn hóa truyền thống của PV Drilling, góp phần vào sự phát triển bền vững của Tổng Công ty.



## QUAN HỆ VỚI NHÀ NƯỚC



Với mục tiêu gắn liền sự phát triển của Doanh nghiệp với Xã hội - Môi trường, PV Drilling không chỉ tập trung vào mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh mà còn luôn chú trọng đến việc thực hiện đầy đủ, đúng hạn, nghĩa vụ đóng góp vào Ngân sách nhà nước (NSNN).

### Thực hiện nghĩa vụ nộp NSNN:

Trong năm 2017, do ảnh hưởng từ sự suy giảm của ngành dầu khí làm cho hoạt động kinh doanh của PV Drilling bị sụt giảm nghiêm trọng so với các năm trước. Tuy nhiên, bằng sự nỗ lực tìm kiếm khách hàng, PV Drilling đã tham gia đấu thầu tại các nước trong khu vực và đã trúng thầu cung cấp dịch vụ khoan tại 2

nước Malaysia, Thái lan. Chính điều này đã phần nào làm giảm bớt khó khăn cho PV Drilling trong năm qua khi thị trường dầu khí trong nước còn âm ảm chưa khởi sắc.

Cụ thể trong năm 2017, Doanh thu Hợp nhất của PV Drilling đạt 3.891 tỷ đồng (giảm 27%), lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 45 tỷ đồng (giảm khoảng 65%) so với năm 2016. Vì vậy, việc thực hiện nghĩa vụ nộp NSNN năm 2017 của PV Drilling cũng bị sụt giảm hơn so với các năm trước, tuy nhiên có thể nói đây là các con số không nhỏ thể hiện nỗ lực rất lớn trên toàn Tổng Công ty để duy trì hoạt động và tiếp tục đóng góp vào NSNN trong bối cảnh thị trường hết sức khó khăn.

### Chi tiết số thuế PV Drilling đã đóng góp vào NSNN trong năm 2017:

VND	Số đã nộp năm 2017	Số đã nộp năm 2016	Tăng/giảm %
Thuế GTGT	186.924.228.120	312.140.663.548	-40%
Thuế Nhập khẩu	11.720.071.440	25.253.100.674	-54%
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	84.177.908.640	93.013.237.517	-9%
Thuế Thu nhập cá nhân	159.270.231.960	245.893.429.624	-35%
Các loại thuế khác	87.881.439.240	227.288.736.601	-61%
<b>Tổng cộng</b>	<b>529.973.879.400</b>	<b>903.589.167.964</b>	<b>-41%</b>

### Phát triển mối quan hệ bền vững với Nhà nước

Bên cạnh việc tập trung tìm kiếm các giải pháp giúp PV Drilling vượt qua giai đoạn khó khăn và phát triển bền vững, trong các năm qua PV Drilling cũng đã nghiên cứu vận dụng các chính sách, có đóng góp và kiến nghị với các cơ quan nhà nước nhằm hoàn thiện hơn về chính sách, cũng như hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Các kiến nghị, đề xuất của PV Drilling đã được cơ quan nhà nước giải quyết và sửa đổi, bao gồm:

- Kiến nghị chính sách thuế hợp lý, khuyến khích các doanh nghiệp trong nước đầu tư và phát triển: chính sách thuế cho dịch vụ tiện ren để bảo hộ cho dịch vụ trong nước;
- Điều chỉnh chính sách thuế nhà thầu khoan trong và ngoài nước, tạo sự cạnh tranh bình đẳng;
- Kiến nghị Bộ Tài chính về việc thay đổi phương pháp khấu hao các giàn khoan;
- Áp dụng chính sách ưu đãi hỗ trợ đầu tư phát triển ứng dụng công nghệ cao.

Trong năm 2018, đứng trước tình hình thị trường đầu khí trong nước còn rất khó khăn, ít việc làm và ngày càng cạnh tranh khốc liệt, trong khi thị trường dầu khí tại nước ngoài thì PV Drilling lại đang gặp rào cản rất lớn từ các chính sách bảo hộ khắt khe nhằm ưu tiên năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp nước sở tại. PV Drilling sẽ tiếp tục nghiên cứu các thông lệ quốc tế, kiến nghị và đóng góp các chính sách ưu đãi, tăng tỷ lệ nội địa hóa như một số nước trong khu vực nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp dầu khí trong nước nâng cao khả năng cạnh tranh tại Việt Nam trong giai đoạn đầy khó khăn và thách thức như hiện nay.

Trải qua hơn 16 năm xây dựng và phát triển, PV Drilling luôn hoàn thành tốt và thực hiện đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ của mình đối với Nhà nước, đóng góp đáng kể cho ngân sách nhà nước.



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

---

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

---

Báo cáo kiểm toán độc lập

---

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

---

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

---

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

---

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

---



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (gọi tắt là "Công ty mẹ") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi của Công ty mẹ và các công ty con (gọi chung là "Tổng Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã điều hành Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### Hội đồng Quản trị

Ông Đỗ Văn Khánh	Chủ tịch
Ông Đỗ Đức Chiến	Phó chủ tịch
Ông Phạm Tiến Dũng	Thành viên
Ông Lê Văn Bé	Thành viên
Bà Hồ Ngọc Yến Phương	Thành viên
Bà Phạm Thị An Bình	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thùy	Thành viên (bổ nhiệm ngày 24 tháng 8 năm 2017)
Ông Dương Xuân Quang	Thành viên (miễn nhiệm ngày 24 tháng 8 năm 2017)

#### Ban Tổng Giám đốc

Ông Phạm Tiến Dũng	Tổng Giám đốc
Ông Trần Văn Hoạt	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đào Ngọc Anh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trịnh Văn Vinh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Văn Minh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hồ Vũ Hải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Danh Rạng	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 13 tháng 4 năm 2017)

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất bằng Đô la Mỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, đồng thời lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi từ báo cáo tài chính bằng Đô la Mỹ nói trên theo quy định về chuyển đổi báo cáo tài chính lập bằng ngoại tệ sang đồng Việt Nam của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 như trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi hay không;

- Lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và quy định về chuyển đổi báo cáo tài chính lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam của Thông tư 200. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Phạm Tiến Dũng  
Tổng Giám đốc  
Ngày 28 tháng 3 năm 2018

# BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số: /VN1A-HC-BC

Kính gửi: **Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (gọi tắt là "Công ty mẹ") và các công ty con (gọi chung là "Tổng Công ty"), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2018, từ trang 4 đến trang 42 bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi. Báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi này đã được Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty lập theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và quy định về chuyển đổi báo cáo tài chính lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 như trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi.

## Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và quy định về chuyển đổi báo cáo tài chính lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam của Thông tư 200 và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

## Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và quy định về chuyển đổi báo cáo tài chính lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam của Thông tư 200.

## Chính sách kế toán và giới hạn về đối tượng sử dụng báo cáo kiểm toán

Chúng tôi lưu ý người đọc báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi đến Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi mô tả cơ sở kế toán cho việc chuyển đổi báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi này được lập để giúp Tổng Công ty đáp ứng các yêu cầu của Thông tư 200 trong việc công bố ra công chúng và nộp báo cáo tài chính cho cơ quan quản lý Nhà nước.

## Vấn đề khác

Tổng Công ty đã lập một bộ báo cáo tài chính hợp nhất bằng đồng tiền kế toán là Đô la Mỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chúng tôi đã phát hành báo cáo kiểm toán độc lập đề ngày 28 tháng 3 năm 2018 về báo cáo tài chính hợp nhất đó với ý kiến chấp nhận toàn phần.



**Bùi Văn Trịnh**

**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1808-2018-001-1

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH  
DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 28 tháng 3 năm 2018

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Trần Hồng Quân**

**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 2758-2014-001-1



# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

MẪU B 01-DN/HN  
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>6.284.083.983.690</b>	<b>6.817.358.817.900</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>1.803.323.952.900</b>	<b>2.782.568.383.500</b>
1. Tiền	111		1.462.350.990.285	2.508.797.235.400
2. Các khoản tương đương tiền	112		340.972.962.615	273.771.148.100
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>2.148.216.872.595</b>	<b>1.678.127.373.200</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	2.148.216.872.595	1.678.127.373.200
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>1.552.065.474.480</b>	<b>1.527.115.872.900</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	1.605.937.006.380	1.627.239.852.500
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	150.386.037.390	9.683.978.900
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	120.001.678.365	70.009.932.600
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	6	(324.259.247.655)	(179.924.399.500)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	106.508.400
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>9</b>	<b>754.160.264.295</b>	<b>794.986.983.100</b>
1. Hàng tồn kho	141		891.803.200.080	944.490.454.300
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(137.642.935.785)	(149.503.471.200)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>26.317.419.420</b>	<b>34.560.205.200</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		13.648.976.325	15.773.480.900
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		9.173.364.105	14.881.053.100
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	3.495.078.990	3.905.671.200
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>15.533.376.631.965</b>	<b>16.325.348.249.900</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>19.009.928.775</b>	<b>16.688.132.000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216		19.009.928.775	16.688.132.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>14.821.259.262.720</b>	<b>15.575.544.141.300</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	14.647.800.028.680	15.390.932.963.600
- Nguyên giá	222		22.940.128.055.175	22.928.748.694.500
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(8.292.328.026.495)	(7.537.815.730.900)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	173.459.234.040	184.611.177.700
- Nguyên giá	228		271.395.786.960	271.095.521.800
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(97.936.552.920)	(86.484.344.100)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>37.455.317.730</b>	<b>57.965.289.900</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	37.455.317.730	57.965.289.900
<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>558.638.669.940</b>	<b>623.095.024.000</b>
1. Đầu tư vào công ty liên doanh	252	13	558.638.669.940	623.095.024.000
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>97.013.452.800</b>	<b>52.055.662.700</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		10.318.694.550	26.461.980.200
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	14	86.694.758.250	25.593.682.500
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>21.817.460.615.655</b>	<b>23.142.707.067.800</b>

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>8.344.527.108.045</b>	<b>9.667.305.863.500</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>3.905.419.749.000</b>	<b>3.245.912.248.300</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	676.756.184.190	736.697.537.200
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	218.988.527.385	1.759.931.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	155.735.090.715	50.753.341.000
4. Phải trả người lao động	314		153.416.075.910	153.834.676.600
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	333.278.716.410	373.518.988.700
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	361.697.271.990	367.871.932.400
7. Vay ngắn hạn	320	20	1.342.640.443.845	761.883.005.600
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	21	542.692.799.850	641.118.256.500
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		120.214.638.705	158.474.579.300
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>4.439.107.359.045</b>	<b>6.421.393.615.200</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337		478.681.513.575	478.263.712.200
2. Vay dài hạn	338	22	3.329.574.672.330	4.679.425.170.600
3. Dự phòng phải trả dài hạn	342	23	172.010.985.870	166.826.703.800
4. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	24	458.840.187.270	1.096.878.028.600
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>13.472.933.507.610</b>	<b>13.475.401.204.300</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>25</b>	<b>13.472.933.507.610</b>	<b>13.475.401.204.300</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		3.832.661.600.000	3.832.661.600.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		3.832.661.600.000	3.832.661.600.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.434.086.374.663	2.434.086.374.663
3. Cổ phiếu quỹ	415		(20.948.559.850)	(20.948.559.850)
4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		1.448.859.224.120	1.475.035.203.020
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.568.769.410.726	1.555.178.332.202
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.944.910.084.813	3.930.049.160.031
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		3.930.049.160.031	3.878.354.321.722
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		14.860.924.782	51.694.838.309
7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	26	264.595.373.138	269.339.094.234
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>21.817.460.615.655</b>	<b>23.142.707.067.800</b>



Phạm Tiến Dũng  
Tổng Giám đốc  
Ngày 28 tháng 3 năm 2018

Đoàn Đức Tùng  
Kế toán trưởng

Trần Kim Hoàng  
Người lập biểu

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

MẪU B 02-DN/HN  
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		3.890.709.275.040	5.360.001.691.643
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10	29	3.890.709.275.040	5.360.001.691.643
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	30	3.698.833.730.760	4.527.530.729.309
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		191.875.544.280	832.470.962.334
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	32	198.270.873.360	193.623.235.593
6. Chi phí tài chính	22	33	279.225.727.200	287.486.837.590
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		193.142.993.400	189.907.066.890
7. Phần lãi trong công ty liên doanh	24	13	4.905.343.800	114.335.032.634
8. Chi phí bán hàng	25		18.563.171.760	28.237.259.197
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	34	569.024.258.040	643.113.796.319
10. (Lỗ)/Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))	30		(471.761.395.560)	181.591.337.455
11. Thu nhập khác	31	35	634.584.993.840	93.618.586.265
12. Chi phí khác	32		11.855.221.560	6.920.912.844
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		622.729.772.280	86.697.673.421
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		150.968.376.720	268.289.010.876
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	36	176.579.199.720	75.862.136.277
16. (Thu nhập)/Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	14	(61.172.541.360)	6.785.274.350
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>35.561.718.360</b>	<b>185.641.600.249</b>
Phân bổ cho:				
- Cổ đông của Công ty mẹ	61		45.280.185.902	129.402.520.081
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát và các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh	62	26	(9.718.467.542)	56.239.080.168
<b>18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>37</b>	<b>74</b>	<b>224</b>



Phạm Tiến Dũng  
Tổng Giám đốc  
Ngày 28 tháng 3 năm 2018

Đoàn Đức Tùng  
Kế toán trưởng

Trần Kim Hoàng  
Người lập biểu

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

MẪU B 02-DN/HN  
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>150.968.376.720</b>	<b>268.289.010.876</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
Khấu hao tài sản cố định	02	788.288.147.640	727.530.894.034
Các khoản dự phòng	03	41.013.922.320	259.241.427.578
Lỗ/(Lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	13.467.043.800	(13.818.914.082)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(143.405.866.800)	(231.491.542.456)
Chi phí lãi vay	06	193.142.993.400	189.907.066.890
Các khoản điều chỉnh khác	07	(625.745.781.360)	(24.979.555.287)
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>417.728.835.720</b>	<b>1.174.678.387.553</b>
Thay đổi các khoản phải thu	09	(180.949.304.646)	1.169.625.449.891
Thay đổi hàng tồn kho	10	51.264.896.760	200.651.359.568
Thay đổi các khoản phải trả	11	146.022.263.591	(1.127.763.892.394)
Thay đổi chi phí trả trước	12	18.214.716.240	34.927.336.494
Tiền lãi vay đã trả	14	(196.898.688.000)	(194.587.041.553)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(84.177.908.640)	(93.013.237.517)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(56.591.553.984)	(110.538.650.979)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>114.613.257.041</b>	<b>1.053.979.711.063</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(44.320.689.000)	(235.289.798.798)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	300.986.280	6.730.072.118
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(2.204.579.441.933)	(1.711.394.324.616)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	1.734.489.942.538	945.693.387.247
5. Thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	158.430.006.000	207.274.488.527
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(355.679.196.115)</b>	<b>(786.986.175.522)</b>

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

MẪU B 02-DN/HN  
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	69.695.458.560	35.338.450.204
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(821.732.098.320)	(1.035.139.637.449)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(1.396.171.000)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(753.432.810.760)</b>	<b>(999.801.187.245)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>(994.498.749.834)</b>	<b>(732.807.651.704)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	2.782.568.383.500	3.496.469.368.100
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	1.166.659.200	(7.791.754.851)
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo	62	14.087.660.034	26.698.421.955
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61+62)</b>	<b>70</b>	<b>1.803.323.952.900</b>	<b>2.782.568.383.500</b>



Phạm Tiến Dũng  
Tổng Giám đốc  
Ngày 28 tháng 3 năm 2018

Đoàn Đức Tùng  
Kế toán trưởng

Trần Kim Hoàng  
Người lập biểu

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

### 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

#### Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty bao gồm Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí ("Công ty mẹ"), 7 công ty con và 6 công ty liên doanh, cụ thể như sau:

#### Công ty mẹ

Công ty mẹ được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004335 ngày 15 tháng 02 năm 2006 và Giấy chứng nhận điều chỉnh lần thứ 12 ngày 20 tháng 12 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, mã số doanh nghiệp số 0302495126. Công ty mẹ được thành lập từ việc cổ phần hóa Công ty Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí, thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là "Petrovietnam").

Công ty mẹ có hai xí nghiệp trực thuộc và bốn chi nhánh hoạt động tại nước ngoài với thông tin chi tiết như sau:

- Xí nghiệp Điều hành Khoan được thành lập theo Nghị quyết ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Hội đồng Quản trị và Quyết định số 1249/QĐ-PVD ngày 24 tháng 5 năm 2007 của Tổng Giám đốc về việc chuyển đổi Ban điều hành Khoan thành Xí nghiệp Điều hành Khoan và theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0302495126-007 ngày 16 tháng 3 năm 2010 thay thế cho Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4113028028 cùng do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trụ sở đăng ký của Xí nghiệp Điều hành Khoan đặt tại Lầu 3, Tòa nhà Sailing Tower, Số 111A, Đường Pasteur, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Xí nghiệp Điều hành Khoan quản lý và vận hành 03 giàn khoan gồm PV Drilling I, PVD Drilling II và PV Drilling III.
- Xí nghiệp Dịch vụ Đầu tư Khoan Dầu khí (gọi tắt là "PVD Invest") được thành lập theo Quyết định số 06/12/QĐ-HĐQT ngày 30 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng Quản trị và theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0302495126 ngày 18 tháng 01 năm 2010, và theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh ngày 19 tháng 5 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trụ sở đăng ký của PVD Invest đặt tại Lầu 3, Tòa nhà Sailing Tower, Số 111A, Đường Pasteur, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Chi nhánh Algeria được thành lập theo Quyết định số 13/QĐ-HĐQT ngày 02 tháng 3 năm 2006 của Hội đồng Quản trị và Giấy Chứng nhận thành lập số 04/STM-TT.TNNN ngày 23 tháng 3 năm 2006 do Sở Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trụ sở đăng ký của Chi nhánh Algeria đặt tại Cité Si El, Houas, No. 02, Villa No. 101, Hassi Messaoud, Ouargla, Algeria. Chi nhánh Algeria quản lý và vận hành 01 giàn khoan PV Drilling XI.
- Chi nhánh Myanmar được thành lập theo Quyết định số 01/03/2015/QĐ-HĐQT ngày 04 tháng 3 năm 2015 của Hội đồng Quản trị và Giấy chứng nhận thành lập số 594/CNĐK-SCT ngày 18 tháng 6 năm 2015 do Sở Công thương Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trụ sở đăng ký của Chi nhánh Myanmar đặt tại số 33/36, Garden Street (U Yin Lane), Bahan Township, Yangon, Myanmar.
- Chi nhánh Thailand được thành lập theo Quyết định số 03/03/2017/NQ-HĐQT ngày 27 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng Quản trị và Giấy chứng nhận thành lập số 678/CNĐK-SCT ngày 13 tháng 4 năm 2017 do Sở Công thương Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trụ sở đăng ký của Chi nhánh Thailand đặt tại tầng 7, Tòa nhà Shinawatra Tower III, 1010 Vibhavadi Rangsit Rd., Chatuchak, Bangkok, Thailand.
- Chi nhánh Malaysia được thành lập theo Quyết định số 01/8/2017/NQ-HĐQT ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng Quản trị và Giấy chứng nhận thành lập số 1461/CNĐK-SCT ngày 25 tháng 9 năm 2017 do Sở Công thương Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trụ sở đăng ký của Chi nhánh Malaysia đặt tại số 35J-2-9, KLSC Jalan Wangsa Delima 5, Wangsa Maju, 53300 Kuala Lumpur, Malaysia.

Tổng số nhân viên của Công ty mẹ và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 lần lượt là 406 người và 2.282 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 412 người và 2.390 người).

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

### Các công ty con

Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển PVD (gọi tắt là "PVD Offshore") là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3500803145 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 01 tháng 9 năm 2009, và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD Offshore đặt tại Số 43A, Đường 30 tháng 4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Offshore bao gồm chế tạo, sửa chữa, kiểm định, bảo dưỡng vật tư thiết bị và phương tiện chuyên ngành dầu khí; cung ứng lao động có chuyên môn khoan, khai thác dầu khí cho các nhà thầu hoạt động trong và ngoài nước; tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch ứng cứu sự cố tràn dầu cho các phương tiện và hoạt động có rủi ro gây tràn dầu.

Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Giếng khoan Dầu khí PVD (gọi tắt là "PVD Well") là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4104001468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01 tháng 8 năm 2007 và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD Well đặt tại Phòng 13, Lầu 12A, Tòa nhà Vincom Center, Số 47, Đường Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Well bao gồm cung cấp dịch vụ kéo thả ống chống, cho thuê thiết bị khoan, dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, cung cấp vật tư thiết bị chuyên ngành phục vụ công tác dịch vụ giếng khoan.

Công ty TNHH Một thành viên Địa Vật lý Giếng khoan Dầu khí (gọi tắt là "PVD Logging") là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4104001513 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07 tháng 8 năm 2007 và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD Logging đặt tại Lầu 10, Tòa nhà Sailing Tower, Số 111A, Đường Pasteur, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Logging bao gồm cung cấp dịch vụ đo địa vật lý giếng khoan dầu khí, thử giếng khoan dầu khí, thử vỉa, bơm trám xi măng, cung ứng nhân lực, vật tư, thiết bị cho các dịch vụ có liên quan.

Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD (trước đây là Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí, gọi tắt là "PVD Tech") được chuyển đổi hình thức từ công ty trách nhiệm hữu hạn sang hình thức công ty cổ phần và chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh số 0305124602 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12 tháng 7 năm 2012. Trụ sở đăng ký của PVD Tech đặt tại Lầu 8, Tòa nhà Green Power, Số 35, Đường Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Tech bao gồm cung cấp vật tư thiết bị cho ngành dầu khí và các ngành công nghiệp khác, thực hiện các dịch vụ lắp đặt, kiểm tra sửa chữa, bảo dưỡng giàn khoan, giàn sửa giếng, giàn khai thác dầu khí.

Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD (gọi tắt là "PVD Training"), trước đây là Công ty TNHH Cửu Long, là một công ty cổ phần được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3500677518 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 12 tháng 8 năm 2011 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD Training đặt tại Khu Công nghiệp Đông Xuyên, Đường 30 tháng 4, Phường Rach Dừa, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Training bao gồm đào tạo, giới thiệu và cung ứng nhân lực ngành dầu khí trong và ngoài nước, cho thuê nhà và văn phòng, kho bãi.

Công ty TNHH Một thành viên Khoan Dầu khí Nước sâu PVD (gọi tắt là "PVD Deepwater"), là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0310139354 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 7 năm 2010 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD Deepwater đặt tại Lầu 5, Tòa nhà Sailing Tower, Số 111A, Đường Pasteur, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Deepwater bao gồm dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên; cung ứng giàn khoan biển nước sâu phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí; cung ứng vật tư thiết bị, máy móc ngành dầu khí và các ngành nghề khác có liên quan; nghiên cứu và phát triển thực nghiệm tự nhiên và khoa học kỹ thuật; tư vấn về công nghệ trong lĩnh vực dầu khí. PVD Deepwater quản lý và vận hành giàn khoan PV Drilling V.

Công ty PV Drilling Overseas Company Private Limited (gọi tắt là "PVD Overseas") được thành lập tại Singapore theo Hợp đồng Liên doanh với Falcon Energy Group Limited và Giấy Đăng ký Doanh nghiệp số 201308977C ngày

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

04 tháng 4 năm 2013. Trụ sở đăng ký của PVD Overseas đặt tại Số 9 Temasek Boulevard, #31\_00 Suntec Tower 2, Singapore. Hoạt động chính của PVD Overseas bao gồm đầu tư, cho thuê giàn khoan, cung cấp dịch vụ khoan và các dịch vụ liên quan đến hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí. PVD Overseas quản lý và vận hành giàn khoan PV Drilling VI.

Thông tin chi tiết về tình hình góp vốn và giá trị khoản đầu tư vào các công ty con của Công ty mẹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 như sau:

Tên công ty con	Số cuối năm				Số đầu năm			
	Tỷ lệ sở hữu/biểu quyết	Vốn điều lệ đăng ký	Vốn điều lệ đã góp của các bên	Giá trị khoản đầu tư	Tỷ lệ sở hữu/biểu quyết	Vốn điều lệ đăng ký	Vốn điều lệ đã góp của các bên	Giá trị khoản đầu tư
	%	(nguyên tệ)	(nguyên tệ)	USD	%	(nguyên tệ)	(nguyên tệ)	USD
PVD Offshore	100	130.000.000.000 VND	130.000.000.000 VND	6.748.980	100	130.000.000.000 VND	130.000.000.000 VND	6.748.980
PVD Well	100	80.000.000.000 VND	80.000.000.000 VND	4.081.469	100	80.000.000.000 VND	80.000.000.000 VND	4.081.469
PVD Logging	100	80.000.000.000 VND	80.000.000.000 VND	4.236.959	100	80.000.000.000 VND	80.000.000.000 VND	4.236.959
PVD Tech	100	200.000.000.000 VND	200.000.000.000 VND	10.324.805	100	200.000.000.000 VND	200.000.000.000 VND	10.324.805
PVD Training	51,8	28.958.670.000 VND	28.958.670.000 VND	1.096.066	51,8	28.958.670.000 VND	28.958.670.000 VND	1.096.066
PVD Deepwater	100	764.000.000.000 VND	764.000.000.000 VND	39.692.090	100	764.000.000.000 VND	764.000.000.000 VND	39.692.090
PVD Overseas	81,6	41.961.000 USD	66.698.050 USD	54.400.000	81,6	41.961.000 USD	66.698.050 USD	54.400.000
				<b>120.580.369</b>				<b>120.580.369</b>

### Các công ty liên doanh

Thông tin chi tiết về các công ty liên doanh đồng kiểm soát của Tổng Công ty với tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ là 50%:

Công ty TNHH Liên doanh Dịch vụ BJ - PV Drilling (gọi tắt là "BJ-PVD") là một công ty liên doanh được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 492021000003 do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 28 tháng 9 năm 2006, và các Giấy Chứng nhận Đầu tư điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của BJ - PVD đặt tại Số 65A, Đường 30 tháng 4, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của BJ-PVD bao gồm cung cấp trọn gói toàn bộ các dịch vụ như bơm trám xi măng, kích vỉa, kéo thả ống mềm và bơm nitơ... cùng với các giải pháp kỹ thuật, dịch vụ phòng thí nghiệm và cung cấp hóa chất. Tổng vốn điều lệ của BJ - PVD là 5.000.000 Đô la Mỹ, trong đó Tổng Công ty nắm giữ tỷ lệ sở hữu là 49% tại Công ty này.

Công ty TNHH Liên doanh Kỹ thuật Giếng khoan PV Drilling và Baker Hughes (gọi tắt là "PVD-Baker Hughes") được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 411022000556 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26 tháng 01 năm 2011, và các Giấy Chứng nhận Đầu tư điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD-Baker Hughes đặt tại Lầu 10, Tòa nhà Sailing Tower, Số 111A, Đường Pasteur, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD-Baker Hughes bao gồm cung cấp dịch vụ khoan định hướng và khảo sát, dịch vụ đo trong khi khoan, dịch vụ lấy mẫu lõi, dịch vụ đo địa vật lý giếng khoan, dịch vụ treo đầu ống chống lửng, dịch vụ cứu kẹt, dịch vụ choòng khoan, dịch vụ ép vỉa nhân tạo, dịch vụ hoàn thiện giếng thông minh và dịch vụ công nghệ khai thác mỏ. Tổng vốn điều lệ của PVD - Baker Hughes là 20 triệu Đô la Mỹ tương đương 370.880.000.000 đồng, trong đó Tổng Công ty nắm giữ tỷ lệ sở hữu là 51% tại Công ty này.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

Công ty TNHH Cần ống Khoan Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là "PVD Tubulars") là một công ty liên doanh được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 492022000134 do Ban quản lý các Khu Công nghiệp Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 07 tháng 10 năm 2008, và các Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD Tubulars đặt tại Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Tubulars bao gồm cung cấp các sản phẩm cần khoan, ống chống, ống khai thác và cung cấp dịch vụ quản lý ống chống trọn gói cho tất cả các công ty dầu khí đang hoạt động thăm dò, khai thác trong bờ, ngoài khơi và cả những vùng nước sâu tại Việt Nam. Tổng vốn điều lệ của PVD Tubulars là 57.995.000.000 đồng tương đương 3,5 triệu Đô la Mỹ. Tổng Công ty nắm giữ tỷ lệ sở hữu là 51% tại công ty này.

Công ty TNHH Vietubes (gọi tắt là "Vietubes") được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đầu tư số 492022000111 do Ban Quản lý Khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 15 tháng 02 năm 1995 và các sửa đổi bổ sung. Trụ sở đăng ký của Vietubes đặt tại Đường số 11, Khu công nghiệp Đông Xuyên, Phường Rạch Dừa, Thành phố Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của Vietubes bao gồm ren, gia công, sửa chữa, phục hồi và kiểm tra, kiểm định các loại cần khoan ống chống, chế tạo đầu nối, khớp nối và các phụ kiện phục vụ cho hoạt động khoan thăm dò, khai thác dầu khí; gia công kim loại, bao gồm cắt, định dạng và ổn định cấu trúc kim loại; gia công cơ khí chính xác chi tiết lớn trên máy tự động. Tổng vốn điều lệ của Vietubes là 77.297.205.000 đồng tương đương 3.707.300 Đô la Mỹ. Tổng Công ty nắm giữ tỷ lệ sở hữu là 51% tại Vietubes.

Công ty TNHH PV Drilling Expro International (trước đây là Công ty TNHH PV Drilling Production Testers International, gọi tắt là "PVD-Expro") là một công ty liên doanh được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 491022000098 do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 25 tháng 4 năm 2008 và các Giấy Chứng nhận Đầu tư điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD-Expro đặt tại số 65A, đường 30 tháng 4, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD - Expro bao gồm cung cấp các dịch vụ thử vỉa giếng khoan và cho thuê các thiết bị khai thác, cung ứng nhân lực nhằm cung ứng nhân lực cho chính các mảng dịch vụ đơn vị đang hoạt động với đội ngũ các kỹ sư, công nhân có tay nghề cao và kinh nghiệm làm việc từ các nhà thầu nước ngoài. Tổng vốn điều lệ của PVD-Expro là 6.371.352 Đô la Mỹ. Tổng Công ty hiện đang nắm giữ tỷ lệ sở hữu là 51% tại Công ty này.

Công ty TNHH Liên doanh PVD Tech-Oil States Industries (gọi tắt là "PVD-OSI"), được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 492022000217 do Ban Quản lý Khu công nghiệp Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 24 tháng 11 năm 2011. Trụ sở đăng ký của PVD - OSI đặt tại Đường số 11, Khu Công nghiệp Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hoạt động chính của PVD E OSI bao gồm sản xuất, chế tạo ren, tiện các loại đầu nối ống chống và cấu kiện, phụ tùng thay thế phục vụ ngành khoan thăm dò và khai thác dầu khí; và cung cấp các dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng các loại đầu nối ống trong khoan thăm dò và khai thác dầu khí. Tổng vốn điều lệ của PVD - OSI là 105.000.000.000 đồng, tương đương 5 triệu Đô la Mỹ. Tổng Công ty hiện đang nắm giữ tỷ lệ sở hữu là 51% tại Công ty này.

### Hoạt động chính

Hoạt động chính của Tổng Công ty bao gồm cung cấp các loại hình dịch vụ khoan, dịch vụ giếng khoan, dịch vụ đo địa vật lý giếng khoan, dịch vụ ứng cứu sự cố dầu tràn, cung ứng giàn khoan, vật tư, thiết bị khoan, cung ứng lao động cho các giàn khoan, tư vấn đầu tư - quản lý dự án, hoạt động tư vấn quản lý, và cung cấp các dịch vụ khác liên quan đến ngành công nghiệp dầu khí.

### Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tổng Công ty được thực hiện trong thời gian 12 tháng.

### Các sự kiện quan trọng đã xảy ra trong năm tài chính

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty bị ảnh hưởng khi các nhà thầu dầu khí thay đổi kế hoạch thăm dò và khai thác do giá dầu thô sụt giảm mạnh từ cuối năm 2014.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

### Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi

Số liệu so sánh trên bảng cân đối kế toán hợp nhất chuyển đổi là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán (gọi tắt là "Số đầu năm"). Số liệu so sánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất chuyển đổi là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán (gọi tắt là "Năm trước").

## 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI VÀ NĂM TÀI CHÍNH Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi

Tổng Công ty sử dụng Đô la Mỹ (USD) làm đơn vị tiền tệ kế toán. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cho rằng việc sử dụng đơn vị tiền tệ kế toán bằng Đô la Mỹ là cần thiết để phản ánh bản chất kinh tế của các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Cho mục đích công bố báo cáo theo yêu cầu của Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Tổng Công ty đã thực hiện chuyển đổi báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được lập bằng Đô la Mỹ (USD) sang Đồng Việt Nam (VND) theo nguyên tắc sau:

- Tài sản và nợ phải trả được chuyển đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế cuối niên độ (tỷ giá chuyển khoản của một ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm báo cáo);
- Vốn chủ sở hữu (vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần và cổ phiếu quỹ) được chuyển đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày góp vốn hoặc mua lại cổ phiếu quỹ;
- Chênh lệch tỷ giá được chuyển đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày đánh giá;
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phát sinh sau ngày đầu tư được chuyển đổi ra Đồng Việt Nam bằng cách tính toán theo các khoản mục của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất;
- Các khoản mục thuộc Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được chuyển đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá bình quân năm tài chính vì tỷ giá này xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch (chênh lệch không vượt quá 3%).

Chênh lệch tỷ giá phát sinh khi chuyển đổi báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đồng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam được ghi nhận trên chỉ tiêu "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" - Mã số 417 thuộc phần Vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi:

### Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI

(tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt niên độ kế toán. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

## Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính của các công ty con do Công ty mẹ kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày lập báo cáo hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty mẹ có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty mẹ và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong Tổng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

## Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của niên độ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

## Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Công ty mẹ trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con hoặc đơn vị góp vốn liên doanh tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại từ khoản đầu tư vào công ty con được coi là một loại tài sản vô hình, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính là 10 năm. Lợi thế thương mại từ việc mua các công ty con được trình bày riêng như một loại tài sản có khác trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất chuyển đổi.

Lợi thế thương mại có được từ việc mua phần vốn góp vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được tính vào giá trị ghi sổ của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, lợi thế thương mại này không được phân bổ theo quy định của Thông tư 202.

Khi bán công ty con hoặc đơn vị góp vốn liên doanh, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI

(tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

## Công cụ tài chính

### Ghi nhận ban đầu

**Tài sản tài chính:** Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Tổng Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

**Công nợ tài chính:** Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Tổng Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán và phải trả khác, và chi phí phải trả.

### Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

### Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

### Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Tổng Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

### Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

### Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho mua ngoài bao gồm trị giá mua vào của hàng tồn kho và chi phí thu mua, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc hàng tồn kho được sản xuất bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tổng Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Tổng Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

### Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Giàn khoan (máy móc và thiết bị) được khấu hao theo số giờ hoạt động của giàn khoan.

Các tài sản cố định hữu hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Năm nay	Năm trước
	Số năm	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	6 - 50	6 - 50
Máy móc và thiết bị - Khác	5 - 10	5 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 5	3 - 4
Phương tiện vận tải	7 - 12	7
Tài sản khác	3 - 7	3 - 7

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi.

### Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

**Tổng Công ty là bên cho thuê:** Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

**Tổng Công ty là bên đi thuê:** Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

### Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện quyền sử dụng đất và các phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Giá trị quyền sử dụng đất không thời hạn không được khấu hao. Giá trị quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng của lô đất. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 5 năm.

### Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Tài sản đang trong quá trình mua sắm phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác và chi phí đi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản dài hạn khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

### Đầu tư tài chính dài hạn

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Tổng Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát.

Trong trường hợp một công ty thành viên trực tiếp thực hiện hoạt động kinh doanh theo các thỏa thuận liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và bất kỳ khoản nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh được hạch toán vào báo cáo tài chính của công ty tương ứng và được phân loại theo bản chất của nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Các khoản công nợ và chi phí phát sinh có liên quan trực tiếp đến phần vốn góp trong phần tài sản đồng kiểm soát được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Các khoản thu nhập từ việc bán hàng hoặc sử dụng phần sản phẩm được chia từ hoạt động của liên doanh và phần chi phí phát sinh phải gánh chịu được ghi nhận khi chắc chắn khoản lợi ích kinh tế có được từ các giao dịch này được chuyển tới hoặc chuyển ra khỏi Tổng Công ty và các khoản lợi ích kinh tế này có thể được xác định một cách đáng tin cậy.

Các thỏa thuận góp vốn liên doanh liên quan đến việc thành lập một cơ sở kinh doanh độc lập trong đó có các bên tham gia góp vốn liên doanh được gọi là cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Tổng Công ty lập báo cáo về các khoản lợi ích trong các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Bất kỳ lợi thế kinh doanh nào có được từ việc mua lại phần góp vốn của Tổng Công ty tại đơn vị góp vốn liên doanh đồng kiểm soát được kế toán phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty như trình bày tại phần chính sách kế toán cho "Lợi thế thương mại".

### Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính.

Chi phí trả trước bao gồm công cụ, dụng cụ và linh kiện phát sinh trong năm và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Tổng Công ty với thời hạn trên một năm. Các chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

### Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản chi phí trích trước cho hoạt động của các giàn khoan và các khoản chi phí phải trả khác. Chi phí phải trả phản ánh giá trị các khoản đã trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh nhưng chưa được thực chi tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

### Dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và Tổng Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

### Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tổng Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

e. Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm, doanh thu được ghi nhận trong năm tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
  - Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ;
  - Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
  - Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành dịch vụ cung cấp.
- Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Tổng Công ty có quyền nhận khoản lãi.

### Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Tổng Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc. Mức trích cho mỗi năm làm việc bằng một nửa mức lương bình quân tháng theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính. Tăng hay giảm của khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Để lập báo cáo tài chính hợp nhất, tài sản và công nợ của các công ty con và chi nhánh ở nước ngoài được quy đổi sang đơn vị tiền tệ hạch toán theo tỷ giá tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Các khoản thu nhập và chi phí được quy đổi theo tỷ giá bình quân của niên độ kế toán và chỉ áp dụng tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ khi tỷ giá này có biến động lớn trong năm. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con và chi nhánh ở nước ngoài được phản ánh lũy kế trong phần vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc:

- Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho Công ty mẹ được trình bày tại chỉ tiêu "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" thuộc phần vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất;
- Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho cổ đông không kiểm soát được trình bày tại chỉ tiêu "Lợi ích cổ đông không kiểm soát".

Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh liên quan đến việc quy đổi khoản lợi thế thương mại chưa phân bổ hết cuối năm được tính toàn bộ cho công ty mẹ và được ghi nhận vào chỉ tiêu "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" thuộc phần vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi công ty con hoặc chi nhánh ở nước ngoài chấm dứt hoạt động hoặc được thanh lý.

### Chi phí lãi vay

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

Chi phí lãi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

### Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập tính thuế trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan tới khoản mục ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tổng Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần. Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp của Tổng Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền. Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

## 4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	4.665.023.625	5.733.475.200
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.457.685.966.660	2.503.063.760.200
Các khoản tương đương tiền	340.972.962.615	273.771.148.100
	<b>1.803.323.952.900</b>	<b>2.782.568.383.500</b>

Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá ba tháng.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

### 5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	VND	VND	VND
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	2.148.216.872.595	2.148.216.872.595	1.678.127.373.200	1.678.127.373.200

Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại đáo hạn trong khoảng thời gian trên 3 tháng với lãi suất thay đổi hàng kỳ theo thông báo của các ngân hàng.

### 6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty TNHH MTV Điều hành Thăm dò Khai thác Dầu khí trong nước	460.670.821.868	445.534.628.180
Liên Doanh Việt-Nga Vietsovetro	154.514.775.157	32.771.182.030
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	185.194.982.921	186.374.979.731
Premier Oil Vietnam Offshore B.V.	158.977.941.119	1.109.570.779
Các khoản phải thu khách hàng khác	646.578.485.315	941.449.491.780
	<b>1.605.937.006.380</b>	<b>1.627.239.852.500</b>

Phải thu ngắn hạn của khách hàng là các bên liên quan: xem Thuyết minh số 41.

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND		VND	
	Nợ quá hạn trên 6 tháng (Giá gốc)	Dự phòng	Nợ quá hạn trên 6 tháng (Giá gốc)	Dự phòng
Công ty TNHH MTV Điều hành Thăm dò Khai thác Dầu khí trong nước	450.616.527.915	(220.582.461.189)	330.450.135.690	(102.167.004.343)
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	183.927.204.360	(93.977.838.690)	181.049.674.820	(57.573.310.159)
Các khách hàng khác	14.459.242.596	(9.698.947.776)	53.643.139.984	(20.184.084.998)
	<b>649.002.974.871</b>	<b>(324.259.247.655)</b>	<b>565.142.950.494</b>	<b>(179.924.399.500)</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

### 7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty Vetco Gray	66.116.352.665	-
Công ty FMC Technologies Singapore	54.836.959.629	-
Các khoản trả trước người bán khác	29.432.725.096	9.683.978.900
	<b>150.386.037.390</b>	<b>9.683.978.900</b>

### 8. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phải thu lãi tiền gửi	84.031.144.785	35.660.769.300
Phải thu người lao động	2.870.431.590	1.367.516.100
Ký cược, ký quỹ	10.200.927.210	9.844.536.000
Phải thu khác	22.899.174.780	23.137.111.200
	<b>120.001.678.365</b>	<b>70.009.932.600</b>

### 9. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	VND	VND	VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	5.612.488.620	-	3.318.944.300	-
Nguyên liệu, vật liệu	735.593.640.255	(137.642.935.785)	796.560.365.500	(149.503.471.200)
Công cụ, dụng cụ	16.292.667.255	-	22.338.230.100	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	43.678.356.120	-	20.346.327.800	-
Hàng hoá	72.052.420.305	-	81.174.882.200	-
Hàng gửi đi bán	18.573.627.525	-	20.751.704.400	-
	<b>891.803.200.080</b>	<b>(137.642.935.785)</b>	<b>944.490.454.300</b>	<b>(149.503.471.200)</b>

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, Tổng Công ty hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 11.860.535.415 đồng (năm 2016: trích lập 17.597.126.750 đồng).

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI

(tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

### 10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Thiết bị văn phòng	Phương tiện vận tải	Tài sản khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>						
Số dư đầu năm	373.241.549.300	22.410.125.540.000	66.916.036.100	77.192.416.900	1.273.152.200	22.928.748.694.500
Tăng trong năm	166.335.120	21.608.007.120	3.083.346.000	-	-	24.857.688.240
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	40.036.550.400	-	-	-	40.036.550.400
Thanh lý, nhượng bán	(268.100.280)	(13.454.138.880)	(1.601.049.240)	-	-	(15.323.288.400)
Chênh lệch tỷ giá	(971.690.120)	(37.131.137.735)	(7.352.645)	(79.786.030)	(1.623.035)	(38.191.589.565)
Số dư cuối năm	372.168.094.020	22.421.184.820.905	68.390.980.215	77.112.630.870	1.271.529.165	22.940.128.055.175
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>						
Số dư đầu năm	141.134.911.900	7.271.890.293.000	57.702.310.400	65.929.766.500	1.158.449.100	7.537.815.730.900
Khấu hao trong năm	14.467.866.840	764.281.957.320	4.161.031.560	4.681.356.120	32.704.560	787.624.916.400
Thanh lý, nhượng bán	(267.624.000)	(13.386.552.480)	(1.601.049.240)	-	-	(15.255.225.720)
Chênh lệch tỷ giá	(652.898.605)	(17.053.060.605)	(75.453.215)	(74.288.200)	(1.694.460)	(17.857.395.085)
Số dư cuối năm	154.682.256.135	8.005.732.637.235	60.186.839.505	70.536.834.420	1.189.459.200	8.292.328.026.495
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>						
Số dư cuối năm	<b>217.485.837.885</b>	<b>14.415.452.183.670</b>	<b>8.204.140.710</b>	<b>6.575.796.450</b>	<b>82.069.965</b>	<b>14.647.800.028.680</b>
Số dư đầu năm	<b>232.106.637.400</b>	<b>15.138.235.247.000</b>	<b>9.213.725.700</b>	<b>11.262.650.400</b>	<b>114.703.100</b>	<b>15.390.932.963.600</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI

(tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

Như trình bày tại Thuyết minh số 22, Tổng Công ty đã thế chấp một số tài sản cố định hữu hình là giàn PV Drilling II, PV Drilling V, PV Drilling VI và một số máy móc thiết bị với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 9.956.065.655.850 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 10.363.155.590.600 đồng) làm đảm bảo cho các khoản vay của Tổng Công ty.

Từ đầu tháng 11 năm 2016 đến ngày lập báo cáo tài chính này, giàn khoan PV Drilling V ngưng hoạt động vì đang chờ việc. Giá trị còn lại của giàn khoan PV Drilling V tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 2.813.090.939.700 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 2.813.090.939.700 đồng).

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 với giá trị là 684.460.515.244 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 546.765.888.100 đồng).

Khấu hao tài sản cố định hữu hình trong năm bao gồm 11.021.560.868 đồng là hao mòn tài sản cố định được đầu tư, mua sắm bằng Quỹ Phát Triển Khoa học và Công nghệ sử dụng cho mục đích nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ (năm 2016: 3.560.211.753 đồng).

Chênh lệch tỷ giá thể hiện khoản chênh lệch tỷ giá trong quá trình chuyển đổi báo cáo tài chính của các công ty con và chi nhánh ở Algeria từ giá gốc tài sản thể hiện bằng Đồng Việt Nam và Dinar Algeria sang Đô la Mỹ và chuyển đổi báo cáo tài chính hợp nhất từ Đô la Mỹ sang Đồng Việt Nam.

### 11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng
	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Số dư đầu năm	194.195.549.000	76.899.972.800	271.095.521.800
Tăng trong năm	-	635.584.320	635.584.320
Chênh lệch tỷ giá	(214.268.045)	(121.051.115)	(335.319.160)
Số dư cuối năm	193.981.280.955	77.414.506.005	271.395.786.960
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
Số dư đầu năm	24.195.748.400	62.288.595.700	86.484.344.100
Khấu hao trong năm	3.672.005.400	8.018.241.840	11.690.247.240
Chênh lệch tỷ giá	(33.343.265)	(204.695.155)	(238.038.420)
Số dư cuối năm	27.834.410.535	70.102.142.385	97.936.552.920
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Số dư cuối năm	<b>166.146.870.420</b>	<b>7.312.363.620</b>	<b>173.459.234.040</b>
Số dư đầu năm	<b>169.999.800.600</b>	<b>14.611.377.100</b>	<b>184.611.177.700</b>

Chênh lệch tỷ giá thể hiện khoản chênh lệch tỷ giá trong quá trình chuyển đổi báo cáo tài chính của các công ty con và chi nhánh ở Algeria từ giá gốc tài sản thể hiện bằng Đồng Việt Nam và Dinar Algeria sang Đô la Mỹ và chuyển đổi báo cáo tài chính hợp nhất từ Đô la Mỹ sang Đồng Việt Nam.

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình bao gồm các tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 với giá trị là 47.561.159.241 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 26.714.767.400 đồng).

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI

(tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

### 12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Xây dựng cơ bản hình thành thiết bị khoan	-	267.315.200
Dự án "Hoạch định tài nguyên doanh nghiệp" giai đoạn 3	9.110.990.025	9.125.059.500
Các công trình xây dựng cơ bản khác	28.344.327.705	48.572.915.200
	<b>37.455.317.730</b>	<b>57.965.289.900</b>

### 13. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN DOANH

Tóm tắt các thông tin liên quan đến các khoản đầu tư vào công ty liên doanh của Tổng Công ty:

Tên công ty liên doanh	Vốn điều lệ đăng ký	Tỷ lệ sở hữu	Vốn điều lệ đã góp	Giá gốc khoản đầu tư	
				Số cuối năm	Số đầu năm
	USD	%	USD	VND	VND
BJ-PVD	5.000.000	49	2.450.000	48.039.113.955	48.039.113.955
PVD-Expro	6.371.352	51	3.249.390	59.528.570.997	59.528.570.997
PVD Tubulars	3.500.000	51	1.785.000	30.515.952.000	30.515.952.000
PVD-Baker Hughes	20.000.000	51	10.200.000	211.753.000.000	211.753.000.000
Vietubes	3.707.300	51	1.890.723	86.637.631.068	86.637.631.068
PVD-OSI	5.000.000	51	2.550.000	53.111.400.000	53.111.400.000

Giá trị ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu các khoản đầu tư vào công ty liên doanh tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
BJ-PVD	55.037.600.820	55.784.954.900
PVD-Expro	56.521.999.665	64.273.551.800
PVD Tubulars	39.804.363.660	64.852.878.500
PVD-Baker Hughes	270.728.869.335	301.717.458.600
Vietubes	88.362.154.305	88.390.622.000
PVD-OSI	48.183.682.155	48.075.558.200
	<b>558.638.669.940</b>	<b>623.095.024.000</b>

Biến động giá trị khoản đầu tư tại các công ty liên doanh trong năm như sau:

Tại ngày đầu năm	Lợi nhuận/(Lỗ) trong liên doanh	Lợi nhuận được chia	Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính	Tại ngày cuối	
				năm	
VND	VND	VND	VND	VND	
BJ-PVD	55.784.954.900	(661.779.720)	-	(85.574.360)	55.037.600.820
PVD-Expro	64.273.551.800	(7.751.502.360)	-	(49.775)	56.521.999.665
PVD Tubulars	64.852.878.500	(24.965.032.680)	-	(83.482.160)	39.804.363.660
PVD-Baker Hughes	301.717.458.600	38.076.680.880	(68.620.267.800)	(445.002.345)	270.728.869.335
Vietubes	88.390.622.000	98.771.400	-	(127.239.095)	88.362.154.305
PVD-OSI	48.075.558.200	108.206.280	-	(82.325)	48.183.682.155
	<b>623.095.024.000</b>	<b>4.905.343.800</b>	<b>(68.620.267.800)</b>	<b>(741.430.060)</b>	<b>558.638.669.940</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI

(tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

Tổng Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty liên doanh tại ngày kết thúc niên độ kế toán do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, hoạt động kinh doanh của các công ty liên doanh bị ảnh hưởng khi các nhà thầu dầu khí thay đổi kế hoạch thăm dò và khai thác do giá dầu thô sụt giảm mạnh từ cuối năm 2014.

Giấy chứng nhận đầu tư của BJ PVD và hợp đồng liên doanh giữa Tổng Công ty và Tập đoàn BJ sẽ hết hạn vào tháng 9 năm 2018. Tổng Công ty và đối tác liên doanh BJ đang đàm phán và xem xét phương án tái cấu trúc hoặc tiếp tục duy trì hoạt động của BJ PVD. Vì thế, báo cáo tài chính của BJ PVD vẫn được lập dựa trên cơ sở hoạt động liên tục.

Các giao dịch trọng yếu giữa Tổng Công ty và công ty liên doanh trong năm: Xem Thuyết minh số 41.

### 14. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 thể hiện thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời là chi phí khấu hao, chi phí phải trả, các khoản dự phòng khác và chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện khi đánh giá lại các tài khoản tiền và các khoản phải thu.

	Chi phí khấu hao, chi phí phải trả và các khoản dự phòng khác	Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	Tổng
	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	27.870.036.150	4.397.281.500	32.267.317.650
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm	(2.857.988.373)	(3.927.285.977)	(6.785.274.350)
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính	269.509.723	(157.870.523)	111.639.200
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>25.281.557.500</b>	<b>312.125.000</b>	<b>25.593.682.500</b>
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm	62.034.857.640	(862.316.280)	61.172.541.360
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính	(68.697.222)	(2.768.388)	(71.465.610)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>87.247.717.918</b>	<b>(552.959.668)</b>	<b>86.694.758.250</b>

### 15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Oil States Industries (Asia)	71.598.621.675	71.598.621.675	82.946.667.460	82.946.667.460
Công ty TNHH Trainor Asia - Việt Nam	66.341.605.249	66.341.605.249	4.164.587.400	4.164.587.400
Các khoản phải trả người bán khác	538.815.957.266	538.815.957.266	649.586.282.340	649.586.282.340
	<b>676.756.184.190</b>	<b>676.756.184.190</b>	<b>736.697.537.200</b>	<b>736.697.537.200</b>

Phải trả người bán là các bên liên quan: xem Thuyết minh số 41.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI

(tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

### 16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Rosneft Vietnam B.V	201.275.942.585	-
Các khoản người mua trả tiền trước	17.712.584.800	1.759.931.000
	<b>218.988.527.385</b>	<b>1.759.931.000</b>

### 17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/NỘP NHÀ NƯỚC

Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước trong năm của Tổng Công ty như sau:

	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	15.473.001.000	187.271.458.920	186.924.228.120	1.071.450	15.821.303.250
Thuế nhập khẩu	-	11.723.995.080	11.720.071.440	201.390	4.125.030
Thuế thu nhập doanh nghiệp	16.124.854.200	176.636.829.600	84.177.908.640	(33.769.365)	108.550.005.795
Thuế thu nhập cá nhân	12.605.968.300	156.473.239.990	159.270.231.960	26.228.440	9.835.204.770
Các loại thuế khác	2.643.846.300	103.280.955.120	87.881.439.240	(13.989.300)	18.029.372.880
	<b>46.847.669.800</b>	<b>635.386.478.710</b>	<b>529.973.879.400</b>	<b>(20.257.385)</b>	<b>152.240.011.725</b>

Trong đó:

Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	(3.905.671.200)	(3.495.078.990)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	50.753.341.000	155.735.090.715

### 18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trích trước chi phí hoạt động của các giàn khoan	96.039.832.395	143.736.627.000
Trích trước chi phí liên quan đến hoạt động cung ứng hàng hóa và dịch vụ	145.768.564.935	154.290.061.300
Trích trước chi phí lãi vay	21.994.048.005	25.787.018.400
Các khoản khác	69.476.271.075	49.705.282.000
	<b>333.278.716.410</b>	<b>373.518.988.700</b>

### 19. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Lợi nhuận phải trả các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)	314.027.677.365	321.825.831.817
Các khoản phải trả khác	47.669.594.625	46.046.100.583
	<b>361.697.271.990</b>	<b>367.871.932.400</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI

(tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

### 20. VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm		Trong năm			Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Chênh lệch tỷ giá	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	-	-	69.695.458.560	(69.695.458.560)	-	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả [Thuyết minh số 22]	761.883.005.600	761.883.005.600	1.334.431.869.120	(752.036.639.760)	(1.637.791.115)	1.342.640.443.845	1.342.640.443.845
	<b>761.883.005.600</b>	<b>761.883.005.600</b>	<b>1.404.127.327.680</b>	<b>(821.732.098.320)</b>	<b>(1.637.791.115)</b>	<b>1.342.640.443.845</b>	<b>1.342.640.443.845</b>

### 21. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Dự phòng quỹ lương	Dự phòng sửa chữa lớn tài sản cố định	Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa	Dự phòng trợ cấp thôi việc	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND
Số đầu năm	15.484.441.800	589.584.943.500	11.833.192.200	24.215.679.000	641.118.256.500
Sử dụng trong năm	-	(104.090.841.541)	-	-	(104.090.841.541)
Chuyển từ dự phòng dài hạn	-	33.636.010.985	-	1.415.544.000	35.051.554.985
(Hoàn nhập)/Trích lập dự phòng	(15.545.837.467)	157.478.355	(11.880.092.476)	(901.413.316)	(28.169.864.904)
Chênh lệch tỷ giá	61.395.667	(1.481.256.093)	46.900.276	156.654.961	(1.216.305.189)
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>517.806.335.205</b>	<b>-</b>	<b>24.886.464.645</b>	<b>542.692.799.850</b>

Dự phòng quỹ lương được trích với tỷ lệ 17% quỹ lương được duyệt cho các giàn khoan theo Quyết định của Tổng Công ty.

Dự phòng sửa chữa lớn tài sản cố định thể hiện các khoản chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được trích đều mỗi năm căn cứ vào chi phí ước tính phải trả liên quan đến chi phí sửa chữa lớn sẽ phát sinh trong vòng một năm tiếp theo theo yêu cầu kỹ thuật cho các giàn khoan và các thiết bị phục vụ hoạt động khoan của Tổng Công ty.

Trong năm 2017, Tổng Công ty đã xem xét và cập nhật lại kế hoạch sửa chữa lớn tài sản cố định ngắn hạn để phù hợp hơn với hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Số dư dự phòng sửa chữa lớn tài sản cố định ngắn hạn được trích lập theo kế hoạch mới tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 517.806.335.205 đồng.

Dự phòng bảo hành sản phẩm là dự phòng chi phí cho những sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp đã bán, đã bàn giao cho người mua nhưng Tổng Công ty vẫn có nghĩa vụ phải tiếp tục sửa chữa, hoàn thiện theo hợp đồng hoặc cam kết với khách hàng.

Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan và được duyệt theo Quyết định của Tổng Công ty.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI

(tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

### 22. VAY DÀI HẠN

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	VND			VND		
Các khoản vay dài hạn	4.672.215.116.175			5.441.308.176.200		
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 20)	(1.342.640.443.845)			(761.883.005.600)		
	<b>3.329.574.672.330</b>			<b>4.679.425.170.600</b>		

Vay dài hạn	Số đầu năm		Trong năm			Số cuối năm	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Chênh lệch tỷ giá	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	<b>4.679.425.170.600</b>	<b>4.679.425.170.600</b>	-	<b>(1.334.431.869.120)</b>	<b>(15.418.629.150)</b>	<b>3.329.574.672.330</b>	<b>3.329.574.672.330</b>

Chi tiết các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam ("Vietcombank")	90.060.669.405	156.110.397.000
Khoản vay hợp vốn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("BIDV"), Tổng Công ty tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam ("PVFC") và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam ("Eximbank")	561.826.298.205	953.133.887.900
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội ("MBBank") và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam ("Vietinbank")	552.989.600.010	775.380.970.400
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á ("Seabank") và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam ("Vietcombank")	3.467.338.548.555	3.556.682.920.900
	<b>4.672.215.116.175</b>	<b>5.441.308.176.200</b>

Thông tin bổ sung cho các khoản vay của Tổng Công ty:

Ngân hàng	Mục đích tài trợ xây dựng	Lãi suất %	Hình thức đảm bảo	Dư nợ cuối năm	Đơn vị tiền tệ
BIDV, PVFC và Eximbank	Giàn PV Drilling II	Tiết kiệm 12 tháng + biên	Giàn PV Drilling II	24.788.277	USD
Vietcombank	Giàn PV Drilling V	LIBOR 6 tháng + biên	Giàn PV Drilling V và doanh thu hình thành từ vốn góp theo tỷ lệ góp vốn vào BCC	3.656.476	USD
MBBank và Vietinbank	Giàn PV Drilling V	LIBOR 6 tháng + biên	Giá trị giàn PV Drilling V và doanh thu hình thành từ vốn góp theo tỷ lệ góp vốn vào BCC	24.398.394	USD
Vietcombank	Mua sắm máy móc thiết bị tại PVD Tech	Tiết kiệm 12 tháng + biên	Tài sản hình thành từ dự án	1.765.210.149	VND
Vietcombank	Mua sắm máy móc thiết bị tại PVD Tech	Tiết kiệm 12 tháng + biên	Tài sản hình thành từ dự án	239.438	USD
SeaBank và Vietcombank	Giàn PV Drilling VI	LIBOR 3 tháng + biên	Giàn PV Drilling VI tương ứng với tỷ lệ cho vay	152.982.067	USD

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI

(tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm	1.342.640.443.845	761.883.005.600
Trong năm thứ hai	1.089.979.432.560	1.344.708.842.500
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	2.095.206.180.060	2.542.839.245.000
Sau năm năm	144.389.059.710	791.877.083.100
	<b>4.672.215.116.175</b>	<b>5.441.308.176.200</b>
Trừ: Số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	(1.342.640.443.845)	(761.883.005.600)
<b>Số phải trả sau 12 tháng</b>	<b>3.329.574.672.330</b>	<b>4.679.425.170.600</b>

Tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Công ty đang trong quá trình đàm phán gia hạn các khoản nợ vay với các ngân hàng MBBank và Vietinbank (xây dựng giàn PV Drilling V), SeaBank và Vietcombank (xây dựng giàn PV Drilling VI).

### 23. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

	Dự phòng sửa chữa lớn tài sản cố định	Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa	Tổng
	VND	VND	VND
Số đầu năm	160.023.445.700	6.803.258.100	166.826.703.800
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng bổ sung trong năm	44.786.677.891	(4.320.364.636)	40.466.313.255
Chuyển sang dự phòng ngắn hạn	(33.636.010.985)	(1.415.544.000)	(35.051.554.985)
Chênh lệch tỷ giá	(254.106.511)	23.630.311	(230.476.200)
<b>Số cuối năm</b>	<b>170.920.006.095</b>	<b>1.090.979.775</b>	<b>172.010.985.870</b>

Dự phòng sửa chữa lớn tài sản cố định thể hiện các khoản chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được trích đều mỗi năm căn cứ vào chi phí ước tính phải trả liên quan đến chi phí sửa chữa lớn sẽ phát sinh trong tương lai theo yêu cầu kỹ thuật cho các giàn khoan của Tổng Công ty.

Trong năm 2017, Tổng Công ty đã xem xét và cập nhật lại kế hoạch sửa chữa lớn tài sản cố định dài hạn để phù hợp hơn với hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Số dư dự phòng sửa chữa lớn tài sản cố định dài hạn được trích lập theo kế hoạch mới tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 170.920.006.095 đồng.

Dự phòng bảo hành sản phẩm là dự phòng chi phí cho những sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp đã bán, đã bàn giao cho người mua nhưng Tổng Công ty vẫn có nghĩa vụ phải tiếp tục sửa chữa, hoàn thiện theo hợp đồng hoặc cam kết với khách hàng.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

### 24. QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Theo Điều lệ của Tổng Công ty, Tổng Công ty được trích lập Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ với tỷ lệ tối đa 10% lợi nhuận tính thuế để phát triển các hoạt động khoa học công nghệ.

Tình hình trích lập và sử dụng Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ trong năm như sau:

	Quỹ phát triển khoa học công nghệ		
	Khả dụng	Đã hình thành tài sản cố định	Tổng cộng
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>1.069.924.561.449</b>	<b>51.720.385.401</b>	<b>1.121.644.946.850</b>
Tăng trong năm	56.127.588.675	34.104.864.708	90.232.453.383
- Trích lập	56.127.588.675	-	56.127.588.675
- Hình thành tài sản cố định	-	34.104.864.708	34.104.864.708
Giảm trong năm	(116.704.609.684)	(3.560.211.753)	(120.264.821.437)
- Sử dụng	(35.597.465.722)	-	(35.597.465.722)
- Hoàn nhập	(81.107.143.962)	-	(81.107.143.962)
- Khấu hao tài sản cố định	-	(3.560.211.753)	(3.560.211.753)
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi	8.598.729.160	(3.333.279.356)	5.265.449.804
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>1.017.946.269.600</b>	<b>78.931.759.000</b>	<b>1.096.878.028.600</b>
Tăng trong năm	-	11.946.018.237	11.946.018.237
- Hình thành tài sản cố định	-	11.946.018.237	11.946.018.237
Giảm trong năm	(640.471.249.176)	(11.021.560.868)	(651.492.810.044)
- Sử dụng	(13.128.409.252)	-	(13.128.409.252)
+ Công ty Mẹ	(1.080.241.015)	-	(1.080.241.015)
+ Công ty Con	(12.048.168.237)	-	(12.048.168.237)
- Hoàn nhập	(627.342.839.924)	-	(627.342.839.924)
- Khấu hao tài sản cố định	-	(11.021.560.868)	(11.021.560.868)
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi	1.472.175.096	36.775.381	1.508.950.477
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>378.947.195.520</b>	<b>79.892.991.750</b>	<b>458.840.187.270</b>

Trong năm 2017, Tổng Công ty đã thực hiện hoàn nhập Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ đã trích nhưng chưa sử dụng của năm 2012, 2013, 2014 và 2015 với số tiền 627.342.839.924 đồng (năm 2016: 81.107.143.962 đồng) dựa trên nhu cầu và kế hoạch hoạt động Khoa học và Công nghệ năm 2018 và 2019.

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2017, số Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ đã sử dụng lũy kế của Tổng Công ty là 109.346.094.814 đồng.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

### 25. VỐN CHỦ SỞ HỮU

#### Vốn điều lệ

Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh lần 12, vốn điều lệ của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 3.832.661.600.000 đồng, tương đương 196.947.181 Đô la Mỹ. Số cổ phần được duyệt và đã phát hành của Tổng Công ty:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phần	VND	Số lượng cổ phần	VND
<b>Số cổ phần được duyệt</b>	<b>383.266.160</b>	<b>3.832.661.600.000</b>	<b>383.266.160</b>	<b>3.832.661.600.000</b>
<b>Số cổ phần đã phát hành</b>				
Cổ phần phổ thông	383.266.160	3.832.661.600.000	383.266.160	3.832.661.600.000
	<b>383.266.160</b>	<b>3.832.661.600.000</b>	<b>383.266.160</b>	<b>3.832.661.600.000</b>
<b>Cổ phiếu quỹ</b>				
Cổ phần phổ thông	(416.000)	(4.160.000.000)	(416.000)	(4.160.000.000)
	<b>(416.000)</b>	<b>(4.160.000.000)</b>	<b>(416.000)</b>	<b>(4.160.000.000)</b>
<b>Số cổ phần hiện đang lưu hành</b>				
Cổ phần phổ thông	382.850.160	3.828.501.600.000	382.850.160	3.828.501.600.000
	<b>382.850.160</b>	<b>3.828.501.600.000</b>	<b>382.850.160</b>	<b>3.828.501.600.000</b>

Cổ phần phổ thông có mệnh giá là 10.000 đồng. Tổng Công ty chỉ có một loại cổ phần phổ thông không hưởng cổ tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Tổng Công ty.

Cổ đông sáng lập đồng thời là cổ đông chính của Tổng Công ty là Petrovietnam hiện sở hữu 193.179.459 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 50,4% tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 so với tổng số cổ phần đang lưu hành của Tổng Công ty.

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

Thay đổi vốn chủ sở hữu trong năm như sau:

	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng		
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>3.484.662.590.000</b>	<b>2.434.086.374.663</b>	<b>(20.948.559.850)</b>	<b>1.351.918.036.546</b>	<b>1.523.859.997.942</b>	<b>4.226.353.331.722</b>	<b>303.762.333.227</b>	<b>13.303.694.104.250</b>		
Cổ tức công bố	347.999.010.000	-	-	-	-	(347.999.010.000)	-	-		
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	123.117.166.474	-	(3.233.461.807)	(422.703.499)	119.461.001.168		
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	185.641.600.249	-	185.641.600.249		
Phân phối quỹ	-	-	-	-	31.318.334.260	(74.474.219.965)	(466.963.541)	(43.622.849.246)		
Phân bổ cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	33.533.571.953	(33.533.571.953)	-		
Phân phối cho các bên BCC (Thuyết minh số 26)	-	-	-	-	-	(89.772.652.121)	-	(89.772.652.121)		
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>3.832.661.600.000</b>	<b>2.434.086.374.663</b>	<b>(20.948.559.850)</b>	<b>1.475.035.203.020</b>	<b>1.555.178.332.202</b>	<b>3.930.049.160.031</b>	<b>269.339.094.234</b>	<b>13.475.401.204.300</b>		
Cổ tức công bố	-	-	-	-	-	-	(1.396.171.000)	(1.396.171.000)		
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	(26.175.978.900)	-	540.351.000	61.644.240	(25.573.983.660)		
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	35.561.718.360	-	35.561.718.360		
Phân phối quỹ	-	-	-	-	13.591.078.524	(30.959.612.120)	(519.009.120)	(17.887.542.716)		
Phân bổ cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	2.890.185.216	(2.890.185.216)	-		
Phân phối cho các bên BCC (Thuyết minh số 26)	-	-	-	-	-	6.828.282.326	-	6.828.282.326		
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>3.832.661.600.000</b>	<b>2.434.086.374.663</b>	<b>(20.948.559.850)</b>	<b>1.448.859.224.120</b>	<b>1.568.769.410.726</b>	<b>3.944.910.084.813</b>	<b>264.595.373.138</b>	<b>13.472.933.507.610</b>		

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI

(tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

Chênh lệch tỷ giá thể hiện khoản chênh lệch tỷ giá từ việc chuyển đổi báo cáo tài chính của chi nhánh Algeria từ Dinar Algeria sang Đô la Mỹ và chuyển đổi báo cáo tài chính các công ty con từ Đồng Việt Nam sang Đô la Mỹ và chuyển đổi báo cáo tài chính hợp nhất từ Đô la Mỹ sang Đồng Việt Nam.

Trong năm 2017, các Công ty con đã tạm trích quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng và phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế trong năm theo Điều lệ của các Công ty con. Số liệu cuối cùng đối với việc trích lập các quỹ sẽ được Tổng Công ty xác định và phê duyệt tại cuộc họp thường niên.

Theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 6 năm 2017, Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD đã thực hiện chia lợi nhuận với số tiền 1.396.171.000 đồng cho cổ đông không kiểm soát.

Chi tiết chênh lệch tỷ giá hối đoái ("CLTG") như sau:

	CLTG từ việc chuyển đổi báo cáo tài chính của cơ sở hoạt động nước ngoài (Chi nhánh Algeria)	CLTG từ việc chuyển đổi báo cáo tài chính của các công ty con	Tổng
	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	(42.908.719.256)	1.394.826.755.802	1.351.918.036.546
Phát sinh trong năm	(4.042.201.303)	127.159.367.777	123.117.166.474
Số dư đầu năm nay	(46.950.920.559)	1.521.986.123.579	1.475.035.203.020
Phát sinh trong năm	(2.746.865.520)	(23.429.113.380)	(26.175.978.900)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>(49.697.786.079)</b>	<b>1.498.557.010.199</b>	<b>1.448.859.224.120</b>

### 26. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT VÀ CÁC BÊN TRONG HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát và các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh thể hiện phần nắm giữ của các cổ đông khác đối với kết quả hoạt động kinh doanh của PVD Training và PVD Overseas và lợi ích của các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh với chi tiết như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại PVD Training và PVD Overseas (*)	(2.890.185.216)	(33.533.571.953)
Lợi ích của các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh (**)	(6.828.282.326)	89.772.652.121
	<b>(9.718.467.542)</b>	<b>56.239.080.168</b>

(\*) Chi tiết lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại PVD Training và PVD Overseas

Tỷ lệ lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại PVD Training và PVD Overseas tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2016 được xác định như sau:

	PVD Training	PVD Overseas
	VND	USD
Vốn điều lệ của công ty con	28.958.670.000	66.698.050
Trong đó:		
Vốn phân bổ cho Công ty mẹ	14.996.960.000	54.400.000
Vốn phân bổ cho cổ đông không kiểm soát	13.961.710.000	12.298.050
<b>Tỷ lệ lợi ích của cổ đông không kiểm soát</b>	<b>48,21%</b>	<b>18,44%</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI

(tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

Lợi ích cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2016 như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<b>Lợi ích của cổ đông không kiểm soát</b>	<b>264.595.373.138</b>	<b>269.339.094.234</b>
Chi tiết như sau:		
PVD Training		
Vốn điều lệ	13.961.710.000	13.961.710.000
Thặng dư vốn cổ phần	150.655.698	150.655.698
Các quỹ khác	6.901.896.572	6.382.884.767
Lợi nhuận chưa phân phối	20.269.153.651	19.243.269.558
PVD Overseas		
Vốn điều lệ	263.191.917.150	263.191.917.150
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính	(2.464.567.985)	(2.526.214.911)
Lỗi lũy kế chưa phân phối	(37.415.391.948)	(31.065.128.028)

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong kết quả hoạt động kinh doanh:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lỗ trong năm	(27.263.673.360)	(192.295.151.325)
Lỗ của cổ đông không kiểm soát	(2.890.185.216)	(33.533.571.953)

(\*\*) Chi tiết lợi ích của các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh ("BCC")

Tổng Công ty cùng với Petrovietnam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần ("TMCP") Quân đội (gọi tắt là "MBBank") và Ngân hàng TMCP Đại Dương (gọi tắt là "OceanBank") hợp tác cùng tham gia dự án góp vốn đầu tư đóng mới và kinh doanh giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm (giàn khoan "TAD" hay giàn khoan "PV Drilling V") với thời hạn hợp đồng hợp tác kinh doanh là 17 năm tính từ ngày 10 tháng 9 năm 2009. Theo thỏa thuận giữa các bên, Tổng Công ty được ủy quyền quản lý và điều hành dự án cũng như thực hiện hạch toán kết quả hoạt động kinh doanh của hợp đồng hợp tác kinh doanh và phân chia lợi nhuận cho các bên theo tỷ lệ vốn góp.

Tỷ lệ vốn góp của các bên theo thỏa thuận tại BCC như sau:

	Tỷ lệ góp
	%
Phần vốn góp của Petrovietnam	23,00
Phần vốn góp của Tổng Công ty	62,43
Phần vốn góp của MBBank	9,71
Phần vốn góp của OceanBank	4,86

Tình hình tài chính của BCC được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi của Tổng Công ty như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tổng tài sản	3.298.257.683.559	3.892.125.111.377
Trong đó: Giá trị còn lại của giàn khoan PV Drilling V	2.813.090.939.700	2.813.090.939.700

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI

(tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

Phần vốn thực góp của đối tác trong BCC bao gồm Petrovietnam, MBBank và OceanBank nhằm ứng vốn tham gia dự án hợp tác góp vốn đầu tư đóng mới và kinh doanh giàn khoan TAD được ghi nhận là phải trả dài hạn khác. Số dư khoản phải trả dài hạn khác này tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2016 như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Petrovietnam	278.173.894.859	278.173.894.859
MBBank	133.229.238.748	133.229.238.748
OceanBank	68.756.768.760	68.756.768.760
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính	(1.478.388.792)	(1.896.190.167)
<b>478.681.513.575</b>	<b>478.263.712.200</b>	

Tình hình hoạt động kinh doanh và phân chia lợi nhuận theo tỷ lệ vốn góp cho năm hoạt động kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2016 như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu	46.326.354.325	1.319.399.176.588
Giá vốn	46.821.491.906	875.369.818.229
Chi phí quản lý	12.857.608.328	108.078.266.061
Chi phí tài chính	54.152.547.443	97.737.606.208
Doanh thu tài chính	24.012.184.904	12.772.751.394
Thu nhập khác	32.967.869.937	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	17.410.998.685
Chi phí/(Thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	7.246.217.788	(7.246.217.788)
(Lỗ)/Lợi nhuận thuần	(17.771.456.299)	240.821.456.587
Điều chỉnh cho các khoản chi phí không thuộc BCC	(403.370.227)	(1.873.749.548)
(Lỗ)/Lợi nhuận thuần phân phối cho các bên BCC	(18.174.826.526)	238.947.707.039
Phân chia theo tỷ lệ vốn góp		
Tổng Công ty	(10.943.173.973)	149.175.054.918
Các bên BCC khác:	(6.828.282.326)	89.772.652.121
Petrovietnam	(4.180.210.101)	54.957.975.522
MBBank	(1.764.775.656)	23.201.819.676
OceanBank	(883.296.569)	11.612.856.923

Đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi này, kết quả hoạt động kinh doanh của BCC cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 chưa được kiểm tra và quyết toán bởi các bên trong BCC. Do đó, Tổng Công ty tạm thời ghi nhận kết quả hoạt động kinh doanh và phân phối lỗ cho các bên trong BCC theo tỷ lệ vốn góp.

### 27. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

#### Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn được trình bày ở Thuyết minh số 39.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI

(tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đồng Việt Nam ("VND")	2.628.858.516.869	2.206.055.185.259
Euro ("EUR")	345.822	9.718
Bảng Anh ("GBP")	5.782	5.782
Myanmar Kyat ("MKM")	1.342.675	1.342.675
Đô la Singapore ("SGD")	36.411	36.411
Dinar Algeria ("DZD")	5.315.352	41.546.994

### 28. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

#### Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty được chia thành 3 bộ phận hoạt động bao gồm bộ phận cung cấp dịch vụ khoan, bộ phận thương mại và bộ phận cung cấp các dịch vụ khác. Tổng Công ty lập báo cáo bộ phận theo ba bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của ba bộ phận kinh doanh trên như sau:

- Bộ phận cung cấp dịch vụ khoan (gọi tắt là "Dịch vụ khoan"): cung ứng giàn khoan và dịch vụ khoan.
- Bộ phận thương mại (gọi tắt là "Thương mại"): cung ứng vật tư, thiết bị khoan.
- Bộ phận cung cấp các dịch vụ khác (gọi tắt là "Dịch vụ khác"): cung cấp dịch vụ giếng khoan, dịch vụ đo địa vật lý giếng khoan, dịch vụ ứng cứu sự cố dầu tràn, cung ứng lao động cho các giàn khoan, tư vấn đầu tư - quản lý dự án, hoạt động tư vấn quản lý, và cung cấp các dịch vụ khác liên quan đến ngành công nghiệp dầu khí.

Thông tin bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

#### Bảng cân đối kế toán Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

	Dịch vụ khoan	Thương mại	Dịch vụ khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Tài sản				
Tài sản bộ phận	19.670.227.273.865	721.850.041.915	1.425.383.299.875	21.817.460.615.655
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-
<b>Tổng tài sản hợp nhất</b>				<b>21.817.460.615.655</b>
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	7.048.124.282.296	455.051.892.600	841.350.933.149	8.344.527.108.045
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-
<b>Tổng nợ phải trả hợp nhất</b>				<b>8.344.527.108.045</b>

#### Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI

(tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

	Dịch vụ khoan	Thương mại	Dịch vụ khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Doanh thu gộp	1.743.528.311.280	408.472.197.840	1.738.708.765.920	3.890.709.275.040
Doanh thu thuần	1.743.528.311.280	408.472.197.840	1.738.708.765.920	3.890.709.275.040
Giá vốn hàng bán	1.910.038.974.480	381.009.053.880	1.407.785.702.400	3.698.833.730.760
(Lỗ)/Lợi nhuận gộp	(166.510.663.200)	27.463.143.960	330.923.063.520	191.875.544.280
Doanh thu hoạt động tài chính				198.270.873.360
Chi phí tài chính				279.225.727.200
Chi phí bán hàng				18.563.171.760
Chi phí quản lý doanh nghiệp				569.024.258.040
Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh				(476.666.739.360)
Thu nhập khác				634.584.993.840
Chi phí khác				11.855.221.560
Lợi nhuận khác				622.729.772.280
Lợi nhuận trước thuế				146.063.032.920
Lợi nhuận từ đầu tư vào liên doanh				4.905.343.800
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				176.579.199.720
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(61.172.541.360)
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>				<b>35.561.718.360</b>

#### Bảng cân đối kế toán Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Dịch vụ khoan	Thương mại	Dịch vụ khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Tài sản				
Tài sản bộ phận	20.907.027.084.300	683.358.234.900	1.552.321.748.600	23.142.707.067.800
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-
<b>Tổng tài sản hợp nhất</b>				<b>23.142.707.067.800</b>
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	8.277.125.402.500	428.004.073.500	962.176.387.500	9.667.305.863.500
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-
<b>Tổng nợ phải trả hợp nhất</b>				<b>9.667.305.863.500</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI

(tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

### Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Dịch vụ khoan	Thương mại	Dịch vụ khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
Doanh thu gộp	2.683.690.139.166	956.149.776.650	1.720.161.775.827	5.360.001.691.643
Doanh thu thuần	2.683.690.139.166	956.149.776.650	1.720.161.775.827	5.360.001.691.643
Giá vốn hàng bán	2.277.697.530.403	891.354.057.726	1.358.479.141.180	4.527.530.729.309
Lợi nhuận gộp	405.992.608.763	64.795.718.924	361.682.634.647	832.470.962.334
Doanh thu hoạt động tài chính				193.623.235.593
Chi phí tài chính	-	-	-	287.486.837.590
Chi phí bán hàng	-	-	-	28.237.259.197
Chi phí quản lý doanh nghiệp				643.113.796.319
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh				67.256.304.821
Thu nhập khác	-	-	-	93.618.586.265
Chi phí khác	-	-	-	6.920.912.844
Lợi nhuận khác	-	-	-	86.697.673.421
Lợi nhuận trước thuế	-	-	-	153.953.978.242
Thu nhập từ đầu tư vào liên doanh				114.335.032.634
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				75.862.136.277
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				6.785.274.350
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>				<b>185.641.600.249</b>

### Bộ phận theo khu vực địa lý

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, Tổng Công ty có hoạt động kinh doanh tại các khu vực địa lý là Việt Nam, Algeria, Myanmar, Thailand và Malaysia. Thông tin bộ phận theo khu vực địa lý của Tổng Công ty như sau:

### Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

	Việt Nam	Thái Lan	Malaysia	Myanmar	Algeria	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản						
Tài sản bộ phận	13.979.064.989.209	89.465.395.845	7.643.211.649.931	2.311.897.995	103.406.682.675	21.817.460.615.655
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng tài sản hợp nhất</b>						<b>21.817.460.615.655</b>
Nợ phải trả						
Nợ phải trả bộ phận	8.267.897.481.018	15.907.649.194	30.613.736.984	2.311.902.981	27.796.337.868	8.344.527.108.045
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng nợ phải trả hợp nhất</b>						<b>8.344.527.108.045</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI

(tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

### Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

	Việt Nam	Thái Lan	Malaysia	Myanmar	Algeria	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu gộp	3.439.886.202.219	89.198.513.561	129.924.218.441	109.293.315.617	122.407.025.202	3.890.709.275.040
Doanh thu thuần	3.439.886.202.220	89.198.513.561	129.924.218.441	109.293.315.617	122.407.025.202	3.890.709.275.040
Giá vốn hàng bán	3.256.747.071.953	98.995.054.079	172.462.088.887	96.684.596.855	73.944.918.986	3.698.833.730.760
Lợi nhuận gộp	183.139.130.267	(9.796.540.518)	(42.537.870.446)	12.608.718.762	48.462.106.216	191.875.544.280
Doanh thu hoạt động tài chính						198.270.873.360
Chi phí tài chính						279.225.727.200
Chi phí bán hàng						18.563.171.760
Chi phí quản lý doanh nghiệp						569.024.258.040
Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh						(476.666.739.360)
Thu nhập khác						634.584.993.840
Chi phí khác						11.855.221.560
Lợi nhuận khác						622.729.772.280
Lợi nhuận trước thuế						146.063.032.920
Lợi nhuận từ đầu tư vào liên doanh						4.905.343.800
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						176.579.199.720
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						(61.172.541.360)
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>						<b>35.561.718.360</b>

### Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Việt Nam	Thái Lan	Malaysia	Myanmar	Algeria	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản						
Tài sản bộ phận	22.023.021.463.900	-	-	893.451.865.100	226.233.738.800	23.142.707.067.800
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng tài sản hợp nhất</b>						<b>23.142.707.067.800</b>
Nợ phải trả						
Nợ phải trả bộ phận	9.501.155.824.000	-	-	102.221.595.800	63.928.443.700	9.667.305.863.500
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng nợ phải trả hợp nhất</b>						<b>9.667.305.863.500</b>

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI

(tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

## Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Việt Nam	Thái Lan	Malaysia	Myanmar	Algeria	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu gộp	5.154.577.209.898	-	-	64.572.939.732	140.851.542.013	5.360.001.691.643
Doanh thu thuần	5.154.577.209.898	-	-	64.572.939.732	140.851.542.013	5.360.001.691.643
Giá vốn hàng bán	4.345.189.086.630	-	-	96.695.951.405	85.645.691.274	4.527.530.729.309
(Lỗ)/Lợi nhuận gộp	809.388.123.268	-	-	(32.123.011.673)	55.205.850.739	832.470.962.334
Doanh thu hoạt động tài chính						193.623.235.593
Chi phí tài chính						287.486.837.590
Chi phí bán hàng						28.237.259.197
Chi phí quản lý doanh nghiệp						643.113.796.319
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh						67.256.304.82
Thu nhập khác						93.618.586.265
Chi phí khác						6.920.912.844
Lợi nhuận khác						86.697.673.421
Lợi nhuận trước thuế						153.953.978.242
Lợi nhuận từ đầu tư vào liên doanh						114.335.032.634
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						75.862.136.277
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						6.785.274.350
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>						<b>185.641.600.249</b>

## 29. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa	408.472.197.840	956.149.776.650
Doanh thu cung cấp dịch vụ khoan	1.743.528.311.280	2.683.690.139.166
Doanh thu cung cấp dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và các dịch vụ khác	1.738.708.765.920	1.720.161.775.827
<b>Tổng</b>	<b>3.890.709.275.040</b>	<b>5.360.001.691.643</b>

Doanh thu từ các bên liên quan: xem Thuyết minh số 41.

## 30. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn bán hàng hóa	381.009.053.880	891.354.057.726
Giá vốn cung cấp dịch vụ khoan	1.910.038.974.480	2.277.697.530.403
Giá vốn cung cấp dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và các dịch vụ khác	1.407.785.702.400	1.358.479.141.180
<b>Tổng</b>	<b>3.698.833.730.760</b>	<b>4.527.530.729.309</b>

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI

(tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

## 31. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	704.823.638.400	1.191.241.210.292
Chi phí nhân công	1.755.372.011.400	1.572.909.888.960
Chi phí khấu hao tài sản cố định	788.288.151.193	727.530.894.034
Chi phí dịch vụ mua ngoài	758.425.164.840	1.064.318.304.613
Chi phí khác	122.600.002.367	309.428.139.309
Dự phòng	156.912.192.360	333.453.347.617
<b>Tổng</b>	<b>4.286.421.160.560</b>	<b>5.198.881.784.825</b>

## 32. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi	138.267.145.800	117.126.452.296
Lãi chênh lệch tỷ giá	60.003.727.560	76.496.783.297
<b>Tổng</b>	<b>198.270.873.360</b>	<b>193.623.235.593</b>

## 33. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí lãi vay	193.142.993.400	189.907.066.890
Chênh lệch tỷ giá	63.373.181.760	96.167.714.577
Chi phí tài chính khác	22.709.552.040	1.412.056.123
<b>Tổng</b>	<b>279.225.727.200</b>	<b>287.486.837.590</b>

## 34. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nhân công	252.839.588.400	216.055.417.354
Chi phí khấu hao tài sản cố định	21.935.370.240	30.551.175.086
Chi phí dịch vụ mua ngoài	95.875.209.360	75.567.769.035
Dự phòng	144.615.754.080	166.464.161.738
Chi phí khác	53.758.335.960	154.475.273.106
<b>Tổng</b>	<b>569.024.258.040</b>	<b>643.113.796.319</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

### 35. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	233.377.200	-
Hoàn nhập Quỹ Phát Triển Khoa học và Công nghệ	627.342.839.924	81.107.143.962
Các khoản khác	7.008.776.716	12.511.442.303
	<b>634.584.993.840</b>	<b>93.618.586.265</b>

### 36. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>150.968.376.720</b>	<b>268.289.010.876</b>
Điều chỉnh cho thu nhập tính thuế:		
Trừ: Thu nhập không tính thuế	836.155.994.471	328.633.737.211
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	11.216.114.026	118.900.851.225
<b>(Lỗ)/Thu nhập tính thuế</b>	<b>(673.971.503.725)</b>	<b>58.556.124.890</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	36.486.245.880	53.101.688.816
Thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung của các năm trước	140.092.953.840	23.017.430.231
Chênh lệch tỷ giá hối đoái do quy đổi	-	(256.982.770)
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>176.579.199.720</b>	<b>75.862.136.277</b>

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, theo quy định của luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% tính trên thu nhập tính thuế (năm 2016: 20%), ngoại trừ các ưu đãi thuế như sau:

- PVD Training có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 10% trên thu nhập tính thuế cho hoạt động đào tạo trong suốt quá trình kinh doanh, và thuế suất 20% cho các hoạt động khác.
- PVD Deepwater có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% trong 15 năm từ Dự án đầu tư giàn khoan PV Drilling V (2011). PVD Deepwater được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ 2012 đến 2015) và được giảm 50% trong 9 năm tiếp theo (từ 2016 đến 2024).

Trong năm 2017, Tổng Công ty điều chỉnh tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp với số tiền là 140.066.304.840 đồng (năm 2016: 13.814.145.489 đồng) do phát sinh thu nhập từ hoàn nhập Quỹ Phát Triển Khoa Học và Công Nghệ được trích từ các năm 2012, 2013, 2014 và 2015.

Các báo cáo thuế của Tổng Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Tổng Công ty có khoản lỗ tính thuế là 957.761.326.334 đồng (năm 2016: 372.757.103.174 đồng) có thể được sử dụng để khấu trừ vào lợi nhuận trong tương lai. Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho các khoản lỗ này vì Tổng Công ty không chắc chắn có đủ thu nhập tính thuế trong tương lai để sử dụng. Các khoản lỗ này có thể được mang sang với thời hạn tối đa là 5 năm kể từ năm phát sinh lỗ.

Các khoản lỗ mang sang này sẽ đáo hạn theo lịch biểu sau:

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

	Công ty mẹ	PVD Deepwater	Lỗ tính thuế Tổng
	VND	VND	VND
2021	372.757.103.174	-	372.757.103.174
2022	472.935.743.280	112.068.479.880	585.004.223.160
	<b>845.692.846.454</b>	<b>112.068.479.880</b>	<b>957.761.326.334</b>

### 37. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty mẹ được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông của Công ty mẹ	45.280.185.902	129.402.520.081
Phân phối cho quỹ khen thưởng và phúc lợi	(16.849.524.476)	(43.622.849.246)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	28.430.661.426	85.779.670.835
Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền	382.850.160	382.850.160
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>74</b>	<b>224</b>

### 38. CÁC KHOẢN CÔNG NỢ TIỀM TÀNG

Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi, Tổng Công ty chưa hoàn tất việc quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp cho chi nhánh ở Algeria và Thái Lan theo các thủ tục quyết toán thuế của nước sở tại. Các thủ tục quyết toán thuế cho chi nhánh Algeria và Thái Lan sẽ được thực hiện bởi cơ quan có thẩm quyền của Algeria và Thái Lan khi Tổng Công ty hoàn tất dự án tại Algeria và Thái Lan và các nghĩa vụ thuế sẽ được xác định vào thời điểm đó. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty tin rằng sẽ không phát sinh thêm khoản nợ thuế trọng yếu nào liên quan đến việc quyết toán thuế cho chi nhánh Algeria và Thái Lan mà cần phải lập dự phòng thêm.

### 39. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm	55.777.930.455	60.681.949.444

Tại ngày kết thúc niên độ toán, Tổng Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm	36.393.299.150	48.708.122.226
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	61.344.061.563	82.785.035.957
Sau năm năm	53.272.308.959	90.746.206.318
	<b>151.009.669.672</b>	<b>222.239.364.501</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

Các khoản cam kết thuê hoạt động thể hiện số tiền thuê văn phòng, nhà kho và thuê đất phải trả liên quan đến các hợp đồng thuê của Tổng Công ty với thời gian thuê trên 1 năm.

### 40. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

#### Quản lý rủi ro vốn

Tổng Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Tổng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ. Cấu trúc vốn của Tổng Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 20 và 22 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Công ty mẹ (bao gồm vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, cổ phiếu quỹ, chênh lệch tỷ giá hối đoái, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối) và lợi ích của cổ đông không kiểm soát.

#### Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Tổng Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản vay	4.672.215.116.175	5.441.308.176.200
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	1.803.323.952.900	2.782.568.383.500
Nợ thuần	2.868.891.163.275	2.658.739.792.700
Vốn chủ sở hữu	13.472.933.507.610	13.475.401.204.300
<b>Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu</b>	<b>0,21</b>	<b>0,20</b>

#### Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Tổng Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 3.

#### Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.803.323.952.900	2.782.568.383.500
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.420.689.365.865	1.713.937.917.100
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	2.148.216.872.595	1.678.127.373.200
	<b>5.372.230.191.360</b>	<b>6.174.633.673.800</b>
<b>Công nợ tài chính</b>		
Các khoản vay	4.672.215.116.175	5.441.308.176.200
Phải trả người bán và phải trả khác	720.412.305.945	781.870.741.500
Chi phí phải trả	333.278.716.410	373.518.988.700
	<b>5.725.906.138.530</b>	<b>6.596.697.906.400</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

Tổng Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

#### Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (gồm có rủi ro tỷ giá và rủi ro lãi suất), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Tổng Công ty thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này trên cơ sở kiểm soát và cân đối dòng tiền (bao gồm dòng tiền ngoại tệ) và theo dõi sát sao thông tin trên thị trường để thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro.

#### Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

#### Quản lý rủi ro tỷ giá

Tổng Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Tổng Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Tuy nhiên, Tổng Công ty quản lý cân đối nguồn thu và chi ngoại tệ thông qua việc thỏa thuận các hợp đồng kinh tế trên cơ sở đối ứng nguồn ngoại tệ phải trả nhà cung cấp với phải thu khách hàng nên đảm bảo được các giao dịch thanh toán bằng ngoại tệ, hạn chế tối đa được rủi ro về tỷ giá.

Giá trị ghi sổ của các tài sản và công nợ có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2016 như sau:

	Tài sản		Công nợ	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND	VND	VND
Đô la Mỹ ("USD") (các công ty con)	1.028.395.191.477	1.268.053.953.424	4.555.525.978.274	1.779.926.507.556
Đồng Việt Nam ("VND") (Công ty mẹ)	3.364.170.790.940	2.050.857.636.144	501.859.663.152	225.347.507.419
Dinar Algeria ("DZD")	25.714.516.141	31.390.386.961	4.201.241.516	4.207.729.204
Đô la Singapore ("SGD")	614.618.138	568.232.075	2.795.513.901	2.301.597.484
Euro ("EUR")	9.346.355.251	231.336.855	206.449.656	4.242.759.629
Bạc Thái ("THB")	74.724.215.835	-	20.582.993	20.614.778
Bảng Anh ("GBP")	175.980.738	160.093.924	421.974.879	900.486.762
Myanmar Kyat (MKM)	22.343.384	-	-	-
Đô la Úc ("AUD")	22.294.201	22.328.628	48.036.428	48.110.607

#### Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Tổng Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đồng Việt Nam so với Đô la Mỹ.

Tỷ lệ thay đổi 2% (năm 2016: 2%) được Tổng Công ty sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Tổng Công ty về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 2% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá của Đồng Việt Nam so với Đô la Mỹ tăng/giảm 2% thì lợi nhuận trước thuế của Tổng Công ty sẽ thay đổi như sau:

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI

(tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giảm/tăng lợi nhuận ở Công ty mẹ	57.284.100.720	35.916.711.449
Giảm/tăng lợi nhuận ở các công ty con	70.589.300.040	10.071.035.359
<b>Giảm/tăng lợi nhuận hợp nhất</b>	<b>127.873.400.760</b>	<b>45.987.746.808</b>

Dựa trên sự phân tích tương tự cho các ngoại tệ khác thì không có ảnh hưởng trọng yếu đến kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.

### Quản lý rủi ro lãi suất

Tổng Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Tổng Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Tổng Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này được Tổng Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

### Độ nhạy của lãi suất

Độ nhạy của các khoản vay đối với sự thay đổi lãi suất được Tổng Công ty đánh giá có thể xảy ra ở mức độ hợp lý là biến động tăng/giảm trong lãi suất của các khoản vay thả nổi là tăng/giảm 30 điểm cơ bản. Với giả định là các biến số khác không thay đổi và giả định số dư tiền vay cuối năm là số dư tiền vay trong suốt năm tài chính tiếp theo, nếu lãi suất của các khoản vay với lãi suất thả nổi tăng/giảm 30 điểm cơ bản thì lợi nhuận trước thuế của Tổng Công ty sẽ giảm/tăng một khoản tương ứng là 14.025.924.360 đồng (năm 2016: 16.058.579.396 đồng).

### Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Tổng Công ty. Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, hoạt động kinh doanh các khách hàng của Tổng Công ty bị ảnh hưởng do giá dầu thô sụt giảm mạnh từ cuối năm 2014. Vì vậy, Tổng Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá mức độ rủi ro tín dụng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Tổng Công ty thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên theo quy định của Thông tư 228/2009/TT-BTC được Bộ Tài Chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009.

### Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Tổng Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Tổng Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Tổng Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Tổng Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền tài chính chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Tổng Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Tổng Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI

(tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

Số cuối năm	Dưới 1 năm	Từ 1-5 năm	Trên 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND	VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.803.323.952.900	-	-	1.803.323.952.900
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.401.679.437.090	19.009.928.775	-	1.420.689.365.865
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	2.148.216.872.595	-	-	2.148.216.872.595
	<b>5.353.220.262.585</b>	<b>19.009.928.775</b>	<b>-</b>	<b>5.372.230.191.360</b>
<b>Công nợ tài chính</b>				
Các khoản vay	1.342.640.443.845	3.185.185.612.620	144.389.059.710	4.672.215.116.175
Phải trả người bán và phải trả khác	720.412.305.945	-	-	720.412.305.945
Chi phí phải trả	333.278.716.410	-	-	333.278.716.410
	<b>2.396.331.466.200</b>	<b>3.185.185.612.620</b>	<b>144.389.059.710</b>	<b>5.725.906.138.530</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>2.956.888.796.385</b>	<b>(3.166.175.683.845)</b>	<b>(144.389.059.710)</b>	<b>(353.675.947.170)</b>
<b>Số đầu năm</b>				
	VND	VND	VND	VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.782.568.383.500	-	-	2.782.568.383.500
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.697.249.785.100	16.688.132.000	-	1.713.937.917.100
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.678.127.373.200	-	-	1.678.127.373.200
	<b>6.157.945.541.800</b>	<b>16.688.132.000</b>	<b>-</b>	<b>6.174.633.673.800</b>
<b>Công nợ tài chính</b>				
Các khoản vay	761.883.005.600	3.887.548.087.500	791.877.083.100	5.441.308.176.200
Phải trả người bán và phải trả khác	781.870.741.500	-	-	781.870.741.500
Chi phí phải trả	373.518.988.700	-	-	373.518.988.700
	<b>1.917.272.735.800</b>	<b>3.887.548.087.500</b>	<b>791.877.083.100</b>	<b>6.596.697.906.400</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>4.240.672.806.000</b>	<b>(3.870.859.955.500)</b>	<b>(791.877.083.100)</b>	<b>(422.064.232.600)</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI

(tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

### 41. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

#### Bên liên quan

- Các công ty thành viên thuộc Petrovietnam
- Các công ty thành viên thuộc Tổng Công ty
- Các công ty liên doanh/liên doanh điều hành/hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí của Petrovietnam

#### Bên liên quan

- Công ty cùng có vốn đầu tư từ Petrovietnam
- Công ty liên doanh
- Công ty cùng có vốn đầu tư từ Petrovietnam

Trong năm, Tổng Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
<b>Cung cấp dịch vụ</b>		
Các công ty thành viên thuộc Petrovietnam	180.140.660.577	347.953.092.432
Các công ty liên doanh/liên doanh điều hành/hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí của Petrovietnam	2.089.302.321.744	3.849.893.717.153
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị giao dịch:</i>		
<i>Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro</i>	<i>457.480.543.902</i>	<i>369.647.999.401</i>
<i>Công ty Liên doanh Điều hành Cửu Long</i>	<i>239.862.623.651</i>	<i>975.683.751.907</i>
<i>Công ty Liên doanh Điều hành Hoàng Long</i>	<i>527.849.637.802</i>	<i>88.853.430.003</i>
<i>Công ty Liên doanh Điều hành Thăng Long</i>	<i>285.251.097.589</i>	<i>11.318.836.258</i>
Các công ty liên doanh của Tổng Công ty	81.380.123.116	41.081.665.363
<b>Mua hàng hóa và dịch vụ</b>		
Các công ty thành viên thuộc Petrovietnam	128.007.567.584	164.327.339.286
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị giao dịch:</i>		
<i>Công ty Bảo hiểm PVI Hồ Chí Minh</i>	<i>32.975.707.792</i>	<i>893.063.808</i>
<i>Chi nhánh Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí</i>	<i>44.266.624.584</i>	<i>22.132.342.307</i>
Các công ty liên doanh/liên doanh điều hành/hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí của Petrovietnam	5.372.088.233	28.114.773.817
Các công ty liên doanh của Tổng Công ty	144.610.724.772	35.958.848.307
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị giao dịch:</i>		
<i>BJ-PVD</i>	<i>27.507.580.430</i>	<i>283.827.010</i>
<i>PVD-Baker Hughes</i>	<i>96.683.530.438</i>	<i>13.264.413.021</i>

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ toán như sau:

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI

(tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

#### Các khoản phải thu

Các công ty thành viên thuộc Petrovietnam

Các công ty liên doanh/liên doanh điều hành/hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí của Petrovietnam

*Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị số dư:*

*Công ty TNHH MTV Điều hành Thăm dò Khai thác*

*Dầu khí trong nước*

*Liên Doanh Việt - Nga Vietsovpetro*

*Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí*

Các công ty liên doanh của Tổng Công ty

#### Các khoản phải trả

Các công ty thành viên thuộc Petrovietnam

*Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị số dư:*

*Chi nhánh Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí*

*Các công ty liên doanh/liên doanh điều hành/hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí của Petrovietnam*

*Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị số dư:*

*Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông*

*Công ty TNHH MTV Điều Hành Thăm Dò Khai Thác Dầu Khí Trong Nước*

Các công ty liên doanh của Tổng Công ty

*Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị số dư:*

*PVD-Baker Hughes*

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lương	4.195.009.476	4.593.024.000
Tiền thưởng	913.415.634	813.549.500
Các khoản phúc lợi khác	361.700.000	420.000.000
	<b>5.470.125.110</b>	<b>5.826.573.500</b>

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI

(tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN

## 42. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

### Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền lãi vay đã trả trong năm không bao gồm số tiền 21.994.048.005 đồng (năm 2016: 25.787.018.400 đồng) là số chi phí lãi vay phải trả trong năm chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định trong năm không bao gồm số tiền 12.161.381.715 đồng (năm 2016: 11.404.457.300 đồng) là giá trị tài sản mua sắm trong năm nhưng chưa thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia trong năm không bao gồm số tiền 84.031.144.785 đồng (năm 2016: 35.660.769.300 đồng) là số lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia trong năm còn phải thu. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

## 43. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI

Báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được Hội đồng Quản trị Tổng Công ty phê duyệt để phát hành vào ngày 28 tháng 3 năm 2018.



Phạm Tiến Dũng  
Tổng Giám đốc  
Ngày 28 tháng 3 năm 2018

Đoàn Đức Tùng  
Kế toán trưởng

Trần Kim Hoàng  
Người lập biểu